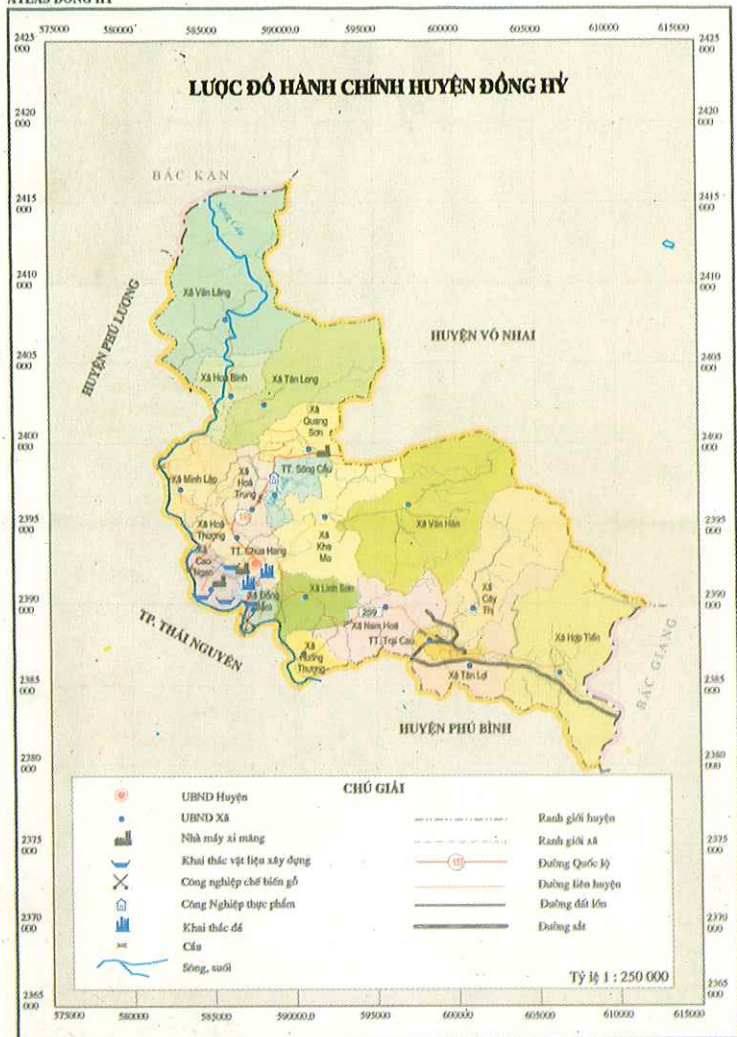


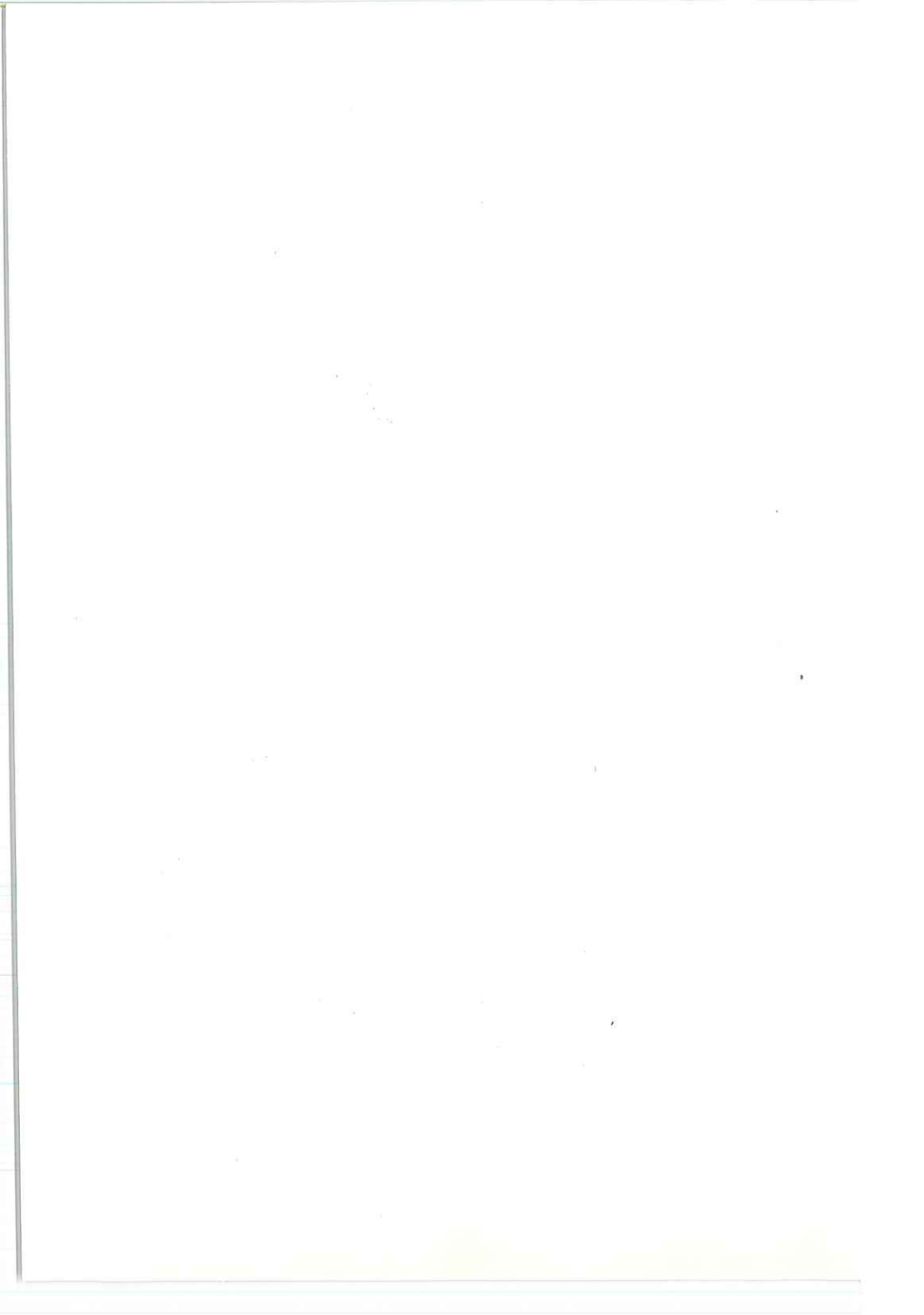
HUYỆN ĐỒNG HỖ
LỊCH SỬ KHÁNG CHIẾN CHỐNG
XÂM LƯỢC VÀ XÂY DỰNG -
BẢO VỆ TỔ QUỐC
(1945- 2000)

VIỆN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ
LÀO ST. NINH LẬP CHẾ ĐỘ
SÂN LƯƠNG VÀ XÂY DỰNG
SÂN LƯƠNG VÀ XÂY DỰNG
SÂN LƯƠNG VÀ XÂY DỰNG









BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ HUYỆN ĐỒNG HỖ

HUYỆN ĐỒNG HỖ
LỊCH SỬ KHÁNG CHIẾN CHỐNG XÂM LƯỢC
VÀ XÂY DỰNG - BẢO VỆ TỔ QUỐC
(1945 - 2000)

NĂM 2006

ĐOÀN KINH TẾ VÀ KINH DOANH

HUYỆN DŨNG HỮU
LỊCH SỬ KHÁNG CHIẾN CHỐNG XÂM LƯỢC
VÀ XÂY DỰNG - BẢO VỆ TỔ QUỐC
(1945 - 2000)

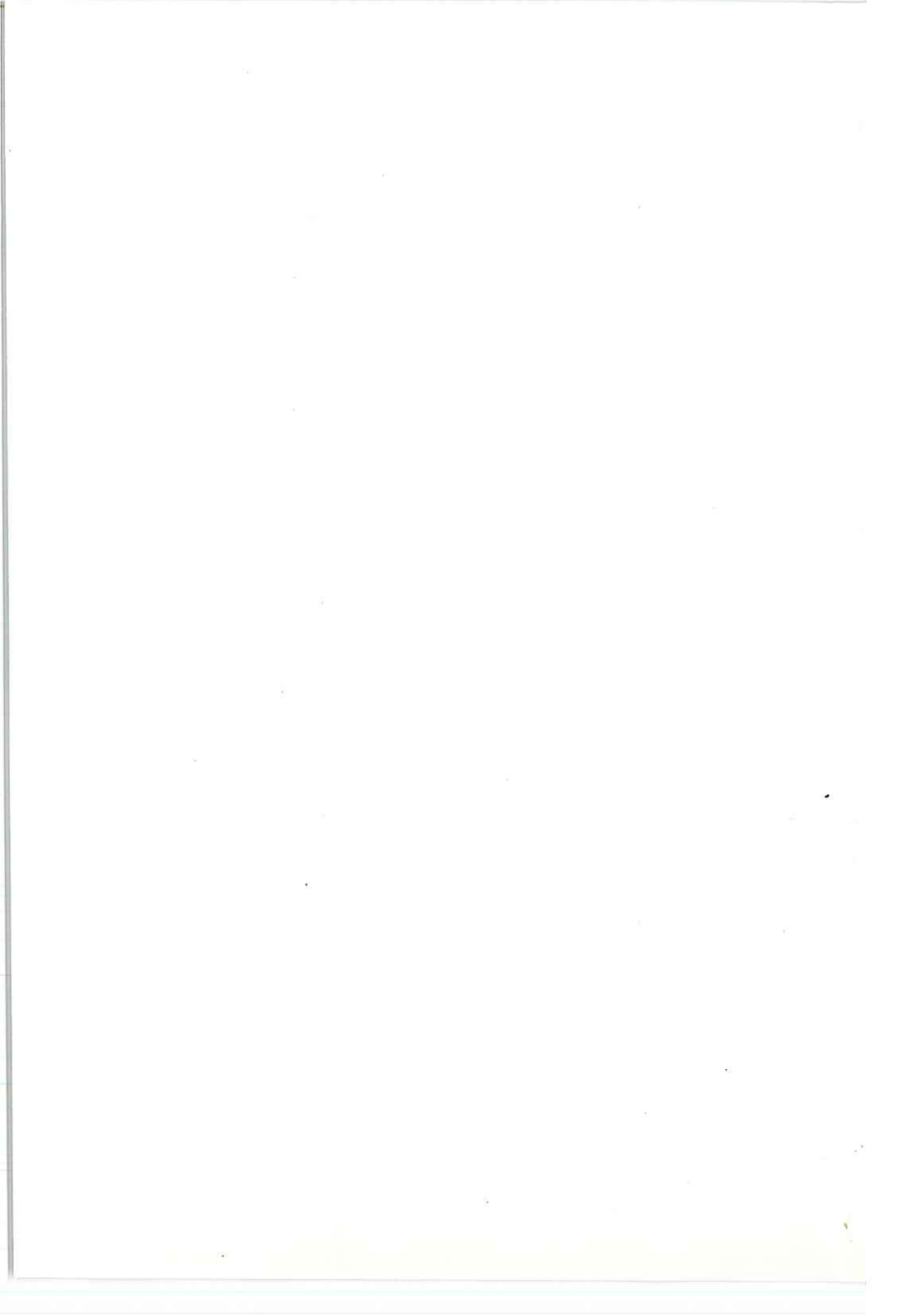
NĂM 2006



Ảnh 1 ảnh 2 (bên dưới)



Ảnh 1 và 2: Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đồng Hỷ tại Lễ đón nhận danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân".



Chỉ đạo nội dung:

**THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY - BAN THƯỜNG VỤ
ĐẢNG ỦY QUÂN SỰ TỈNH THÁI NGUYÊN**

Chịu trách nhiệm xuất bản:

- Thượng tá **NGUYỄN MẠNH CƯ** (Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Chỉ huy trưởng Ban CHQS huyện Đồng Hỷ).

Ban Chủ nhiệm đề tài:

- Đại tá **DƯƠNG VĂN THẢO** (Chỉ huy phó -Tham mưu trưởng Bộ CHQS tỉnh): Chủ nhiệm.

- Đại tá **NGUYỄN VĂN TRÌNH** (Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh): Ủy viên.

- Đại tá **TRẦN XUÂN QUANG** (Chính ủy Bộ CHQS tỉnh): Ủy viên.

- Trung tá **NGUYỄN SỸ CẢNH** (Trưởng ban KHCN&MT Bộ CHQS tỉnh): Thư ký.

- Trung tá **DƯƠNG CHÍ THANH** (Trưởng ban Tài chính Bộ CHQS tỉnh): Kế toán.

Với sự cộng tác:

- Thượng tá **NGUYỄN MẠNH CƯ** (Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Chỉ huy trưởng Ban CHQS huyện Đồng Hỷ).

- Thượng tá **BÙI NGỌC DINH** (Chính trị viên Ban CHQS huyện Đồng Hỷ).

LỜI GIỚI THIỆU

Thực hiện Nghị quyết (số 87/NQ-ĐUQK) của Thường vụ Đảng ủy Quân khu I và Thông báo (số 21/TB-VPTU) của Thường trực Tỉnh ủy Thái Nguyên, nhân dịp kỉ niệm lần thứ 62 ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 – 22/12/2006) và tiến tới kỉ niệm 60 năm ngày thành lập Huyện đội bộ dân quân (nay là Ban Chỉ huy quân sự) huyện Đồng Hỷ (10/5/1947 - 10/5/2007), Đảng ủy và Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ tổ chức xuất bản và phát hành cuốn sách “Huyện Đồng Hỷ: Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng – bảo vệ Tổ quốc 1945-2000”. Đây là một công trình khoa học xã hội và nhân văn viết về lịch sử các cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954), chống Mỹ (1954-1975) toàn dân, toàn diện của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đồng Hỷ dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo và chỉ huy trực tiếp của Đảng bộ, chính quyền và Cơ quan Quân sự các cấp trong huyện; về 25 năm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của lực lượng vũ trang nhân dân huyện từ sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội (5/1975 – 12/2000). Cuốn sách là một công trình khoa học xã hội và nhân văn trong “Đề tài nghiên cứu, biên soạn Lịch sử Quân sự các huyện, thành phố, thị xã tỉnh Thái Nguyên

1945-2000", do Thường trực Tỉnh ủy và Đảng ủy Quân sự tỉnh chỉ đạo nội dung, Hội đồng Khoa học-Công nghệ tỉnh quản lý và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức thực hiện.

Bố cục cuốn sách gồm 5 chương và các phần Kết luận, Phụ lục. Với nguồn tư liệu tương đối phong phú, nội dung Chương I của cuốn sách đã nêu lên vị trí có ý nghĩa chiến lược quan trọng của địa bàn huyện Đồng Hỷ trong lịch sử các cuộc kháng chiến chống xâm lược của nhân dân ta nói chung, nhân dân tỉnh Thái Nguyên nói riêng. Đặc biệt, nội dung Chương I của cuốn sách đã nêu bật những biến động của địa bàn huyện từ khi xuất hiện địa danh Đồng Hỷ, nhất là từ ngày tách 6 xã trong huyện để góp phần thành lập thành phố Thái Nguyên (19-10-1962) đến nay; tóm tắt lịch sử, truyền thống của nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện từ xa xưa đến Cách mạng tháng Tám 1945 thành công. Nội dung Chương II, Chương III đã ghi lại những chiến công hiển hách, những thành công và cả những tổn thất của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đồng Hỷ trong 30 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và chống Mỹ cứu nước của dân tộc (1945-1975). Chương IV, Chương V nêu lên quá trình trưởng thành và những đóng góp to lớn của cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đồng Hỷ trong 25 năm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện đường lối của Đảng về đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (1975-2000). Phần Kết luận nêu khái quát lịch sử, truyền thống 55 năm kháng

chiến chống xâm lược và xây dựng – bảo vệ Tổ quốc của quân và dân huyện Đồng Hỷ (1945-2000); nêu lên những kinh nghiệm chính rút ra trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo chiến tranh nhân dân chống chiến tranh xâm lược của cấp ủy, chính quyền và cơ quan quân sự các cấp trong huyện. Phần Phụ lục tóm tắt những thành tích đặc biệt xuất sắc của 3 tập thể, 2 cá nhân “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” và 10 Bà mẹ Việt Nam anh hùng trên địa bàn huyện.

Với các nội dung trên, cuốn sách là một trong những tài liệu quý, góp phần giáo dục lịch sử, truyền thống và động viên nhân dân, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân huyện không ngừng phát huy truyền thống anh hùng của quê hương, ra sức phấn đấu, vươn lên, tiếp tục giữ vững sự ổn định về chính trị và trật tự xã hội, xây dựng huyện Đồng Hỷ ngày càng giàu về kinh tế, mạnh về an ninh – quốc phòng; cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong huyện có cuộc sống vật chất và tinh thần ngày càng đầy đủ và phong phú hơn.

Nhân dịp xuất bản và phát hành cuốn sách **“Huyện Đồng Hỷ: Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng – bảo vệ Tổ quốc 1945-2000”**, thay mặt Đảng ủy và Ban chỉ huy quân sự huyện, tôi chân thành cảm ơn Hội đồng Khoa học – Công nghệ tỉnh, Đảng ủy và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; Tổ Biên soạn làm việc khẩn trương, nghiêm túc, công phu; Viện Lịch sử Quân sự

Việt Nam, các cơ quan hữu quan và các đồng chí lãnh đạo cấp ủy Đảng, chính quyền, chỉ huy quân sự huyện các thời kỳ đã tận tình giúp đỡ để cuốn sách được ra mắt cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong huyện đúng vào dịp kỷ niệm 62 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 – 22/12/2006) và tiến tới kỷ niệm 60 ngày thành lập Huyện đội bộ dân quân, nay là Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ (10/5/1947 – 10/5/2007).

Tuy nhiên, do nguồn tư liệu lịch sử có nhiều khó khăn, hạn chế, nên cuốn sách còn có những khiếm khuyết. Ban Chủ nhiệm đề tài nghiên cứu, biên soạn “Lịch sử quân sự các huyện, thành phố, thị xã tỉnh Thái Nguyên 1945-2000”, Đảng ủy, Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ và tập thể tác giả rất mong nhận được các ý kiến đóng góp, phê bình của cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong huyện, cùng đồng đạo bạn đọc.

Ngày 22 tháng 12 năm 2006

LÊ ANH THÁI

TỈNH ỦY VIÊN, BÍ THƯ HUYỆN ỦY,
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY QUÂN SỰ
HUYỆN ĐỒNG HỖ.

CHƯƠNG I

ĐỒNG HỖ - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH VŨ TRANG.

I - Đất và người Đồng Hồ.

Đồng Hồ là huyện miền núi của tỉnh Thái Nguyên, được thành lập năm 1469, đời Hồng Đức năm thứ 21, gồm 9 tổng, 33 xã. Từ ngày thành lập đến nay, địa giới hành chính của huyện đã nhiều lần thay đổi⁽¹⁾. Huyện lỵ Đồng Hồ vì vậy cũng phải di chuyển rất nhiều địa điểm. Chỉ tính từ năm 1960 đến 1985, huyện lỵ di chuyển đến 5 lần. Địa điểm ban đầu ở Xuân Quang, xã Gia Sàng, năm 1962 dịch lên Xuân Thịnh (cũng thuộc xã Gia Sàng), năm 1965 vào Xà Cạt (xã Quyết Thắng), sau đó chuyển ra làng

⁽¹⁾ Từ năm 1957, xã Hợp Tiến (huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang) được sáp nhập vào huyện Đồng Hồ. Từ tháng 10-1962, theo Quyết định số 114 của Phủ Thủ tướng, thị xã Thái Nguyên được nâng cấp trở thành thành phố trực thuộc tỉnh Thái Nguyên, sáu xã của huyện Đồng Hồ (Gia Sàng, Túc Duyên, Cam Giá, Đồng Quang, Quang Vinh, Đồng Bầm) được chuyển về thành phố Thái Nguyên. Tháng 7-1985, thực hiện Quyết định 102 của Hội đồng Bộ trưởng, huyện Đồng Hồ lại cắt 2 xã (Bá Xuyên và Tân Quang) để thành lập thị xã Sông Công; giao 2 xã (Bình Sơn và Phúc Tân) cho huyện Phổ Yên và 7 xã (Tân Cương, Thịnh Đức, Phúc Trìu, Thịnh Dán, Phúc Xuân, Phúc Hà, Tích Lương) cho Thành phố; đồng thời tiếp nhận xã Đồng Bầm, thị trấn Trại Cau, tiểu khu Chiến Thắng (Thành phố) và 4 xã: Hòa Bình, Văn Lăng, Tân Long, Quang Sơn (Võ Nhai).

Thịnh Đán cùng xã. Từ tháng 7 năm 1985 đến nay, huyện lại chuyển sang thị trấn Chùa Hang cách trung tâm thành phố Thái Nguyên 3 km về phía Đông Bắc. Toàn huyện có 20 đơn vị hành chính trực thuộc, bao gồm 17 xã và 3 thị trấn⁽¹⁾, trong đó có 2 xã thuộc vùng III (vùng cao) là Tân Long và Văn Lăng, 2 xã vùng đặc biệt khó khăn là Hợp Tiến và Cây Thị; 4 xã và 1 thị trấn thuộc vùng I (trung du) là thị trấn Chùa Hang, các xã Đồng Bầm, Cao Ngạn, Huống Thượng; 12 xã, thị trấn còn lại thuộc vùng II (miền núi).

Trước đây, huyện Đồng Hỷ nằm bên tả ngạn sông Cầu và dọc hai bên bờ sông Cầu. Đến tháng 4 năm 1985, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) ra Quyết định số 102/HĐBT điều chỉnh địa giới một số huyện, thành, thị trong tỉnh Bắc Thái, huyện Đồng Hỷ nằm trọn bên tả ngạn sông Cầu, có diện tích tự nhiên 46.177 ha⁽²⁾, trải dài từ 21 độ 32 phút đến 21 độ 51 phút vĩ Bắc, giữa 105 độ 46 phút đến 106 độ 04 phút kinh Đông. Phía đông bắc và phía bắc giáp huyện Võ Nhai và tỉnh Bắc Kạn; phía nam giáp huyện Phú Bình, phía đông giáp tỉnh Bắc Giang; phía tây giáp huyện Phú Lương và thành phố Thái Nguyên.

⁽¹⁾ 17 xã: Văn Lăng, Hợp Tiến, Hoà Bình, Tân Long, Quang Sơn, Hoà Trung, Hoà Thượng, Minh Lập, Khe Mo, Văn Hân, Tân Lợi, Linh Sơn, Nam Hoà, Cây Thị, Đồng Bầm, Cao Ngạn, Huống Thượng và 3 thị trấn: Chùa Hang, Trại Cau, Sông Cầu.

⁽²⁾ Theo Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2005.

Địa hình huyện Đồng Hỷ có độ dốc thoải từ đông bắc xuống tây nam. Phía bắc và đông bắc huyện thuộc dãy núi đá vôi Bắc Sơn hùng vĩ. Ở các xã Văn Lãng, Tân Long, Hoà Bình, Quang Sơn và kéo dài xuống đến phía nam huyện có những khối núi đá vôi đồ sộ, bề thế, có đỉnh cao tới 600 mét, như núi Lung Phương (Văn Lãng), Mỏ Ba (Tân Long). Các xã phía bắc và đông bắc của huyện thuộc vùng núi cao, độ cao trung bình là 120 mét so với mặt nước biển, nhiều khe suối tuy giao thông đi lại khó khăn, nhưng có thể mạnh phát triển thủy điện, lâm nghiệp, chăn nuôi đại gia súc. Tiếp dãy núi đá lớn là vùng núi thấp nhiều đồi hình bát úp, độ cao từ 50 đến 60 mét, có khả năng phát triển cây công nghiệp (chè, mía, lạc...). Các xã nằm phía hạ lưu sông Cầu (Cao Ngạn, Đồng Bẩm, Huống Thượng) độ cao trung bình 20 mét so với mặt nước biển, có những cánh đồng bằng phẳng thuận lợi cho việc phát triển lúa nước và cây thực phẩm (rau xanh, đậu, đỗ...).

Đồng Hỷ hiện có 26.448 ha rừng, trong đó diện tích rừng trồng là 7.146 ha, chiếm trên 51% diện tích đất tự nhiên. Phần lớn diện tích rừng của Đồng Hỷ nằm ở độ cao dưới 200 mét, ít gỗ quý, trừ phía bắc huyện (các xã Văn Lãng, Tân Long) còn một số rừng nguyên sinh trên núi đá vôi, trong đó có nhiều gỗ trại, nghiêng, lát... Rừng là một thế mạnh của huyện Đồng Hỷ.

Mật độ sông, suối của Đồng Hỷ bình quân $0,2\text{km}/\text{km}^2$, tất cả đều bắt nguồn từ khu vực núi cao phía Bắc, Đông Bắc và đều chảy vào sông Cầu.

Sông Cầu chảy theo hướng Bắc - Nam là biên giới phía tây của huyện với độ dài 47 km, là nguồn cấp nước chính, có tiềm năng khai thác vận tải thủy. Suối Khe Mo phát nguồn từ Võ Nhai chảy qua các xã Văn Hán, Khe Mo, Hoá Thượng, Linh Sơn đổ ra sông Cầu, dài 28 km. Suối Thác Giặc, suối Ngàn Me và hàng trăm con suối nhỏ khác cùng với hàng chục hồ chứa nước lớn, nhỏ phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Theo đánh giá của các nhà khoa học địa chất, mạch nước ngầm của Đồng Hỷ có trữ lượng lớn, đủ cung cấp nước sinh hoạt cho năm, bảy trăm ngàn dân.

Đồng Hỷ là vùng đất giàu khoáng sản, trong đó có cả những khoáng sản quý có tầm quan trọng đối với nền kinh tế quốc dân và công nghiệp quốc phòng⁽¹⁾.

Địa hình Đồng Hỷ có lợi thế trong việc tổ chức tác chiến phòng ngự, tiến công và phản công. Trong thế trận chiến tranh nhân dân, tất cả các xã, thị trấn, các trục đường giao thông trên địa bàn huyện đều có những điểm

⁽¹⁾ Theo tài liệu của Liên đoàn Địa chất I, trên đất Đồng Hỷ có 25 điểm quặng khoáng sản kim loại, không kim loại và vật liệu xây dựng, có trữ lượng lớn. Quặng sắt khoảng 30 triệu tấn hàm lượng sắt tới 61,08%. Dolomit trữ lượng khoảng 220 triệu tấn.

cao, từ các điểm cao đó ta có thể khống chế hiệu quả các cuộc hành quân của đối phương kể cả bằng cơ giới hay hành quân bộ. Đặc biệt khi khống chế các điểm cao ấy, có thể đập tan các cuộc tập kích, đổ bộ đường không của địch.

Núi cao, suối sâu, rừng rậm, địa bàn bị chia cắt không chỉ làm cản trở sự cơ động, mà còn hạn chế sức mạnh phương tiện chiến tranh hiện đại của kẻ thù; nhưng lại rất thuận lợi cho việc thực hiện chiến tranh du kích, chiến tranh nhân dân của ta.

Trong các khối núi đá vôi có nhiều hang, động đủ sức chứa được vài ba chục người, thậm chí có hang lại chứa được hàng trăm, hàng ngàn người, như hang Chùa (Vân Lăng), hang Dơi (núi Hột), Động Linh Sơn (xã Linh Sơn)... Hang Dơi trong thời kì kháng chiến chống Pháp (1945-1954) đã trở thành kho, cất giữ hàng trăm tấn vũ khí, đạn dược; hang Chùa Hang⁽¹⁾ trong thời kì kháng chiến chống Mĩ được dùng làm bệnh viện dã chiến, có thể điều trị hàng trăm thương, bệnh binh.

Về giao thông, tổng chiều dài đường bộ của huyện là 729,8km, trong đó có Quốc lộ 1B qua địa bàn huyện dài 15,5km, đường liên tỉnh dài 27 km, đường liên huyện dài 57,5km, đường liên xã 171 km, đường liên xóm 404 km.

⁽¹⁾ Còn tên gọi núi Hoá Trung, hang núi Long Tuyền.

Mật độ đường giao thông toàn huyện bình quân đạt 13,4 km/km², ô tô vận tải cỡ lớn có thể đến được trung tâm tất cả các xã trong huyện. Đây là điều kiện thuận lợi để lực lượng vũ trang cơ động tác chiến trên địa bàn huyện.

Đồng Hỷ nằm ở vùng bắc chí tuyến, trong vành đai nhiệt đới bắc bán cầu, nên khí hậu ở đây mang tính chất nhiệt đới nóng, ẩm, gió mùa. Mùa nóng từ tháng 4 đến tháng 10; mùa lạnh từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau, ít mưa.

Nhiệt độ trung bình là 22 độ C, nhiệt độ cao nhất trung bình nhiều năm 27,2 độ C, nhiệt độ thấp nhất trung bình nhiều năm 20,2 độ C. Tháng 7 là tháng có nhiệt độ trung bình cao nhất; tháng 1 là tháng có nhiệt độ trung bình thấp nhất. Số giờ nắng trong năm là 1.628 giờ.

Mưa ở Đồng Hỷ tập trung từ tháng 4 đến tháng 10, chiếm 90,6% năm; lượng mưa trung bình từ 1.800 mm - 2.000 mm; tháng 7 có lượng mưa lớn nhất, từ 401mm đến 420 mm. Trái lại, tháng 12 và tháng 1 có lượng mưa thấp nhất, khoảng 24-25 mm.

Mỗi năm ở Đồng Hỷ trung bình có khoảng 21-22 đợt gió mùa đông bắc tràn qua (trong khoảng thời gian từ tháng 9 đến tháng 5 năm sau). Mỗi lần gió mùa đông bắc tràn về thường làm cho nhiệt độ hạ xuống đột ngột, rất hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng...

Nhìn chung, khí hậu Đồng Hỷ tương đối ôn hoà, hầu như không có hoặc ít giông bão, thuận lợi cho sản xuất (cả nông nghiệp, công nghiệp) và hoạt động của lực lượng vũ trang trong huấn luyện cũng như chiến đấu.

Dân số huyện Đồng Hỷ, tính đến tháng 12 năm 2005 là 123.196 người, trong đó dân tộc Kinh chiếm 63,3%; Nùng 13,2%; Dao 4,4%, Tày 2,5%, H'Mông khoảng 1,6%, các dân tộc khác (Sán Dìu, Cao Lan - Sán Chí, Hoa...) 4,74%. Số người ở độ tuổi lao động chiếm 42% tổng dân số của huyện, trong đó lao động nông nghiệp chiếm khoảng 73,5% tổng số lao động.

Mật độ dân số của huyện bình quân là 267,7 người/km² (số liệu năm 2005), nhưng phân bố không đều, độ chênh lệch giữa các vùng rất lớn. Thị trấn Chùa Hang có mật độ dân số cao nhất: 2.996 người/km², thấp nhất là xã Hợp Tiến: 53 người/km²⁽¹⁾.

Cộng đồng dân cư ở Đồng Hỷ hiện nay do dân cư từ nhiều địa phương khác cùng với bộ phận dân bản địa hợp thành. Cho đến nay, các nhà sử học vẫn chưa xác định rõ số người bản địa có mặt ở đây từ bao giờ, chỉ biết rằng vào đầu thế kỷ XX, số dân của Đồng Hỷ vào khoảng 12.000 người, tức là bằng 1/10 số dân hiện nay.

⁽¹⁾ Số liệu năm 1999.

Vào những năm 30, 40 của thế kỷ XX, nông dân ở một số tỉnh miền xuôi bị giai cấp địa chủ và tư sản Pháp chiếm mất ruộng đất, phải di cư đến Đồng Hỷ tìm kế sinh nhai. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954), Đồng Hỷ là vùng tự do trong khu căn cứ địa Việt Bắc, đồng bào các tỉnh bị giặc tạm chiếm đóng tản cư đến, sau ở lại định cư lâu dài. Những năm sau hoà bình lập lại (1954), Nhà nước động viên, tuyển dụng, điều động hàng ngàn người từ các tỉnh vùng đồng bằng Bắc Bộ đến Đồng Hỷ xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá. Thêm vào đó, vào những năm cuối thập kỷ 70, đầu thập kỷ 80 của thế kỷ XX, tình hình biên giới phía Bắc có nhiều diễn biến phức tạp, hơn 2.000 đồng bào H'Mông ở các tỉnh biên giới đã di cư về Đồng Hỷ làm ăn, sinh sống.

Dù phong tục tập quán khác nhau, nhưng cộng đồng các dân tộc sinh sống trên địa bàn huyện Đồng Hỷ đều thương yêu, đoàn kết cùng nhau lao động, sản xuất và đấu tranh xây dựng, bảo vệ quê hương.

Nguồn sống chính của nhân dân huyện Đồng Hỷ là sản xuất nông nghiệp, một số xã có nghề rừng, trồng cây công nghiệp (chè, mía...). Các nghề thủ công (mộc, rèn) rải rác hầu khắp các xã trong huyện; nghề nấu đường ở Minh Lập, nung vôi ở Hoá Trung, Đồng Bầm...

Đồng Hỷ ngày xưa không phải là huyện giàu có, nhưng nền kinh tế đa dạng, có tiềm năng về rừng, khoáng sản, có khả năng tự cấp, tự túc lương thực cho

đến những nhu cầu thiết yếu của đời sống trong một xã hội nông nghiệp.

Trước Cách mạng tháng Tám 1945, nhân dân Đồng Hỷ bị đế quốc Pháp và phong kiến áp bức, bóc lột thậm tệ. Số lượng địa chủ người Việt, người Âu tuy chiếm một tỉ lệ nhỏ trong dân cư, nhưng lại chiếm gần hết đất đai của huyện. Chỉ tính riêng đồn điền của các điền chủ Pháp đã chiếm tới 8.552 ha, trong đó đồn điền của địa chủ người Pháp Đờ Môngpogia (De Montpejat) là 3.694 ha⁽¹⁾. Nông dân chiếm đa số nhưng không có ruộng hoặc thiếu ruộng cày, phải làm tá điền, chịu cảnh tô cao, tức nặng, sưu, thuế ngập đầu, sống cảnh nghèo nàn, khổ sở.

Sau Cách mạng tháng Tám 1945, nhất là sau ngày miền Bắc được giải phóng (1954), nhân dân các dân tộc Đồng Hỷ chẳng những thoát khỏi ách nô lệ mà đời sống từng bước được cải thiện. Từ khi thực hiện đường lối đổi mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12-1986), bộ mặt kinh tế-xã hội huyện Đồng Hỷ đã có nhiều chuyển biến sâu sắc; đời sống nhân dân trong huyện được nâng lên rõ rệt.

Từ một huyện nông nghiệp lạc hậu, mang nặng tính tự cung, tự cấp, đến năm 2000, Đồng Hỷ đã xây dựng được nền kinh tế với cơ cấu hợp lí Công nghiệp - Tiểu thủ công

⁽¹⁾ Dẫn theo Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ, XB - 1997, tr 20.

ng nghiệp chiếm 41,6%; Nông - Lâm nghiệp chiếm 40%; Thương nghiệp - Dịch vụ 18,4%... Các xã vùng cao cũng có chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo chiều hướng tích cực.

Kinh tế phát triển, đời sống nhân dân được cải thiện về nhiều mặt: ăn, ở, đi lại, học hành, chữa bệnh. Thu nhập bình quân đầu người năm 2000 đạt 4 triệu đồng. Bình quân lương thực đạt 400kg/người/năm (vượt xa so với năm 1985: 142 kg/người), trong huyện không còn hộ đói, hộ nghèo chỉ chiếm 10,32%. Toàn huyện có 20,3% số hộ có nhà từ cấp 3 trở lên, 25,87% số hộ có xe máy; 75% số hộ có ti vi; 67,9% số hộ được dùng nước sạch, 92,5% số hộ trong huyện được dùng điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt, 1.371 hộ lắp điện thoại cố định...⁽²⁾.

Về giáo dục, toàn huyện có 47 trường, trong đó có 25 trường tiểu học, 20 trường trung học cơ sở, 1 trường trung học cơ sở và phổ thông trung học, 1 trường phổ thông trung học với tổng số 1.172 giáo viên và 21.930 học sinh (năm học 2005-2006). Ngoài ra, trên địa bàn huyện còn có 22 trường mẫu giáo, với 170 lớp, 232 giáo viên và 3.810 cháu học sinh.

Toàn huyện có 23 cơ sở y tế, trong đó có 1 bệnh viện, 2 phòng khám khu vực, 20 trạm y tế xã, với tổng số 180 giường bệnh và 182 cán bộ y tế, trong đó có 56 người

⁽²⁾ Tính đến 2003 thì 65,87% số hộ có xe máy. 100% xã, thị trấn có điểm bưu điện văn hoá xã, bình quân 4 máy điện thoại cố định trên 100 dân.

tốt nghiệp đại học⁽³⁾. Trang thiết bị y tế từng bước được hiện đại, đảm bảo chăm sóc sức khỏe nhân dân trong huyện cả thời bình cũng như thời chiến. Đặc biệt, Đồng Hỷ còn có nhiều loại cây dược liệu sử dụng cho việc chữa bệnh và hàng trăm lương y có kinh nghiệm gia truyền, chữa trị nhiều thứ bệnh cho nhân dân đạt kết quả cao.

Sự phát triển kinh tế - xã hội là cơ sở để tăng cường tiềm lực quân sự - quốc phòng của Đồng Hỷ trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

II - Truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng:

Nhân dân các dân tộc Đồng Hỷ có truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm. Năm 1077, nhân dân các dân tộc ở đây đã tự trang bị vũ khí thô sơ, dũng cảm chống lại quân xâm lược nhà Tống khi chúng vừa đặt chân tới và sau đó cùng với quân triều đình do Lý Thường Kiệt chỉ huy đánh cho kẻ thù tan tác trên phòng tuyến sông Như Nguyệt (sông Cầu ngày nay). Năm 1285 và năm 1287, quân Mông - Nguyên đã liên tiếp mở hai cuộc tấn công với qui mô lớn xâm lược nước ta. Nhân dân Đồng Hỷ cùng quân, dân cả nước đứng lên kháng chiến đánh cho giặc Mông - Nguyên đại bại, bảo vệ nền độc lập của nước Đại Việt.

⁽³⁾ Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2005.

Năm 1407, nhà Minh xâm lược nước ta, chia nước ta thành 17 phủ, 5 châu, đặt ách thống trị tàn bạo lên đầu nhân dân ta. Không cam chịu cuộc đời nô lệ, từ đầu năm 1408, nhân dân Đồng Hỷ cùng với đồng bào các dân tộc vùng núi phía Bắc tích cực hưởng ứng cuộc kháng chiến chống giặc Minh do Trần Nguyên Khang, Nguyễn Đa Bí lãnh đạo. Những năm sau, phong trào kháng chiến chống giặc Minh lan rộng khắp vùng đất Thái Nguyên, dưới sự chỉ huy của Chu Sư Nhan, Bùi Quý Thăng, Nguyễn Khắc Chấn, Nguyễn Trà, Dương Khắc Chung, Vương Thế Chân.

Nhận thấy Đồng Hỷ là địa bàn hiểm yếu, có nhiều yếu tố thuận lợi cho hoạt động kháng chiến chống ngoại xâm, trong đó địa lợi, nhân hoà là hai yếu tố quan trọng bậc nhất, nghĩa quân Ông Lão đã lấy vùng đất này làm căn cứ kháng chiến chống giặc Minh. Từ đây, nghĩa quân đã mở rộng địa bàn xuống Bắc Phổ Yên, Nam Đại Từ, được nhân dân trong vùng hết lòng ủng hộ, tích cực tham gia kháng chiến, chống giặc Minh.

Vào năm 1410, ở Thái Nguyên xuất hiện thêm một lực lượng kháng chiến chống giặc Minh. Đó là nghĩa quân “Áo Đỏ”, một tổ chức quần chúng vũ trang chống giặc Minh mà những người tham gia thường mặc áo đỏ, biểu thị tinh thần quyết chiến, quyết thắng. Thanh niên trai

tráng Đồng Hồ hăng hái gia nhập nghĩa quân “Áo Đỏ”. Nhờ có nhân dân ủng hộ, cấp dưỡng, biết dựa vào rừng núi để đánh du kích, nghĩa quân “Áo Đỏ” mở rộng địa bàn hoạt động ra khắp vùng núi Việt Bắc, Tây Bắc vào đến miền núi các tỉnh Thanh Hoá, Nghệ An và kéo dài 17 năm, gây cho địch nhiều thiệt hại “làm cho chúng không thể nào đặt vững được chính quyền đô hộ trên miền núi rừng bao la của ta”⁽¹⁾. Năm Mậu Tuất (1418), cuộc khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi lãnh đạo bùng nổ. Nhân dân Đồng Hồ cùng với nghĩa quân Lam Sơn kháng chiến trong 10 năm, đến năm 1428, quân xâm lược nhà Minh bị quét sạch ra khỏi bờ cõi đất nước ta.

Cuộc nội chiến Nam - Bắc triều kéo dài gần 50 năm (1545-1592), mặc dù Trịnh Tùng đã đánh chiếm được Kinh thành Thăng Long, bắt được Mạc Mậu Hợp (vua cuối cùng của nhà Mạc), nhưng dư đảng nhà Mạc vẫn chiếm cứ một số vùng trung du và miền núi Việt Bắc, trong đó có Đồng Hồ. Nhà Mạc đã xây thành, đắp lũy ở Đồng Mỗ (Túc Duyên), núi Tiện (Gia Sàng), núi Voi (Hoá Thượng)... để chống nhau với quân của vua Lê, chúa Trịnh.

Nhân dân Đồng Hồ vừa phải chịu nổi thống khổ về phu phen, tạp dịch, xây thành, đắp lũy, lại bị vơ vét sức

⁽¹⁾ Lịch sử Việt Nam – Tập I – NXB KHXH – 1971, tr 239.

người, sức của cho cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn. Thêm vào đó là sự nhữnh nhieu, hà khắc của quan, quân nhà Mạc khiến nhân dân đứng lên chống lại. Khi cự thân nhà Lê là Quận công Trần Đăng Minh cùng con là Triều liệt Đại phu Tăng Bình quận công đến vùng Thái Nguyên tập hợp lực lượng chống lại nhà Mạc, nhân dân các dân tộc Đồng Hỷ lập tức theo ngay Quận công Trần Đăng Minh đánh quân nhà Mạc. Hai cha con Quận công chiến đấu rất dũng cảm và đã tử trận ở Thái Nguyên. Để tưởng nhớ tấm gương xả thân vì nước, nhân dân Đồng Hỷ đã lập đền thờ ông tại Đồng Mỗ (Túc Duyên) gọi là đền thờ Quận công.

Nhà Hậu Lê - hay còn gọi là Lê Trung Hưng tồn tại 152 năm, cũng gây nên bao cảnh tương tàn, đẩy nhân dân vào cảnh đau thương, thảm khốc, trong đó Đồng Hỷ có thời gian dài đến hàng chục năm là nơi chiến địa tranh giành quyền binh của Trịnh - Mạc. Nhân dân các dân tộc Đồng Hỷ chìm trong máu lửa chiến tranh, nhưng không để sức mạnh phi nghĩa khuất phục.

Bước sang thế kỷ XVIII, ở Đàng Ngoài chúa Trịnh ngày càng lỏng hành, vua Lê trở thành bù nhìn, chế độ phong kiến tập quyền khủng hoảng nghiêm trọng. Mâu thuẫn xã hội trở nên sâu sắc. Phong trào nông dân liên tiếp diễn ra. Từ thế kỷ XIX, dưới sự thống trị của vương triều Nguyễn, mâu thuẫn giữa nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến ngày càng sâu sắc. Nông dân khắp nơi trong

cả nước nổi dậy khởi nghĩa chống lại chế độ phong kiến thối nát “Năm 1803, các dân tộc miền núi phía Bắc, nhất là trấn Thái Nguyên nhiều lần nổi dậy khởi nghĩa”⁽¹⁾. Điển hình là cuộc khởi nghĩa do Dương Đình Khúc lãnh đạo kéo dài từ năm 1806 đến năm 1824 và cuộc khởi nghĩa do Nông Văn Vân lãnh đạo (1833-1835). Rất nhiều thanh niên trai tráng các dân tộc Đồng Hỷ tham gia lực lượng nổi dậy, nhân dân khắp vùng ủng hộ, giúp đỡ nghĩa quân. Các cuộc nổi dậy tuy không giành được thắng lợi, nhưng cũng đẩy bộ máy cai trị của nhà Nguyễn ở Thái Nguyên sa vào thế lúng túng, bộn quan lại, chức dịch bên dưới không dám hống hách, bóc lột như trước.

Đến giữa thế kỷ XIX, lợi dụng tình trạng suy yếu của triều đình nhà Nguyễn, thực dân Pháp mở cuộc chiến tranh xâm lược nước ta. Chúng lần lượt đánh chiếm từ Nam Bộ đến đồng bằng Bắc bộ rồi lan dần lên vùng miền núi phía Bắc.

Ngày 19-3-1884, thực dân Pháp sử dụng một tiểu đoàn lê dương có công binh, pháo binh yểm trợ do tướng Borie Đolít trực tiếp chỉ huy đánh chiếm thành Thái Nguyên⁽²⁾.

⁽¹⁾ Echinard: Lịch sử chính trị và quân sự tỉnh Thái Nguyên – Bản đánh máy, lưu trữ tại cơ quan LSH tỉnh Thái Nguyên.

⁽²⁾ Thành Thái Nguyên ở Đồng Mỗ, được xây dựng năm 1831 trên cơ sở thành đồn nhà Mạc xây dựng đầu thế kỉ thứ XVI, nay một phần thuộc đất phường Trung Vương (Phố Cột Cờ) và một phần thuộc phường Túc Duyên (Xóm Chùa).

Thành Thái Nguyên vừa là sở lỵ tỉnh Thái Nguyên, vừa là sở lỵ huyện Đồng Hỷ, đồng thời là căn cứ quân sự có vị trí chiến lược quan trọng không chỉ của Thái Nguyên mà cả vùng Việt Bắc. Thành Thái Nguyên nằm ở trung tâm huyện Đồng Hỷ.

Khi quân Pháp tấn công, trong thành Thái Nguyên có khoảng 2.800 quân sĩ, trong đó có 2.000 quân của nhà Thanh (Trung Quốc) sang giúp đỡ Việt Nam chống ngoại bang, theo yêu cầu của nhà Nguyễn... Nhưng khi quân Pháp mới chỉ bắn mấy quả sơn pháo vào Thành thì 2.000 quân nhà Thanh đã vút lại vũ khí, quân trang chạy lên phía Bắc (Chợ Mối, Na Rì - Bắc Kạn). Lực lượng còn lại trong thành, được nhân dân Đồng Hỷ hỗ trợ, cổ vũ, đã chiến đấu rất dũng cảm, gây cho quân Pháp nhiều thiệt hại. Chính quân Pháp đã phải thú nhận “Chúng ta đã vấp phải sự kháng cự mãnh liệt của quân Việt Nam”⁽¹⁾.

Mặc dù nhân dân các dân tộc Đồng Hỷ chiến đấu dũng cảm, nhưng vũ khí thô sơ, lạc hậu, chưa có kinh nghiệm chiến đấu, lại phải tác chiến với một đối tượng là đạo quân viễn chinh nhà nghề được trang bị hiện đại (súng đại bác, liên thanh), nên thất bại. Quân Pháp chiếm được thành Thái Nguyên.

⁽¹⁾ Êchinard: sách đã dẫn.

Tuy nhiên, do “đã vấp phải sự kháng cự mãnh liệt” của quân dân ta trên đất Đồng Hỷ, nên ngày 21-3-1884, quân Pháp phải rút khỏi Thái Nguyên về căn cứ chính của chúng ở Bắc Ninh. Từ Bắc Ninh, thực dân Pháp tiếp tục mở các cuộc hành quân, càn quét lên Thái Nguyên. Ngày 10-5-1884, chúng mở một cuộc tấn công qui mô lớn, kéo dài một dải từ Phú Bình, sang Phổ Yên và thiết lập những vị trí phòng thủ tuyến ngoài ở Hà Châu (Phú Bình), Phổ Cò (Phổ Yên). Sau đó, chúng chiếm đóng thành Thái Nguyên.

Sau khi chiếm được thành Thái Nguyên, thực dân Pháp xây dựng một số đồn, bốt trong tỉnh, nhưng do vấp phải cuộc phản công mạnh mẽ của đồng bào các dân tộc trong tỉnh, đến năm 1892, chúng mới thiết lập được chính quyền cai trị dân sự ở Thái Nguyên⁽¹⁾. Mặc dù vậy, thực dân Pháp đã phải luôn chống đỡ với nhiều cuộc nổi dậy của nhân dân trong tỉnh, như cuộc nổi dậy của binh lính khổ xanh, ở đồn Hùng Sơn, huyện Đại Từ (năm 1892), toán lính dẫn giải tù nhân ở Phổ Ngữ, huyện Định Hóa (năm 1916), đồn Chợ Chu, huyện Định Hóa (năm 1922)... Đặc biệt là cuộc khởi nghĩa của nông dân Yên Thế (Bắc Giang) năm 1884 do Đề Thám (Hoàng Hoa

⁽¹⁾ Trên thực tế, toàn bộ huyện Định Hóa thực dân Pháp đành phải nhường quyền cho Lương Tam Kỳ cai quản, cho đến năm 1924, sau khi Lương Tam Kỳ chết, chúng mới thực sự nắm được quyền cai trị ở đây.

Thám) lãnh đạo, kéo dài gần 30 năm (1884-1913), tuy không nổ ra trên đất Đồng Hỷ, song Đồng Hỷ và Yên Thế nối liền nhau bởi những dãy núi cao và những cánh rừng đại ngàn. Nhân dân các xã nơi hai huyện tiếp giáp vốn đã gắn bó với nhau về nhiều mặt từ lâu đời; vui buồn, hoạn nạn có nhau. Chính vì vậy, khi cuộc khởi nghĩa của nông dân Yên Thế bùng nổ, nhân dân Đồng Hỷ tích cực giúp đỡ bà con từ Yên Thế bị địch khủng bố lánh sang, ủng hộ nghĩa quân bằng cả tinh thần và vật chất. Khi nghĩa quân mở rộng địa bàn hoạt động sang đất Đồng Hỷ thì hầu hết nhân dân trong huyện đã có sự ủng hộ mạnh mẽ hơn trên các mặt cấp dưỡng, bảo vệ, động viên con em tham gia nghĩa quân, phối hợp với nghĩa quân trong nhiều trận chiến đấu. Thực dân Pháp đã phải thừa nhận: “Toàn bộ vùng phía nam Thái Nguyên đều qui thuộc Đề Thám và có thái độ chống đối rõ rệt các nhà cầm quyền Pháp và bản xứ”⁽¹⁾.

Trong lúc thực dân Pháp chưa kịp mừng bởi tiếng súng kháng Pháp do Đề Thám lãnh đạo tạm lắng, thì đêm 30-8-1917, ngay trong tỉnh lỵ Thái Nguyên - trung tâm huyện Đồng Hỷ một địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng “vùng trung gian giữa con đường từ Trung Quốc sang, giữa miền thượng du và miền châu thổ Bắc Kỳ”⁽²⁾ đã

(1) E.chinard: Sách đã dẫn.

(2) E.chinard: Sách đã dẫn.

bùng nổ một cuộc khởi nghĩa của binh lính khổ xanh làm chấn động chính trị không chỉ ở Đông Dương mà cả bên chính quốc.

Cuộc khởi nghĩa do Đội Cần (Trịnh Văn Cần, tên thực là Trịnh Văn Đạt) và Lương Ngọc Quyến (thường gọi là Ba Quyến) lãnh đạo⁽¹⁾... Chỉ trong một đêm, nghĩa quân đã làm chủ tỉnh lỵ, ra tuyên bố Việt Nam độc lập, đặt Quốc hiệu là Đại Hùng, định Quốc kì nền vàng có 5 ngôi sao đỏ; thành lập Nam binh phục quốc (hay còn gọi là Quang Phục Quân) do Trịnh Văn Cần làm Đại Đô đốc, Lương Ngọc Quyến làm Quân sư.

Ngay đêm 31-8, thực dân Pháp ở Hà Nội nhận được tin cuộc khởi nghĩa ở Thái Nguyên. 23 giờ 30 phút, chúng ra lệnh tập trung 4.000 quân, có cả bộ binh, pháo binh, công binh, cơ giới và hải quân, do tướng Misa, Tổng tư lệnh quân đội Pháp ở Đông Dương trực tiếp chỉ huy kéo lên tiến công vào tỉnh lỵ Thái Nguyên, hòng đàn áp cuộc khởi nghĩa.

Về phía nghĩa quân, sau khi làm chủ tỉnh lỵ, sáng 1-9-1917, Bộ chỉ huy quân khởi nghĩa đã huy động nhân dân Đồng Hỷ cùng với nghĩa quân xây dựng 8 tuyến phòng thủ (5 tuyến ngoại vi và 3 tuyến nội thị).

⁽¹⁾ Lực lượng khởi nghĩa lúc đầu có 131 lính khổ xanh, sau đó được bổ sung thêm 180 người là tù nhân được giải phóng, sáng hôm sau (1-9) có thêm 312 người là công nhân (trong đó mỏ Hích có 50 người) và nông dân (chủ yếu là người Đồng Hỷ) tham gia.

6 giờ sáng ngày 1-9-1917, quân Pháp mở cuộc tiến công vào tỉnh lỵ. Đại đội bộ binh địch dẫn đầu vào cửa ngõ tỉnh lỵ đã bị đơn vị nghĩa quân do Cai Mánh chỉ huy nổ súng chặn đánh quyết liệt. Chúng phải thừa nhận: “Cuộc chống cự của quân phiến loạn đã diễn ra ác liệt ngay trận đụng độ đầu tiên”.

Tuy nhiên, do lực lượng kẻ thù mạnh hơn hẳn và nhất là do cuộc chiến đấu của nghĩa quân hoàn toàn bị động, nên sau 6 ngày làm chủ, nghĩa quân phải rút khỏi tỉnh lỵ và dựa vào vùng núi phía tây của tỉnh, kéo dài cuộc chiến đấu thêm 6 tháng nữa.

Cuộc khởi nghĩa của binh lính Thái Nguyên năm 1917, có sự tham gia tích cực của nhân dân các dân tộc Đồng Hỷ đã kết thúc thất bại. Mặc dầu vậy, cuộc khởi nghĩa đã giáng một đòn vào ách thống trị của thực dân Pháp, buộc chúng phải khiêu trách và điều tên công sứ ĐắcLơ gian ác nổi tiếng đi nơi khác... Cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên năm 1917 đã thức tỉnh mạnh mẽ ý thức dân tộc không chỉ đối với nhân dân Đồng Hỷ nói riêng, Thái Nguyên nói chung mà còn đối với đông đảo tầng lớp nhân dân Việt Nam. Cuộc khởi nghĩa cũng để lại cho nhân dân Đồng Hỷ những bài học kinh nghiệm quý báu về khởi nghĩa vũ trang.

Ngày 3-2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Đây là một sự kiện hết sức trọng đại, mở đầu những trang

sử vẻ vang nhất của lịch sử dân tộc, chấm dứt thời kì khủng hoảng về lãnh đạo trong phong trào giải phóng dân tộc ở nước ta.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội đã tập hợp và động viên mạnh mẽ các giai cấp, các tầng lớp nhân dân lao động đấu tranh với kẻ thù thực dân, phong kiến.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào cách mạng nước ta diễn ra sôi động trong phạm vi cả nước mà đỉnh cao là Xô Viết Nghệ - Tĩnh (1930-1931); tiếp đến là phong trào vận động dân chủ. Ở Đồng Hỷ lúc này do điều kiện chủ quan và khách quan, phong trào yêu nước do Đảng lãnh đạo chưa được tổ chức, song các sự kiện trên đều có ảnh hưởng đến nhân dân các dân tộc trong huyện trước hết là các xã vùng Đông Bắc. Đầu tháng 9-1939, chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ và nước Pháp tham gia chiến tranh. Tháng 6-1940, nước Pháp bại trận và bị phát xít Đức chiếm đóng. Lợi dụng cơ hội này, phát xít Nhật ồ ạt đưa quân tiến xuống vùng Hoa Nam áp sát biên giới Trung - Việt. Ngày 22-9-1940, chúng vượt biên giới đánh vào Lạng Sơn, mở đầu cho cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương. Quân Pháp ở Lạng Sơn nhanh chóng tan rã. Chớp thời cơ, ngày 27-9-1940, Đảng bộ huyện Bắc Sơn (Lạng Sơn) đã vận động quần chúng đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền.

Khởi nghĩa Bắc Sơn báo hiệu một thời kì đấu tranh mới, thời kì nhân dân ta dùng hình thức vũ trang khởi nghĩa, đánh đổ ách thống trị của đế quốc và tay sai, giành độc lập và tự do đã bắt đầu.

Thấy đây là một nguy cơ, Nhật - Pháp tạm thời dàn xếp mâu thuẫn, bắt tay nhau tập trung lực lượng đàn áp cuộc khởi nghĩa. Tuy bị chìm trong máu lửa, nhưng khởi nghĩa Bắc Sơn đã cổ vũ mạnh mẽ tinh thần đấu tranh của nhân dân ta, đồng thời để lại cho Đảng ta những bài học kinh nghiệm quý báu về lãnh đạo khởi nghĩa vũ trang. Từ trong cuộc khởi nghĩa, Đội du kích Bắc Sơn đã được tổ chức (sau này phát triển thành Cứu quốc quân - một trong những đơn vị tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam).

Sau Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 7 (họp tháng 11-1940), căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai được thành lập, đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Trung ương Đảng.

Sự ra đời của căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai và tiếp theo là Trung đội Cứu quốc quân 2 (15-9-1941) đã cổ vũ to lớn đối với đông đảo quần chúng nhân dân các dân tộc Việt Bắc nói chung và Thái Nguyên nói riêng. Nhiều thanh niên yêu nước trong tỉnh lần lượt tìm đến căn cứ để xin gia nhập đội ngũ Cứu quốc quân.

Sau khi đàn áp cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, thực dân Pháp tiếp tục mở rộng không gian bố trí. Tháng 7-1941,

địch chuyển mũi nhọn đánh phá xuống Võ Nhai nhằm 2 mục tiêu: Một là vây bắt các đồng chí lãnh đạo cao nhất của Đảng ta⁽¹⁾; hai là, triệt tận gốc lực lượng cách mạng ngay tại nơi có phong trào cách mạng đang lên cao.

Thực hiện ý đồ thâm độc đó, thực dân pháp đã tập trung một lực lượng lớn quân đội, cùng với bộ máy hương lí của Võ Nhai, Đồng Hỷ, Phú Lương, Phú Bình vây xung quanh huyện Võ Nhai, đồng thời mở hai mũi thọc sâu vào khu trung tâm căn cứ là các xã Lâu Thượng, Phú Thượng và Tràng Xá. Một mũi từ Bắc Sơn (Lạng Sơn) đánh xuống, một mũi từ Thái Nguyên đánh ngược lên. Bằng chiến thuật bao vây và đánh thọc sâu đó, chúng hy vọng sẽ bắt được đoàn cán bộ cao cấp của Đảng ta và phá nát được luôn cả căn cứ địa cách mạng nổi tiếng này.

Cả một vùng rừng núi giáp ranh giữa hai huyện Đồng Hỷ và Võ Nhai kéo dài hơn mấy chục km từ xã La Hiên đến xã Liên Minh, bị chúng rải quân bịt kín mọi ngã đường, kể cả lối mòn vào Võ Nhai. Có thể nói, từ tháng 9-1941 trở đi, Võ Nhai hoàn toàn bị bao vây, phong tỏa “nội bất xuất, ngoại bất nhập”. Đồng Hỷ được chúng sử dụng làm bàn đạp tiến công vào khu căn cứ. Chúng xây thêm

⁽¹⁾ Gồm các đồng chí Trường Chinh (Tổng Bí thư Đảng), Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt (Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng) và một số đồng chí Xứ ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ.

đồn binh ở Tân Lợi, tung mật thám, chỉ điểm xuống tận các bản, làng để dò la tin tức. Trên Quốc lộ 1B từ cầu Gia Bẫy đến Đình Cả (Võ Nhai) chúng huy động đủ các sắc lính hoạt động suốt ngày đêm.

Nhờ sự che chở, đùm bọc của nhân dân, sự mưu trí, dũng cảm của Cứu quốc quân bảo vệ, đưa đường, nên đồng chí Tổng Bí thư Đảng Trường Chinh và các đồng chí Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt đã vượt được vòng vây của kẻ thù, trở về xuôi an toàn. Mất mục tiêu quan trọng số một, kẻ địch dồn hết sức vào việc đánh phá khu căn cứ. Trước tình hình đó, lãnh đạo khu căn cứ quyết định phá thế bao vây của địch, mở rộng địa bàn hoạt động của Cứu quốc quân ra các xã Văn Hán, Cây Thị, Tân Lợi, Hợp Tiến của huyện Đồng Hỷ. Đây là các xã giáp ranh với huyện Võ Nhai và nối liền với các xã Tây Bắc của huyện Phú Bình, nơi sớm có phong trào cách mạng và sau này trở thành An toàn khu 2 (ATK 2) của Trung ương và Xứ uỷ Bắc Kỳ.

Thực hiện chủ trương trên, cuối tháng 10-1941, đồng chí Hoàng Tài⁽¹⁾ đưa một tổ Cứu quốc quân bí mật vượt vòng vây của địch về xã Cây Thị gây dựng cơ sở, sau đó mở rộng, phát triển phong trào ra các xã Hợp Tiến, Khe Mo, Văn Hán. Tuy là vùng núi cao, xa xôi hẻo lánh, trình độ dân trí còn thấp, đời sống mọi mặt cực kỳ khó khăn,

⁽¹⁾ Một cán bộ tiểu đội của Cứu quốc quân.

thiếu thôn, song nhân dân địa phương, nhất là tầng lớp thanh niên các dân tộc vốn có truyền thống yêu nước, đã tích cực đi theo Mặt trận Việt Minh. Đầu năm 1942, tổ công tác Cứu quốc quân đã giáo dục, giác ngộ một số thanh niên, phụ nữ nông dân người Dao ở xã Cây Thị vào các Hội Cứu quốc. Cùng thời gian này, cơ sở Thanh niên Cứu quốc được bí mật xây dựng ở các xã Văn Hán, Khe Mo. Đây là những cơ sở cách mạng đầu tiên của Đồng Hồ.

Ở Võ Nhại lúc này (đầu năm 1942), thực dân Pháp tăng cường đàn áp, khủng bố, quyết tâm tiêu diệt lực lượng cách mạng và tinh thần yêu nước của nhân dân ta. Để bảo toàn lực lượng và tránh tổn thất khi địch khủng bố, Ủy ban quân sự - chính trị Căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhại quyết định rút đại bộ phận Cứu quốc quân xuống vùng Bò Cu, Đá Trắng (Cây Thị). Phát hiện được hành động của Cứu quốc quân, thực dân Pháp tập trung quân lính càn quét vào xã Cây Thị, âm mưu tìm diệt đơn vị Cứu quốc quân và phá cơ sở cách mạng của ta, trong đó có trạm liên lạc của Xứ ủy Bắc Kỳ đặt tại xã Cây Thị. Đây là trạm trung chuyển trên tuyến giao thông bí mật của Xứ ủy từ An toàn khu 2 lên căn cứ địa (tuyến đường này được xây dựng cuối năm 1941).

Ngày 15-2-1942, quân địch mở cuộc càn quét vào Cây Thị, khủng bố điên cuồng phong trào yêu nước ở đây. Chúng đốt 40 nóc nhà, cướp toàn bộ thóc lúa, của cải, dồn

toàn bộ dân của xã ra trại tập trung ở Trại Cau và giao cho đồn binh Trại Cau kiểm soát, quản thúc hết sức hà khắc. Trong cuộc càn này, chúng bắt được 3 cán bộ cơ sở của ta. Ít lâu sau, chúng đưa dân về trại tập trung ở làng Cây Thị (xã Cây Thị), đồng thời dời đồn binh Trại Cau vào suối Găng (Cây Thị) để kìm kẹp nhân dân ta trong Trại tập trung Cây Thị và không chế tuyến đường xuyên sơn từ xuôi lên ngược, qua Cây Thị. Ngày 27-2-1942, thực dân Pháp đưa một đơn vị lính lê dương càn sâu vào các vùng Suối Bùn, Suối Đường (Võ Nhai) và Cây Thị (Đồng Hỷ), đàn áp dã man nhân dân trong vùng, giết hại 40 người trong Trại tập trung Cây Thị.

Không tìm diệt được lực lượng cách mạng, kẻ địch dùng thủ đoạn dê hèn để tấn công vào nhân dân rất tàn bạo, dung túng binh lính có những hành vi bạo ngược đối với người già, trẻ em, phụ nữ. Hành động độc ác này của kẻ thù nhằm đẩy Cứu quốc quân vào thế bị động, giảm dần nguồn cung cấp lương thực, thực phẩm, vũ khí, thuốc men.

Trước tình hình đó, Ban chỉ huy căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai quyết định tạm rút đại bộ phận lực lượng Cứu quốc quân lên vùng biên giới Việt - Trung để bảo toàn lực lượng, hạn chế tội ác điên cuồng của kẻ địch với nhân dân. Ngày 18-3-1942, 1 tiểu đội Cứu quốc quân Võ Nhai qua Cây Thị để đánh lạc hướng kẻ thù, còn 42 cán bộ, chiến sĩ rời căn cứ lên biên giới Việt - Trung an toàn.

Biết được tin toàn bộ đơn vị Cứu quốc quân đã thoát khỏi vòng vây, kẻ thù vô cùng tức tối, nhưng cũng cam chịu thất bại, rút quân khỏi các vị trí bao vây, giải tán các trại tập trung, nói lỏng sự kìm kẹp...

Trong khi phong trào cách mạng các xã vùng đông bắc Đồng Hỷ gặp khó khăn thì các xã vùng phía Nam của huyện như Bình Sơn, Bá Xuyên (nay thuộc thị xã Sông Công), Tân Cương, Thịnh Đán...(nay thuộc thành phố Thái Nguyên), cơ sở và lực lượng cách mạng đã phát triển nhanh chóng do các đảng viên Cộng sản trong Chi bộ cảng Bá Vân đẩy mạnh hoạt động ra ngoài theo chỉ thị của Xứ uỷ Bắc Kỳ⁽¹⁾. Cuối năm 1942, đầu năm 1943, lợi dụng chế độ tự quản dành cho người tù, các đảng viên trong Chi bộ Cảng đã giác ngộ được một số quần chúng, thành lập được một số tổ Thanh niên Cứu quốc ở các xã Bình Sơn, Bá Xuyên và từ đây phong trào nhân rộng ra các xã Tân Cương, Thịnh Đức, Phúc Trìu.

Được cán bộ của Đảng trực tiếp hướng dẫn, có lực lượng cốt cán tích cực hoạt động, quần chúng nhân dân các xã vùng phía nam huyện tích cực tham gia Mặt trận

⁽¹⁾ Cảng Bá Vân do thực dân Pháp xây dựng vào khoảng năm 1941 để giam giữ những người yêu nước Việt Nam. Năm 1942, nhà cầm quyền Pháp đưa gần 200 tù chính trị ở các nhà tù Bắc Mê (Hà Giang) và Sơn La về đây giam giữ. Trong Cảng, các đảng viên Cộng sản đã tập hợp nhau lại thành lập chi bộ và tìm cách liên lạc với Xứ uỷ Bắc Kỳ để tiếp nhận sự chỉ đạo của Đảng.

Việt Minh. Nhiều tiểu tổ, tiểu đội tự vệ cứu quốc được thành lập ở các làng, xã. Nhờ sự giúp đỡ của các đảng viên trong Căng, cán bộ, đội viên hai đội tự vệ của Bá Xuyên và Bình Định (Bình Sơn) được tổ chức huấn luyện cách sử dụng vũ khí, kỹ thuật chiến đấu cá nhân, cách đánh du kích. Đầu năm 1944, Chi bộ Căng cùng với các tổ chức trong Mặt trận Việt Minh ở hai xã Bá Xuyên và Bình Sơn lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống tăng thuế và đuổi dân, cướp đất của chính quyền thực dân thắng lợi. Nhân sự kiện này, tháng 6-1944, được sự chỉ đạo của Xứ uỷ Bắc Kỳ, Chi bộ Căng đã có cuộc họp quan trọng với các cơ sở cách mạng thuộc các xã Bình Sơn, Bá Xuyên, Tân Cương, Thịnh Đức..., để thống nhất đẩy mạnh hoạt động mở rộng các hội Cứu quốc, tích cực xây dựng, phát triển các đội tự vệ ở tất cả các thôn xóm. Hội nghị quyết định thống nhất hai đơn vị tự vệ Bá Xuyên và Bình Định thành liên đội.

Cũng từ đầu năm 1944, Xứ uỷ Bắc Kỳ quyết định củng cố tuyến giao liên bí mật từ ATK1 (vùng xung quanh Hà Nội - Bắc Ninh - Hà Đông) và ATK2 (Hiệp Hoà - Phú Bình - Phổ Yên), qua Phổ Yên theo triền Tam Đảo - Sông Công lên căn cứ Núi Hồng (Đại Từ - Định Hoá - Sơn Dương), trong đó có trạm trung chuyển đặt tại Bá Xuyên. Các tiểu đội tự vệ các xã vùng tây nam huyện Đồng Hỷ được giao nhiệm vụ bảo vệ tuyến giao thông quan trọng này.

Được sự chỉ đạo trực tiếp của Xứ uỷ Bắc Kỳ thông qua Chi bộ cảng Bá Vân, từ giữa năm 1944, phong trào cách mạng ở các xã vùng tây nam Đồng Hỷ có bước phát triển nhảy vọt, trở thành làn sóng đấu tranh chống sưu cao, thuế nặng, chống nhổ lúa, trồng đay, trồng thầu dầu; đẩy mạnh hoạt động vũ trang tuyên truyền, trừng trị bọn phản động, lấn le phá hoại cách mạng.... Tất cả những hoạt động này đều có Tự vệ Cứu quốc làm nòng cốt.

Sau một thời gian hoạt động ở bên kia biên giới, tháng 2-1943, Cứu quốc quân trở về căn cứ Võ Nhai để đẩy mạnh phong trào cách mạng. Vừa về nước, đơn vị phân tán thành nhiều tiểu, tổ đi các nơi để nắm tình hình và chấp nối lại với các cơ sở cũ.

Tháng 3-1943, một bộ phận Cứu quốc quân về Đồng Hỷ hoạt động ở 3 xã Khe Mo, Văn Hán và Cây Thị để củng cố, phát triển phong trào. Riêng tổ hoạt động ở Cây Thị còn được giao nhiệm vụ mở rộng địa bàn sang huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang vừa tạo thế đứng chân, vừa tìm cách bắt liên lạc với Xứ uỷ Bắc Kỳ.

Nhờ sự hoạt động năng nổ và dạn dày kinh nghiệm trong công tác bí mật vận động quần chúng, gây dựng cơ sở, chỉ trong một thời gian ngắn tất cả các cơ sở cũ đã được củng cố, nhiều cơ sở mới được gây dựng, trong đó có hai cơ sở mới là Bãi Bông và Kao Báng ở xã Hợp Tiến

(lúc đó thuộc Yên Thế, Bắc Giang). Một số làng bản thành lập được tiểu đội tự vệ chiến đấu.

Tháng 6-1943, tổ Cứu quốc quân hoạt động ở Hợp Tiến đã bí mật bắt được liên lạc với cơ quan Xứ uỷ Bắc Kỳ. Ngay sau đó, các đồng chí nhận được chỉ thị của Xứ uỷ tổ chức 3 trạm liên lạc (một ở Cây Thị, 2 ở Hợp Tiến) để từ 3 trạm này tạo thành đường giao liên bí mật của Trung ương và Xứ uỷ Bắc Kỳ nối sự chỉ đạo của Trung ương từ ATK 2 với căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai. Mặt trận Việt Minh của hai xã đã chọn những thanh niên trung kiên, có sức khoẻ, là chiến sĩ Tự vệ Cứu quốc đảm nhận công việc giao liên trên tuyến đường này. Các xã Khe Mo, Văn Hán, Cây Thị, Hợp Tiến trở thành những xã có phong trào cách mạng khá vững chắc, là chỗ dựa tin cậy của Xứ uỷ, của Phân khu A trong Chiến khu Hoàng Hoa Thám⁽¹⁾. Đầu năm 1944, Xứ uỷ Bắc Kỳ đã chọn Khe Cạn (xã Cây Thị) mở lớp huấn luyện quân sự cho cán bộ của các tỉnh lân cận. Việc ăn, ở, bảo mật, phòng gian cho hơn 50 người tham dự lớp học trong 10 ngày đều do cơ sở đảm nhiệm.

Đầu tháng 10-1944, địch khủng bố phong trào cách mạng huyện Phú Bình, đánh vào các cơ quan của Trung ương, Xứ uỷ trong ATK 2, gây tổn thất cho lực lượng cách mạng. Từ cuộc khủng bố ở Phú Bình, kẻ địch phát

⁽¹⁾ LS Đảng bộ huyện Đồng Hỷ (SĐĐ).

hiện sự hoạt động của Mặt trận Việt Minh ở Võ Nhai, chúng liên tập trung lực lượng, hướng cuộc khủng bố lên Võ Nhai.

Mặc dù mọi hoạt động của ta ở Cây Thị đều tuân thủ kỉ luật giữ bí mật chặt chẽ, nghiêm ngặt, song không thể hoàn toàn bịt mắt được kẻ thù khi mạng lưới mật thám tình báo của chúng đã giăng khắp các thôn, bản. Hơn thế, bài học thất bại năm 1942 giúp cho bọn thống trị tỉnh táo hơn. Đầu năm 1944, chúng đưa những tên tay sai trung thành vào nắm giữ bộ máy chính quyền, đưa mật thám về nằm vùng ở mọi thôn, bản.

Ngày 2-11-1944, thực dân Pháp mở cuộc càn quét đánh phá ác liệt vào Cây Thị, nhằm tiêu diệt phong trào và lực lượng cách mạng ở đây, đồng thời tạo một gọng kìm khép chặt căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai về phía Đông Nam. Trong trận càn này, chúng bắt 10 người, trong đó có 9 cán bộ Việt Minh của xã. Bọn mật thám dỡ mọi món nghề tra tấn hết sức dã man những người bị bắt. Do không chịu nổi đòn thù, một người đã khai ra cơ sở của ta, lập tức kẻ thù mở rộng phạm vi và kéo dài cuộc vây ráp tới 10 ngày. Hai quần chúng tích cực của Mặt trận Việt Minh (người dân tộc Dao) bị chúng bắn chết ngay tại nhà; toàn bộ thóc lúa, lợn gà của nhân dân trong xã bị chúng cướp sạch, đốt sạch. Đường dây liên lạc từ căn cứ Võ

Nhai về ATK 2 bị cắt đứt. Phong trào cách mạng bị tổn thất nặng nề.

Sang đầu tháng 12-1944, trung tâm căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai đã thực sự nằm trong thế bao vây của quân thù, mọi ngã đường liên lạc với Trung ương Đảng, Xứ uỷ Bắc Kỳ và với các phong trào cách mạng địa phương khác hoàn toàn bị cắt đứt. Mỗi liên hệ giữa Cứu quốc quân và quần chúng yêu nước trong huyện cũng gần như bị bao vây, ngăn chặn do địch đã dồn hết dân vào các trại tập trung và kiểm soát chặt chẽ.

Tình thế của phong trào cách mạng ở Võ Nhai nói chung và Cứu quốc quân nói riêng trở nên hết sức nghiêm trọng.

Trong hoàn cảnh hết sức hiểm nghèo đó, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định cử đồng chí Ngô Thế Sơn, Uỷ viên Uỷ ban Quân chính Bắc Kỳ làm phái viên đặc biệt của Trung ương, dựa vào số cốt cán trong đồng bào Dao ở Cây Thị quen thông thạo, giỏi luồn rừng, lên Võ Nhai truyền đạt chỉ thị của Trung ương cho Ban lãnh đạo Phân khu A, tạm thời rút lui cuộc đấu tranh vũ trang, bảo toàn lực lượng. Chỉ thị của Trung ương đã tránh cho Phân khu A những tổn thất không thể lường hết được. Tháng 1-1945, đại bộ phận Cứu quốc quân đã rút lui an toàn sang Yên Thế (Bắc Giang) và Phân khu B⁽¹⁾.

⁽¹⁾ LSDB huyện Đồng Hỷ (SDD).

Phong trào cách mạng ở Võ Nhai tạm lắng, địch giảm các cuộc khủng bố. Vùng đông bắc Đồng Hỷ bớt áp lực của kẻ thù.

Tuy khó khăn còn nhiều, kẻ thù vẫn ra sức chống phá, nhưng phong trào cách mạng huyện Đồng Hỷ đang trên đà phát triển vững mạnh không một trở ngại nào ngăn nổi. Đến trước tháng 3-1945, tất cả các xã trong huyện đều có cơ sở cách mạng với hàng ngàn quần chúng trong các tổ chức Cứu quốc. Trong đó, có hàng trăm người là đội viên đội tự vệ chiến đấu. Dưới sự lãnh đạo của Phân khu A, Phân khu B trong Chiến khu Hoàng Hoa Thám, phong trào cách mạng huyện Đồng Hỷ phát triển nhanh chóng, tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền.

III - Đồng Hỷ trong những ngày khởi nghĩa giành chính quyền 1945.

Trước thế thất bại khó tránh khỏi, đêm 9-3-1945, phát xít Nhật làm đảo chính hất cẳng Pháp, âm mưu biến Đông Dương thành căn cứ chống Đồng minh lâu dài.

Cuộc đảo chính 9-3-1945 nổ ra trong lúc nạn đói do hậu quả chính sách bóc lột nặng nề của Nhật - Pháp gây nên, đang diễn ra trầm trọng làm cho cuộc khủng hoảng chính trị, xã hội thêm gay gắt.

Ngay đêm Nhật làm đảo chính, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp và nhận định: Cuộc đảo chính của

Nhật sẽ dẫn đến cuộc khủng hoảng chính trị sâu sắc, điều kiện khởi nghĩa nhanh chóng chín muồi. Hội nghị chỉ rõ: Phát xít Nhật trở thành kẻ thù chủ yếu, trước mắt của nhân dân ta, khẩu hiệu “Đánh đuổi Nhật – Pháp” trước đây được thay bằng khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật” và phát động cao trào kháng Nhật, cứu nước mạnh mẽ, rộng khắp làm tiền đề cho công cuộc tổng khởi nghĩa giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân.

Những chủ trương của Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng được thể hiện trong Chỉ thị ngày 12-3-1945 “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Bản Chỉ thị nhanh chóng được truyền xuống các địa phương, dấy lên một cao trào cách mạng sôi động trong cả nước.

Tại Thái Nguyên, tin Nhật đảo chính hất cẳng Pháp lan tới đã làm cho thực dân Pháp và tay sai hoảng mang cực điểm, gây ra cảnh hỗn quân, hỗn quan trong tỉnh lỵ Thái Nguyên và huyện lỵ Đồng Hỷ. Quan bỏ lính, trên bờ dưới tìm đường thoát thân, khi không còn đường để thoát thì kéo cờ trắng xin hàng, giao Thái Nguyên cho phát xít Nhật.

Trước tình hình đó, nhiều cán bộ, đảng viên, quần chúng cách mạng bị Pháp giam giữ tại nhà tù Thái Nguyên tìm cách thoát khỏi nơi giam cầm trở về địa

phương tiếp tục hoạt động, trong đó có một số người thuộc Đồng Hỷ cũng nhanh chóng vượt ngục, trở về với cơ sở chỉ đạo phong trào.

Sau khi hất cẳng thực dân Pháp, phát xít Nhật vẫn duy trì bộ máy quan lại triều đình phong kiến dưới thời thuộc Pháp làm công cụ tay sai, chỉ quét lên nó một lớp sơn “Độc lập” giả hiệu. Ở tỉnh lỵ Thái Nguyên - cũng là sở lỵ Đồng Hỷ, sau ngày 9-3-1945, tổ chức Đại Việt nhảy ra công khai hoạt động. Bọn này được phát xít Nhật tin dùng, cấu kết chặt chẽ với huyện trưởng Đồng Hỷ. Chúng chiếm nhà của chủ đồn điền Kép le⁽¹⁾ làm trụ sở, lôi kéo một số thanh niên, công chức ngả theo chúng, tìm cách nắm bộ máy tổng, lí ở các xã lân cận, trưởng phố, quản lí các đồn điền v.v..., tổ chức thanh niên vũ trang (sau biến thành bảo an đoàn).

Dựa vào bộ máy tay sai đó, phát xít Nhật hi vọng nhanh chóng ổn định tình hình, trước hết là tỉnh lỵ Thái Nguyên và huyện Đồng Hỷ, củng cố thế chiếm đóng để từ đó ra sức vơ vét sức người, sức của phục vụ nhu cầu chiến tranh của chúng.

Tuy nhiên, trước sự hung hãn trong thế suy yếu của phát xít Nhật, số đông hàng ngũ viên chức, quan lại ở Thái

⁽¹⁾ Lúc ấy thuộc xã Đồng Quang, huyện Đồng Hỷ.

Nguyên tử ra ngao ngán; hàng ngũ chức dịch, hào lí ở các làng xã trong huyện Đồng Hỷ càng rệu rã, phân hoá một cách sâu sắc. Trừ một số rất ít ôm chân quan thầy mới⁽¹⁾, còn số đông nghe ngóng chờ thời, một số tử ra có cảm tình với cách mạng, tìm cách liên lạc với Mặt trận Việt Minh. Nhân dân các dân tộc trong huyện, do kết quả của công tác vận động, tuyên truyền của cán bộ Việt Minh trong những năm trước đây, nên đã nhận thức rõ bộ mặt thật của phát xít Nhật và bọn Đại Việt, một lòng tin tưởng vào ngọn cờ cứu nước của Mặt trận Việt Minh, do Đảng lãnh đạo.

Sau khi nhận được Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, đơn vị Cứu quốc quân đang hoạt động ở Võ Nhại chia thành hai bộ phận: Một bộ phận ở lại củng cố Căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhại; một bộ phận do đồng chí Hoàng Thế Thiện phụ trách làm nhiệm vụ võ trang tuyên truyền ở các xã vùng đông bắc huyện Đồng Hỷ, phát động quần chúng trừ gian, diệt tề, tước vũ khí của các đội bảo an xã, thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời và Tự vệ cứu quốc ở các xã.

Từ nửa cuối tháng 3-1945, Đội tuyên truyền xung phong vũ trang của Cứu quốc quân đã lần lượt về các xã Cây Thị, Văn Hán, Khe Mo, Hợp Tiến, Hoá Trung, Minh Lập... phối hợp với cơ sở Việt Minh ở đây phát động quần chúng thu bằng triện, giấy tờ, sổ sách của lí dịch và

⁽¹⁾ Một vài lí trưởng thuộc các Tổng Túc Duyên, Niệm Quang...ôm chân Nhật.

vũ khí của bảo an, trang bị cho tự vệ cứu quốc, tuyên bố xoá bỏ chính quyền tay sai, thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời ở các xã. Ngay sau đó, Ban Chấp hành Việt Minh ở các làng xã được thành lập để cùng với chính quyền cách mạng điều hành công việc ở cơ sở; mỗi xã có một đội Tự vệ Cứu quốc từ 8 đến 12 người, mà nòng cốt là những thanh niên hăng hái trong phong trào quần chúng⁽¹⁾.

Cùng thời gian này (3-1945), Xứ uỷ Bắc Kỳ đã cử một số cán bộ (trong đó có đồng chí Trịnh Thị Tâm) về các xã tây nam của huyện để củng cố và mở rộng phong trào, đồng thời củng cố tuyến giao thông huyết mạch từ ATK2 lên căn cứ Núi Hồng. Đến tháng 4-1945, Ban Chấp hành Việt Minh các xã Bá Xuyên, Bình Sơn, Tân Quang, Tân Cương được kiện toàn; các đoàn thể Cứu quốc Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân được mở rộng, thu hút mọi tầng lớp nhân dân tham gia. Những thanh niên hăng hái, tích cực nhất trong các đoàn thể Cứu quốc làm nòng cốt trong các đội tự vệ.

Cuối tháng 4-1945, cơ sở của Mặt trận Việt Minh được phát triển và mở rộng ra các xã Phúc Xuân, Thịnh Đán, Thịnh Đức, Tích Lương, Cam Giá, Đồng Quang ... Đến tháng 5-1945, hầu hết các xã của Đồng Hỷ đều có Ban Chấp hành Việt Minh, các đoàn thể Cứu quốc được

⁽¹⁾ Xã Tân Quang có 5 tiểu đội, gồm 40 cán bộ, chiến sĩ.

thành lập, các làng xóm đều có Tự vệ Cứu quốc. Hầu hết các hội viên Cứu quốc hăng hái, có sức khỏe đều được bổ sung vào tự vệ chiến đấu. Bộ máy tổng, lí gần như tê liệt, Mặt trận Việt Minh đứng ra điều hành, giải quyết mọi công việc trong làng, xã, được nhân dân hết sức ủng hộ. Đội tuyên truyền xung phong ở các xã Cây Thị, Văn Hán, Khe Mo đã công khai đến các làng, tập hợp nhân dân để cán bộ Việt Minh nói chuyện về cách mạng.

Một trong những nhiệm vụ cấp bách lúc này là công tác đào tạo cán bộ, tổ chức huấn luyện quân sự cho các đội tự vệ. Đầu tháng 4-1945, Xứ uỷ Bắc Kỳ triệu tập tất cả cán bộ thoát li đang hoạt động ở vùng tây nam huyện Đồng Hỷ về Bá Xuyên dự lớp huấn luyện ngắn ngày, sau đó các đồng chí này xuống các xã tổ chức huấn luyện lại cho cán bộ cơ sở.

Tại các xã thuộc vùng đông bắc huyện, cán bộ trong đội tuyên truyền xung phong đến làng nào tổ chức ngay việc huấn luyện cho Tự vệ Cứu quốc cơ sở, đồng thời động viên nhân dân ủng hộ súng, đạn (súng kíp), lương thực, thực phẩm cho các lớp huấn luyện⁽¹⁾. Từ cuối tháng 4/1945 trở đi, phong trào luyện tập quân sự trong toàn huyện trở nên khản trương, sôi nổi, lôi cuốn nhiều quần chúng, kể cả chị em phụ nữ tham gia.

⁽¹⁾ Riêng xã Văn Hán, nhân dân đã ủng hộ tự vệ 700kg gạo (làm lương ăn cho cả đơn vị Cứu quốc quân hoạt động ở đây) và 19 khẩu súng kíp. Nhân dân 2 xã Bình Sơn và Tân Cương ủng hộ tiền mua 7 khẩu súng (xem Lịch sử Cách mạng tháng Tám huyện Đồng Hỷ – XB 1983).

Mặc dù trang bị vũ khí còn thô sơ, trình độ chiến đấu của cán bộ, chiến sĩ tự vệ còn nhiều hạn chế, song với tinh thần chiến đấu rất cao, Tự vệ Cứu quốc huyện Đồng Hồ thực sự là lực lượng xung kích trên nhiều lĩnh vực hoạt động của cách mạng. Trưa ngày 10-4-1945, tự vệ xã Khe Mỏ đã phối hợp với đơn vị Cứu quốc quân phục kích trên đèo Khê (nơi giáp ranh giữa xã La Hiên và xã Khe Mỏ), chặn đánh đơn vị lính khố xanh trên đường tháo chạy từ đồn Đình Cả về Thái Nguyên. Phần lớn đơn vị lính khố xanh này bị tiêu diệt, số còn lại thoát chạy vào rừng, ta thu được 2 súng máy, 19 súng trường và nhiều đạn dược, quân trang, quân dụng. Chiến thắng đèo Khê có sức cổ vũ to lớn về tinh thần hăng hái cách mạng của nhân dân các dân tộc trong vùng và càng làm cho bọn tổng lí ở La Hiên, Khe Mỏ, Văn Hán hoang mang, lo sợ. Chớp thời cơ đó, một bộ phận Cứu quốc quân cùng với Tự vệ Cứu quốc Khe Mỏ buộc chánh, phó lí trưởng giao toàn bộ giấy tờ, bằng triện cho Việt Minh.

Trước sự chứng kiến của đông đảo quần chúng nhân dân trong xã, đại diện Cứu quốc quân tuyên bố xoá bỏ chính quyền tay sai, giải tán tất cả những tổ chức do chúng đặt ra để kìm kẹp nhân dân, thành lập chính quyền cách mạng. Ngày 11-4, Tự vệ Cứu quốc Khe Mỏ phá hai cầu Linh Nham, Bò Đái và đặt hai trạm gác ở đây, sẵn sàng đánh địch ở Thái Nguyên lên.

Tự vệ Cứu quốc ở các xã vùng Tây Nam, ngoài nhiệm vụ hết sức quan trọng là bảo vệ tuyến giao liên có ý nghĩa chiến lược ⁽¹⁾, còn có nhiệm vụ thường xuyên làm hậu thuẫn cho nhân dân đấu tranh chống thuế (Tân Quang tháng 5-1945), chống thu tô cao (Hoá Trung, tháng 4-1945) v.v... Lực lượng Tự vệ Cứu quốc của hai xã Túc Duyên và Đồng Quang đã vũ trang đi đầu, cùng nhân dân kéo vào đồn điền Képle phá kho thóc của Nhật chia cho nhân dân. Tháng 6-1945, đông đảo nhân dân thị xã Thái Nguyên có tự vệ làm lực lượng xung kích đã kéo vào phá nhà lao Thái Nguyên, giải phóng trên 100 tù chính trị.

Sau khi Khu giải phóng Việt Bắc được thành lập (4-6-1945), phong trào cách mạng của Đồng Hỷ có thêm nhiều điều kiện thuận lợi - kể cả sự lãnh đạo, chỉ đạo của trên. Khí thế cách mạng của quần chúng nhân dân lên cao. Nhiều thanh niên hăng hái xung phong vào các đội tự vệ. Khu giải phóng cử một số giáo viên quân sự về Đồng Hỷ, tổ chức nhiều lớp huấn luyện quân sự (ngắn ngày) cho tự vệ các thôn, xóm. Cuộc thi đua vận động ủng hộ lương

⁽¹⁾ Từ tháng 3-1945 trở đi tuyến đường này được giao cho tự vệ các xã trên trục đường thuộc 3 huyện Phổ Yên, Đồng Hỷ, Đại Từ bảo vệ, đưa đón các đoàn cán bộ của Trung ương Đảng và Xứ uỷ Bắc Kỳ từ miền xuôi và lên miền núi. Đồng chí Võ Nguyên Giáp từ Định Hoá về Hiệp Hoà (Bắc Giang) họp Hội nghị Quân sự Bắc Kỳ (4-1945) do Trung ương triệu tập cũng đi theo con đường này. Tháng 7-1945, các đại biểu các tỉnh Bắc bộ, Trung bộ đi họp Quốc dân Đại hội Tân Trào cũng quan đây. Tự vệ Bình Sơn còn được giao nhiệm vụ làm Trạm đón tiếp (bằng sáu gian lán) tại rừng.

thực, thực phẩm cho các lớp huấn luyện, ủng hộ vũ khí cho Tự vệ Cứu quốc diễn ra rất sôi động trong các làng xã.

Sau các lớp huấn luyện, tổ chức và sức chiến đấu của các đơn vị tự vệ đã được nâng lên một bước. Các xã Tân Cương, Bình Sơn, Đồng Quang, Văn Hán, Khe Mo... đã thành lập được Trung đội Tự vệ Cứu quốc chiến đấu tập trung, sẵn sàng cơ động làm nhiệm vụ chiến đấu trong và ngoài xã.

Trước yêu cầu cách mạng đòi hỏi cần phải có một tổ chức Đảng lãnh đạo trực tiếp, thống nhất và chặt chẽ, tháng 7-1945, Ban Cán sự Đảng Đồng Hồ được thành lập, do đồng chí Trịnh Thị Tâm làm Bí thư và sau đó, Ban lãnh đạo Khu giải phóng Việt Bắc quyết định thành lập Ủy ban dân tộc giải phóng huyện Đồng Hồ.

Với việc thành lập Ban Cán sự Đảng và Ủy ban dân tộc giải phóng, phong trào cách mạng của nhân dân các dân tộc huyện Đồng Hồ đã căn bản thực hiện được sự thống nhất trong toàn huyện. Do đó, phong trào càng được thúc đẩy nhanh đến một cao trào cách mạng mới. Ban cán sự Đảng Đồng Hồ sẵn sàng lãnh đạo quần chúng đứng lên giành chính quyền.

Ngày 9-5-1945, phát xít Đức kí Hiệp ước đầu hàng Liên Xô và các nước Đồng Minh. Ngày 8-8-1945 Liên Xô tuyên chiến với phát xít Nhật. Chỉ trong vòng một tuần lễ, Hồng quân Liên Xô đã tiến công phát xít Nhật trên khắp

các chiến trường, giải phóng vùng Đông Bắc Trung Quốc và miền Bắc Triều Tiên, tiêu diệt một triệu quân Quan Đông, đội quân tinh nhuệ nhất của Nhật, buộc phát xít Nhật phải tuyên bố đầu hàng không điều kiện, chấm dứt chiến tranh thế giới lần thứ hai.

Tin phát xít Nhật bại trận đã tác động sâu sắc đến phong trào cách mạng Đông Dương, tạo điều kiện chín muồi cho cuộc nổi dậy giành chính quyền của nhân dân cả nước.

Từ ngày 14 đến ngày 15-8-1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng, tiếp đó là Đại hội quốc dân được tổ chức tại Tân Trào (Sơn Dương, Tuyên Quang). Ngay trong đêm 13-8-1945, Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc đã phát đi Quân lệnh số 1, ra lệnh Tổng khởi nghĩa.

Tỉnh lỵ Thái Nguyên là một vị trí trọng yếu, án ngữ trên Đường số 3 từ Hà Nội lên Cao Bằng, là vị trí then chốt của cửa ngõ phía nam Khu giải phóng Việt Bắc; Lực lượng cách mạng từ Khu giải phóng Việt Bắc muốn phát triển xuống vùng trung du và đồng bằng Bắc Bộ, nhất thiết phải giải phóng thị xã Thái Nguyên – khi đó cũng là huyện lỵ Đồng Hỷ.

Tháng 7-1945, tỉnh lỵ Thái Nguyên, nơi tập trung quân Nhật, bảo an binh, các cơ quan công sở của tỉnh và huyện Đồng Hỷ lúc này đã nằm gọn trong vòng vây thiên la, địa võng của lực lượng Tự vệ Cứu quốc huyện Đồng

Hồ và đội vũ trang tuyên truyền xung phong (ở phía tả ngạn sông Cầu). Hơn thế, các xã vùng tây nam của huyện lại tiếp giáp với Đại Từ - một huyện nằm trong căn cứ Núi Hồng (bao gồm Đại Từ - Sơn Dương - Định Hóa) - đại bản doanh của Khu giải phóng Việt Bắc, căn cứ đứng chân của Quân giải phóng⁽¹⁾. Các xã này sẽ là nơi xuất phát chủ yếu của Quân giải phóng vào tỉnh lỵ Thái Nguyên. Vì vậy, ngay từ cuối tháng 7-1945, Ban chỉ huy Khu giải phóng đã chỉ thị cho Đồng Hồ khẩn trương chuẩn bị cho trận đánh, vận động nhân dân ủng hộ lương thực, thực phẩm, bố trí người phục vụ cấp dưỡng cho lực lượng tham gia giải phóng tỉnh lỵ; huy động lực lượng quần chúng, có tự vệ làm nòng cốt sẵn sàng xuống đường mít tinh, biểu tình, gây thanh thế áp đảo kẻ thù. Riêng Tự vệ Cứu quốc toàn huyện sẵn sàng phối hợp với Quân giải phóng đánh Nhật trong tỉnh lỵ.

Thực hiện chỉ thị của Ban chỉ huy Khu giải phóng, ngày 5-8-1945, Ban Cán sự Đảng Đồng Hồ đã triệu tập Hội nghị cán bộ toàn huyện để quán triệt nhiệm vụ và tổ chức thực hiện⁽²⁾. Sau Hội nghị, cả huyện dấy lên một

⁽¹⁾ Từ ngày 15/5/1945, các đội Cứu quốc quân, Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân và các tổ chức vũ trang cách mạng khác trong cả nước thống nhất thành Việt Nam giải phóng quân.

⁽²⁾ Hội nghị gồm đủ đại biểu của tất cả các xã trong huyện và họp tại làng Bình Định (xã Bình Sơn). Đây là Hội nghị cán bộ đại biểu các xã toàn huyện đầu tiên của Đồng Hồ, kể từ ngày Ban Cán sự Đảng được thành lập. Bình Định là căn cứ vùng tây nam của cơ quan chỉ huy cách mạng của Đồng Hồ.

cuộc vận động, một chiến dịch thi đua sôi nổi ủng hộ Quân giải phóng.

Nhiệm vụ được phổ biến đến tất cả các đơn vị tự vệ. Cán bộ, chiến sĩ tự vệ Đồng Hồ sắm sửa vũ khí, tạm gác việc nhà tập trung tổ chức canh phòng, bảo vệ làng xóm, trấn áp bọn phản động, đề phòng chúng phá hoại. Không khí cách mạng sục sôi tràn ngập trong lực lượng tự vệ và nhân dân sẵn sàng cùng Quân giải phóng bước vào trận đánh.

Chấp hành Chỉ thị ngày 14-8-1945 của Ban Cán sự Đảng huyện Đồng Hồ, ngày 16-8, tất cả các đơn vị tự vệ các xã Tân Cương, Bình Sơn, Bá Xuyên, Tân Quang, Thịnh Đức, Phúc Trìu đã về tập trung tại Bình Định, gồm hàng trăm cán bộ, chiến sĩ. Cũng chiều ngày 16, gần 10 tấn gạo, 2 con bò, 15 con lợn, gần 100 con gà và nhiều rau xanh do nhân dân trong huyện ủng hộ đã được chuyển về làng Thịnh Đán.

Quân giải phóng muốn tiến về Hà Nội, trước hết phải tiêu diệt hoặc chí ít cũng khống chế được quân Nhật trong tỉnh lỵ Thái Nguyên. Trong khi đó, quân Nhật đã xây dựng ở đây một cứ điểm quân sự mạnh, bao gồm 120 lính Nhật, 600 lính bảo an, cảnh sát, lính cơ chia nhau đóng giữ nhiều vị trí hiểm yếu, được trang bị vũ khí hiện đại, có hệ thống phòng thủ vững chắc, liên hoàn. Dựa vào thế mạnh đó, chúng sẵn sàng chống trả lực lượng cách mạng của nhân dân ta.

5 giờ sáng ngày 19-8-1945, hàng trăm quân chúng nhân dân các xã Hoá Trung, Hoá Thượng, Cao Ngạn, Đồng Bầm với gậy gộc, giáo mác trong tay, do một Trung đội tự vệ dẫn đầu từ đồn điền Nguyễn Thị Năm qua cầu Gia Bảy rầm rập kéo sang thị xã. Khi đoàn vượt qua cầu Gia Bảy thì đông đảo nhân dân vùng nội thị đã mang theo băng cờ, khẩu hiệu nhập vào thành đoàn lớn, tuần hành kéo vào trung tâm thị xã, đi qua các phố chính, hô vang khẩu hiệu “Đả đảo phát xít Nhật”, “Ủng hộ Việt Minh”. Đoàn người mỗi lúc một đông. Trước khí thế nổi dậy như triều dâng của hàng ngàn quân chúng, quân Nhật và bọn tay sai khiếp vía, không dám có hành động phản ứng.

Kết thúc cuộc tuần hành biểu dương lực lượng trên các đường phố chính thị xã, quân chúng tập trung về sân vận động rồi tự động giải tán. Đội tuyên truyền xung phong và lực lượng tự vệ rút về đồn điền Nguyễn Thị Năm ở Đồng Bầm chờ lệnh của Ủy ban khởi nghĩa. Một số chiến sĩ tự vệ của Đồng Hỷ được phân công ở lại trong thị xã cùng với Thanh niên Cứu quốc Thị xã (vừa ra đời cách đó vài ngày) truy bắt bọn tay sai thân Nhật để bịt tai mắt quân Nhật và khai thác tin tức cung cấp cho Bộ chỉ huy Quân giải phóng.

Tại cửa ngõ phía nam Thị xã, mặc dù nước lũ từ thượng nguồn đang tràn về, nước sông Cầu dâng lên đỉnh lũ lịch sử, nhiều tuyến đường từ Hà Châu lên thị xã Thái

Nguyên chìm trong nước, nhưng Đại đội tự vệ huyện Phú Bình đã khắc phục khó khăn mưa, lũ, hành quân cấp tốc đến Gia Sàng tập kết lúc 14 giờ ngày 19-8, đúng thời gian, địa điểm theo mệnh lệnh của Ủy ban khởi nghĩa. Đại đội tự vệ Phú Bình phối hợp với tự vệ các xã Cam Giá, Tích Lương, Gia Sàng (huyện Đồng Hồ) đánh chiếm đồn điền Gia Sàng, bắt một số lính bảo an, thu toàn bộ sổ sách của Ban quản lý đồn điền, sau đó xây dựng hệ thống phòng ngự, sẵn sàng chặn đánh quân Nhật từ thị xã tháo chạy về Hà Nội và đánh quân Nhật từ Hà Nội lên cứu nguy cho đồng bọn trong Thị xã.

Cũng sáng 19-8, các đơn vị tự vệ đang tập trung ở Bình Định được lệnh vượt lũ sông Công sang Tân Cương. Hàng trăm người gồm cả phụ nữ, cụ già, trẻ em cũng theo lực lượng tự vệ bơi thuyền, chèo mảng sang Tân Cương. Buổi chiều, một cuộc mít tinh lớn có hàng ngàn quần chúng và lực lượng tự vệ các xã tây nam huyện tham gia, được tổ chức tại Tân Cương để biểu dương lực lượng và chào mừng Quân giải phóng. Đến 15 giờ, cuộc mít tinh biến thành cuộc tuần hành biểu dương lực lượng kéo dài từ Tân Cương ra Thịnh Đán. Đi đầu là lực lượng Tự vệ Cứu quốc, tiếp đến là hàng trăm quần chúng vũ trang, cuối đoàn diễu hành là hàng trăm người gồng gánh gạo, lợn, gà, rau, củ đưa ra Thịnh Đán ủng hộ Quân giải phóng.

Khoảng 16 giờ 30 phút, tại sân chùa Thịnh Đán, đồng chí Võ Nguyên Giáp -Chỉ huy trưởng Quân giải phóng đã gặp đại biểu nhân dân Đồng Hỷ, biểu dương tinh thần cách mạng của nhân dân và cảm ơn sự cổ vũ, động viên, ủng hộ của đồng bào đối với Quân giải phóng.⁽¹⁾ Ngay tối hôm đó, theo chỉ thị của đồng chí Võ Nguyên Giáp, lực lượng Tự vệ Cứu quốc của Đồng Hỷ phối hợp với Quân giải phóng tiến công quân Nhật trong thị xã.

Rạng sáng ngày 20-8-1945, cả hai cánh quân của Quân giải phóng, một từ Thịnh Đán, một từ Đồng Bẩm đã áp sát tất cả các vị trí quân Nhật, Trại lính bảo an, dinh Tỉnh trưởng Thái Nguyên, dinh Huyện trưởng Đồng Hỷ, sẵn sàng chờ lệnh.

Để tránh đổ máu, Bộ chỉ huy Quân giải phóng gửi tới hậu thư cho Bộ chỉ huy quân đội Nhật, Tỉnh trưởng, Huyện trưởng và chỉ huy Trại bảo an binh kêu gọi đầu hàng, trao trả chính quyền cho nhân dân, giao nộp vũ khí cho Quân giải phóng.

⁽¹⁾ Tháng 12-1997, nhân dịp kỉ niệm 50 năm chiến thắng Việt Bắc (Thu Đông 1947), Đại tướng Võ Nguyên Giáp lên thăm tỉnh Thái Nguyên, đến thăm lại chùa Đán. Gặp đại biểu nhân dân ở đây, Đại tướng xúc động nói: Tinh thần trước khi bước vào trận đánh của cán bộ, chiến sĩ Quân giải phóng được nhân lên gấp bội, do được đồng bào ở đây cổ vũ hết sức to lớn...

5 giờ 30 phút ngày 20-8, Tỉnh trưởng Thái Nguyên Bùi Huy Lượng, tiếp được tối hậu thư, chần chừ không trả lời. Lập tức, đồng chí Lương Thịnh, Trung đội trưởng chỉ huy trung đội Quân giải phóng ra lệnh tiến công thẳng vào dinh Tỉnh trưởng. Nhận thấy mọi cố gắng sẽ không thể chống lại được quân cách mạng, Bùi Huy Lượng và viên chỉ huy lực lượng bảo an binh (Quản Khiêm), Huyện trưởng Đồng Hỷ xin đầu hàng Quân giải phóng. Bùi Huy Lượng xin trao lại chính quyền cho Ủy ban khởi nghĩa; hơn 400 lính bảo an nghe lệnh Quản Khiêm trao nộp cho Quân giải phóng gần 600 khẩu súng các loại. Huyện trưởng Đồng Hỷ cũng làm theo Tỉnh trưởng Bùi Huy Lượng.

Trong khi đó, quân Nhật dựa vào công sự vững chắc, vũ khí tối tân, đã phớt lờ tối hậu thư của ta. Đúng 7 giờ 30 phút, thời hạn cuối cùng đặt ra trong tối hậu thư, quân Nhật không trả lời, lập tức các cỡ súng của Quân giải phóng và lực lượng tự vệ trút vào các vị trí quân Nhật. Nhiều lính Nhật trúng đạn, 30 phút sau quân ta tạm ngừng tấn công, gửi tiếp tối hậu thư thứ hai, viên chỉ huy Nhật cử đại diện ra gặp Bộ chỉ huy Quân giải phóng. Cuộc thương lượng hai bên không đi đến kết quả, quân Nhật từ chối yêu cầu của ta. Đúng 14 giờ, Quân giải phóng và lực lượng tự vệ Đồng Hỷ có nhân dân Thị xã làm áp lực đã đồng loạt tiến công tiêu diệt 3 ổ đề kháng

của chúng ở Ty Liêm phóng, kho gạo và nhà Gô-chi-ê, tiêu diệt toàn bộ quân Nhật ở đây và thu vũ khí⁽¹⁾. Quân Nhật buộc phải cố thủ tại trại lính khổ xanh cũ và dinh Công sứ Pháp. Quân giải phóng xiết chặt vòng vây. Thị xã Thái Nguyên cơ bản được giải phóng.

Chiều 20-8-1945, một cuộc mít tinh được tổ chức tại sân vận động thị xã Thái Nguyên mừng thắng lợi. Trước đông đảo quần chúng nhân dân, đồng chí Võ Nguyên Giáp, thay mặt Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc tuyên bố xoá bỏ chính quyền tay sai của Nhật, thành lập chính quyền nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên, do đồng chí Lê Trung Đình, một chiến sĩ cách mạng trung kiên làm Chủ tịch.

Bị vây hãm chặt, quân Nhật cạn dần lương thực, nước sinh hoạt, ngày 24-8, chỉ huy quân Nhật xin gặp đại biểu chính quyền cách mạng tỉnh Thái Nguyên chấp nhận một số điều kiện cơ bản do ta đưa ra, để được nói lỏng vòng vây. Ta đồng ý và cung cấp cho chúng một số lương thực, thực phẩm và yêu cầu chúng phải án binh bất động trong trại, chờ lệnh trên.

Ngày hôm sau, 25-8-1945, quân Nhật bắt đầu rút dần về Hà Nội theo thoả thuận giữa Bộ chỉ huy Quân giải phóng và Bộ Tư lệnh quân đội Nhật ở Bắc Đông Dương.

⁽¹⁾ Có tư liệu cho biết có hai tên Nhật chạy thoát từ nhà Gô-chi-ê về trại lính khổ xanh.

Cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng kéo dài 15 năm đầy hi sinh, gian khổ đã kết thúc thắng lợi bằng cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945. Ngày 2-9-1945, tại Thủ đô Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập, tuyên bố trước nhân dân trong nước và trên thế giới: Nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ra đời. Việt Nam đã trở thành một Quốc gia độc lập, tự do.

Cùng với toàn Đảng, toàn dân trong huyện, lực lượng Tự vệ Cứu quốc Đồng Hỷ đã làm nòng cốt, là chỗ dựa tin cậy, vững chắc cho nhân dân các dân tộc trong huyện vùng lên khởi nghĩa giành chính quyền từng phần ở các làng xã, góp phần làm nên chiến thắng vẻ vang của nhân dân toàn tỉnh ngày 20-8-1945, hoàn thành nhiệm vụ lịch sử ở địa phương. Từ đây, lực lượng tự vệ và nhân dân các dân tộc Đồng Hỷ cùng với cả nước bước vào một kỉ nguyên mới, kỉ nguyên độc lập tự do.

CHƯƠNG II

LỰC LƯỢNG VŨ TRANG HUYỆN ĐỒNG HỖ TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954).

I - Khẩn trương xây dựng, củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng, chuẩn bị kháng chiến.

Cách mạng tháng Tám thành công mở ra một kỷ nguyên mới cho dân tộc Việt Nam, kỷ nguyên độc lập, tự do. Thoát khỏi cuộc sống nô lệ, lầm than, khổ cực, trở thành người làm chủ xã hội, làm chủ đất nước, nhân dân các dân tộc huyện Đồng Hồ càng tin tưởng vào đường lối cách mạng của Đảng, đoàn kết một lòng cùng nhân dân trong tỉnh và cả nước xây dựng, củng cố chính quyền dân chủ nhân dân non trẻ, giữ vững nền độc lập vừa giành được.

Với truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động dựng xây quê hương, kiên cường, bất khuất trong đấu tranh chống các cuộc xâm lấn của ngoại bang, dưới sự lãnh đạo của Đảng, tinh thần ấy đã được phát huy cao độ trong cuộc vận động Cách mạng tháng Tám. Trải qua thực tiễn đấu tranh, nhất là trong giai đoạn khởi nghĩa giành

chính quyền, quần chúng nhân dân được tôi luyện trưởng thành, lực lượng vũ trang cách mạng không ngừng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Ý thức giác ngộ về quyền lợi của dân tộc, quyền lợi đất nước ngày càng cao... Đó là những thuận lợi căn bản để quân và dân Đồng Hỷ vượt qua khó khăn, thách thức gay gắt trong những ngày cách mạng mới thành công.

Tuy vậy, nằm trong hoàn cảnh chung của đất nước, ngay sau ngày chính quyền cách mạng về tay nhân dân, huyện Đồng Hỷ cũng đứng trước những thách thức cực kỳ nghiêm trọng.

Nền kinh tế nông nghiệp của huyện vốn nghèo nàn, lạc hậu, lại bị kiệt quệ do chính sách vơ vét bóc lột tàn nhẫn của thực dân Pháp và phát xít Nhật những năm trước. Trận lụt lớn xảy ra tháng 8-1945 gây thiệt hại nặng nề cho sản xuất nông nghiệp của miền Bắc nói chung, Thái Nguyên (trong đó có huyện Đồng Hỷ) nói riêng, nhất là sản xuất lúa và hoa màu. Sau lụt là hạn hán kéo dài làm cho số diện tích cây trồng còn lại không đủ nước sinh trưởng, năng suất thấp, gây nên tình trạng thiếu hụt lương thực một cách trầm trọng. Đời sống nhân dân các dân tộc trong huyện vốn đã cực khổ, càng trở nên cực khổ hơn. Nhiều gia đình sống trong tình trạng nghèo, đói, chạy ăn từng bữa. Hậu quả nạn đói kinh hoàng cuối

năm 1944, đầu năm 1945 chưa được khắc phục, thì nguy cơ một nạn đói mới đang xuất hiện đe dọa trực tiếp đời sống nhân dân.

Cùng với nạn đói là nạn dốt. Thực hiện chính sách ngu dân để dễ bề cai trị, chính quyền thực dân, phong kiến đã duy trì một nền giáo dục hết sức lạc hậu và để lại một thực trạng văn hoá, giáo dục hết sức tệ hại. Hơn 90% dân số trong huyện không biết chữ. Các tệ nạn xã hội như cờ bạc, trộm cắp, mê tín dị đoan cùng với các phong tục, tập quán lạc hậu tồn tại phổ biến trong khắp các xóm làng là những trở ngại lớn đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ chế độ mới.

Cách mạng tháng Tám thành công cũng là lúc Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc. Theo Hiệp định Potsdam, với danh nghĩa quân Đồng minh, 20 vạn quân Tưởng kéo vào miền Bắc nước ta tước vũ khí của quân đội Nhật, nhưng thực chất chúng tìm mọi cách tiêu diệt Đảng Cộng sản Đông Dương, lật đổ chính quyền cách mạng, dựng lên một chính quyền tay sai thân Tưởng.

Trước những khó khăn chồng chất, dưới sự lãnh đạo của Đảng mà trực tiếp là Đảng bộ Thái Nguyên, Đảng bộ Đồng Hỷ kiên trì lãnh đạo, vận động nhân dân đoàn kết, từng bước tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, nhường cơm, sẻ áo, đùm bọc lẫn nhau, ngăn chặn, đẩy lùi

nạn đói; phát động phong trào “Bình dân học vụ” từng bước đẩy lùi nạn đói; xây dựng lực lượng vũ trang ngày càng vững mạnh, bảo vệ vững chắc chính quyền dân chủ nhân dân.

Để giải quyết nạn đói, hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân và dân Đồng Hỷ phát huy truyền thống đoàn kết tương thân, tương ái, đùm bọc giúp đỡ lẫn nhau vượt qua khó khăn. Hầu hết các gia đình trong huyện đều lập hũ gạo tiết kiệm, mỗi bữa nấu ăn bớt một vài nắm gạo góp phần tương trợ những người đang bị đói. Ban Cứu tế từ huyện xuống các xã được thành lập, tích cực vận động nhân dân đóng góp lương thực cứu đói. Chính quyền các cấp trong huyện vận động nhân dân thực hiện nghiêm túc chủ trương của Chính phủ, không dùng lương thực để nấu rượu, làm bánh, đồng thời thực hiện quyết định của Tỉnh uỷ và Uỷ ban hành chính tỉnh tịch thu số thóc còn lại trong các đồn điền Gia Sàng, Képle để cấp cho nhân dân khắc phục nạn đói.

Để giải quyết nạn đói một cách căn bản, ngay trong phiên họp ngày 3-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề nghị Chính phủ phát động một phong trào tăng gia sản xuất rộng rãi trong toàn dân. Hưởng ứng phong trào tăng gia sản xuất, nhân dân các dân tộc khắp nơi trong huyện tích cực khai hoang, phục hoá, với khẩu hiệu “không để

một tác đất bỏ hoang”. Đồng bào tận dụng mọi diện tích hiện có, phát thêm nương, bãi để trồng cây lương thực, nhất là các loại hoa màu ngắn ngày như khoai lang, rau, đậu... Nhờ có sự chỉ đạo sát sao của các cấp uỷ Đảng và chính quyền địa phương, sự nỗ lực của toàn dân mà nạn đói dần dần được khắc phục. Đời sống nhân dân từng bước được ổn định.

Nhằm khắc phục tình trạng trống rỗng về tài chính của Nhà nước cách mạng, mặc dù đời sống còn nhiều khó khăn, nhưng nhân dân các dân tộc Đồng Hỷ vẫn tích cực tham gia quyên góp xây dựng “Quỹ độc lập” và “Tuần lễ vàng” (từ ngày 17 đến ngày 24-9-1945), cùng nhân dân toàn tỉnh đóng góp cho Nhà nước 5 kg vàng và hàng vạn đồng tiền mặt.

Để đẩy lùi “giặc đói”, dưới sự chỉ đạo của Ty Bình dân học vụ, các cấp uỷ Đảng, chính quyền trong huyện tích cực lãnh đạo xoá nạn mù chữ. Các Ban Bình dân học vụ được thành lập từ huyện xuống các xã. Một số cán bộ có năng lực được cử tham dự lớp bồi túc giáo viên bình dân học vụ do tỉnh tổ chức, được phân công chỉ đạo phong trào. Nhiều cán bộ, giáo viên được điều xuống tận các thôn xóm vận động nhân dân đến lớp học. Hiểu rõ yêu cầu phải “biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ” để từ đó mở mang kiến thức xây dựng đất nước, nhân dân các dân tộc

trong huyện nô nức theo học các lớp “Bình dân học vụ”. Các đội viên Thanh niên Cứu quốc, đội viên tự vệ, du kích... là lực lượng tiên phong trong phong trào diệt “giặc dốt”. Nhiều hình thức đồ chữ được tổ chức ở các chợ và những nơi công cộng càng làm cho phong trào “Bình dân học vụ” thêm sôi nổi ⁽¹⁾.

Song song với phong trào diệt “giặc dốt”, cuộc vận động xây dựng đời sống mới được đẩy mạnh, các tệ nạn do xã hội cũ để lại từng bước được đẩy lùi.

Từ cuối tháng 8, đầu tháng 9-1945, khoảng 20 vạn quân Tưởng ồ ạt kéo vào miền Bắc nước ta. Đi theo chúng là bọn tay sai Việt Quốc, Việt Cách phản động. Thực hiện âm mưu phá hoại chính quyền cách mạng, quân Tưởng và bè lũ tay sai tiến hành hàng loạt các hoạt động gây rối trật tự trị an, bắt cóc cán bộ, những nhiễu về kinh tế, đe dọa về quân sự đối với Chính phủ ta.

Trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, khoảng 5.000 quân Tưởng thuộc Quân đoàn 93, phương diện quân thứ nhất, từ đầu tháng 9-1945 kéo vào chiếm đóng nhiều vị trí quan trọng trong thị xã Thái Nguyên, huyện Đồng Hỷ, huyện

⁽¹⁾ Đồ chữ: Tại các chợ hay một số nơi công cộng Ban Bình dân học vụ địa phương làm 2 cổng, một cổng to, cao, đẹp; một cổng thấp bé xấu xí. Ai muốn được vào chợ hoặc đi qua bằng cổng lớn phải đọc được một chữ mà các đội viên bình dân học vụ ở đó yêu cầu, nếu không đọc được phải chui qua cổng nhỏ, thấp mà đi.

Phổ Yên (dọc Quốc lộ số 3). Từ các điểm chiếm đóng, quân Tưởng thường xuyên sục sạo, cướp bóc của cải nhân dân ở các vùng lân cận. Lợi dụng danh nghĩa quân Đồng minh, chúng đòi chính quyền cách mạng phải cung cấp lương thực, thực phẩm... cho chúng và bắt nhân dân ta tiêu tiền “Quan kim, “Quốc tệ” của chúng đã mất giá trị. Chúng lôi kéo người Hoa ở Thái Nguyên lập “Nam Dương Hoa kiều hiệp hội” xúi giục người Hoa trên địa bàn huyện không thực hiện các nghĩa vụ công dân Việt Nam. Lợi dụng tình hình rối ren, phức tạp, một số tên lưu manh, trộm cắp, thổ phỉ ở các xã Minh Lập, Đồng Bẩm và một số nơi khác trong tỉnh nổi lên cướp bóc, quấy nhiễu nhân dân.

Đứng trước những khó khăn, phức tạp thường xuyên đe dọa trực tiếp đến sự tồn tại của chính quyền cách mạng non trẻ, quán triệt chủ trương sách lược của Trung ương Đảng, Tỉnh uỷ Thái Nguyên kịp thời đề ra chỉ thị đối phó với quân Tưởng.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh, nhiều cán bộ có năng lực của huyện được cử xuống các xã, chủ yếu là những nơi quân Tưởng đóng hoặc qua lại, giải thích cho đồng bào ta hiểu rõ chủ trương tạm thời hoà hoãn với quân Tưởng, tránh xung đột vũ trang không có lợi cho ta. Đảng bộ đã động viên, hướng dẫn nhân dân khôn khéo đấu tranh, đối

phó kịp thời, linh hoạt với quân Tưởng, buộc chúng phải tôn trọng chủ quyền dân tộc, không can thiệp vào công việc nội bộ của chính quyền và nhân dân địa phương. Đảng bộ Đồng Hỷ phát động nhân dân tổ chức bãi thị, tẩy chay đồng “Quan kim”, “Quốc tệ”; mít tinh phản đối những yêu sách vô lý của chúng; đồng thời cũng có sự nhân nhượng cần thiết, cung cấp cho chúng một số lương thực, thực phẩm, phương tiện vận tải. Trước sự đấu tranh vừa cương quyết, vừa khôn khéo của chính quyền các cấp và nhân dân ta, mục tiêu phá hoại chính quyền cách mạng của quân Tưởng hoàn toàn thất bại. Từ giữa tháng 12-1945 quân Tưởng phải rút khỏi địa phận Thái Nguyên về Hà Nội.

Thực hiện Sắc lệnh số 08 ngày 5/9/1945 về việc giải tán các đảng phái phản động, dựa vào quần chúng nhân dân, lực lượng vũ trang Đồng Hỷ đã phối hợp với lực lượng công an tỉnh dẹp tan bọn phỉ ở xã Minh Lập do anh em Hoàng Bính Trai, Hoàng Bính Ký cầm đầu, trừng trị bọn lưu manh giả danh Việt Minh để cường bức, những nhiều nhân dân ở Đồng Bẩm.

Trong lúc đang diễn ra cuộc đấu tranh chống quân Tưởng ở miền Bắc thì từ ngày 23-9-1945, nhân dân Nam Bộ đã phải cầm vũ khí tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Trung ương Đảng và Chính phủ, hướng về đồng bào miền Nam, phong trào ủng hộ Nam Bộ kháng chiến ở Thái Nguyên diễn ra sôi nổi, rộng khắp trong các tầng lớp nhân dân. Huyện uỷ lãnh đạo huy động cán bộ, nhân dân các xã xung quanh thị xã tham gia mít tinh, biểu tình, phản đối chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp. Băng, cờ, khẩu hiệu, biểu ngữ “Ủng hộ Nam Bộ kháng chiến” “Đả đảo thực dân Pháp xâm lược”... được dựng lên khắp nơi từ huyện lỵ đến trung tâm các xã. Đồng bào thanh niên con, em nhân dân các dân tộc trong huyện nô nức đến “Phòng Nam Bộ” ghi tên tòng quân vào Nam chiến đấu. Nhân dân các dân tộc Đồng Hỷ còn tổ chức quyên góp tiền, bạc, thuốc men... ủng hộ đồng bào miền Nam kháng chiến, góp phần thiết thực vào cuộc chiến đấu anh dũng của quân và dân Nam Bộ.

Quán triệt sâu sắc Chỉ thị “Kháng chiến, kiến quốc” (ngày 25-11-1945) của Ban Thường vụ Trung ương Đảng về việc xây dựng lực lượng vũ trang, kịp thời bù đắp vào sự thiếu hụt quân số sau khi các đơn vị điều động cán bộ, chiến sĩ vào các đơn vị Nam tiến, các cấp uỷ Đảng, chính quyền trong huyện làm tốt công tác tổ chức tuyên truyền vận động toàn dân tham gia xây dựng lực lượng vũ trang địa phương. Nhờ đó, chỉ trong thời gian ngắn, hầu hết các xã trong huyện đã xây dựng được lực lượng tự vệ, tự vệ chiến đấu và du kích tập trung. Được sự quan tâm, hướng

dẫn của tỉnh, lực lượng vũ trang của huyện, nhất là các đơn vị du kích tập trung được tổ chức huấn luyện kỹ thuật, chiến thuật chiến đấu, cách gài mìn, cắm chông, sử dụng các loại vũ khí thông thường, được biên chế thành các tiểu đội, trung đội; vũ khí được tăng cường, tổ chức chỉ huy ngày càng chặt chẽ hơn.

Song song với nhiệm vụ xây dựng lực lượng, trấn áp các thế lực phản động, bảo vệ thành quả cách mạng, lực lượng vũ trang Đồng Hỷ đã biết dựa vào quần chúng nhân dân, kết hợp chặt chẽ với lực lượng công an, bảo vệ an toàn cho nhân dân các dân tộc trong huyện tham gia cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên của đất nước ngày 23-12-1945⁽¹⁾ và bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp tỉnh và xã đầu năm 1946.

Sau thắng lợi của cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh và xã, Ủy ban hành chính huyện và xã được thành lập, thay thế cho Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời. Các Ban chuyên môn của hệ thống chính quyền cũng dần dần hình thành và đi vào hoạt động. Bên cạnh Ủy ban hành chính, theo chủ trương chung, Ủy ban bảo vệ các cấp trong huyện cũng được thành lập. Thành phần Ủy ban bảo vệ gồm có 1 Ủy viên Ủy ban hành chính, 1 đại diện

(1) Do không nhận được Sắc lệnh hoãn cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đến ngày 6/1/1946, nên Thái Nguyên (trong đó có huyện Đồng Hỷ) vẫn tiến hành bầu cử Quốc hội ngày 23/12/1945.

Hội đồng nhân dân cùng cấp và 1 đại diện lực lượng vũ trang.

Để tỏ rõ thiện chí hoà bình, trong năm 1946, Đảng và Chính phủ ta đã liên tiếp ký Hiệp định sơ bộ (6-3) và Tạm ước Việt - Pháp (14-9), nhân nhượng cho Pháp những quyền lợi quan trọng trên đất nước ta. Nhưng với dã tâm: “quyết quay trở lại cướp nước ta một lần nữa”, thực dân Pháp từng bước lấn tới. Đến cuối tháng 11-1946, quân Pháp gây ra xung đột vũ trang với bộ đội ta, rồi ngang nhiên chiếm đóng Hải Phòng. Nửa cuối tháng 12-1946, hành động xâm lược của quân Pháp càng nghiêm trọng và trắng trợn ở Hà Nội. Ngày 17-12, chúng đánh chiếm một số trụ sở của Chính phủ ta. Trong hai ngày 18 và 19-12, thực dân Pháp liên tiếp gửi tối hậu thư cho Chính phủ ta đòi tước vũ khí của tự vệ Hà Nội và trao quyền kiểm soát Thủ đô cho chúng. Hành động xâm lược của thực dân Pháp buộc nhân dân ta phải một lần nữa đứng lên cầm súng chiến đấu bảo vệ nền độc lập, tự do, bảo vệ thành quả Cách mạng tháng Tám vừa giành được.

Từ ngày Toàn quốc kháng chiến (19-12-1946) đến trung tuần tháng 11/1947, chiến sự chưa lan đến Thái Nguyên. Tranh thủ thời gian hoà bình, dưới sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, quân và dân Đồng Hỷ tích cực chuẩn bị mọi mặt cùng với quân dân trong tỉnh và sẵn

sàng bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Thực hiện Chỉ thị (số 15-NV ngày 31/12/1946) của Bộ Nội vụ, đầu năm 1947, Ủy ban bảo vệ các cấp trong huyện được đổi tên là Ủy ban kháng chiến. Thực hiện Thông tư (19-2-1947) của Bộ Quốc phòng về quy định tổ chức nhiệm vụ của dân quân, tự vệ, du kích các cấp, sau ngày Tỉnh đội bộ dân quân tỉnh Thái Nguyên ra đời (15-4-1947), ngày 10-5-1947, Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện Đồng Hỷ thành lập Huyện đội bộ dân quân do các đồng chí Phạm Huy Cường (Phó ban Tự vệ huyện) làm Huyện đội phó; Phạm Tân Minh làm Chính trị viên. Một thời gian ngắn sau đó, Liên khu I và tỉnh Thái Nguyên điều đồng chí Dương Văn Giảng về làm Huyện đội trưởng, đồng chí Đào Trọng Uy làm Huyện đội phó thay đồng chí Phạm Huy Cường lên làm Phó Trưởng ban Kiểm tra Tỉnh đội Thái Nguyên. Với chức năng là cơ quan tham mưu, Huyện đội bộ dân quân Đồng Hỷ ra đời là cơ sở quan trọng để Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện lãnh đạo, chỉ đạo củng cố tổ chức và phát triển lực lượng dân quân, du kích và tự vệ trên địa bàn. Dưới sự hướng dẫn của Huyện đội bộ dân quân, cán bộ, chiến sĩ trong các đơn vị tự vệ và du kích tập trung tiếp tục được huấn luyện kỹ thuật chiến đấu: gài mìn, ném lựu đạn, đánh giáp lá cà, cắm chông, canh gác, truyền tin, báo động, phá hoại...

Trong hai năm đầu của cuộc kháng chiến (1945-1947), tỉnh Thái Nguyên nói chung, huyện Đồng Hỷ nói riêng vẫn là vùng hậu phương an toàn, nên đồng bào một số tỉnh đồng bằng tản cư lên rất đông. Việc tổ chức đón tiếp, chăm lo, ổn định cuộc sống và việc làm cho đồng bào tản cư là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Đồng Hỷ. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, Ủy ban tản cư, tiếp cư của huyện và các xã được thành lập và nhanh chóng tiếp nhận hàng ngàn đồng bào tản cư về các xã vùng phía tây, tây bắc huyện. Với truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái, nhân dân các dân tộc Đồng Hỷ đã chia sẻ từ ruộng đồng, soi bãi, nông cụ sản xuất đến đồ dùng sinh hoạt, giúp đồng bào tản cư sớm ổn định cuộc sống, tham gia kháng chiến. Đảng bộ, chính quyền các cấp trong huyện còn giúp đồng bào thành lập một số trại sản xuất ở Phúc Xuân, Tân Cương, Bình Sơn để sản xuất lúa và hoa màu.

Đứng trước một kẻ thù mạnh hơn ta cả về quân số, vũ khí trang bị và khả năng cơ động tác chiến, để chiến đấu và chiến thắng, Trung ương Đảng và Chính phủ phát động cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh. Trong đó “Tiêu thổ kháng chiến”, nhằm hạn chế sức mạnh quân sự của địch, “triệt để làm cho địch đói, khát, què, điếc, mù, câm, tiêu hao, mệt mỏi, chán

nản", tạo điều kiện cho quân và dân ta tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch là một nhiệm vụ quan trọng ở giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến.

Thực hiện chủ trương "Tiêu thổ kháng chiến", Ban phá hoại các cấp từ huyện xuống xã lần lượt ra đời, làm nhiệm vụ huy động nhân lực và chỉ đạo công tác phá hoại. Ngay sau khi ra đời, Ban phá hoại đã phối hợp với các Ban chỉ huy Huyện đội, Xã đội cùng cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, đặc biệt là nhân dân sinh sống hai bên đường số 3, đường số 1B, các trục đường chính trong huyện, các thị trấn,... thực hiện tốt công tác phá hoại để ngăn cản bước tiến của quân thù. Sau các đợt tuyên truyền, vận động, công tác phá hoại được tiến hành một cách khẩn trương, kiên quyết. Phần lớn cầu cống, nhà cửa hai bên các trục đường lớn được phá sập. Đường số 3, Đường số 1B được đào nhiều hố hình chữ nhật, sâu, rộng, hoặc được đào rãnh thành hình chữ chi. Nhân dân các xã của Đồng Hỷ ở ven thị xã Thái Nguyên còn là lực lượng chủ lực "Tiêu thổ kháng chiến" trong Thị xã. Gần 400 nhà gạch gồm: công sở, trại lính, nhà dân trong khu vực nội thị được san phẳng thành bình địa; nhiều cây to được chặt hạ chắn ngang mặt đường.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ huyện, trải qua hơn 2 năm (9/1945 – 10/1947) củng cố, xây dựng chính quyền các cấp, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, cải

thiện đời sống nhân dân, xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang, quân và dân Đồng Hỷ đã thể hiện rõ tinh thần chủ động, quyết tâm bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp với một niềm tin chiến thắng.

II - Cùng quân và dân các huyện trong tỉnh chiến đấu bảo vệ Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc.

Với tầm nhìn chiến lược, ngay sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng và Chính phủ đã từng bước chỉ đạo củng cố vùng Căn cứ địa Việt Bắc. Khi nguy cơ cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp ngày càng tới gần, những tháng cuối năm 1946, nhiều đội công tác đặc biệt tiếp tục được cử lên Việt Bắc để nghiên cứu, xây dựng An toàn khu (ATK) làm nơi ở, làm việc của các cơ quan đầu não kháng chiến. Sau ngày Toàn quốc kháng chiến, hầu hết các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Mặt trận, các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng, Nhà nước đã chuyển từ Thủ đô Hà Nội lên làm việc tại An toàn khu Việt Bắc.

Nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta để nhanh chóng kết thúc cuộc chiến tranh, đồng thời khoá chặt biên giới Việt - Trung, Thu - Đông năm 1947, thực dân Pháp huy động khoảng 12.000 quân cùng nhiều vũ khí, phương tiện chiến tranh hiện đại mở một cuộc tiến công quy mô lớn lên Căn cứ địa Việt Bắc.

Mở đầu cuộc tiến công, liên tiếp trong 3 ngày từ ngày 7 đến ngày 9/10/1947, cùng với việc cho quân nhảy dù xuống đánh chiếm thị xã Bắc Kạn, thị trấn Chợ Mới và huyện lỵ Chợ Đồn (thuộc tỉnh Bắc Kạn), hai cánh quân khác, một từ Lạng Sơn tiến lên Cao Bằng, một từ Hà Nội ngược sông Hồng, sông Lô đánh chiếm Tuyên Quang, hình thành 2 gọng kìm, kẹp chặt Căn cứ địa Việt Bắc từ hai hướng đông, tây, kết hợp với quân dù lưng sục càn quét từ trong ra hòng bao vây, chia cắt, tiêu diệt bộ đội chủ lực, phá tan căn cứ địa.

Trước sức tiến công ồ ạt của kẻ thù lên Việt Bắc, ngày 8/10, Bộ Tổng chỉ huy ra Nhật lệnh và chỉ rõ nhiệm vụ cụ thể cho bộ đội, dân quân, du kích, tự vệ chiến đấu và Ủy ban kháng chiến, Ủy ban hành chính các cấp, cùng toàn thể nhân dân. Ngày 15/10, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp”. Cũng trong ngày 15/10, từ An toàn khu Định Hoá, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi bộ đội, dân quân du kích cùng toàn thể đồng bào ra sức đánh giặc.

Thực hiện Nhật lệnh của Bộ Tổng chỉ huy, Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng và thư kêu gọi chiến đấu của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng bộ, nhân dân và lực lượng dân quân, du kích, tự vệ Đồng Hỷ nhanh chóng rà soát, khẩn trương hoàn tất các công việc còn lại, sẵn sàng đánh bại cuộc tiến công của địch vào địa bàn tỉnh, bảo vệ

vững chắc trung tâm căn cứ địa, thủ đô kháng chiến của cả nước. Ban phá hoại của huyện tiếp tục chỉ đạo đào hồ, hào, rãnh trên các trục đường chính thêm sâu, thêm rộng. Cầu Gia Bảy được đánh sập, cắt đứt hoàn toàn tuyến giao thông chính từ thị xã Thái Nguyên sang Đồng Bẩm, lên Võ Nhai. Nhiều cánh đồng rộng và những khu đất trống trong huyện được tổ chức cắm chông để chống địch nhảy dù. Dân quân, du kích, tự vệ tăng cường luyện tập, tuần tra canh gác bảo vệ xóm làng. Trung đội du kích tập trung của huyện do các đồng chí Vũ Đình Khuy làm Trung đội trưởng, Đặng Đình Cừ làm Trung đội phó được kiện toàn đủ 35 cán bộ, chiến sỹ, được trang bị thêm vũ khí, sẵn sàng cơ động, độc lập tác chiến hoặc phối hợp tác chiến với các đơn vị bạn, với bộ đội chủ lực. Trung đoàn 121 bộ đội chủ lực điều 1 đại đội độc lập tăng cường cho Đồng Hỷ vừa làm nhiệm vụ huấn luyện diu dắt lực lượng dân quân, du kích, vừa hiệp đồng tác chiến bảo vệ địa bàn.

Sau hơn một tháng càn quét không mang lại kết quả như mong muốn, quân Pháp không những không tiêu diệt được cơ quan đầu não kháng chiến của ta mà còn bị bộ đội, du kích và tự vệ chặn đánh ở khắp nơi, gây cho chúng những thiệt hại nặng nề. Cuộc hành quân Lê-a của địch về cơ bản thất bại. Phán đoán lực lượng bộ đội chủ lực của ta có từ 20 đến 25 tiểu đoàn đóng ở các huyện Định Hoá, Đại Từ, Võ Nhai (Thái Nguyên), Yên Thế (Bắc

Giang), lưu vực sông Đáy và phía tây Tam Đảo; các cơ quan đầu não kháng chiến của ta đóng ở vùng núi đá Võ Nhai (Thái Nguyên), Bộ chỉ huy quân Pháp kết hợp việc rút các lực lượng đã tham gia cuộc hành quân Lê-a từ phía Bắc về, cùng Trung đoàn bộ binh Maroc số 5 và Trung đoàn do Trung tá Côxtơ chỉ huy mở cuộc hành quân Xanh-tuya, bao vây càn quét khu tứ giác Tuyên Quang - Thái Nguyên - Việt Trì - Phủ Lạng Thương rộng hơn 8.000 km², nhằm tiếp tục “lùng bắt cho kỳ được cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt bằng được chủ lực của Việt Minh...”. Hướng chính của cuộc hành quân là địa bàn Thái Nguyên. Hai hướng khác của cuộc tiến công là Sông Thương - Yên Thế và Chợ Mới - Tuyên Quang.

Ngày 20/11/1947, cuộc hành quân Xanh-tuya của địch bắt đầu. Đêm 24/11/1947, khoảng 1.500 quân địch từ thị trấn Chợ Mới (Bắc Kạn) theo Quốc lộ 3 xuống km 31 rẽ vào đánh chiếm khu vực Phố Ngừ, Quán Vuông (Định Hoá). Ngày 26/11/1947, sau khi cho máy bay ném bom, bắn phá dọn đường, Bộ chỉ huy Pháp thả 500 quân dù đánh chiếm La Hiên (Võ Nhai) khống chế tuyến đường 1B Thái Nguyên - Bắc Sơn - Lạng Sơn, 200 quân dù đánh chiếm khu vực xã Tràng Xá (Võ Nhai). 15 giờ chiều cùng ngày, địch lại thả 400 quân dù xuống cánh đồng làng Ngò thuộc xã An Khánh (Đại Từ) chiếm giữ các vị trí quan trọng trên tuyến đường liên tỉnh 13A (Thái Nguyên - Tuyên Quang). Với cuộc hành quân Xanh-tuya, từ hạ tuần

tháng 11/1947, hàng ngàn quân địch đã đánh chiếm 32 điểm quan trọng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Quyết tâm đánh địch bảo vệ An toàn khu kháng chiến, bảo vệ quê hương, bộ đội, du kích, tự vệ Thái Nguyên chủ động tiến công đánh địch ở khắp các huyện Định Hoá, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai, gây cho chúng nhiều thiệt hại nặng nề. Đến đầu tháng 12/1947, mục tiêu đánh phá căn cứ địa, lòng bất cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt chủ lực của Việt Minh trong cuộc hành quân Xanh-tuya về cơ bản cũng thất bại. Các cánh quân địch rút lui dần về phía nam tỉnh.

Ngày 7/12/1947, hai cánh quân địch ở Phú Lương, Võ Nhai rút về Đồng Hỷ. Cánh thứ nhất từ Du (Phú Lương) được 4 máy bay yểm hộ, hành quân xuống đốt phá làng Hoá Thượng rồi chia làm 2 toán, 1 toán càn ra dốc Măng Đẳng, 1 toán càn ra Na Bùng, sang đốt, phá Trại tăng gia Việt Cường. Cánh thứ hai từ Võ Nhai hành quân xuống La Thông, bị du kích chặn đánh chúng phải qua Na Đàn, Na Dừng xuống Chùa Hang, bao vây tổ du kích ở đây. Đêm 7/12, ta cử một tiểu đội du kích Đồng Bầm tiến công, phá vòng vây địch, giải thoát tổ du kích trên. Trong hai ngày 8 và 9/12, lực lượng địch từ Chùa Hang càn quét khu vực xã Đồng Bầm, qua Bến Tượng sang thị xã Thái Nguyên, đóng quân tại nhà thờ (Đồng Mỗ). Ngày 10/12, một toán quân địch từ Chùa Hang theo

bờ sông Cầu càn xuống xóm Huống Trung (Huống Thượng) đến bến đò Cam Giá. Cùng ngày 10/12, quân địch đóng ở thị xã Thái Nguyên càn vào Đồng Quang đốt một cây cầu tre tại đây. Quyết tâm chiến đấu tiêu hao, tiêu diệt địch, liên tiếp trong 2 đêm 9,10/12, du kích Đồng Bẩm tập kích địch tại Chùa Hang, diệt 1 tên địch, thu 8 súng, và hơn 300 viên đạn các loại.

Từ ngày 13/12, từ các vị trí đóng quân trong tỉnh, quân địch tập trung về Làng Ngò xã An Khánh và xã Hùng Sơn (Đại Từ) để chuẩn bị vừa càn quét, vừa rút về xuôi. Ngày 18/12, từ Làng Ngò quân địch rút về thị xã Thái Nguyên, bộ đội và du kích Đồng Hỷ đã chặn đánh địch ở Mỏ Bạch, đồi Yên Ngựa, đồi Đội Cấn, Gia Sàng, gây cho chúng một số thiệt hại. Đặc biệt chiều 18/12, bộ đội và du kích đã táo bạo tập kích vào nơi trú quân của địch ở Phi Đơn, diệt 30 tên, phá huỷ 1 súng máy.

Từ ngày 19 đến ngày 20/12, bộ đội và du kích Thái Nguyên còn chặn đánh địch nhiều trận trên địa bàn huyện Phổ Yên. Ngày 21/12, những tên địch cuối cùng rút qua cầu Đa Phúc về Hà Nội. Tỉnh Thái Nguyên nói chung, huyện Đồng Hỷ nói riêng hoàn toàn sạch bóng quân xâm lược.

Trải qua 12 ngày trực tiếp chiến đấu chống cuộc hành quân Xanh-tuya của địch, quân và dân Đồng Hỷ vừa độc lập, vừa phối hợp tác chiến với bộ đội chủ lực, đánh

14 trận lớn, nhỏ, tiêu diệt và làm bị thương gần 40 tên địch, thu nhiều vũ khí, trang bị, góp phần xứng đáng vào chiến công chung của quân dân Thái Nguyên, quân và dân Việt Bắc, đánh bại cuộc tiến công của địch lên Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, bảo vệ an toàn các cơ quan đầu não kháng chiến.

Chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông 1947 đã làm phá sản chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp, buộc chúng phải bị động chuyển sang chiến lược đánh lâu dài với ta.

Mặc dù bị thất bại, nhưng thực dân Pháp vẫn chưa chịu từ bỏ ý đồ “Đánh lên Việt Bắc một lần nữa”. Vì vậy, quân và dân Đồng Hỷ vẫn nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ xóm làng. Ủy ban kháng chiến hành chính huyện⁽¹⁾ xây dựng kế hoạch chi tiết đối phó khi có chiến sự xảy ra, trong đó bao gồm các nội dung: sắp xếp các cơ quan, bảo vệ kho tàng, tài liệu, phân công canh gác, liên lạc, báo động, củng cố, phát triển lực lượng vũ trang ngày càng vững mạnh. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến - hành chính huyện, Ban chỉ huy Huyện đội bộ dân quân đẩy mạnh công tác triển khai huấn luyện quân sự. Được sự giúp đỡ của Tỉnh

⁽¹⁾ Theo Sắc lệnh tháng 11/1947 của Chính phủ, từ đầu năm 1948, Ủy ban kháng chiến và Ủy ban hành chính các cấp trong huyện được hợp nhất lại thành Ủy ban kháng chiến - hành chính các cấp.

đội bộ dân quân và một số đơn vị bộ đội chủ lực, toàn bộ lực lượng du kích, một phần lực lượng dân quân được tham gia huấn luyện. Đội ngũ cán bộ quân sự từ Tiểu đội trưởng, Trung đội trưởng, Thôn đội trưởng đến Xã đội trưởng được huấn luyện nâng cao năng lực chỉ huy, hiệp đồng tác chiến. Hệ thống làng chiến đấu với hàng ngàn mét rào, giao thông hào, hố cá nhân, hàng trăm hầm bí mật tiếp tục được sửa chữa, củng cố.

Từ năm 1949, thực hiện Sắc lệnh ngày 7/4/1949 của Chủ tịch nước, Nghị định số 103-ND ngày 7/4/1949 về tổ chức bộ đội địa phương và Thông tư số 46/TT ngày 7/7/1949 của Bộ Quốc phòng - Bộ Tổng tư lệnh về quy định nhiệm vụ của cơ quan các cấp, các ngành đối với việc xây dựng bộ đội địa phương, hệ thống chỉ huy quân sự trên địa bàn huyện dần dần thống nhất về lực lượng, tổ chức, chỉ huy gồm 3 cấp: huyện đội, xã đội, thôn đội.

Theo phương hướng xây dựng đó, lực lượng vũ trang địa phương gồm 2 lực lượng hợp thành: Lực lượng dân quân, trong đó có bộ phận xung kích, gương mẫu gọi là du kích; lực lượng bộ đội địa phương là những đơn vị du kích thoát li tập trung thành những đơn vị trực thuộc huyện, hoặc tỉnh, hoạt động chiến đấu trong phạm vi địa phương.

Ở cấp thôn có Thôn đội trưởng chỉ huy dân quân thôn. Ở xã có Ban chỉ huy Xã đội gồm 1 Xã đội trưởng, 1

Chính trị viên, 1 Xã đội phó phụ trách dân quân, 1 Xã đội phó kiêm Trung đội trưởng đơn vị du kích tập trung. Ban chỉ huy Xã đội do nhân dân bầu ra, Xã đội trưởng hoặc Chính trị viên Xã đội là Ủy viên quân sự trong Ủy ban kháng chiến hành chính xã. Giúp việc Ban chỉ huy Xã đội có Tổ Công tác chính trị, Tổ Quân báo và Tổ Văn thư. Huyện đội là một cơ quan trong Ủy ban kháng chiến hành chính huyện. Trong Ban chỉ huy Huyện đội có 1 Huyện đội trưởng, 1 Huyện đội phó, 1 Chính trị viên làm nhiệm vụ chỉ huy các lực lượng bộ đội địa phương và dân quân trong huyện. Giúp việc Ban chỉ huy Huyện đội có các Ban Văn thư, Quân sự, Chính trị, Kiểm tra. Ủy ban kháng chiến - hành chính các cấp chỉ đạo công tác quân sự thông qua các Ban chỉ huy Huyện đội, Xã đội.

Thực hiện Sắc lệnh tổ chức bộ đội địa phương, Đại đội bộ đội địa phương huyện Đồng Hỷ được thành lập mang phiên hiệu Đại đội 223, với 126 cán bộ, chiến sĩ, chia thành 3 trung đội, mỗi trung đội 35 người, cơ quan đại đội bộ 21 người. Đội ngũ cán bộ đại đội, trung đội, tiểu đội được bổ nhiệm, đề bạt đầy đủ.

Cùng với công tác củng cố, xây dựng lực lượng, công tác huấn luyện nâng cao trình độ kỹ chiến thuật chiến đấu của dân quân, du kích xã, cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương tiếp tục được các cấp ủy Đảng, chính quyền các

cấp trong huyện quan tâm. Trong hai năm 1949 và 1950, đại đa số cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích và bộ đội địa phương huyện Đồng Hỷ được huấn luyện kỹ thuật ném lựu đạn, gài mìn, trinh sát, phục kích, tập kích địch.

Để công tác huấn luyện sát với thực tế chiến đấu, trong giai đoạn này, Tỉnh đội bộ dân quân thường tổ chức cho du kích và bộ đội địa phương các huyện tham gia chiến đấu ở các tỉnh bạn. Tháng 7/1949, Đồng Hỷ cử 1 tiểu đội cùng với các huyện khác trong tỉnh biên chế thành 1 đại đội tham gia đánh địch ở tỉnh Bắc Ninh. Tiếp đó, tháng 11/1949, bộ đội địa phương Đồng Hỷ tiếp tục cùng bộ đội địa phương các huyện Phú Bình, Phổ Yên và cơ quan Tỉnh đội tham gia chiến đấu tại tỉnh Vĩnh Phúc, diệt và làm bị thương hàng chục tên địch, góp phần vào thắng lợi chung của cuộc kháng chiến.

Trải qua thực tiễn chiến đấu, cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương Đồng Hỷ được rèn luyện, đúc rút được nhiều kinh nghiệm chiến đấu chống địch càn quét, tiến công, làm cơ sở để xây dựng, bổ sung phương án đánh địch tại địa phương.

Sau chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông 1947, Thái Nguyên tiếp tục được chọn làm Trung tâm Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc - Thủ đô kháng chiến của cả nước. Các cơ quan đầu não kháng chiến, các đồng chí lãnh đạo

Đảng, Chính phủ tiếp tục ở và làm việc tại vùng An toàn khu Định Hoá, Đại Từ... Việc củng cố, xây dựng Thái Nguyên trở thành Trung tâm Căn cứ địa vững chắc là nhiệm vụ quan trọng và cấp bách của toàn tỉnh. Là một huyện trung tâm của tỉnh Thái Nguyên, là đầu mối giao thông chính trong toàn tỉnh, huyện Đồng Hỷ giữ một vị trí then chốt trong nhiệm vụ quan trọng và cấp bách này. Nhận thức rõ điều đó, Đảng bộ đã lãnh đạo quân và dân Đồng Hỷ đẩy mạnh nhiệm vụ củng cố, trước hết là củng cố xây dựng Đảng.

Để nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, Đảng bộ chỉ đạo các cơ sở Đảng tiến hành kiểm điểm, đánh giá vai trò, trách nhiệm, kết quả hoạt động của từng đảng viên từ sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, đặc biệt là trong Chiến dịch Việt Bắc Thu Đông 1947, khẳng định thành tích, đóng góp và chỉ rõ những yếu kém, khuyết điểm của từng đảng viên làm cơ sở để từng đảng viên rèn luyện, sửa chữa. Trải qua thực tiễn hoạt động, công tác, hàng trăm quần chúng ưu tú, chủ yếu là đoàn viên, thanh niên Cứu quốc trong lực lượng dân quân, du kích đã lập công xuất sắc trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu được các cơ sở bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng. Các cấp chính quyền trong huyện tiếp tục được củng cố. Đến cuối năm 1949, Ủy ban kháng chiến-hành chính các xã được kiện toàn đủ số lượng, những hiện tượng bè phái, mất đoàn kết

được chấn chỉnh. Một số cán bộ yếu về năng lực, sức khỏe được cử đi học hoặc thay thế. Đại đa số các Ủy viên Ủy ban kháng chiến - hành chính xã phụ trách dân quân đều là những đồng chí có năng lực, hăng hái, nhiệt tình với công việc chung. Nhờ đó, nhiệm vụ củng cố, tăng cường lực lượng vũ trang trong toàn huyện được thuận lợi.

Cùng với việc củng cố xây dựng các tổ chức Đảng và chính quyền, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến - hành chính tỉnh, huyện Đồng Hỷ tập trung củng cố các cơ quan đoàn thể quần chúng. Sau Đại hội Việt Minh 2 cấp huyện và xã (tháng 6/1948), Ban Chấp hành Việt Minh các cấp đã cử Ủy viên sang giữ chức Bí thư các đoàn thể Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc, Nông dân Cứu quốc. Thông qua các hoạt động của Mặt trận và các Hội Cứu quốc, đông đảo cán bộ, nhân dân tích cực tham gia phong trào xây dựng và bảo vệ căn cứ địa, bảo vệ làng xóm.

Thực hiện phương châm “tự lực cánh sinh”, để bảo đảm đời sống cho nhân dân trong tỉnh và đóng góp cho kháng chiến, nhiệm vụ tăng gia sản xuất, phát triển kinh tế được các cấp ủy Đảng, chính quyền hết sức quan tâm và coi đó là một trong những nhiệm vụ hàng đầu. Dưới sự chỉ đạo của Ủy ban kháng chiến - hành chính tỉnh và “Ban vận động tự túc ăn mặc” do đồng chí Chủ tịch Ủy ban

kháng chiến - hành chính tỉnh làm Trưởng ban, huyện Đồng Hỷ đẩy mạnh cuộc vận động nhân dân tăng gia sản xuất lương thực, thực phẩm, trồng dâu nuôi tằm, trồng bông, dệt vải.

Để giúp nhân dân trong huyện giải quyết tình trạng thiếu sức kéo và các loại giống cây trồng phát triển sản xuất, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh cấp cho Đồng Hỷ 13.000 đồng mua trâu, bò cày kéo, nông cụ. Ban Canh nông tỉnh cấp 5 tấn thóc giống cho các xã trong huyện. Ty Nông chính giúp nhân dân hơn 100 kg giống lạc, đỗ tương, vừng... Nhờ có sự lãnh đạo, chỉ đạo, động viên giúp đỡ kịp thời của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, nhân dân Đồng Hỷ phấn khởi đẩy mạnh khai hoang, tăng gia sản xuất. Do đó, liên tiếp trong 2 năm 1948 và 1949, sản xuất nông nghiệp của Thái Nguyên nói chung, Đồng Hỷ nói riêng đều đạt kết quả cao, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nhân dân và đóng góp cho kháng chiến. Nhân dân Đồng Hỷ cùng với nhân dân các huyện Phổ Yên, Phú Lương còn có sáng kiến tổ chức “Chợ kháng chiến”, thu mua lương thực, thực phẩm và các nhu yếu phẩm thiết yếu khác cung cấp cho Căn cứ địa hàng trăm tấn thóc, gạo, ngô, hàng chục tấn muối. Hưởng ứng phong trào đóng góp gây “Quỹ kháng chiến”, do Ủy ban kháng chiến - hành chính tỉnh phát động, nhân dân xã Dân Chủ đã bán 12 tấn gạo giá rẻ cho bộ đội, được Chủ tịch Hồ Chí

Minh gửi thư khen ngợi: "Tôi rất vui mừng thay mặt cho Chính phủ gửi lời khen đồng bào Xã Dân Chủ, đặc biệt là cụ Hà Trung Mậu, ông Nguyễn Văn Cung, bà Hà Thị Hội đã xung phong thi đua bán gạo giá rẻ cho bộ đội"⁽¹⁾.

Do vấn đề khó khăn về cấp dưỡng, nên khi mới thành lập, Đại đội 223 bộ đội địa phương huyện Đồng Hồ phải phân tán thành từng tiểu đội chia về các xã nhờ nhân dân giúp đỡ, nuôi dưỡng. Trong điều kiện đóng quân phân tán, nên việc học tập, sinh hoạt, huấn luyện của đơn vị hết sức khó khăn, hiệu quả thấp. Để khắc phục tình trạng khó khăn, từng bước cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của bộ đội, Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện đã phát động phong trào toàn dân đóng góp xây dựng bộ đội địa phương. Thực hiện cuộc vận động này, Ủy ban kháng chiến - hành chính huyện quyết định thành lập Ban cấp dưỡng bộ đội địa phương, làm nhiệm vụ tuyên truyền, động viên, tổ chức, nhân dân các dân tộc trong huyện ủng hộ lương thực, thực phẩm, quần áo, vũ khí cho bộ đội. Hội Phụ nữ, Hội Mẹ chiến sĩ vận động chị em phụ nữ đóng góp kinh phí, bông, vải; may, vá quần, áo, chăn, màn ủng hộ bộ đội, đồng thời giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình bộ đội gặp nhiều khó khăn. Thực hiện nhiệm vụ được giao, trong năm 1950,

⁽¹⁾ Theo Tư liệu lưu trữ tại Bảo tàng tỉnh Thái Nguyên.

Ban cấp dưỡng huyện tổ chức 2 cuộc vận động đạt kết quả cao. Chỉ tính riêng trong thời gian địch mở cuộc tiến công lên Thái Nguyên cuối tháng 9, đầu tháng 10/1950, nhân dân toàn huyện đã đóng góp ủng hộ bộ đội và du kích 164 nôi thóc, 64 nôi gạo, 67.620 đồng tiền mặt, 10 con trâu, bò, 6 con lợn và hàng trăm con gà, vịt.

Cùng với việc củng cố, xây dựng lực lượng vũ trang, đẩy mạnh sản xuất, đảm bảo nhu cầu tiêu dùng trong nhân dân và đóng góp lương thực, thực phẩm cho An toàn khu, năm 1949 - năm đầu tiên thực hiện Sắc lệnh Nghĩa vụ quân sự của Chính phủ - với truyền thống kiên cường bất khuất chống giặc ngoại xâm, giành độc lập tự do, thông qua công tác tuyên truyền, vận động nhân dân các dân tộc Đồng Hỷ, đặc biệt là lực lượng thanh niên hiểu rõ nghĩa vụ, trách nhiệm công dân đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, hăng hái ghi tên, nhận thẻ Quân vụ làm nghĩa vụ quân sự. Liên tiếp trong 2 đợt tuyển quân tháng 4 và tháng 9/1949, Đồng Hỷ đã có hàng trăm người thuộc đủ các tầng lớp nhân dân nhập ngũ, góp phần cùng các huyện trong tỉnh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển quân trong năm đầu thực hiện Sắc lệnh Nghĩa vụ quân sự.

Bước sang năm 1950, bộ đội ta liên tiếp mở nhiều chiến dịch trên khắp các chiến trường, vì vậy nhu cầu sức người, sức của cho cuộc kháng chiến ngày càng lớn. Từ

kinh nghiệm công tác tuyển quân năm 1949, thực hiện nội dung Nghị định số 211/NĐ của Bộ Quốc phòng, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh đội bộ dân quân, Huyện đội Đồng Hồ bằng nhiều biện pháp tích cực đã động viên tất cả công dân có thể Quân vụ tham gia huấn luyện quân sự, sẵn sàng nhập ngũ, bổ sung cho bộ đội địa phương và bộ đội chủ lực của Liên khu và Bộ Quốc phòng.

Mặc dù bị thất bại nặng nề trong chiến dịch tiến công lên Việt Bắc Thu Đông 1947, quân Pháp vẫn chưa chịu từ bỏ âm mưu đánh lên Việt Bắc để nhanh chóng kết thúc cuộc chiến tranh. Liên tiếp trong những năm từ 1948 đến 1950, thực dân Pháp thường xuyên cho máy bay ném bom, bắn phá khắp các địa phương trong tỉnh, gây nhiều thiệt hại về người, tài sản của nhân dân ta. Từ đầu năm 1950, quân Pháp còn tổ chức nhiều cuộc tiến công càn quét lên các xã thuộc địa phận huyện Phổ Yên, giết hại nhiều dân thường, đốt phá nhiều nhà cửa, thóc lúa và những tài sản giá trị khác.

Trước tình hình đó, ngày 7/3/1950, Ủy ban kháng chiến - hành chính tỉnh Thái Nguyên chỉ thị cho các cấp ủy Đảng và chính quyền trong tỉnh: “Chuẩn bị sẵn sàng về mọi mặt, đảm bảo cho bộ đội địa phương chuẩn bị bước vào chiến đấu, để khi địch tiến công lên là có thể độc lập tác chiến, hoặc phối hợp với bộ đội chủ lực đánh địch được ngay, tiêu hao được nhiều sinh lực của chúng.

Xây dựng và phát triển mạnh mẽ lực lượng dân quân, du kích để lực lượng này bảo đảm đủ sức chiến đấu bảo vệ nhân dân, bảo vệ xóm làng, đề địch đi đến đâu cũng vấp phải sức nổ của mìn và lựu đạn do dân quân, du kích bố trí.

Bố trí canh gác ở những địa bàn quan trọng, những nơi hẻo lánh, kiểm soát chặt chẽ những người lạ mặt đến địa phương.

Động viên nhân dân cất giấu tài sản cẩn thận, khi địch tiến công lên thì phải thực hiện vườn không nhà trống”...

Trước sức tiến công mạnh mẽ của quân và dân ta trên khắp các chiến trường, tương quan lực lượng phát triển theo hướng ngày càng có lợi cho ta. Trải qua thực tiễn chiến đấu, bộ đội ta ngày càng trưởng thành, thực dân Pháp ngày càng lún sâu vào thế bị động, lúng túng đối phó.

Với quyết tâm tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, quét địch ra khỏi vùng biên giới Bắc Bộ mở đường giao lưu với Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa, các nước dân chủ khác, củng cố Căn cứ địa Việt Bắc, tháng 6 năm 1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định mở Chiến dịch Biên giới.

Thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, ngày 21/7/1950, Tỉnh uỷ Thái Nguyên ban

hành “Chỉ thị chống địch càn quét, bảo vệ địa phương, bảo vệ mùa màng”, nhấn mạnh: “Trước sự chuẩn bị ráo riết của ta, để chuẩn bị chuyển mạnh sang Tổng phản công, địch có thể đánh mạnh vào hậu phương của ta mà trung tâm là Thái Nguyên, nhằm phá hoại và cản trở công cuộc chuẩn bị chuyển mạnh sang Tổng phản công của ta. Bởi vậy công cuộc chuẩn bị của ta lúc này phải tích cực, ráo riết hơn lúc nào hết”.

Triển khai Chỉ thị của Tỉnh uỷ, cùng với các huyện Phú Bình, Phổ Yên, Đại Từ, huyện Đồng Hỷ tổ chức thành lập Ban chỉ huy tác chiến huyện, xã, thành phần gồm đại biểu các ngành, đoàn thể cùng cấp. Ban chỉ huy tác chiến các cấp có nhiệm vụ huy động bộ đội địa phương, dân quân, du kích và nhân dân tiếp tục phá hoại giao thông, ngăn cản khả năng cơ động tiến công của quân Pháp, xây dựng làng chiến đấu; huy động lương thực, thực phẩm chi viện cho các chiến trường, phục vụ chiến đấu và chiến đấu khi chiến sự xảy ra trên địa bàn. Thực hiện nhiệm vụ phá hoại giao thông, dân quân, du kích Đồng Hỷ cùng với dân quân, du kích huyện Phổ Yên tiếp tục phá hoại trên Quốc lộ 3. Các hố, hào trên mặt đường bị bồi lấp đất, cát do mưa, bão được nạo vét lại, những hố nông hẹp được đào thêm rộng hơn, sâu hơn. Mặc dù đời sống vật chất còn nhiều thiếu thốn, nhưng

nhân dân Đồng Hỷ vẫn tích cực đóng góp tiền, lương thực, thực phẩm cho chiến dịch.

Trong khi ở các huyện phía Nam tỉnh phải tiếp tục phá hoại để ngăn cản bước tiến của quân thù thì từ thị xã Thái Nguyên lên các huyện, phía Bắc, chúng ta lại phải bảo đảm giao thông thông suốt cho nhu cầu vận tải, phục vụ chiến dịch Biên giới. Theo tinh thần “gấp rút hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị, chuyển mạnh sang tổng phản công”, ngày 15/7/1950, Tỉnh uỷ Thái Nguyên ra Nghị quyết mở “Chiến dịch sửa chữa cầu đường”. Để huy động tối đa lực lượng các cơ quan Quân - Dân - Chính - Đảng, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân tham gia chiến dịch, Tỉnh uỷ chỉ đạo thành lập Ban chỉ huy huy động dân công các cấp.

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh uỷ, Ban huy động dân công các cấp của huyện và các xã được thành lập, do một đồng chí cấp uỷ cùng cấp phụ trách. Do làm tốt công tác chuẩn bị, ngay đợt huy động đầu tiên, Đồng Hỷ đã huy động được 64 người (trong đó có 20 đảng viên), cùng các đơn vị khác trong tỉnh làm nhiệm vụ vận tải lương thực, thực phẩm, vũ khí phục vụ chiến dịch trong 3 tháng. Lực lượng dân quân, du kích là thanh niên của huyện còn góp phần cùng lực lượng thanh niên toàn tỉnh thành lập 2 đại đội thanh niên xung phong làm nhiệm vụ bảo đảm giao

thông vận tải trên các tuyến đường trọng yếu của tỉnh. Liên tiếp trong các tháng 8,9 và 10 năm 1950, quân và dân Đồng Hỷ tiếp tục huy động hàng ngàn lượt người trong độ tuổi từ 16 đến 55, bất chấp gian khổ, hi sinh bởi mưa gió, máy bay địch đánh phá,, đóng góp hàng chục vạn ngày công tham gia sửa chữa, phục hồi các tuyến đường 13A đoạn từ Bờ Đậu đi Đèo Khế, Đường 1B đoạn từ thị xã Thái Nguyên đến cầu Mỏ Gà (Võ Nhai), Đường số 3 đoạn từ thị xã Thái Nguyên đến Chợ Mới (Bắc Kạn), bảo đảm giao thông thông suốt, đáp ứng kịp thời cho việc vận chuyển lương thực, thực phẩm, vũ khí, lên các địa điểm tập kết ở vùng Biên giới.

Ngày 16/9/1950, quân ta nổ súng tiến công cứ điểm Đông Khê trên Đường số 4 (Cao Bằng) mở màn Chiến dịch Biên giới. Sau 3 ngày chiến đấu anh dũng, quân và dân ta đã tiêu diệt cứ điểm Đông Khê. Quân địch ở thị xã Cao Bằng hoàn toàn bị cô lập, cứ điểm của địch ở Thất Khê bị uy hiếp trực tiếp. Toàn bộ tuyến phòng thủ của địch trên Đường số 4 bị rung chuyển.

Hoà cùng với thắng lợi của bộ đội ta tại mặt trận Biên giới, ngày 18/9/1950, Tỉnh uỷ Thái Nguyên phát động “Tuần lễ thi đua giết giặc lập công”. Thực hiện cuộc vận động này, cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương và dân quân, du kích Đồng Hỷ phối hợp cùng với bộ đội, dân

quân, du kích toàn tỉnh và bộ đội chủ lực tổ chức cuộc diễn tập đánh địch tiến công vào địa bàn tỉnh, nhằm tăng cường phối hợp, hiệp đồng tác chiến giữa các lực lượng vũ trang trên địa bàn ngày càng tốt hơn, bảo đảm đánh thắng địch trong mọi tình huống, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân...

Cùng với diễn tập quân sự, Đảng bộ và chính quyền các cấp trong huyện chuẩn bị nhiều hoạt động. Các cơ quan huyện được chia thành 2 bộ phận. Bộ phận nặng (Văn phòng) di chuyển sang bên tả ngạn sông Cầu. Bộ phận nhẹ ở tại hữu ngạn sông Cầu. Ở mỗi khu vực đều cử cán bộ các ngành xuống xã, cùng lãnh đạo các xã chỉ đạo mọi hoạt động. Ủy ban kháng chiến - hành chính các xã cũng có sự phân công cụ thể, cán bộ các ban chuyên môn xã được cử xuống các xóm phụ trách, đơn đốc từng việc tiếp tế, tản cư...

Đúng như dự đoán của ta, để cứu nguy cho đồng bọn ở Mặt trận Biên giới, chốt giữ cửa ngõ phía Nam căn cứ địa Việt Bắc, ngăn chặn sự tiếp tế của ta lên Cao Bằng, Lạng Sơn..., kéo chủ lực của ta về phía Nam, Bộ chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương quyết định huy động phần lớn lực lượng dự bị chiến lược ở Bắc Bộ (gồm 6 tiểu đoàn) mở chiến dịch Phôơ (Phoque - Hải Cầu) đánh chiếm Thái Nguyên.

Ngày 29/9/1950, địch huy động khoảng 3.000 quân bao gồm 4 tiểu đoàn bộ binh, 1 đại đội pháo binh, 1 đại đội quân dù có máy bay và tàu chiến yểm trợ tiến lên đánh chiếm địa bàn huyện Đồng Hỷ và thị xã Thái Nguyên theo ba hướng. Hướng thứ nhất (hướng chính) từ Đa Phúc theo Quốc lộ 3 qua Phở Yên đánh lên. Hướng thứ hai có 3 ca nô và 10 tàu chiến theo sông Cầu qua Phú Bình đánh lên. Hướng thứ ba từ Phúc Yên theo sườn Tam Đảo, vượt đèo Nhe, qua Phúc Thuận (Phở Yên) đánh sang Thịnh Đức, Thịnh Đán tiến ra thị xã Thái Nguyên.

Do nắm rõ âm mưu của địch và có sự chuẩn bị từ trước, nên khi quân địch vừa đặt chân lên địa bàn tỉnh đã bị bộ đội địa phương và dân quân, du kích các huyện Phú Bình, Phở Yên chặn đánh quyết liệt, tiêu diệt và làm bị thương hàng chục tên. Ngày 30/9 và 1/10/1950, ba mũi tấn công của địch ồ ạt tiến vào thị xã Thái Nguyên. Trên dọc Quốc lộ số 3, quân Pháp đánh chiếm Lưu Xá, Gia Sàng, Âm Hồn. Hướng Phú Bình quân Pháp từ Hà Châu theo đường đất đỏ đánh lên Thị xã. Ở phía Tây Nam, quân Pháp từ Bá Vân, vượt sông Công qua Thịnh Đức, Thịnh Đán đánh chiếm Képle. Chiều ngày 1/10, địch huy động 27 máy bay ném bom bắn phá và thả 200 quân dù xuống đánh chiếm sân bay Đồng Bầm. Quân dù Pháp đã giết hại 5 người dân ở gần cầu Linh Nham và 2 người lái đò ở bến sông Đồng Bầm. Ngày 2/10, từ sân bay Đồng Bầm, quân địch tràn qua cầu Gia Bầy và ngầm Bến Tượng phối hợp

với các cánh quân từ Phú Bình, Phổ Yên lên và từ Thịnh Dán ra đánh chiếm thị xã Thái Nguyên.

Sau khi chiếm được thị xã, quân địch củng cố chốt giữ các vị trí xung yếu: núi Kô Kê, đồi Yên Ngựa, Chùa Phủ Liễn, đồi Két Nước, đầu cầu Gia Bảy, cùng với các vị trí khác như sân bay Đồng Bẩm (Đồng Hỷ), Phổ Hương, Lưu Xá, Gia Sàng, Quán Triều, Képle, Mỏ Bạch (thuộc Đồng Hỷ, nay thuộc thành phố Thái Nguyên), núi Đỏ và cầu Tắc Cùn (Phú Bình), tạo thành thế trận liên hoàn bao vây khổng lồ chế toàn bộ thị xã Thái Nguyên và các vùng xung quanh. Đến đây, thực dân Pháp huênh hoang tuyên bố “Đã chiếm được Thủ đô quân sự và chính trị của Việt Minh”. Từ các vị trí đóng quân này, hàng ngày quân Pháp mở các cuộc càn quét tàn sát, cướp bóc ra các vùng lân cận.

Khi chiến sự bắt đầu xảy ra, Huyện uỷ, Uỷ ban kháng chiến hành chính huyện đã kịp thời họp với các ngành Quân – Dân – Chính - Đảng đề ra chủ trương đối phó với địch và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng ngành, từng cấp. Bộ phận chỉ đạo sơ tán đã kịp thời tổ chức cho nhân dân tản cư. Tuy vậy, cũng có một số gia đình chủ quan không sơ tán, khi địch đến mới chạy nên bị chúng bắn chết (tại khu vực Linh Nham). Nhân dân ở một vài xã dọc Đường số 3 và quanh Thị xã không kịp mang theo thóc, gạo, gia súc, phải nhờ dân quân, du kích trông

giữ hộ và đưa ra sau. Lực lượng dân quân, du kích trong huyện một bộ phận được giao nhiệm vụ tuần tra, canh gác, bảo vệ địa phương, quấy rối, tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch; một bộ phận làm nhiệm vụ vận chuyển kho tàng, lương thực của Chính phủ đến nơi an toàn. Lực lượng chiến đấu của huyện được phân làm hai khu, ở hai bên tả ngạn, hữu ngạn sông Cầu.

Thực hiện mệnh lệnh chiến đấu, ngày 30/9 khi quân địch vừa xâm phạm địa bàn, du kích Đồng Hồ đã đánh 4 trận trên Đường số 3, chợ Dốc Hanh và Bá Vân, diệt 36 tên, làm bị thương 19 tên; phía ta 1 Trung đội trưởng du kích hy sinh. Ngày 1/10, Đại đội 223 bộ đội địa phương huyện chặn đánh địch 2 trận, diệt 11 tên, làm bị thương 12 tên. Lực lượng du kích huyện độc lập tác chiến 4 trận, diệt 17 tên, làm bị thương 20 tên và phối hợp với bộ đội chủ lực đánh 3 trận, diệt 22 tên, làm bị thương 12 tên. Ngày 2/10, du kích Đồng Hồ tiếp tục chặn đánh các toán quân địch từ thị xã Thái Nguyên tràn lên Quán Triều, cán xuống Gia Sàng tràn vào Hiệp Hoà, diệt 11 tên, làm bị thương 5 tên, buộc chúng phải rút lui. Cũng trong ngày 2/10, cùng với các đơn vị bộ đội địa phương các huyện Phổ Yên, Đại Từ, bộ đội địa phương và du kích Đồng Hồ còn phối hợp với Trung đoàn cảnh vệ 246 tổ chức đánh địch nhiều trận ở Gia Sàng, Đồng Quang, Lưu Xá, Cầu Loàng, Thịnh Đán... diệt gần 200 tên, thu nhiều vũ khí trang bị. Tại trận

Cầu Loàng, một trung đội của Đại đội 223 phối hợp với 1 đơn vị của Trung đoàn 246 tiêu diệt 100 tên địch, thu nhiều vũ khí. Ngày 3/10, từ thị xã Thái Nguyên, khoảng 1.000 tên địch hành quân, càn quét vào làng Um, làng Hà (thuộc xã Phúc Xuân) bị du kích xã Phúc Xuân chặn đánh quyết liệt, tiêu diệt 81 tên và làm bị thương nhiều tên khác, buộc chúng phải rút lui trở lại Thị xã. Ngày 4/10, Đại đội 223 phối hợp với du kích chặn đánh 1 trung đội địch càn quét từ thị xã xuống Lưu Xá, diệt 18 tên, làm bị thương 9 tên. Tại xã Tích Lương, du kích xã chặn đánh 300 tên địch càn vào xóm Nam Toàn, diệt và làm bị thương một số tên, thu 1 hòm đạn 130 viên. Trong thời gian này, tại các xã Tích Lương, Hiệp Hoà, Đồng Tiến, một số dân không chịu đi sơ tán nên khi địch càn đến đã bắn chết 16 người. Cũng do không thực hiện triệt để “vườn không nhà trống” nên ở một số nơi địch chiếm đóng, chúng đã đốt và cướp đi 1294 nôi thóc, 47 nôi gạo, giết và cướp 140 con trâu, bò, 127 con lợn, hơn 2000 con gà, vịt. Đây là một bài học đau xót của quân và dân Đồng Hỷ về sự chủ quan khinh địch, không chấp hành tốt kế hoạch phòng, tránh địch, dẫn đến tổn thất.

Ở phía Bắc huyện, quân địch từ Chùa Hang kéo vào càn quét thôn Cầu Nấm (xã Đồng Bầm), du kích bố trí trận địa phục kích đánh địch, nhưng do mìn không nổ, nên không thu được kết quả.

Ngày 5/10, cuộc chiến đấu giữa ta và địch tiếp tục diễn ra nhiều trận trên địa bàn huyện Đồng Hỷ và thị xã Thái Nguyên. Tại xã Hiệp Hoà, du kích chặn đánh một tốp lính Pháp từ thị xã kéo vào càn quét các xóm Xuân Thịnh, Képle, Làng San, diệt 2 tên.

Cùng ngày 5/10, khoảng 300 tên địch từ xã Đồng Bẩm càn lên xã Dân Chủ, bị du kích Đồng Hỷ phục kích 4 trận, diệt 5 tên.

Ngày 6/10, khoảng 4 trung đội địch từ Vân Dương càn quét cướp bóc hai thôn Niệm Quang và Cầu Gáo (xã Tân Quang) bị du kích xã Tân Quang chặn đánh quyết liệt, diệt và làm bị thương 17 tên. Tại xã Tân Quang trong lúc cuộc chiến đấu giữa ta và địch đang diễn ra giằng co ác liệt, lợi dụng quân đông, địch tổ chức bao vây ta, du kích buộc phải rút xuống hầm bí mật, một số dân quân rút theo, bị địch phát hiện bắn chết 2 người, bắt đi 3 người. Cùng ngày, một toán địch từ Quán Triều càn lên Sơn Cẩm bị du kích chặn đánh, diệt 19 tên, thu 2 súng tiểu liên, 1 súng trung liên. Trong khi đó, đơn vị du kích chốt ở Long Khê không kịp triển khai chiến đấu, đã bỏ lỡ thời cơ tiêu diệt.

Ngày 7/10, khoảng 80 tên địch từ Gia Sàng càn quét vào Tích Mỹ, bắn chết 1 dân quân, sau đó chúng kéo về Phố Hương (nay là Vó Ngựa, thuộc thành phố Thái

Nguyên) bị du kích chặn đánh, diệt 2 tên, làm bị thương 1 tên. Tại Đồng Bầm, du kích trên đường tuần tra gặp địch tại Gốc Sung, hai bên giao chiến, ta diệt 2 tên địch.

Ngày 8/10, khoảng 60 tên địch từ Chùa Hang tràn vào khu vực Núi Voi lọt vào trận địa phục kích của du kích, ta giật mìn, diệt 9 tên tại chỗ, 5 tên bị thương. Một toán địch khác tràn vào xã Đồng Tiến bị du kích xã chặn đánh, diệt 1 tên làm bị thương 1 tên. Ở phía nam huyện, 2 toán địch từ Ninh Sơn lên Lưu Xá, từ Thuận Lang lên Phố Hương bị du kích các địa phương trên chặn đánh, diệt 4 tên, làm bị thương 3 tên và 2 con ngựa.

Ngày 10/10, quân địch từ 3 hướng tiến vào tràn quét khu vực xã Đồng Tiến. Du kích xã Đồng Tiến phối hợp với Đại đội 223 bộ đội địa phương đánh 3 trận, diệt 5 tên, làm bị thương 1 tên, bộ đội ta hy sinh 1 chiến sĩ, bị thương 3 chiến sĩ.

Tại các xã phía nam và tây nam huyện từ ngày 9 đến ngày 11/10, du kích và bộ đội địa phương Đồng Hỷ lên chặn đánh các toán quân địch từ Vân Dương tràn vào Phi Đơn, từ núi Đỏ tràn ra Lưu Xá, từ núi Yên Ngựa tràn ra các vùng xung quanh, diệt 4 tên, làm bị thương 9 tên.

Không đạt được ý đồ kéo chủ lực của ta ở Biên giới về, lại liên tục bị quân và dân ta chặn đánh, gây nhiều thiệt hại nặng nề, từ chiều ngày 11/10, quân Pháp bắt đầu

rút khỏi Thái Nguyên, 8 giờ sáng ngày 12/10/1950, toàn bộ lực lượng địch bị đuổi ra khỏi địa bàn Đồng Hỷ. Cuộc hành quân Phôcơ đánh lên Thái Nguyên của thực dân Pháp thất bại thảm hại.

Đóng góp công sức cùng bộ đội và dân quân, du kích chiến đấu đánh địch bảo vệ quê hương, trong thời kì xảy ra chiến sự, nhân dân Đồng Hỷ đã quyên góp ủng hộ lực lượng vũ trang chiến đấu trên địa bàn 164 nôi thóc, 64 nôi gạo, 67.620 đồng tiền mặt, 10 con trâu, bò, 6 con lợn và nhiều nhu yếu phẩm khác. Do được chuẩn bị chu đáo về tinh thần và kế hoạch hiệp đồng tác chiến, được nhân dân giúp đỡ, cấp dưỡng kịp thời, lực lượng vũ trang huyện Đồng Hỷ đã nêu cao truyền thống yêu nước cùng với bộ đội chủ lực mưu trí, dũng cảm, đánh địch bằng mọi thứ vũ khí hiện có, tiêu diệt 247 tên địch, làm bị thương 112 tên, phá hủy 2 súng trung liên, 3 súng tiểu liên của địch. Với chiến thắng này, quân và dân Đồng Hỷ đã góp phần cùng quân và dân tỉnh bảo vệ vững chắc cửa ngõ phía Nam Căn cứ địa Việt Bắc góp phần vào thắng lợi của chiến dịch biên giới; phá thế bao vây của địch; khơi thông con đường liên lạc giữa Căn cứ địa Việt Bắc với quốc tế.

Thực tế chiến đấu chống cuộc tiến công qui mô lớn của thực dân Pháp vào địa bàn huyện cho thấy việc chuẩn bị chiến đấu, chống địch càn quét đã được các cấp lãnh

đạo từ huyện đến cơ sở tiến hành tương đối chu đáo, đặc biệt là việc xây dựng bộ đội địa phương, củng cố du kích ở những vùng trọng điểm. Công tác huấn luyện về địa lôi, cạm bẫy, trang bị thêm vũ khí, xây dựng trận địa chiến đấu, diễn tập thực binh được tổ chức khá tốt. Trong chiến đấu, cán bộ và chiến sĩ du kích Đồng Hỷ đã “tỏ ra có tinh thần hăng hái giết giặc”, lập được nhiều chiến công. Trong đó tiêu biểu là cấp uỷ, chính quyền xã Đức Tân đã lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân vừa sơ tán, phòng tránh vừa tổ chức chiến đấu đạt kết quả tốt. Đồng chí Chủ tịch Ủy ban kháng chiến - hành chính xã Bá Sơn gương mẫu, dũng cảm lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân đánh giặc, được Ủy ban kháng chiến hành chính huyện gửi thư khen. Đại đội 223 bộ đội địa phương huyện phối hợp với Trung đoàn cảnh vệ 246 phục kích đánh một trận xuất sắc tại Cầu Loàng, tiêu diệt gần 100 tên địch, đã được tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Nhì. Thắng lợi của quân và dân Đồng Hỷ góp phần đánh bại cuộc hành quân Phôcơ của thực dân Pháp vào địa bàn Thái Nguyên; tạo điều kiện cho quân ta chiến thắng giòn giã trên Mặt trận Biên giới, đưa cuộc kháng chiến của nhân dân ta chuyển sang một giai đoạn mới, giai đoạn Tổng phản công giành thắng lợi quyết định trên các chiến trường.

Phấn khởi, tin tưởng vào đường lối kháng chiến của Đảng và Chính phủ, từ sau năm 1950, quân và dân huyện Đồng Hỷ tiếp tục cùng với quân và dân toàn tỉnh ra sức

xây dựng Trung tâm Căn cứ địa, Thủ đô kháng chiến vững mạnh, tích cực xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, làm tròn nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, góp phần từng bước đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

III - Tích cực xây dựng và bảo vệ hậu phương, tăng cường chi viện cho tiền tuyến, góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp.

Từ sau thất bại nặng nề trên Mặt trận Biên giới Thu - Đông năm 1950, tương quan lực lượng giữa ta và địch trên chiến trường đã có nhiều thay đổi có lợi cho ta. Thực dân Pháp ngày càng lún sâu vào thế bị động, quân và dân ta ngày càng giành thế chủ động, liên tiếp mở hàng loạt các chiến dịch trên các chiến trường (Chiến dịch Trung du, Chiến dịch Đường số 18, Chiến dịch Hà - Nam - Ninh, Chiến dịch Hoà Bình, Chiến dịch Tây Bắc...). Để ngăn chặn bộ đội ta đánh xuống đồng bằng và trung du Bắc Bộ, thực dân Pháp nhanh chóng tăng cường lực lượng phòng thủ vùng trung du. Trên địa bàn các tỉnh giáp ranh với Thái Nguyên, địch bố trí các binh đoàn cơ động số 3 ở Vĩnh Yên, số 5 ở Bắc Giang, số 1 ở Bắc Ninh, số 4 ở Phủ Lỗ. Từ các vị trí đó, địch thường xuyên mở các cuộc hành quân tấn công lên Thái Nguyên để thăm dò lực lượng, phá hoại công cuộc xây dựng kinh tế và chuẩn bị kháng chiến của ta.

Cùng với việc tiến công bằng bộ binh, từ sau thất bại của cuộc hành quân Phôcơ tháng 10/1950, thực dân Pháp huy động máy bay tăng cường ném bom bắn phá vùng tự do, đặc biệt là địa bàn hai huyện Phô Yên, Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên⁽¹⁾. Riêng năm 1951, máy bay địch đã 24 lần ném bom bắn phá xuống địa bàn huyện hàng chục điểm. Trong đó đáng chú ý là ngày 3/3/1951, địch cho 4 máy bay từ phía Nam tới không phận xã Đức Tân thả 8 quả bom xuống thôn Guộc, làm đổ 2 nhà, cháy 3 nhà. Tiếp đó, 4 máy bay trên lại bay tới thôn Nam Đồng (xã Đức Tân), thả tiếp 8 quả bom. Bước sang năm 1952, máy bay địch tiếp tục đánh phá ác liệt huyện Đồng Hỷ. Ngày 20/3/1952, 6 máy bay B.26 chia làm 2 tốp từ phía Nam bay tới, tốp thứ nhất thả 27 quả bom xuống bên Gạo, làm chết 3 người, bị thương 9 người; tốp thứ 2 thả 18 quả bom xuống Đồng Tâm, làm chết 7 người, bị thương 1 người. Trong năm 1952, địch còn nhiều lần cho máy ném bom, bắn phá. Riêng tháng 9/1952, địch huy động 8 lần tốp máy bay oanh tạc trên địa bàn huyện⁽²⁾. Cùng với việc ném bom tàn

(1) – Theo báo cáo của Ty Công an Thái Nguyên về “Sự thiệt hại do Phi cơ địch bắn phá từ ngày Toàn quốc kháng chiến đến ngày 22/7/1954”, máy bay địch ném bom bắn phá trên địa bàn Đồng Hỷ 211 lần (139 lần ném bom, 72 lần bắn phá) làm chết 224 người, bị thương 113 người, 1400 ngôi nhà bị cháy, đổ, hỏng 1 cầu, 3 quãng đường; cháy hỏng 900 nôi thóc, làm chết và bị thương 592 con trâu, bò. Trong đó các xã Túc Duyên, Đồng Tiến, Tích Lương bị ném bom bắn phá thiệt hại nhiều nhất. Xã Túc Duyên bị ném bom bắn phá 41 lần, xã Đồng Tiến 36 lần, Tích Lương 14 lần.

(2) – Báo cáo của Tỉnh đội Thái Nguyên số 72/QS/QB ngày 9/10/1992 lưu trữ UBND tỉnh Thái Nguyên.

sát, giết hại đồng bào ta, máy bay địch còn phá hoại nhiều kho tàng, cầu cống, đường giao thông, các cơ sở kinh tế, cơ quan, trường học..., gây trở ngại lớn đến các hoạt động của địa phương. Ngoài ra, thực dân Pháp còn cho máy bay thả nhiều truyền đơn, đe dọa tiếp tục bắn phá vùng tự do, chia rẽ bộ đội và nhân dân, dụ dỗ nhân dân, kêu gọi đồng bào các tỉnh miền xuôi lên tản cư kháng chiến trở về vùng chúng tạm chiếm.

Để đối phó với hoạt động phá hoại của máy bay địch, ngay từ cuối năm 1950, đầu năm 1951, Ủy ban kháng chiến - hành chính tỉnh đã chỉ đạo, đôn đốc các huyện tăng cường công tác phòng không nhân dân. Trên địa bàn Đồng Hỷ, nhiều hầm, hào giao thông được tu sửa hoặc làm mới, nhất là ở những nơi công cộng. Các trường học chuyển sang học đêm, các chợ và các nơi đông dân cư được triệt để phân tán, sơ tán, tài sản thóc lúa được cất giấu. Hầu hết các hoạt động trên các trục đường chính (sửa chữa cầu đường, vận tải...) cũng đều hoạt động vào ban đêm hoặc sáng sớm.

Để đáp ứng yêu cầu bảo vệ vững chắc Căn cứ địa kháng chiến Việc Bắc, đủ sức đánh bại mọi cuộc tiến công của địch vào địa bàn, việc chi viện lực lượng cho các chiến trường trở thành nhiệm vụ quan trọng, cấp bách của Đảng bộ và nhân dân Thái Nguyên nói chung, Đồng Hỷ nói riêng. Vào tháng 10/1950, lực lượng bộ đội địa

phương của Thái Nguyên có 8 đại đội (7 đại đội ở 7 huyện, 1 đại đội ở tỉnh). Đến giữa tháng 2/1951, lực lượng bộ đội địa phương của tỉnh đã tăng lên 1 tiểu đoàn. Cuối tháng 3/1951, thực hiện mệnh lệnh của trên, tiểu đoàn bộ đội địa phương của tỉnh bổ sung cho bộ đội chủ lực tới hai phần ba quân số. Theo chủ trương của tỉnh, bộ đội địa phương các huyện được điều động bổ sung cho bộ đội địa phương tỉnh, lực lượng du kích các xã bổ sung quân số cho bộ đội địa phương huyện. Trong khi đó, trình độ giác ngộ chính trị cũng như trình độ kỹ thuật, chiến thuật chiến đấu của cán bộ, chiến sĩ lực lượng du kích xã còn non yếu. Để khắc phục tình trạng này, thực hiện kế hoạch huấn luyện của Tỉnh đội, Huyện đội Đồng Hỷ triển khai cuộc vận động luyện quân “Mùa xuân Quang Trung”; các xã tổ chức tuần lễ tham gia du kích, vừa bổ sung quân số, vừa tổ chức học tập, huấn luyện. Đầu tháng 7/1951, về cơ bản, quân số của bộ đội địa phương huyện, lực lượng du kích các xã trong huyện đều bảo đảm về số lượng và chất lượng. Cùng thời gian này, quân đội ta liên tiếp mở nhiều chiến dịch trên các chiến trường, do đó, yêu cầu chi viện bổ sung quân số cho các đơn vị chủ lực trở nên hết sức cấp bách. Sáu tháng đầu năm 1951, toàn tỉnh đã bổ sung cho bộ đội chủ lực 660 cán bộ, chiến sĩ. Tiểu đoàn 426 bộ đội địa phương tỉnh bổ sung quân số cho bộ đội chủ lực nhiều đợt, mỗi đợt từ 1 đến 2 trung đội, có đợt bổ sung cả

1 đại đội. Trong năm 1951, tỉnh Thái Nguyên bổ sung cho bộ đội chủ lực tới 80% quân số. Để kiện toàn đủ quân số cho Tiểu đoàn 426, đầu năm 1952, tỉnh Thái Nguyên tiếp tục phát động cuộc vận động “Dân quân, du kích tham gia xây dựng bộ đội địa phương”. Hưởng ứng cuộc vận động, hàng chục dân quân, du kích ở các thôn, xã trong huyện đã tình nguyện xung phong vào bộ đội địa phương tỉnh.

Thực hiện chỉ thị của Bộ Tổng Tư lệnh và Bộ Tư lệnh Liên khu Việt Bắc giao cho tỉnh Thái Nguyên xây dựng 2 đại đội đối không, Tỉnh đội Thái Nguyên đã quyết định điều toàn bộ cán bộ, chiến sĩ Đại đội 223 bộ đội địa phương huyện Đồng Hỷ cùng với bộ đội địa phương các huyện Định Hoá, Đại Từ, Võ Nhai, Phú Lương lên tỉnh. Do khó khăn về lực lượng bổ sung, ở Đồng Hỷ và các huyện trên không tổ chức lực lượng bộ đội địa phương, chỉ duy trì một bộ phận cán bộ chuyên trách theo dõi nắm tình hình dân quân, du kích.

Sau nhiều đợt tuyên truyền, vận động, giáo dục về nghĩa vụ, trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc cho nhân dân các dân tộc trong huyện, đến giữa năm 1953, Đồng Hỷ đã xây dựng lại được 1 đại đội bộ đội địa phương. Cán bộ, chiến sĩ trong đại đội thường xuyên được huấn luyện kỹ, chiến thuật, sẵn sàng đánh địch bảo vệ quê hương và bổ sung quân số cho bộ đội địa phương của tỉnh, bộ đội chủ lực của Liên khu và Bộ.

Cùng với việc xây dựng, củng cố lực lượng, chi viện cho các chiến trường, từ cuối năm 1951, bộ đội địa phương và du kích Đồng Hỷ tiếp tục cùng với bộ đội địa phương các huyện và bộ đội địa phương của tỉnh trực tiếp tham gia chiến đấu đánh địch nhiều trận ở các tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, tiêu diệt hàng chục tên địch, thu và phá huỷ một số vũ khí và các phương tiện chiến tranh khác.

Tuy vậy, công tác phát triển, củng cố lực lượng dân quân, du kích trên địa bàn huyện còn hạn chế, thiếu sót, nhất là công tác lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy. Từ năm 1951, các cấp uỷ Đảng, chính quyền và các Ban chỉ huy Huyện đội, xã đội chỉ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố bộ đội địa phương, coi nhẹ công tác củng cố, xây dựng lực lượng dân quân, du kích. Trong dân quân, du kích, nhiều nơi xuất hiện tư tưởng chủ quan, khinh địch cho rằng, lực lượng vũ trang ta ngày càng lớn mạnh, liên tục ở thế tiến công tiêu diệt địch, lực lượng quân sự của địch ngày càng suy yếu, thường xuyên phải bị động đối phó trên các chiến trường, vì vậy địch không còn khả năng đánh lên Thái Nguyên. Do đó, những nhiệm vụ chuẩn bị chiến đấu, đề phòng địch tiến công không được coi trọng. Nhiều người không muốn tham gia dân quân, du kích; một số dân quân, du kích chây lười, vô kỷ luật, xin nghỉ, thậm chí tự động bỏ công tác để chăm lo xây dựng kinh tế

gia đình... Tình trạng trên dẫn tới số lượng, chất lượng dân quân, du kích trong huyện có nơi, có lúc giảm sút, ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Nhận thức rõ những yếu kém, khuyết điểm đó, từ đầu năm 1953, các cấp uỷ Đảng, chính quyền và cơ quan chỉ huy dân quân các cấp trong tỉnh đã chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, phát triển lực lượng dân quân, du kích phù hợp với điều kiện cụ thể từng xã, từng xóm. Ngoài những người có đủ tiêu chuẩn đã được tỉnh quy định (về chính trị phải là người trong sạch, thuộc thành phần cơ bản; về tuổi đời từ 18 đến 45), những người dưới 18 và trên 45 tuổi nếu có đủ các điều kiện về chính trị mà tình nguyện tham gia thì cũng được kết nạp vào lực lượng dân quân, du kích. Kết hợp chặt chẽ việc phát triển, củng cố lực lượng với việc phát động giảm tô và cải cách ruộng đất, các cấp uỷ Đảng, chính quyền chú trọng đưa cán bộ, đảng viên ưu tú vào các Ban chỉ huy Xã đội, Trung đội dân quân; tuyên truyền giáo dục quần chúng thuộc các thành phần cơ bản kết nạp vào lực lượng dân quân, du kích; đồng thời rà soát, sa thải những người thuộc thành phần giai cấp bóc lột, những phần tử lưu manh, bất mãn ra khỏi lực lượng. Riêng xã Phúc Xuân đã sa thải 21 trên tổng số 36 du kích.

Sau Chiến dịch Biên giới 1950, biên giới Việt - Trung được khai thông, quan hệ giữa nước ta với quốc tế

được mở rộng. Đường số 3 từ Hà Nội qua Thái Nguyên lên Bắc Kạn, Cao Bằng ra biên giới Việt - Trung trở thành con đường chiến lược của ta trên chiến trường Bắc Đông Dương. Huyện Đồng Hỷ, trung tâm của tỉnh Thái Nguyên, là đầu mối của nhiều con đường chiến lược; Đường số 3 chạy dọc chiều dài huyện theo hướng Bắc - Nam; Đường 1 B từ cầu Gia Bẫy qua Võ Nai, Bắc Sơn lên Lạng Sơn ra biên giới; Đường 13A từ Bờ Đậu qua Đại Từ, Đèo Khế, Sơn Dương lên thị xã Tuyên Quang tiếp vào Đường số 2 từ Hà Nội lên Hà Giang. Là đầu cuối của nhiều tuyến đường giao thông chiến lược, nên từ Đồng Hỷ xe ô tô có thể đi lên các tỉnh miền núi hoặc xuống đồng bằng một cách thuận lợi.

Từ khi chuyển sang giai đoạn phản công, quân dân ta liên tiếp mở các chiến dịch lớn nhằm tiêu diệt nhiều sinh lực địch, mở rộng vùng tự do. Vì vậy, nhu cầu bảo đảm giao thông, vận tải phục vụ các chiến trường ngày càng lớn và cấp bách.

Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và sửa chữa cầu đường do Trung ương giao, nhằm giữ vững mạch máu giao thông thông suốt trên địa bàn tỉnh kịp thời vận chuyển vũ khí, phương tiện chiến tranh và hàng hoá từ hậu phương ra các chiến trường, từ đầu năm 1950, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thái Nguyên đã chủ trương huy động dân công sửa chữa hai tuyến đường giao thông huyết mạch trong căn cứ địa

kháng chiến Việt Bắc là Đường số 3, Đường 13A cùng các trục đường chính trong Căn cứ địa. Thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ và Uỷ ban kháng chiến - hành chính tỉnh, huyện Đồng Hỷ thành lập Ban chỉ huy công trường, mỗi xã trong huyện đều thành lập Ban huy động dân công với đủ các thành phần Quân - Dân - Chính tham gia để động viên nhân, tài, vật lực ra công trường và điều hành sửa chữa, bảo vệ cầu đường.

Nhờ có sự lãnh đạo và chỉ đạo chặt chẽ của cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp trong huyện, hàng trăm cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích Đồng Hỷ cùng với các đơn vị bạn hăng hái lao động trên các công trường, đóng góp gần 500.000 ngày công sửa chữa, khôi phục các tuyến đoạn Bờ Đậu - Chợ Mới (Quốc lộ 3), đoạn Bờ Đậu - Đèo Khế (Đường 13A), Đường Quán Vuông (Định Hoá) đi Phú Minh (Đại Từ).

Từ năm 1951, để ngăn chặn sự vận chuyển chi viện cho các chiến trường của ta, thực dân Pháp huy động máy bay đánh phá ác liệt các tuyến giao thông huyết mạch trong Căn cứ địa Việt Bắc.

Trên địa bàn huyện Đồng Hỷ và thị xã Thái Nguyên, máy bay Pháp tập trung bắn phá ác liệt các trọng điểm giao thông (cầu Gia Bẩy, phà Bến Tượng, Thác Oánh, bến phà Ngọc Lâm, kilômét số 6 Quốc lộ 1B...). Mỗi đợt đánh

phá, chúng huy động từ 2 đến 4 máy bay, có đợt tới 10 chiếc, gây cho ta nhiều thiệt hại, khó khăn về bảo đảm giao thông, chi viện chiến trường.

Trước tình hình đó, ngày 1/4/1951, Tỉnh uỷ Thái Nguyên họp Hội nghị mở rộng ra nghị quyết xác định: “Đảm bảo giao thông, vận tải kịp thời thông suốt là nhiệm vụ quân sự nặng nề mang tính quyết liệt của cuộc chiến đấu đối mặt với quân thù. Các cấp, các ngành phải khẩn trương xúc tiến kế hoạch bảo đảm giao thông thông suốt trong mọi tình huống... Cán bộ chủ chốt các cấp uỷ Đảng, chính quyền từ tỉnh xuống cơ sở đều phải tham gia Ban chỉ huy bảo đảm giao thông các cấp”. Thực hiện nghị quyết của Tỉnh uỷ, quân và dân Đồng Hỷ cùng với quân và dân trong tỉnh góp phần chi viện hàng ngàn lao động cho các tỉnh bạn làm nhiệm vụ mở đường, vận chuyển lương thực, vũ khí ra mặt trận; đồng thời đóng góp hàng chục ngàn ngày công sửa chữa mở rộng các tuyến đường trong tỉnh.

Năm 1952, Đồng Hỷ tiếp tục huy động hàng ngàn dân công đóng góp hàng trăm ngàn ngày công trong tổng số gần 1 triệu ngày công toàn tỉnh sửa chữa cầu, đường, vận chuyển hàng hoá phục vụ các chiến dịch Hoà Bình, Tây Bắc. Mặc dù đời sống vật chất và tinh thần của dân công hết sức thiếu thốn, dân công xã Túc Duyên làm việc trên công trường Đèo Khế tuy phải ăn sắn, ăn cháo, nhưng

vẫn lao động vượt chỉ tiêu năng suất, hoàn thành nhiệm vụ trước thời hạn.

Bị thua đau trong Chiến dịch Tây Bắc (Thu - Đông 1952), đầu năm 1953, thực dân Pháp tập trung máy bay, bom đạn đánh phá giao thông của ta ngày càng ác liệt hơn, hòng ngăn chặn sự vận chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm của ta từ hậu phương ra tiền tuyến. Trên địa bàn Đồng Hỷ, trong 6 tháng đầu năm 1953, máy bay địch đã nhiều lần ném bom bắn phá các bến phà Thác oánh, Trại Cau, làm đắm 4 phà trong lúc nước sông Cầu đang lên cao làm cho giao thông bị gián đoạn.

Trong điều kiện địch đánh phá ác liệt, thực hiện nhiệm vụ của Trung ương giao, Đồng Hỷ quyết định thành lập một công trường sửa chữa giao thông do một đồng chí Huyện uỷ viên phụ trách, cùng với bốn công trường của bốn huyện Đại Từ, Phú Lương, Định Hoá, Võ Nhai bảo đảm giao thông thông suốt trên các tuyến Quốc lộ 3, Quốc lộ 1B (đoạn nằm trên địa bàn tỉnh) và các tuyến Bờ Đậu - Đại Từ, Linh Nham - Giang Tiên, km 31 - Quán Vuông - Khuôn Ngàn - Dốc Dinh - Dốc Diệp... Để có lực lượng cơ động, bảo đảm giao thông trên các trọng điểm, Tỉnh uỷ quyết định thành lập 2 đại đội thanh niên xung phong chủ lực cầu, đường (Đại đội 211 Đồng Hỷ, Đại đội 212 Đại Từ). Đại đội 211 Đồng Hỷ có quân số

136 người (18 nữ) biên chế thành 2 trung đội, do đồng chí Phúc làm Đại đội trưởng kiêm Chính trị viên, đồng chí Dung làm Đại đội phó; Trung đội 1 do đồng chí Thái làm Trung đội trưởng, đồng chí Vinh làm Trung đội phó; trung đội 2 do đồng chí Đô làm Trung đội trưởng, đồng chí Hảo làm Trung đội phó. Lúc mới thành lập, Đại đội 211 chỉ có 1 đảng viên sinh hoạt ghép với Chi bộ Ty Giao thông công chính; có 18 đoàn viên thành lập 1 chi đoàn. Sau một thời gian, Tỉnh uỷ điều động 5 đảng viên về Đại đội 211 để thành lập 1 chi bộ với 6 đảng viên, do đồng chí Phúc làm Bí thư. Ban chỉ huy Đại đội 211 được kiện toàn do đồng chí Ba làm Đại đội trưởng, đồng chí Phúc làm Chính trị viên và đồng chí Dương làm Đại đội phó.

Ngay sau khi được thành lập và kiện toàn, Đại đội 211 (Đồng Hỷ) cùng với Đại đội 212 (Đại Từ) tổ chức cho cán bộ, chiến sĩ học tập chính trị; huấn luyện cách phá bom nổ chậm... Nhận rõ vinh dự và trách nhiệm nặng nề, hiểu rõ vị trí, vai trò to lớn của nhiệm vụ bảo đảm giao thông vận tải, mặc dù điều kiện ăn, ở, sinh hoạt gặp nhiều khó khăn (30% cán bộ, chiến sĩ thiếu quần áo, chăn màn; lương thực, thực phẩm có hạn), nhưng cán bộ, chiến sĩ Đại đội 211 cùng với Đại đội 212 luôn luôn cố gắng vượt qua khó khăn, chủ động tích cực bảo đảm 85% quân số bám đường, bám cầu, phà, giữ vững mạch máu giao thông trên các trọng điểm của tỉnh.

Để tăng cường công tác bảo đảm giao thông thông suốt, thực hiện chỉ thị của Tỉnh uỷ và quyết định của Ủy ban kháng chiến - hành chính tỉnh, Ban bảo vệ cầu đường huyện Đồng Hỷ và Ban Bảo vệ cầu đường các xã dọc các tuyến giao thông huyết mạch được thành lập. Ban bảo vệ phối hợp chặt chẽ với Ban chỉ huy vận chuyển, Ban chỉ huy Huyện đội, Xã đội, Công an thành lập các tổ tuần tra, các trạm kiểm soát kịp thời, xử lý mọi tình huống gây ách tắc giao thông. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang Đồng Hỷ đã nỗ lực phấn đấu đóng góp hàng ngàn người với hàng trăm ngày công, góp phần quan trọng vào mặt trận bảo đảm giao thông vận tải phục vụ tiền tuyến. Trong chiến công chung đã xuất hiện nhiều tấm gương tiêu biểu. Nhiều đảng viên nêu cao tinh thần tiên phong gương mẫu, xung phong đi dân công liên tục 3, 4 đợt trong một năm. Ở xã Túc Duyên, người đi dân công nhiều nhất là 135 ngày, ít nhất 15 ngày trong 1 năm⁽¹⁾. Trong Đông - Xuân 1953-1954 nói chung và trong Chiến dịch Điện Biên Phủ nói riêng, quân và dân huyện Đồng Hỷ tiếp tục đóng góp sức người, sức của theo tinh thần “Tất cả cho tiền tuyến”, “Tất cả để chiến thắng”

Là vùng tự do, hậu phương của cuộc kháng chiến, một trong những nhiệm vụ của quân dân Đồng Hỷ là cùng với quân và dân toàn tỉnh tích cực tăng gia sản xuất lương thực, thực phẩm chi viện cho bộ đội ta trên các chiến trường. Nhận thức rõ điều đó, trong suốt cuộc kháng

chiến, thực hiện chủ trương khuyến khích và phát triển nông nghiệp của Trung ương, nhân dân Đồng Hỷ được tạm cấp hàng ngàn mẫu ruộng của các đồn điền “vắng chủ”, được chia ruộng đất trong các đợt giảm tô, cải cách ruộng đất, lại được chính quyền xuất quỹ tín dụng cho vay tiền mua nông cụ, trâu bò cày kéo... Nhờ đó, nhân dân Đồng Hỷ tích cực lao động, sản xuất nông nghiệp của huyện phát triển mạnh, không chỉ bảo đảm về cơ bản nhu cầu lương thực của nhân dân trong huyện mà còn đóng góp số lượng lớn cho kháng chiến, góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của cuộc kháng chiến chống Pháp.

Ngày 7-5-1954, sau 55 ngày đêm chiến đấu, quân và dân ta đã giành thắng lợi hoàn toàn trong Chiến dịch Điện Biên Phủ. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã góp phần quyết định buộc thực dân Pháp phải kí Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ chính quyền các cấp trong huyện, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Đồng Hỷ đã phát huy mạnh mẽ truyền thống yêu nước và cách mạng, tinh thần đoàn kết quân dân, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ xây dựng, chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ hậu phương, chi viện tiền tuyến, góp phần vào thắng lợi chung của quân và dân ta.

Ghi nhận những đóng góp to lớn và chiến công xuất sắc trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đồng Hỷ đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

Phát huy truyền thống vẻ vang trong lịch sử, nhất là trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ huyện, Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đồng Hỷ cùng với Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh không ngừng phấn đấu vươn lên, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

CHƯƠNG III

LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954-1975).

I – Hoàn thành cải cách ruộng đất; khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế – văn hoá - xã hội; xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, sẵn sàng chiến đấu.

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử (7-5-1954) “Lùng lẩy năm châu, chấn động địa cầu”⁽¹⁾ của quân và dân ta, ngày 21-7-1954, Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương được kí kết. Các nước tham gia Hội nghị cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia. Theo Hiệp định Giơnevơ, nước ta tạm thời chia làm hai miền. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, hoà bình lập lại, từng bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Miền Nam tạm thời dưới sự chiếm đóng của quân đội “Liên hiệp Pháp” nhưng ngay sau đó, đế quốc Mỹ đã từng bước gạt Pháp, đồng thời dựng lên một chính quyền tay sai do Ngô Đình Diệm cầm đầu. Nhiệm vụ của quân

⁽¹⁾ Tố Hữu: Hoan hô chiến sĩ Điện Biên.

và dân ta là phải tiếp tục đấu tranh để hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước.

Sau ngày hoà bình lập lại, địa bàn huyện Đồng Hỷ gồm 28 xã⁽²⁾ bao bọc xung quanh thị xã Thái Nguyên; chiều dọc từ Nam lên Bắc dài 45 km, chiều ngang từ Đông sang Tây rộng 33 km; dân số 38.000 người, gồm các dân tộc Kinh, Nùng, Tày, Dao, Trại (Sán Dìu)... Từ cuộc sống kháng chiến 9 năm trường kì và gian khổ chuyển sang cuộc sống hoà bình, nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đồng Hỷ phấn khởi bắt tay vào công cuộc lao động khôi phục, cải tạo và xây dựng kinh tế, văn hoá, xã hội.

Trong những năm đầu sau ngày hoà bình lập lại, cũng như quân và dân các huyện trong tỉnh, quân và dân Đồng Hỷ cũng gặp không ít những khó khăn, thách thức. Nền kinh tế của huyện chủ yếu là nền kinh tế thuần nông, sản xuất lạc hậu, mang nặng tính tự cung, tự cấp (toàn

⁽²⁾ 28 xã gồm: 1 – Cam Giá; 2 – Gia Sàng; 3 – Túc Duyên; 4 – Quang Vinh; 5 – Đồng Bầm; 6 – Đồng Quang; 7 – Tân Lợi; 8 – Hợp Tiến; 9 – Đoàn Kết; 10 – Hoà Bình; 11 – Tích Lương; 12 – Phúc Xuân; 13 – Đồng Tiến; 14 – Thịnh Đức; 15 – Quyết Thắng; 16 – Lương Sơn; 17 – Tân Cương; 18 – Quang Trung; 19 – Khe Mỏ; 20 – Linh Sơn; 21 – Cao Ngạn; 22 – Minh Lập; 23 – Dân Chủ; 24 – Hoà Trung; 25 – Phúc Trìu; 26 – Bình Sơn; 27 – Thành Công; 28 – Tân Quang (Trong đó, xã Hợp Tiến được tách từ tỉnh Bắc Giang sáp nhập vào huyện Đồng Hỷ từ tháng 7-1957).

huyện lúc này có 7.391,4 ha ruộng cấy lúa 2 vụ). Trên địa bàn huyện, nhiều phong tục lạc hậu, tệ nạn xã hội (cờ bạc, nghiện hút thuốc phiện, mê tín dị đoan...), tuy đã được khắc phục một phần trong kháng chiến chống Pháp, nhưng vẫn còn tồn tại tương đối phổ biến ở nhiều xã.

Trong khi đó, một số phần tử phản động đội lốt các chức sắc, tôn giáo từ các tỉnh Thái Bình, Nam Định lên, cấu kết với các tên phản động, tay sai của thực dân Pháp ở một số xã trong huyện tuyên truyền, dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào Công giáo di cư vào Nam. Lợi dụng đức tin của giáo dân, chúng phao tin “Chúa đã vào Nam, phải theo Chúa, nếu ở lại khi chết sẽ không được cứu rỗi linh hồn”, hay “vào Nam là lựa chọn tự do, vào Nam sẽ được chia ruộng”. Chúng đe dọa “Sau khi hết thời hạn di cư, Mỹ sẽ dùng bom nguyên tử ném xuống miền Bắc”⁽¹⁾. Một số tên phản động, tay sai của địch⁽²⁾ còn công khai đứng ra yêu cầu chính quyền ta cho phép bà con giáo dân tự do di cư vào Nam theo Chúa. Các hoạt động tuyên truyền, dụ dỗ, đe dọa của chúng đã làm cho nhiều đồng bào giáo dân ở các xã Tân Cương, Phúc Trìu, Đồng Tiến, Linh Sơn, Cam Giá..., hoang mang, lo sợ; một số người nhẹ dạ, cả tin, vội vã bỏ lại nhà cửa, ruộng, vườn di cư vào Nam.

(1) Dẫn theo Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I, tr 311.

(2) Các tên: Linh mục Phạm Quang Chiêu, Nguyễn Văn Tĩnh, Trịnh Viết Nha, Mai Viết Phụng ở các xứ đạo Túc Duyên, Gò Pháo.

Một số phần tử phản động, lưu manh đẩy mạnh các hoạt động phá hoại kinh tế, trộm cắp, phá rối trật tự, trị an... Tại khu vực Thác Huông, chúng nổ súng bắn vào nơi bộ đội ta canh gác bảo vệ đập. Tại Bệnh xá quân y Trung Du, ban đêm chúng ném đất, đá vào cổng. Tại xã Dân Chủ, đã xảy ra một vụ án đặc biệt nghiêm trọng (ngày 24-2-1955, kẻ gian hiếp dâm không thành, đã giết cả hai chị em để bịt đầu mối). Một số địa chủ trên địa bàn huyện liên kết với nhau chống lại nông dân; tuyên truyền, xuyên tạc chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ, phá hoại sự đoàn kết trong nông dân..., làm cho tình hình chính trị, xã hội trên địa bàn huyện càng thêm phức tạp.

Để ngăn chặn bọn phản động đội lốt tôn giáo tuyên truyền, dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào công giáo di cư vào Nam, Huyện uỷ Đồng Hỷ (do đồng chí Triệu Quang Sơn làm Bí thư), Uỷ ban hành chính huyện Đồng Hỷ (do đồng chí Trịnh Xuân Điền làm Chủ tịch) đã cử một số cán bộ phối hợp với các đoàn cán bộ của tỉnh trực tiếp xuống các xã Tân Cương, Cam Giá, Phúc Trìu, Đồng Tiến, Linh Sơn có đồng bào công giáo sinh sống, tuyên truyền giải thích đường lối đoàn kết dân tộc, chính sách tôn giáo của Đảng và Chính phủ; vạch rõ các âm mưu, thủ đoạn dụ dỗ, tuyên truyền, cưỡng ép di cư xảo quyệt và thâm độc của địch, vận động giáo dân đẩy mạnh sản xuất. Nhờ đó, nhiều đồng bào giáo dân trong huyện đã nhận ra âm mưu và thủ

đoạn thâm độc của kẻ thù, yên tâm làm ăn, sinh sống. Tình hình giáo dân di cư vào Nam ở huyện Đồng Hỷ dần dần lắng xuống.

Sau khi hòa bình được lập lại ở miền Bắc, nhu cầu giải phóng nông dân khỏi ách áp bức, bóc lột của địa chủ, phong kiến, đem lại ruộng đất cho họ ngày càng trở nên cấp bách. Thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng, tiếp theo cải cách ruộng đất đợt I (bắt đầu ngày 25-4-1954, kết thúc ngày 12-9-1954), từ ngày 22-10-1954, theo sự chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh, huyện Đồng Hỷ cùng với các huyện Phổ Yên, Đại Từ, Phú Bình bước vào cải cách ruộng đất đợt II.

Huyện Đồng Hỷ tiến hành cải cách ruộng đất đợt II có nhiều thuận lợi vì đã có kinh nghiệm trong các đợt thí điểm cải cách dân chủ ở hai xã Dân Chủ và Đồng Bầm (từ tháng 9-1952 đến tháng 2-1953) và cải cách ruộng đất đợt I (từ tháng 4 đến tháng 9-1954), lại trong điều kiện hoà bình. Tuy nhiên, do giai cấp địa chủ tìm mọi cách chống đối, phân tán tài sản, mua chuộc cán bộ, không chế, đe dọa những người tham gia đấu tố, nên cũng gặp không ít những khó khăn, gay go và phức tạp. Ngay từ khi các Đoàn, Đội cải cách ruộng đất của Trung ương và tỉnh về đến huyện, bọn địa chủ, cường hào gian ác đã cho tay chân tung dư luận nói xấu cán bộ, đe dọa nhân dân, làm cho họ không dám tham gia cải cách ruộng đất.

Trước tình hình đó, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện, Ban chỉ huy Huyện đội Đồng Hỷ đã huy động lực lượng bộ đội địa phương, dân quân, du kích bảo vệ và tham gia cải cách ruộng đất. Cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đồng Hỷ phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an huyện kịp thời triển khai các biện pháp ngăn chặn, trấn áp các phần tử chống đối, phá hoại, bảo đảm an ninh, trật tự cho cuộc cải cách ruộng đất. Ngoài việc bảo vệ trật tự, trị an, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đồng Hỷ còn tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng, góp phần làm cho cuộc cải cách ruộng đất đợt II trên địa bàn huyện giành được nhiều thắng lợi. Đầu tháng 1-1955, toàn bộ các xã trong huyện Đồng Hỷ đã căn bản hoàn thành nhiệm vụ cải cách ruộng đất đợt II và hoàn thành triệt để giảm tô.

Như vậy, từ tháng 4-1954 đến đầu tháng 1-1955, huyện Đồng Hỷ đã căn bản hoàn thành hai đợt cải cách ruộng đất ở 21 xã⁽¹⁾ trên tổng số 28 xã trong toàn huyện. Các xã còn lại (Hoà Bình, Khe Mo, Tân Lợi, Quang Trung, Linh Sơn, Đoàn Kết) do sự phân hoá giai cấp trong

(1) Gồm các xã: Phúc Xuân, Đồng Bẩm, Minh Lập, Hoà Trung, Túc Duyên, Gia Sàng, Tân Cương, Phúc Triu, Đồng Quang, Thành Công, Quang Vinh, Quyết Thắng, Đồng Tiến, Cao Ngạn, Dân Chủ, Tích Lương, Tân Quang, Cam Giá, Thịnh Đức, Lương Sơn, Bình Sơn.

xã hội chưa sâu sắc, nên không thực hiện cải cách ruộng đất mà chỉ tiến hành triệt để giảm tô.

Qua gần 9 tháng thực hiện cải cách ruộng đất và triệt để giảm tô, toàn huyện Đồng Hỷ có 317 trường hợp qui thành phần địa chủ (73 trường hợp địa chủ cường hào gian ác và 244 trường hợp địa chủ thường). Ngoài ra, trên địa bàn huyện còn có 244 trường hợp qui là phú nông, 110 trường hợp qui là các thành phần bóc lột khác. Giai cấp địa chủ và chế độ chiếm hữu ruộng đất cũng như phương thức bóc lột phong kiến ở huyện Đồng Hỷ đã hoàn toàn bị xóa bỏ. Ước mơ “Người cày có ruộng” của người nông dân ở huyện Đồng Hỷ đã trở thành hiện thực. Sức sản xuất của người nông dân huyện Đồng Hỷ được giải phóng, đã tạo ra sự phát triển mới trong sản xuất nông nghiệp và nông thôn ở các xã trên địa bàn huyện. Uy thế chính trị của giai cấp nông dân, đặc biệt là nông dân thuộc thành phần bần nông, cố nông ở huyện Đồng Hỷ được nâng cao; nhiều người từ thân phận tôi tớ, làm thuê cho địa chủ, phú nông trở thành người cán bộ, tham gia các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể ở cơ sở.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng ở huyện Đồng Hỷ (cũng như ở các huyện khác trong tỉnh và các địa phương khác trên toàn miền Bắc), các Đoàn, Đội cải cách ruộng đất đã phạm phải nhiều sai lầm: đã kích tràn lan, qui nhầm một số phú

nông, trung nông lớp trên thành địa chủ; qui hầu hết địa chủ kháng chiến thành địa chủ cường hào, gian ác, v.v...

Những sai lầm trong thực hiện cải cách ruộng đất và triệt để giảm tô ở huyện Đồng Hỷ bắt nguồn từ nhận thức lệch lạc, không nắm chắc qui định thành phần giai cấp; phương pháp tư tưởng chủ quan, giáo điều, tác phong quan liêu, mệnh lệnh, độc đoán....

Ngay sau khi phát hiện sai lầm trong cải cách ruộng đất, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá II) đã họp Hội nghị lần thứ 10 (tháng 9-1956) ra Nghị quyết "Kiên quyết sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức". Tháng 11-1956, Trung ương Đảng đã chỉ thị cho các địa phương phải coi công tác sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức là nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất trong thời gian trước mắt.

Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, đồng thời quán triệt chủ trương, biện pháp, các bước tiến hành sửa sai của Tỉnh ủy, huyện Đồng Hỷ đã tổ chức cho cán bộ các cơ quan huyện, cán bộ chủ chốt các xã học tập chính sách sửa sai thành lập các Đội sửa sai. Ngày 17-12-1956, các Đội sửa sai bắt đầu về các xã làm việc. Theo sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ và Uỷ ban hành chính tỉnh, Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện Đồng Hỷ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xã Dân Chủ làm thí điểm sửa sai cải cách ruộng

đạt kết quả tốt, rút được nhiều bài học kinh nghiệm để huyện và tỉnh nghiên cứu, chỉ đạo nhân rộng ra các xã trong huyện và tỉnh.

Trước khi học tập chính sách sửa sai, tình hình ở hầu hết các xã cải cách ruộng đất trong huyện hết sức phức tạp. Tình trạng mất đoàn kết xảy ra phổ biến và khá nghiêm trọng; những người bị đấu tố sai đã dă kích, đe dọa đánh những người tham gia các Đội cải cách và những người đấu tố sai. Trước tình hình đó, nhiều cán bộ, đảng viên (nhất là số cán bộ, đảng viên mới được đề bạt, kết nạp trong thời kì cải cách ruộng đất và giảm tô) và những người tham gia đấu tố trong cải cách ruộng đất và giảm tô tỏ ra hoang mang, dao động, sợ bị trả thù, một số nằm im không hoạt động, một số xin nghỉ công tác hoặc xin thoát li khỏi địa phương..., dẫn tới tình trạng tổ chức Đảng và chính quyền cơ sở ở nhiều xã yếu kém. Cán bộ các xã Thịnh Đức, Hoà Bình xin nghỉ công tác, nên nhiều việc không được triển khai; xã Tân Quang chỉ có một số ít cán bộ xã làm việc; cán bộ các xã Minh Lập, Hoá Trung, Tân Lợi, Tích Lương làm việc hiệu quả thấp....

Với tinh thần sửa sai “Kiên quyết, khản trương, thận trọng, đi từng bước vững chắc”, các Đội sửa sai ở huyện Đồng Hỷ đã kiên trì giải thích, động viên nhân dân tham gia học tập và thực hiện chính sách sửa sai. Nhờ có chính

sách sửa sai đúng đắn của Đảng và được nhân dân các dân tộc trong huyện đồng tình ủng hộ, nên công tác sửa sai ở huyện Đồng Hỷ đã thu được kết quả tốt. Trong số 317 trường hợp qui thành phần địa chủ trong cải cách ruộng đất, các Đội sửa sai kết luận chỉ có 44 trường hợp qui đúng (trong đó, có 27 trường hợp là địa chủ kháng chiến), còn lại 273 trường hợp là qui sai, tỉ lệ qui sai lên tới 86,12%. Trong số 203 đảng viên bị xử trí trong cải cách ruộng đất chỉ có 59 trường hợp đúng (bằng 29%), còn lại tới 144 trường hợp sai (tỉ lệ sai lên tới 71%). Trong số 21 đảng viên ở xã Dân Chủ bị xử trí, chỉ có 1 trường hợp đúng, còn lại tới 20 trường hợp sai (tỉ lệ đảng viên bị xử trí sai lên tới 95%); tỉ lệ đảng viên bị xử trí sai ở các xã Phúc Xuân, Tân Cương lên tới 100%. Trong lực lượng bán vũ trang địa phương, tỉ lệ cán bộ Xã đội bị xử trí sai là 54,18%. Thông qua công tác sửa sai, toàn huyện đã phục hồi Đảng tịch cho 190 đảng viên, phục hồi chức vụ cho 31 cấp uỷ viên⁽¹⁾; hạ thành phần cho các gia đình bị qui sai thành phần từ địa chủ cường hào, gian ác xuống địa chủ thường; từ địa chủ kháng chiến xuống phú nông v.v. Thông qua sửa sai, các Đội sửa sai đã phát hiện trong số 224 đảng viên mới được kết nạp trong thời kì giảm tô và cải cách ruộng đất, có tới 105 người (bằng 46,84%) nằm

⁽¹⁾ Số đảng viên bị xử trí trong các thời kì giảm tô và cải cách ruộng đất là 330 người (riêng cải cách ruộng đất là 203 người).

im không hoạt động. Trong số 127 Chi uỷ viên được đề bạt trong cải cách ruộng đất, các Đội sửa sai đã phát hiện có tới 30 người không hoạt động phải cho ra khỏi Đảng, số 97 Chi uỷ viên còn lại cũng còn một số người chây lười công tác, phải phê bình, nhắc nhở, kỉ luật.

Trong quá trình sửa sai việc đền bù, trả lại tài sản cho những người bị oan sai là khâu khó khăn, phức tạp nhất, vì nhiều ruộng đất, trâu, bò, nông cụ của những gia đình được chia ruộng trong thời kì cải cách ruộng đất đã bị phân tán mua đi, chuyển lại qua tay người khác, nên người được chia không còn khả năng trả lại; một số người không muốn trả bớt lại những tài sản đã được chia; một số người bị qui oan sai, lại lợi dụng chính sách sửa sai đòi lại cả những diện tích ruộng đất không nằm trong diện sửa sai...

Trước tình hình đó, Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện tập trung và kiên quyết lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ công tác sửa sai. Các Đội sửa sai và cán bộ các xã kiên trì giải thích cho các đối tượng liên quan đến việc sửa sai về các chủ trương, chính sách sửa sai của Đảng và Nhà nước, tỉnh và huyện. Nhờ đó, chỉ riêng 78 hộ bị qui sai thành phần ở 7 xã Thịnh Đức, Tân Cương, Quyết Thắng, Đồng Tiến, Túc Duyên, Cam Giá, Thành Công đã được đền bù, trả lại tài sản gồm 163 mẫu ruộng và 46 con trâu, bò. Ngoài ra, huyện còn được Chính phủ hỗ trợ hơn 15,8 triệu

đồng để đền bù tài sản cho những người bị oan sai ở 21 xã cải cách ruộng đất. Tình trạng căng thẳng trong sửa sai cải cách ruộng đất ở các xã trong huyện dần dần được khắc phục; những gia đình được sửa sai, được minh oan yên tâm sản xuất, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội. Nhiều thanh niên trong các gia đình bị qui sai thành phần, được sửa sai đã phấn khởi, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc.

Năm 1955, trên địa bàn huyện hạn hán xảy ra rất nặng trên diện rộng, làm cho 813,9 mẫu ruộng không có nước cấy lúa, phải bỏ hoang hoá. Nạn sâu bọ phá hoại lúa và hoa màu cũng xảy ra nghiêm trọng. Mùa màng bị thất bát, đời sống nhân dân trong huyện khó khăn. Toàn huyện có 479 gia đình, với 1.990 khẩu bị đói; ở các xã Thành Công, Tân Quang, Tích Lương mỗi xã có tới 40 gia đình bị đói rách. Trước tình hình đó, huyện phải cung cấp cho mỗi xã hàng trăm mét vải, 3 tấn gạo cứu đói và 20 tấn thóc giống. Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất lương thực, chống đói. Cấp uỷ Đảng, chính quyền các xã trong huyện vận động nhân dân tương trợ, giúp đỡ các gia đình bị đói được 131.850 đồng, 1.052 kg gạo, 2.753 kg thóc, 71 kg ngô, 299 kg khoai, sắn... Nhờ đó, 381 gia đình (bằng 79,5% số gia đình bị đói) với 1.270 nhân khẩu (bằng

63,8% số khẩu bị đói) đã vượt qua được nạn đói cuối năm 1955.

Vụ đông - xuân năm 1955-1956, huyện vận động nhân dân đưa thêm được 75,8 mẫu ruộng hoang, hoá và ruộng hồi cư⁽¹⁾ vào sản xuất, diện tích lúa chiêm toàn huyện đạt 2.833,3 mẫu, tăng 77,8 mẫu so với kế hoạch. Ban Chấp hành Huyện Đoàn Thanh niên phát động phong trào “Thanh niên xung kích làm phân bón ruộng”, thu hút đông đảo đoàn viên, thanh niên tham gia. Chi đoàn thanh niên xóm Phúc Thành (xã Hoá Trung) bình quân mỗi tháng cắt được 150 gánh phân xanh; Chi đoàn thanh niên xóm Năm Hưng (xã Tân Cương), trong vòng 16 ngày xung kích thực hiện phong trào làm phân bón ruộng đã cắt được 714 gánh phân xanh và nhặt được 486 kg phân trâu, bò rơi vãi.

Nhằm vận động nhân dân đẩy mạnh việc tương trợ, giúp đỡ nhau trong sản xuất, quý 2 năm 1956, huyện Đồng Hỷ tổ chức Hội nghị nghiên cứu, học tập Nghị quyết chuyên đề về củng cố và phát triển tổ đổi công của Trung ương. 146 đại biểu Chi uỷ, Nông hội, Thanh niên, Chiến sĩ thi đua, Tổ trưởng Tổ đổi công các xã trong huyện đã tham dự hội nghị. Sau Hội nghị, toàn huyện đã xây dựng, củng cố thêm được 151 tổ đổi công (gồm 82 tổ đổi công

⁽¹⁾ Ruộng do bà con tản cư trở về quê cũ để lại.

thường xuyên, 69 tổ đổi công từng vụ, từng việc), đưa số tổ đổi công trong toàn huyện lên 1.018 tổ (gồm 219 tổ đổi công thường xuyên, 799 tổ đổi công từng việc, từng vụ); hoạt động của các tổ đổi công trong huyện từng bước đi vào nền nếp.

Để đảm bảo cung cấp nước tưới cho lúa và hoa màu, Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện lãnh đạo, chỉ đạo các xã đẩy mạnh công tác thủy lợi. Huyện ủy phân công một đồng chí Huyện ủy viên phụ trách công tác thủy lợi, trực tiếp chỉ đạo đắp đập Nam Tiền (Lương Sơn). Trong hai tháng 10 và 11-1956, toàn huyện đã huy động 5.682 công làm thủy lợi, đào đắp được 147 đập giữ nước, 121 nương phai dẫn nước, đảm bảo cung cấp nước tưới thêm 347 mẫu lúa và hoa màu. Nhân dân các xã Tân Cương, Gia Sàng, Quyết Thắng, Tân Quang lập nhiều thành tích trong phong trào thi đua làm thủy lợi, được Ủy ban hành chính huyện biểu dương, khen thưởng.

Nhờ Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, nên năm 1956 sản xuất nông nghiệp của huyện Đồng Hỷ có bước phát triển khá. Bình quân toàn huyện, năng suất lúa chiêm đạt 546 kg/ mẫu (vượt chỉ tiêu 11,49%), sản lượng lúa chiêm đạt 1.314,7 tấn (vượt chỉ tiêu 45%); sản lượng lúa nam ninh vượt chỉ tiêu 25%, diện tích lúa ba giăng vượt chỉ tiêu 26,6%.

Chăn nuôi cũng có bước phát triển. Trong năm 1956, toàn huyện có đàn trâu, bò đạt 10.639 con; đàn lợn đạt 4.498 con; đàn gà, vịt đạt trên 50.200 con.

Trong sản xuất lâm nghiệp, huyện đã tiến hành khoanh vùng ở các xã Hoà Bình, Tân Lợi, Quang Trung. Toàn huyện có 19 tổ, với 180 lao động sản xuất lâm nghiệp. Trong 3 tháng 7, 8 và 9 năm 1956, các tổ sản xuất lâm nghiệp khai thác được 453,3 mét khối gỗ. Nhờ sản xuất nông, lâm nghiệp phát triển, nên đời sống của nhân dân trong huyện đỡ khó khăn hơn.

Các mặt văn hoá, xã hội tiếp tục được giữ vững và phát triển. Toàn huyện có 262 lớp bổ túc văn hoá, với 2.193 học viên (so với chỉ tiêu số lớp tăng 25,26%, số học viên tăng 51,24%). Huyện đã hoàn thành xây dựng Trường phổ thông cấp II Lưu Xá, thu hút 220 học sinh vào học. Các xã Khe Mo, Tích Lương đã xây dựng được Trường phổ thông cấp I.

Về công tác y tế, toàn huyện xây dựng, củng cố được 18 ban vệ sinh phòng bệnh (tăng 3 ban so với kế hoạch tỉnh giao), bồi dưỡng được 185 vệ sinh viên (vượt chỉ tiêu 85%). Đội ngũ cán bộ y tế trong huyện được học tập, nâng cao trình độ nhận thức phục vụ nhân dân, hăng hái, nhiệt tình trong công tác. Cán bộ phòng y tế huyện và cán bộ y

tế các xã Thịnh Đức, Tân Quang làm việc có tinh thần trách nhiệm cao. Khi dịch bệnh đậu mùa xuất hiện ở xã Tân Quang làm 7 người mắc bệnh, cán bộ y tế huyện và xã đã kịp thời điều trị, dập tắt ổ dịch.

Tại Hội nghị Tổng kết các mặt công tác của huyện năm 1956, Ủy ban hành chính huyện đã quyết định khen thưởng 14 xã, 12 xóm, 8 tổ và 70 cá nhân có nhiều thành tích (trong đó, Ngành Y tế huyện có 16 cá nhân được khen thưởng, xã Tân Cương được khen về thành tích y tế và văn hoá, xã Gia Sàng được khen về thành tích chăn nuôi và đời sống).

Năm 1957, huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất lương thực, thực phẩm. Diện tích cấy lúa chiêm toàn huyện đạt 1.183,4 mẫu (vượt 6,3% so với năm 1956). Năng suất lúa chiêm ở các xã Đồng Quang, Thành Công đạt 500 kg/mẫu (cao nhất huyện). Diện tích lúa mùa đạt 20.548 mẫu (bằng 99% kế hoạch). Tuy nhiên, do khi lúa mùa trổ bông bị nắng hạn gay gắt, nên lúa bị nghẹn, không trổ được bông; riêng xã Tân Cương đã có tới 30 mẫu lúa bị mất trắng, xã Bình Sơn có 40 mẫu lúa mùa bị thiệt hại nặng. Sản lượng lúa mùa toàn huyện chỉ đạt 9.425,7 tấn thóc (giảm 21% so với kế hoạch).

Sau 3 năm khôi phục và phát triển kinh tế (1955-1957), từ năm 1958, quân và dân huyện Đồng Hồ chuyển

sang thời kì cải tạo các thành phần kinh tế theo hướng xã hội chủ nghĩa. Là huyện thuần nông, với 95% dân số là nông dân, nhiệm vụ cải tạo các thành phần kinh tế theo hướng xã hội chủ nghĩa của huyện trong thời kì này là vận động và tổ chức nông dân vào làm ăn tập thể. Chỉ tính riêng hai tháng thi đua sản xuất vụ mùa thắng lợi do huyện phát động (tháng 6 và tháng 7-1958), toàn huyện đã xây dựng, củng cố được 339 tổ đổi công. Tháng 8-1958, toàn huyện có 934 tổ đổi công, thu hút 8.670 hộ nông dân tham gia.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 14 (11-1958), từ năm 1959, huyện Đồng Hỷ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và tín dụng. Từ 9 hợp tác xã do huyện chỉ đạo thí điểm xây dựng trong những tháng cuối năm 1958 ở các xã Gia Sàng, Tích Lương, Quang Vinh, Đồng Bầm, cuối năm 1960, toàn huyện đã xây dựng được 246 hợp tác xã nông nghiệp (có 42 hợp tác xã bậc cao), thu hút 8.670 hộ nông dân tham gia (chiếm tỉ lệ 91% so với tổng số hộ nông dân trong toàn huyện). Ngoài hợp tác xã nông nghiệp, cuối năm 1960, toàn huyện xây dựng được 13 hợp tác xã thủ công nghiệp – thương nghiệp, thu hút 259 hộ thủ công và buôn bán tham gia; 28 hợp tác xã tín dụng, với 3.509 xã viên. Các hợp tác xã nông nghiệp trong huyện đẩy mạnh việc cải tiến nông cụ sản xuất, giải phóng đôi vai, làm phân bón ruộng, thâm canh tăng năng suất lúa và hoa màu. Năng

suất lúa bình quân một vụ trong c hợp tác xã Xuân Quang (xã Gia Sàng) đạt 21 tạ/ha, xã Đồng Tiến đạt 19,5 tạ/ha, Y Na (xã Tân Cương) đạt 18,2 tạ/ha. Chăn nuôi đại gia súc và gia cầm phát triển. Đàn trâu, bò đạt 11.884 con, tăng 686 con so với kế hoạch.

Các mặt văn hoá, giáo dục, y tế phát triển mạnh. Cuối năm 1960, toàn huyện đã thanh toán nạn mù chữ được 18.669 người (đạt 94,58%), số học sinh cấp I tăng hơn 3,03 lần so với năm 1958, cấp II tăng 58,7% so với năm 1959. Ngành Y tế huyện (với 46 cán bộ y tế, 25 vệ sinh viên, 50 tổ trợ sản), năm 1960 đã khám, chữa bệnh cho hơn 10.000 lượt người, được nhân dân tin tưởng góp phần bảo đảm, nâng cao sức khỏe để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Năm 1960, huyện Đồng Hỷ hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế – xã hội.

Thành tựu về các mặt kinh tế, xã hội huyện Đồng Hỷ đạt được đã có tác động tích cực đến công tác xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, củng cố quốc phòng.

Trong hoàn cảnh đất nước tạm thời bị chia làm 2 miền; đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai luôn tìm cách phá hoại miền Bắc, việc “... tăng cường quân đội nhân dân là nhiệm vụ rất quan trọng của Đảng, Chính phủ và toàn thể nhân dân ta”⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Dẫn theo 60 năm “Quân đội nhân dân Việt Nam”, NXB Quân đội nhân dân, Hà nội, 2004, tr 147.

Nhận thức được yêu cầu ấy, từ ngày 9 đến ngày 10-9-1954, Tỉnh uỷ Thái Nguyên họp ra nghị quyết chỉ rõ nhiệm vụ: chỉnh huấn chính trị và huấn luyện quân sự, kiện toàn tổ chức, biên chế các đơn vị bộ đội địa phương, tiếp tục củng cố dân quân, du kích và bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ cơ sở.

Tại huyện Đồng Hỷ, Lực lượng vũ trang nhân dân huyện ngoài Cơ quan Huyện đội còn có Đại đội 223 bộ đội địa phương huyện và 27 Ban chỉ huy Xã đội dân quân, bình quân mỗi xã đội dân quân có từ 1 trung đội đến 1 đại đội dân quân (trong đó, có từ 1 tiểu đội, đến 1 trung đội du kích).

Năm 1955, thực hiện các nghị quyết của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Tỉnh uỷ Thái Nguyên về việc củng cố, kiện toàn tổ chức, biên chế các đơn vị bộ đội địa phương, Ban chỉ huy Tỉnh đội Thái Nguyên điều đồng chí Đặng Văn Cải (Chính trị viên Huyện đội kiêm Chính trị viên Đại đội 225 bộ đội địa phương huyện Phổ Yên) lên làm Chính trị viên Huyện đội Đồng Hỷ. Sau khi được củng cố, kiện toàn tổ chức, Ban chỉ huy Huyện đội Đồng Hỷ tổ chức cho hầu hết cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương huyện tham gia các lớp chỉnh huấn chính trị, quân sự do Ban chỉ huy Tỉnh đội mở. Thông qua các lớp chỉnh huấn chính trị, quân sự, những tư

tưởng hoà bình chủ nghĩa, muốn nghỉ ngơi, giải ngũ về xây dựng gia đình, hậu phương trong một số cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương huyện Đồng Hỷ được kịp thời phê phán, khắc phục. Tuyệt đại đa số cán bộ, chiến sĩ đều an tâm công tác, tích cực học tập, sẵn sàng chiến đấu, giữ vững chế độ tuần tra canh gác, giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn. Trong những tháng cuối năm 1956, đầu năm 1957, cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương huyện Đồng Hỷ cùng với cán bộ và nhân dân trong huyện tiến hành sửa chữa những sai lầm, khuyết điểm trong cải cách ruộng đất và chấn chỉnh về tổ chức biên chế, góp phần ổn định tình hình, đẩy mạnh sản xuất, xây dựng cuộc sống mới.

Sau khi các huyện Đại Từ, Định Hoá, Phú Lương, Võ Nhai hoàn thành tốt việc thí điểm gọi thanh niên nhập ngũ theo chế độ nghĩa vụ quân sự (năm 1958), thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Quốc phòng và của Quân khu Việt Bắc, ngày 16-2-1959, Hội đồng Nghĩa vụ quân sự tỉnh giao cho huyện Đồng Hỷ tuyển 160 thanh niên vào bộ đội (trong đó, có ít nhất 20 thanh niên là người dân tộc thiểu số để đảm bảo sự bình đẳng giữa các dân tộc và tạo nguồn cán bộ sau này; về chất lượng phải đảm bảo từ 40% đến 60% số người nhập ngũ là đoàn viên thanh niên, có sức khoẻ A1, A2; tự nguyện và đủ tiêu chuẩn chính trị). Hội đồng Nghĩa vụ quân sự tỉnh nhấn mạnh việc xét duyệt tuyển

quân phải thận trọng, nắm vững tiêu chuẩn, vận dụng chính sách khéo léo, linh hoạt, chiếu cố thoả đáng đến đặc điểm địa phương, tránh thành kiến, hẹp hòi.

Thực hiện chỉ thị của Hội đồng Nghĩa vụ quân sự tỉnh, Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện Đồng Hỷ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo kiện toàn Hội đồng Nghĩa vụ quân sự các cấp từ huyện xuống các xã. Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện được củng cố, kiện toàn đảm bảo đúng và đủ thành phần do các đồng chí Trịnh Xuân Điền (Chủ tịch Uỷ ban hành chính huyện) làm Chủ tịch và đồng chí Nguyễn Văn Mão, Huyện đội trưởng làm Phó Chủ tịch.

Cuối tháng 2-1959, huyện Đồng Hỷ tổ chức Hội nghị cán bộ nghiên cứu học tập 3 chính sách lớn của Đảng (gồm Chính sách bầu cử Hội đồng nhân dân và Uỷ ban hành chính các cấp; Chính sách xây dựng hợp tác xã và củng cố tổ đổi công; Chính sách nghĩa vụ quân sự). Toàn huyện có 239 cán bộ các cơ quan huyện, cán bộ các xã tham gia học tập chế độ chính sách nghĩa vụ quân sự. Qua nghiên cứu, học tập, cán bộ các cấp trong huyện đã hiểu rõ Chính sách nghĩa vụ quân sự của Đảng và Nhà nước bắt nguồn từ tình hình nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, từ đường lối chiến tranh nhân dân và yêu cầu xây dựng quân đội củng cố quốc phòng; nhận thức được chính sách, chế độ nghĩa vụ quân sự là thể hiện đường lối

quân sự của Đảng, nhằm phổ biến tri thức quân sự trong toàn dân; động viên, giáo dục và tổ chức nhân dân làm nhiệm vụ xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng trên tất cả các mặt xây dựng lực lượng thường trực và xây dựng lực lượng hậu bị. Các nhận thức tư tưởng lệch lạc “muốn nghỉ ngơi” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên ở xã Quang Vinh, “lo nhiều việc không làm hết” ở các xã Linh Sơn, Khe Mo..., từng bước được khắc phục. Tiếp theo, lãnh đạo huyện cử một số cán bộ các cơ quan Huyện uỷ, Ủy ban hành chính huyện và cán bộ Cơ quan Huyện đội xuống các xã lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyển quân. Các xã tổ chức được hơn 600 cán bộ, đảng viên học tập, quán triệt chính sách, chế độ nghĩa vụ quân sự (đạt 77,55% so với tổng số cán bộ, đảng viên ở các xã). Cấp uỷ Đảng, chính quyền các xã lãnh đạo, chỉ đạo các Ban chỉ huy xã đội tổ chức cho các lực lượng dân quân, bộ đội phục viên học tập, quán triệt Chính sách nghĩa vụ quân sự và các tài liệu “Dân quân là lực lượng chủ lực”; các Ban Chấp hành Đoàn xã tổ chức cho đoàn viên, thanh niên học tập tài liệu “Đoàn viên, thanh niên với nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc”.

Cấp uỷ Đảng, chính quyền các xã còn cử cán bộ, đảng viên xuống các xóm tuyên truyền, quán triệt chính sách, chế độ nghĩa vụ quân sự cho 11.773 người (bằng

28,4% so với dân số và bằng 48,96% so với số người từ 18 tuổi trở lên trong toàn huyện). Các xã Tân Quang, Đồng Tiến có nhiều người được tuyên truyền, học tập, quán triệt Chính sách chế độ nghĩa vụ quân sự. Các xã Tân Lợi, Hợp Tiến ít người được quán triệt, học tập chính sách trên.

Được học tập, quán triệt Chính sách, chế độ nghĩa vụ quân sự của Đảng, thanh niên ở các xã Cam Giá, Quang Vinh, Gia Sàng đã nhận thức được nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc của người thanh niên, khắc phục được tư tưởng không muốn đi bộ đội. Đánh giá kết quả đợt tuyên truyền, học tập, quán triệt Chính sách, chế độ nghĩa vụ quân sự đầu năm 1959, Báo cáo số 95/BC-UB ngày 9-3-1959 của Ủy ban hành chính huyện Đồng Hồ khẳng định “Đại đa số nhân dân trong huyện rất phấn khởi, tin tưởng vào chính sách chế độ nghĩa vụ quân sự của Đảng là công bằng và hợp lí. Mọi người thấy rõ cần phải có nền quốc phòng vững mạnh, muốn vậy phải có lực lượng bộ đội thường trực và lực lượng hậu bị hùng mạnh”.

Các xã trong huyện thành lập Ban lãnh đạo công tác tuyển quân, do đồng chí Chủ tịch Ủy ban hành chính các xã làm Trưởng ban. Ban lãnh đạo công tác tuyển quân các xã bàn bạc tập thể, phân công các thành viên trong Ban xuống các thôn, xóm chỉ đạo và vận động nhân dân làm công tác tuyển quân.

Để chuẩn bị cho công tác khám tuyển sức khỏe nghĩa vụ quân sự, Phòng Y tế huyện tổ chức hội nghị bồi dưỡng nghiệp vụ khám tuyển cho 42 cán bộ, nhân viên y tế các cấp trong huyện. Các cán bộ, nhân viên y tế của huyện giúp Đoàn khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự của tỉnh làm nhiệm vụ khám sơ tuyển. Do làm tốt công tác chuẩn bị khám tuyển, nên đến ngày 7-3-1959, chỉ tính riêng 15 xã trong huyện đã có 207 thanh niên lên Trạm khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự; trong đó có 104 người trúng tuyển, tỉ lệ trúng tuyển so với số người khám sức khỏe đạt 50,24% (tăng 0,24% so với qui định). Các xã có tỉ lệ thanh niên trúng tuyển cao là Đồng Tiến 24 người khám, 21 người trúng tuyển (đạt 87,5%); Linh Sơn 8 người khám tuyển, 7 người trúng tuyển (đạt 87,5%); Đoàn Kết 6 người khám tuyển, 4 người trúng tuyển (đạt 66,67%).

Nhận thức rõ trách nhiệm và nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, nhiều thanh niên là con, em nhân dân các dân tộc trong huyện đã hăng hái xung phong tòng quân. Đợt tuyển quân đầu tiên theo Chính sách chế độ nghĩa vụ quân sự mới của Đảng, toàn huyện đã có 160 thanh niên đủ tiêu chuẩn về sức khỏe và chính trị lên đường nhập ngũ, đạt 100% chỉ tiêu quân số trên giao.

Bên cạnh những thành tích đạt được, công tác tuyển quân năm 1959 của huyện Đồng Hồ còn một số hạn chế,

thiếu sót. Đó là, có xã chưa coi trọng bước khám sức khỏe sơ tuyến, dẫn đến tình trạng khám đơn giản, nên khi lên Trạm khám sức khỏe của huyện phải loại nhiều; có xã chưa tổ chức cho thanh niên học tập, quán triệt Chính sách, chế độ nghĩa vụ quân sự đã vận động họ đi khám sức khỏe.

Những hạn chế, thiếu sót trên đã kịp thời được Huyện ủy, Ủy ban hành chính, Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện và Ban chỉ huy Huyện đội Đồng Hỷ lãnh đạo, chỉ đạo các xã rút kinh nghiệm, khắc phục.

II – Xây dựng nền quốc phòng toàn dân trên địa bàn huyện vững mạnh, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, chuẩn bị chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

Ngày 13-1-1960, tại xã Dân Chủ đã diễn ra lễ thành lập Trung đoàn pháo cao xạ 210 làm nhiệm vụ bảo vệ thành phố Thái Nguyên (theo Quyết định số 410/QĐ ngày 25-4-1959 của Bộ Quốc phòng). Lúc mới thành lập, Trung đoàn 210 có 3 đại đội pháo cao xạ 90 li, 2 đại đội pháo cao xạ 57 li và 1 tiểu đoàn pháo cao xạ 37 li. Trong những ngày đầu mới thành lập cũng như trong quá trình xây dựng, chiến đấu chống cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ sau này, cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn 210 luôn nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ tận

tình, chu đáo của cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang huyện Đồng Hỷ.

Năm 1960, cấp uỷ Đảng, chính quyền, cơ quan quân sự các cấp từ huyện xuống các xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết tháng 10-1959 của Tỉnh uỷ và Chỉ thị tháng 4-1960 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng đối với công tác củng cố quốc phòng, xây dựng lực lượng hậu bị, thực hiện vai trò lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp, toàn diện của Đảng đối với lực lượng vũ trang địa phương. Cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp trong huyện đã đưa công tác quân sự địa phương vào chương trình hoạt động của mình; Huyện uỷ và một số xã trong huyện đã đến phân công cấp uỷ viên phụ trách công tác quân sự. Việc nâng cao chất lượng công tác huấn luyện cán bộ, chiến sĩ các lực lượng bộ đội địa phương và dân quân, tự vệ đã được cấp uỷ Đảng và chính quyền các cấp trong huyện chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (họp từ ngày 5 đến ngày 10-9-1960 về "Tích cực xây dựng quân đội tiến lên chính qui hiện đại; củng cố và phát triển dân quân tự vệ, xây dựng lực lượng hậu bị, gắn xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng, đảm bảo cho lực lượng vũ trang sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng

lợi”, năm 1961, cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp trong huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân và lực lượng vũ trang địa phương thực hiện Chỉ thị số 12 của Tỉnh uỷ, Thái Nguyên về công tác động viên quân dự bị. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 12 của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ Đồng Hỷ họp dưới sự chủ trì trực tiếp của đồng chí Dương Văn Thor (Bí thư Huyện uỷ). Huyện uỷ xác định nhiệm vụ “Động viên quân dự bị là công tác trọng tâm, đột xuất”, đồng thời giao cho Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện và các Huyện uỷ viên phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo dân quân trong huyện làm tốt công tác chuẩn bị động viên quân dự bị.

Tiếp đó, Huyện uỷ tổ chức Hội nghị học tập, quán triệt Nghị quyết của Huyện uỷ về lãnh đạo thực hiện Chỉ thị 12 về công tác động viên của Tỉnh uỷ cho các đồng chí Bí thư, Chủ tịch Uỷ ban hành chính 28 xã và các đồng chí lãnh đạo các cơ quan huyện. Sau hội nghị này, cấp uỷ, chính quyền, cơ quan quân sự các cấp trong huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang học tập quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ. Ban chỉ huy Huyện đội và các đoàn thể Huyện Đoàn Thanh niên, Huyện Hội Phụ nữ và cấp uỷ, chính quyền các xã Dân Chủ, Đồng Bẩm, Cam Giá lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, học tập Chỉ thị 12 của Tỉnh uỷ và Nghị quyết của Huyện uỷ về công tác động viên quân dự bị đạt kết quả cao. Hầu hết cấp uỷ

Đảng các xã đều phân công đồng chí Bí thư, hoặc đồng chí ủy viên cấp ủy Đảng phụ trách tuyên huấn trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác giáo dục tuyên truyền. Toàn huyện đã có 416 trên tổng số 478 đảng viên (bằng 87,03%), 1.548 trên tổng số 2.148 dân quân tự vệ (bằng 72,07%), 277 trên tổng số 363 bộ đội phục viên (bằng 76,31%) và 4.978 quần chúng nhân dân (không kể các đối tượng đảng viên, dân quân, tự vệ, bộ đội phục viên) được học tập, quán triệt Chỉ thị 12 của Tỉnh ủy và Nghị quyết của Huyện ủy về công tác động viên quân dự bị.

Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện Đồng Hỷ quyết định ở huyện thành lập Đội giao thông đặc biệt gồm các đồng chí là cán bộ, chiến sĩ tự vệ cơ quan Dân - Chính - Đảng huyện; mỗi xã thành lập Tổ giao thông đặc biệt, quân số từ 5 đến 7 cán bộ, chiến sĩ dân quân làm nhiệm vụ đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ cho công tác động viên.

Để chuẩn bị cho công tác động viên quân dự bị và tuyển quân năm 1961, huyện tổ chức 2 đợt khám sức khỏe, được 1.504 người từ 18 đến 35 tuổi; trong đó, 144 người sức khỏe A1 (bằng 9,6%), 275 người sức khỏe A2 (bằng 18,28%), 423 người sức khỏe A3 (bằng 28,12%), 591 người sức khỏe B1 (bằng 39,29%). Sau khi khám sức khỏe, ngành Công an huyện phối hợp với các ban, ngành chức năng tích cực, khẩn trương triển khai xét duyệt chính

trị được 1.000 người đủ tiêu chuẩn phục vụ công tác động viên quân dự bị và công tác tuyển quân.

Ngày 15-9-1961, vào lúc 0 giờ 20 phút, huyện Đồng Hỷ nhận được lệnh động viên của Hội đồng Nghĩa vụ quân sự tỉnh. Nhờ làm tốt công tác chuẩn bị, nên 2 giờ sáng, huyện đã phát lệnh động viên các xã (vượt thời gian 20 phút so với chỉ tiêu); 3 giờ sáng, các xã gần (Túc Duyên, Đồng Quang, Đồng Bầm...) và 7 giờ sáng, các xã xa (Hợp Tiến, Hoà Bình) đã nhận được lệnh động viên của huyện. Từ 18 giờ chiều ngày 15-9, Trạm nhận quân của huyện bắt đầu tiếp nhận quân. Toàn huyện phát lệnh động viên 484 cán bộ, chiến sĩ; quân số có mặt tập trung tại Trạm giao nhận quân là 448 người (đạt 92,56%); số trúng tuyển là 437 cán bộ, chiến sĩ quân dự bị (đạt 97,52% so với quân số có mặt tập trung). Đúng 5 giờ 20 phút sáng ngày 16-9-1961, huyện đã tổ chức chuyển giao 355 cán bộ, chiến sĩ quân nhân dự bị cho tỉnh, đạt 100% chỉ tiêu quân số trên giao (trong số 355 quân dự bị động viên huyện giao cho tỉnh, có 25 đảng viên, 120 đoàn viên, 130 quân dự bị 1, 225 quân dự bị 2, 100% là dân quân, 60% thuộc thành phần cơ bản). Các xã Tân Cương, Tân Quang giao quân đảm bảo đạt 100% chỉ tiêu quân số, thời gian; Túc Duyên, Đồng Bầm giao quân nhanh, gọn; Thành Công, Bình Sơn giao quân đạt tỉ lệ quân số cao; Hoà

Bình, Quang Trung, Hoà Trung giao quân đúng giờ. Xã Minh Lập tuy động viên được 80% chỉ tiêu quân số (4 trên 5 người), nhưng cán bộ chỉ huy Xã đội đi giao quân lại cho anh em vào ngủ đêm tại xã Tích Lương, nên mãi tới 8 giờ sáng 16-9 mới có mặt tại trạm, chậm 2 giờ 40 phút so với thời gian huyện giao quân cho tỉnh; Cao Ngạn giao quân đạt tỉ lệ quân số thấp so với chỉ tiêu. Trong số 36 người không có mặt tại Trạm tập trung giao quân của huyện có 12 người chống lệnh, 24 người vắng (do ốm đi viện, làm ăn ở xa không về kịp).

Ngày 25-9-1961, Huyện uỷ Đồng Hỷ tổ chức Hội nghị tổng kết công tác động viên quân dự bị năm 1961. Đây là lần đầu tiên huyện Đồng Hỷ tiến hành công tác động viên có tính chất thời chiến và chính qui, trong điều kiện có nhiều khó khăn, phức tạp (thời gian khẩn trương, yêu cầu đảm bảo quân số cao, cán bộ chuyên môn ít, nghiệp vụ chưa sâu). Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện, Ban chỉ huy Huyện đội và các ban, ngành chức năng của huyện; cấp uỷ, chính quyền, cơ quan đoàn thể các xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác động viên.

Công tác tuyên truyền, giáo dục nhiệm vụ động viên quân dự bị được triển khai, sâu rộng từ huyện xuống các xã, xóm; từ cán bộ, đảng viên ra ngoài quần chúng, nên được nhân dân các dân tộc trong huyện nhiệt tình hưởng

ứng. Thông qua công tác tuyên truyền, giáo dục, các tầng lớp nhân dân trong huyện đã nhận thức và xác định được công tác động viên là nghĩa vụ của mọi người; nâng cao được ý thức quốc phòng, tinh thần cảnh giác cách mạng và nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc”.

Công tác khám sức khỏe, xét duyệt chính trị vượt qua nhiều khó khăn, đảm bảo chặt chẽ, chu đáo. Cán bộ, chiến sĩ tự vệ trong Đội giao thông đặc biệt của huyện và Tổ giao thông đặc biệt của các xã đã làm việc tích cực, có trách nhiệm cao; công tác đảm bảo thông tin liên lạc kịp thời, thông suốt.

Các cấp, các ngành và cán bộ, chiến sĩ quân dự bị động viên chấp hành nghiêm chỉnh lệnh động viên. Trên cơ sở kết quả công tác động viên quân dự bị năm 1961, sang năm 1962, huyện Đồng Hỷ đẩy mạnh việc xây dựng và củng cố tổ chức lực lượng dân quân và tự vệ; thực hiện tốt chế độ đăng kí và quản lí quân dự bị; giải quyết tốt tư tưởng và khó khăn cho bản thân cũng như cho gia đình cán bộ, chiến sĩ quân dự bị. Công tác quân sự địa phương của huyện đạt nhiều kết quả, được Ban chỉ huy Tỉnh đội đánh giá là đơn vị khá.

Theo Quyết định (Số 114/CP ngày 19-10-1962) của Hội đồng Chính phủ, thị xã Thái Nguyên được nâng cấp lên thành phố Thái Nguyên. Các xã Cam Giá, Gia Sàng,

Túc Duyên, Quang Vinh, Đồng Bẩm và các xóm Chùa, Quan Triều (thuộc xã Lương Sơn), Hoà Bình, Minh Cầu, Thống Nhất, Cầu Tre, Tiến Thành, Cấp Tiến (thuộc xã Đồng Quang), Thái Thông, Đoàn Kết, Thác Lạc (thuộc xã Tân Lợi) huyện Đồng Hỷ được chuyển về thuộc thành phố Thái Nguyên. Các xóm Sau và Trước của xã Lương Sơn (huyện Phú Bình) được sáp nhập vào xã Tân Quang huyện Đồng Hỷ). Huyện Đồng Hỷ từ 28 xã giảm xuống còn 22 xã. Ngay sau khi bàn giao tổ chức và lực lượng dân quân các xã, xóm trên cho thành phố Thái Nguyên, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban chỉ huy Tỉnh đội và sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện uỷ, Ủy ban hành chính huyện Đồng Hỷ, Ban chỉ huy Huyện đội Đồng Hỷ tập trung xây dựng, củng cố tổ chức và huấn luyện các lực lượng dân quân, tự vệ và quân dự bị động viên. Cuối năm 1963, tỉ lệ đảng viên trong cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang toàn huyện đạt 13%. Công tác huấn luyện cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương và dân quân, tự vệ được tổ chức triển khai nhanh, gọn. Kết thúc năm 1963, công tác quân sự địa phương của huyện Đồng Hỷ được Ban chỉ huy Tỉnh đội đánh giá đạt loại giỏi.

Năm 1964, công tác quân sự địa phương của huyện Đồng Hỷ tiếp tục giành được nhiều thành tựu quan trọng. Ngay từ đầu năm, Huyện uỷ, Ủy ban hành chính huyện đã

mở hai lớp quán triệt nhiệm vụ công tác quân sự và công tác xây dựng lực lượng hậu bị cho các đồng chí Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính, Chỉ huy xã đội các xã và Chỉ huy tự vệ các cơ quan, đơn vị. Ban chỉ huy Huyện đội cử cán bộ xuống các xã xung yếu cùng với cấp ủy Đảng, chính quyền, Ban chỉ huy xã đội củng cố tổ chức và xét duyệt chính trị cán bộ, chiến sĩ dân quân. Thông qua đó, lực lượng dân quân các xã nhìn chung được củng cố một bước. Cùng với việc củng cố, chấn chỉnh tổ chức và xét duyệt chính trị, huyện Đồng Hỷ đẩy mạnh công tác đăng kí, thống kê và quản lí lực lượng dân quân tự vệ và quân dự bị động viên. Từ tháng 2 đến tháng 4-1964, 100% các xã trong huyện đã hoàn thành nhiệm vụ đăng kí, thống kê, được Ban chỉ huy Tỉnh đội đánh giá là huyện đạt kết quả tốt nhất tỉnh.

Công tác huấn luyện cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ được cấp ủy, chính quyền và cơ quan quân sự các cấp từ huyện xuống các xã coi trọng. Các đồng chí Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện đã trực tiếp xuống các xã vùng xung yếu lãnh đạo, chỉ đạo công tác huấn luyện dân quân⁽¹⁾.

Sáu tháng đầu năm 1964, so với chỉ tiêu, kế hoạch đề ra trong toàn huyện, kết quả huấn luyện cán bộ xã đội đạt

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết công tác huấn luyện năm 1964 của Tỉnh đội Thái Nguyên, tr.3.

100%, trung đội dân quân, tự vệ đạt 140,2%, tiểu đội dân quân, tự vệ đạt 96,2%; trong đó kết quả huấn luyện chính trị cho cán bộ quân sự dân quân đạt 119%, cán bộ quân sự tự vệ đạt 110%, cán bộ chính trị dân quân, tự vệ đạt 152%. Ngoài ra, còn có 31 đồng chí là Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên cấp uỷ xã phụ trách tuyên huấn được học tập, bồi dưỡng chính trị, quân sự. Toàn huyện có 95,4% số xã và 80% số trung đội đã triển khai công tác huấn luyện dân quân.

Bình quân các xã đã triển khai thực hiện huấn luyện dân quân, quân số tham gia huấn luyện đạt 86% (trong đó các đối tượng quân dự bị đạt 75%, dân quân 1 đạt 94%, dân quân 2 đạt 85%) Xã Tân Quang đạt kết quả khá nhất huyện với quân số tham gia huấn luyện ở tất cả các đối tượng quân dự bị, dân quân 1, dân quân 2 đạt 100% chỉ tiêu. Kết thúc năm 1964, huyện Đồng Hồ huấn luyện dân quân đạt tỉ lệ 95,86% (cao nhất tỉnh, tỉ lệ toàn tỉnh là 90,05%), xã Quyết Thắng hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện khẩu đội cối 82 đạt 100% chỉ tiêu. Phong trào sắm và sử dụng vũ khí thô sơ để huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu diễn ra sôi nổi trong lực lượng dân quân các xã Linh Sơn, Tân Quang, Quyết Thắng và trong lực lượng tự vệ Nông trường Sông Cầu. Kết hợp kinh tế với quốc phòng, trong thời gian huấn luyện quân sự, lực lượng dân quân huyện Đồng Hồ đã tham gia vận chuyển được 94 tấn thóc;

vận động nhân dân bán cho Nhà nước 208 tấn thóc, 166 con lợn (8.607 kg), 157 con gà... Vừa huấn luyện quân sự, vừa lao động sản xuất, trong thời gian huấn luyện, Trung đội dân quân xóm Bình Minh (xã Tân Quang) tham gia lao động cùng với nhân dân trong xóm đào và sửa được 5 cái ao để giữ nước, chống hạn. Tại xã Tân Cương, trong thời gian huấn luyện, dân quân xã đã 3 lần tổ chức báo động sẵn sàng chiến đấu; sau mỗi lần báo động, các cấp uỷ Đảng, chính quyền, Ban chỉ huy xã đội đều tổ chức rút kinh nghiệm công tác lãnh đạo, chỉ đạo và chỉ huy.

Giữa tháng 11-1964, huyện Đồng Hỷ tổ chức diễn tập chống biệt kích theo các cụm xã đạt kết quả tốt. Thông qua diễn tập chống biệt kích ở các cụm xã, đội ngũ cán bộ các cấp trong huyện rút được kinh nghiệm về lãnh đạo, chỉ đạo; các lực lượng bộ đội địa phương, dân quân tự vệ được rèn luyện, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu. Nhằm tăng cường khả năng trinh sát, nắm địch, Ban chỉ huy Huyện đội chỉ đạo 20 trên tổng số 22 xã trong huyện xây dựng được Tổ dân quân trinh sát quân báo. Ban chỉ huy Huyện đội mở 1 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ trinh sát quân báo cho 30 cán bộ, chiến sĩ. Trong công tác tuyển quân, do các cấp trong huyện thực hiện tốt các bước tuyên truyền, giáo dục, khám tuyển, xét miễn hoãn, xét duyệt chính trị, nên đã chấm dứt được tình trạng chống lệnh gọi nhập ngũ. Toàn huyện có 113 thanh niên lên đường nhập

ngũ, đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho sĩ quan, hạ sĩ quan, binh sĩ quân dự bị động viên được coi trọng. Nhân dịp kỉ niệm 10 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 – 7/5/1964) và 20 năm thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 – 22/12/1964), huyện tổ chức gặp mặt, giáo dục lịch sử, truyền thống cho cán bộ, chiến sĩ quân dự bị động viên. Năm 1964, huyện Đồng Hỷ được Ban chỉ huy Tỉnh đội Thái Nguyên đánh giá là đơn vị khá nhất trong số 4 đơn vị khá (Đồng Hỷ, Phổ Yên, Định Hoá, Thành phố) về công tác quân sự địa phương⁽¹⁾.

Tuy nhiên, trong năm 1964, công tác quân sự địa phương của huyện Đồng Hỷ cũng còn có những hạn chế, khuyết điểm. Công tác quản lí lực lượng dân quân của các xã còn thiếu thường xuyên; việc tổ chức huấn luyện có xã còn tùy tiện về thời gian, báo cáo không chính xác; công tác huấn luyện, diễn tập chưa nghiêm túc, trong báo động kiểm tra, có đơn vị (trung đội cơ động chiến đấu của huyện) không đảm bảo quân số, không mang đủ vũ khí, có người mang cả đòn gánh, nhổ cọc rào làm vũ khí; thậm chí có người đựng cả gạo vào túi áo, túi quần hoặc gói vào khăn mặt do không có bao đựng gạo. Những hạn chế, khuyết điểm trên đã được khắc phục sửa chữa kịp thời.

⁽¹⁾ Năm 1964, toàn tỉnh có 3 đơn vị giỏi, 4 đơn vị khá, 2 đơn vị hoàn thành nhiệm vụ.

Những thành tựu đạt được trong công tác quân sự địa phương, xây dựng nền quốc phòng toàn dân trên địa bàn huyện đã có tác động tích cực đến kết quả thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất. Các lực lượng dân quân, tự vệ, quân dự bị động viên tỏ rõ vai trò xung kích trong lao động sản xuất, là lực lượng nòng cốt trong việc bảo vệ trật tự trị an. Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện được giữ vững đã tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế, văn hoá, xã hội phát triển. Năm 1961, toàn huyện đã có 95,5% số hộ nông dân vào hợp tác xã nông nghiệp. Các phong trào thi đua từ “Vượt gió Đại Phong” (trong những năm 1960-1961), đến “Mỗi người làm việc bằng hai để đền đáp đồng bào miền Nam ruột thịt” (những năm 1964-1965) được phát động rộng rãi, thu hút đông đảo nhân dân các dân tộc trong huyện tham gia. Công tác thuỷ lợi, chống hạn được đẩy mạnh, diện tích ruộng cấy lúa hai vụ năm 1964, toàn huyện đạt 7.480 mẫu; hệ số quay vòng sử dụng đất tăng từ 1,4 lần (năm 1961), lên 1,8 lần (năm 1964); sản lượng lúa tăng từ 15.894 tấn (năm 1961), lên 20.207 tấn (năm 1962). Năm 1963, mặc dù huyện đã cắt 6 xã về thành phố Thái Nguyên, nhưng sản lượng lúa toàn huyện vẫn đạt 15.542 tấn. Chăn nuôi gia súc, gia cầm phát triển. Năm 1964, đàn trâu, bò toàn huyện đạt gần 10.000 con (có 5.368 con do hợp tác xã quản lí); đàn lợn tập thể trong các hợp tác xã đạt hơn 600 con.

Sự nghiệp văn hoá, giáo dục được giữ vững. Năm 1963, toàn bộ 22 xã trong huyện đã xây dựng được Trường phổ thông cấp I, với 5.725 học sinh; các xã Tân Cương, Dân Chủ, Đồng Tiến, Thành Công, Tân Lợi đã xây dựng được Trường phổ thông cấp II, với 1.133 học sinh. Ngoài ra, huyện còn có Trường cấp II phổ thông kỹ thuật nông nghiệp, gồm 4 phân hiệu đặt ở 4 xã Tân Cương, Thành Công, Dân Chủ, Đồng Tiến, vừa dạy văn hoá, vừa dạy kỹ thuật nông nghiệp cho học sinh. Đây là nơi trực tiếp bổ sung cán bộ kỹ thuật nông nghiệp cho các xã trong huyện. Nhằm nâng cao trình độ văn hoá cho đội ngũ cán bộ các cấp trên địa bàn huyện, năm 1964, huyện Đồng Hỷ mở trường bồi túc văn hoá ở 5 khu vực: Trường Phúc Thắng cho học viên các xã Phúc Xuân, Quyết Thắng; Trường Tân – Phúc – Thịnh cho học viên các xã Tân Cương, Phúc Trìu, Thịnh Đức; Trường Tân – Bình – Thành cho học viên các xã Tân Quang – Bình Sơn – Thành Công; Trường Dân – Minh – Trung cho học viên các xã Dân Chủ, Minh Lập, Hoá Trung; Trường Đồng – Quang – Sơn, cho học viên các xã Đồng Tiến, Quang Trung, Linh Sơn. Sang năm 1965, huyện mở thêm 2 trường bồi túc văn hoá nữa ở khu vực các xã Khe Mo, Tân Lợi. Năm học 1964-1965, các trường bồi túc văn hoá trong huyện thu hút 375 học viên là cán bộ các cấp từ huyện

xuống các xã tham gia học tập. Hoạt động dạy và học của các trường bổ túc văn hoá trong huyện đã góp phần quan trọng vào việc đào tạo, nâng cao trình độ văn hoá, quản lý khoa học kỹ thuật cho đội ngũ cán bộ trên địa bàn huyện, đáp ứng kịp thời yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của huyện trong những năm tiếp theo.

Được cấp uỷ và chính quyền các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, công tác y tế có bước phát triển khá: 100% các xã trong huyện đã xây dựng được Trạm xá; Bệnh xá huyện được đầu tư thêm cán bộ y tế và phương tiện khám chữa bệnh, nâng cấp thành Bệnh viện Đa khoa huyện, đáp ứng tốt yêu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân và cấp cứu người bị nạn khi xảy ra chiến tranh.

Giữa lúc quân dân huyện Đồng Hồ cùng quân dân tỉnh Thái Nguyên và toàn miền Bắc đang ra sức thi đua thực hiện thắng lợi Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (tháng 9-1960) đề ra, ngày 5-8-1964, đế quốc Mỹ cho máy bay ném bom xuống một số nơi thuộc các tỉnh Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hoá, Quảng Ninh, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra miền Bắc nước ta. Từ tháng 2-1965, đế quốc Mỹ huy động không quân và hải quân mở rộng chiến tranh phá hoại trên toàn bộ lãnh thổ

miền Bắc, với qui mô ngày càng lớn và mức độ ngày càng ác liệt.

Huyện Đồng Hỷ bao bọc xung quanh thành phố Thái Nguyên – Thủ phủ Khu Tự trị Việt Bắc, nơi có Khu Công nghiệp gang thép Thái Nguyên, trung tâm của ngành công nghiệp luyện kim nước ta; có nhiều nhà máy của Trung ương (Điện Cao Ngạn, Giấy Hoàng Văn Thụ), có nhiều cơ quan, kho tàng, xí nghiệp quan trọng (Z 127, Z159, Z115, Kho xăng Hoá Thượng v.v). Địa bàn huyện là nơi ở và làm việc của nhiều cơ quan Trung ương, Khu Tự trị Việt Bắc, Tỉnh và quân đội; là nơi sơ tán phòng không của nhân dân và nhiều cơ quan, đơn vị, trường học của thành phố Thái Nguyên; đồng thời cũng là nơi có nhiều trận địa phòng không bảo vệ yếu địa Thái Nguyên.

Với vị trí đó, trong chiến tranh phá hoại miền Bắc, Đồng Hỷ chắc chắn sẽ là địa bàn bị máy bay Mỹ đánh phá ác liệt. Trên không phận huyện Đồng Hỷ và không phận các huyện, thành phố nằm trên địa bàn Thái Nguyên, số máy bay Mỹ vào hoạt động trình sát liên tục tăng nhanh, từ 25 lần tốp (năm 1964), lên 221 lần tốp (9 tháng đầu năm 1965).

Để chủ động đối phó với các tình huống khiêu khích, phá hoại và ném bom, bắn phá của máy bay Mỹ, Huyện uỷ, Ủy ban hành chính huyện và Ban chỉ huy Huyện đội

Đồng Hỷ đã đặt nội dung phòng chống âm mưu và các hoạt động khiêu khích, đánh phá của máy bay địch thành một trong những nội dung trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên. Thực hiện Chỉ thị ngày 30-7- 1964 của Tỉnh uỷ Thái Nguyên, Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện Đồng Hỷ lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang đẩy mạnh phong trào bảo vệ trị an; phòng, chống gián điệp, biệt kích và tổ chức bảo vệ chặt chẽ các cơ sở quốc phòng và các công trình xây dựng kinh tế trên địa bàn huyện. Nhằm tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện đối với lực lượng vũ trang địa phương, Huyện uỷ lãnh đạo các xã, các cơ quan, đơn vị đưa thêm cán bộ, đảng viên vào hoạt động trong lực lượng dân quân, du kích và tự vệ. Đầu năm 1965, tỉ lệ đảng viên trong cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang toàn huyện đạt 15,5% (tăng 2,5% so với năm 1963).

Theo Chỉ thị (số 01/CT ngày 8-7-1965) của Uỷ ban hành chính tỉnh Bắc Thái⁽¹⁾ “Về những biện pháp cơ bản của công tác phòng không nhân dân”, huyện Đồng Hỷ nằm trong vùng ở trạng thái bị uy hiếp (vùng có thể bị máy bay địch đánh phá). Nhiệm vụ của nhân dân và lực lượng vũ trang huyện Đồng Hỷ là “Phải chuẩn bị thật khẩn trương, chu đáo để chiến đấu, sản xuất tốt và lâu dài,

⁽¹⁾ Từ ngày 1-7-1965, hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên hợp nhất thành tỉnh Bắc Thái.

kết hợp việc đào đắp công sự, che chắn kho tàng với việc sơ tán, phân tán, đảm bảo sản xuất, công tác và các hoạt động khác”⁽²⁾.

Thực hiện các chỉ thị của Tỉnh uỷ, Uỷ ban hành chính tỉnh về công tác phòng không và để đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, chặt chẽ công tác phòng không nhân dân, Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện Đồng Hỷ quyết định thành lập Ban Phòng không nhân dân huyện, do đồng chí Trịnh Xuân Điền (Chủ tịch Uỷ ban hành chính huyện) làm Chủ nhiệm, các đồng chí Ngô Văn Điền (Trưởng Công an huyện) làm Phó Chủ nhiệm và đồng chí Huyện đội trưởng làm Tham mưu trưởng. Tiếp đó, Ban Phòng không nhân dân các xã trong huyện cũng được thành lập, kiện toàn cán bộ và từng bước đi vào hoạt động. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Phòng không nhân dân huyện, các hoạt động phòng tránh và đánh địch của quân và dân trong huyện từng bước đi vào nề nếp. Ban Y tế phòng không nhân dân các cấp trong huyện được thành lập và chia thành 3 tuyến: Tuyến 1 là cán bộ, nhân viên y tế các xóm, bản; tuyến 2 là Trạm Y tế xã; tuyến 3 là Bệnh xá đa khoa huyện. Ban chỉ huy xã đội các xã tổ chức tốt việc thành lập các tổ đội khắc phục hậu quả khi máy bay địch đánh phá (gồm các tổ, đội cứu thương, tải thương,

⁽²⁾ Chỉ thị số 01/CT ngày 8-7-1965 của Uỷ ban hành chính tỉnh Bắc Thái.

đào bới sập hầm, chôn cất người bị chết...) Lực lượng dân quân, du kích được xây dựng, củng cố tổ chức và kiện toàn biên chế. Sau cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp huyện và xã đầu năm 1965, Ban chỉ huy Huyện đội chỉ đạo các xã kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các Ban chỉ huy xã đội. Trong các Ban chỉ huy xã đội, tỉ lệ Chính trị viên là Bí thư hoặc Ủy viên Thường vụ cấp ủy xã đạt 73,5%, tỉ lệ Xã đội trưởng là Ủy viên cấp ủy xã đạt 95%, tỉ lệ Chính trị viên trung đội dân quân là Bí thư Chi bộ, hoặc Chi ủy viên chi bộ xóm, hợp tác xã đạt 31%. Lực lượng dân quân, du kích và tự vệ huyện xây dựng được 7 trận địa trực chiến, bắn máy bay địch bay thấp bằng súng bộ binh và thông báo báo động phòng không cho nhân dân, với 49 cán bộ, chiến sĩ tham gia. Nhân dân và lực lượng vũ trang huyện đào đắp được 11.340 mét giao thông hào, 6.220 hầm, hố trú ẩn. Mọi hoạt động của cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang huyện Đồng Hỷ từng bước chuyển từ thời bình sang thời chiến.

Ngoài việc tập trung xây dựng, củng cố tổ chức, huấn luyện phục vụ chiến đấu và chiến đấu, sẵn sàng chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, những tháng đầu năm 1965, cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang huyện Đồng Hỷ còn làm tốt việc tham gia xây dựng và bảo vệ khu vực huấn luyện bộ đội

tên lửa phòng không mang tên “Công trường 200” nằm trên địa bàn xã Hợp Tiến. Để đảm bảo đường giao thông cho xe ô tô đưa máy móc, khí tài huấn luyện về “Công trường 200”, nhân dân và lực lượng vũ trang huyện Đồng Hỷ đã đóng góp hàng ngàn ngày công sửa chữa đường từ ga Quán Triều về xã Hợp Tiến; ủng hộ nguyên, vật liệu và công sức góp phần xây dựng 32 lớp học (trong đó có 3 nhà lớn chứa khí tài để bộ đội luyện tập sau khi học lí thuyết).

Những đóng góp của nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang huyện Đồng Hỷ đã góp phần đưa “Công trường 200” sớm vào hoạt động, kịp thời đáp ứng yêu cầu huấn luyện nhanh chóng đưa bộ đội tên lửa phòng không ra chiến đấu đánh thắng mọi hành động phá hoại của không quân Mỹ.

Trải qua hơn 5 năm (1960-1965), các lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đồng Hỷ đã khôi phục và cải tạo, xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội; bảo vệ và giữ gìn trật tự, trị an, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân ngày càng trưởng thành, sẵn sàng phục vụ chiến đấu và chiến đấu đánh trả mọi âm mưu và hành động phá hoại của đế quốc Mỹ. Đó là những nhân tố quan trọng đảm bảo cho cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang huyện Đồng Hỷ vững vàng,

tự tin, cùng với quân dân Bắc Thái sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ.

III – Trực tiếp chiến đấu chống cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ, giữ vững và phát triển kinh tế – văn hoá - xã hội, chi viện chiến trường miền Nam (10/1965 - 3/1968).

Đầu tháng 10-1965, đế quốc Mỹ sử dụng máy bay tăng cường các hoạt động trinh sát trên vùng trời huyện Đồng Hỷ và các huyện, thành phố nằm trên địa bàn Thái Nguyên. Trọng tâm hoạt động của máy bay Mỹ là trinh sát các trọng điểm giao thông trên các Quốc lộ 3, 1B và các trận địa phòng không của ta. Giữa tháng 10-1965, đế quốc Mỹ huy động không quân mở chiến dịch đánh phá rất ác liệt các trọng điểm giao thông trên các tuyến đường phía Bắc và Đông Bắc thủ đô Hà Nội, nhằm cắt đứt đường vận chuyển hàng hoá, vũ khí, phương tiện chiến tranh do các nước xã hội chủ nghĩa viện trợ cho nước ta từ Trung Quốc, qua các tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng xuống.

Tại Thái Nguyên, từ 9 giờ 55 phút đến 10 giờ 30 phút ngày 17-10-1965, giặc Mỹ huy động 29 lần chiếc máy bay phản lực hiện đại nhất lúc bấy giờ vào hoạt động trên vùng trời huyện Đồng Hỷ và thành phố Thái Nguyên, ném 116 quả bom phá (32 quả loại 25kg, 84 quả 450 kg)

xuống khu vực cầu Gia Bẫy và bắn nhiều loạt đạn rốc két, tên lửa xuống trận địa pháo cao xạ của bộ đội Trung đoàn 210 ở xóm Xuân Quang, xã Gia Sàng (thuộc địa bàn thành phố Thái Nguyên). Bom đạn Mĩ đã phá hỏng cầu Gia Bẫy, giao thông đi lại qua cầu hoàn toàn bị ngưng trệ; 147 người bị chết và bị thương (có 71 người chết tại chỗ, 9 người chết trong khi cấp cứu tại các bệnh viện); 45 ngôi nhà bị cháy, đổ; 3 cơ sở sản xuất thủ công nghiệp, 2 xe ô tô, 10 xe đạp bị phá hủy.

Tuy cầu Gia Bẫy nằm trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, nhưng lại ở vị trí giáp ranh cũng là vị trí trung tâm của huyện Đồng Hỷ, nên từ ngày 17-10-1965, quân và dân Đồng Hỷ đã phải trực tiếp đối phó với máy bay và bom đạn Mĩ để giữ vững và phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội, động viên sức người, sức của chi viện chiến trường miền Nam.

Để kịp thời đối phó hiệu quả với mọi âm mưu và hành động đánh phá của máy bay Mĩ vào địa bàn huyện, cuối tháng 10-1965, Ban Thường vụ Huyện uỷ Đồng Hỷ họp bàn và ra Nghị quyết chuyên đề lãnh đạo công tác phòng không nhân dân, trọng tâm là công tác xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang địa phương đảm bảo đáp ứng cho mọi nhiệm vụ phục vụ chiến đấu và chiến đấu. Nghị quyết chỉ rõ: Công tác phục vụ chiến đấu và chiến đấu

chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ để bảo vệ sản xuất là nhiệm vụ khẩn trương, cấp bách. Hội nghị Ban Thường vụ Huyện uỷ quyết định thay Ban Phòng không nhân dân các cấp từ huyện xuống các xã bằng Ban Lãnh đạo tác chiến phòng không nhân dân và Ban Hậu cần phòng không nhân dân các cấp. Ban Thường vụ Huyện uỷ phân công đồng chí Ma Văn Quyên, sau đó là đồng chí Trần Đức Trọng, Bí thư Huyện uỷ trực tiếp chỉ đạo Ban Lãnh đạo tác chiến phòng không nhân dân huyện; đồng chí Trịnh Xuân Điền, Chủ tịch Uỷ ban hành chính huyện trực tiếp chỉ đạo Ban Hậu cần phòng không nhân dân huyện. Đối với các xã, Ban Thường vụ Huyện uỷ chỉ rõ các đồng chí Bí thư cấp uỷ Đảng, Chủ tịch Uỷ ban hành chính xã phải trực tiếp chỉ đạo Ban Lãnh đạo tác chiến phòng không và Ban Hậu cần phòng không.

Thực hiện Nghị quyết chuyên đề về công tác phòng không nhân dân của Ban Thường vụ Huyện uỷ, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Lãnh đạo tác chiến phòng không nhân dân huyện, Ban chỉ huy Huyện đội Đồng Hỷ tập trung chỉ đạo lực lượng dân quân các xã đào đắp, xây dựng được 57 trận địa bắn máy bay địch (7 trận địa có lực lượng dân quân, du kích trực chiến thường xuyên). Lực lượng dân quân các xã Tích Lương, Dân Chủ, Cao Ngạn, Đồng Tiến, Tân Cương, Thành Công..., phối hợp trực

chiến phòng không với bộ đội Trung đoàn 210. Tại xã Dân Chủ, Đảng uỷ xã và Chi bộ các xóm lãnh đạo các hợp tác xã chi công điểm cho “cán bộ, chiến sĩ dân quân làm nhiệm vụ trực chiến phòng không và phối hợp với bộ đội trực chiến bắn máy bay địch mỗi ngày 1 công (10 điểm). Lực lượng vũ trang địa phương và nhân dân các dân tộc trong huyện đào mới và tu sửa được 11,340 mét giao thông hào, 6.620 hầm, hố trú ẩn.

Lực lượng dân quân, du kích và tự vệ được củng cố và phát triển. Đến tháng 12-1965, mỗi Ban chỉ huy xã đội các xã trong huyện đã được củng cố, kiện toàn đủ 4 cán bộ (gồm 1 Xã đội trưởng, 1 Xã đội phó, 1 Chính trị viên và 1 Chính trị viên phó). 100% Xã đội trưởng là đảng viên (tăng 9% so với đầu năm 1965). Trong số 22 Xã đội trưởng có 3 Ủy viên Đảng uỷ xã, 8 Ủy viên Chi uỷ xã. Trong số 22 Chính trị viên xã đội có 4 đồng chí là Bí thư Đảng uỷ, 5 đồng chí là Bí thư chi bộ, 3 đồng chí là Đảng uỷ viên, 10 đồng chí là Chi uỷ viên. 100% cán bộ Ban chỉ huy xã đội các xã Phúc Trìu, Hoá Trung là đảng viên (trong đó Chính trị viên xã đội là Bí thư cấp uỷ Đảng). Mỗi Ban chỉ huy tự vệ các Lâm trường Trại Cau, Phúc Trìu được củng cố, kiện toàn đủ 4 cán bộ (1 Chỉ huy trưởng, 1 Chỉ huy phó, 1 Chính trị viên và 1 Chính trị viên phó). Đội ngũ cán bộ lực lượng dân quân, du kích và tự vệ

toàn huyện có 975 đồng chí (gồm 82 cán bộ xã đội, 43 cán bộ đại đội, 344 cán bộ trung đội và 506 cán bộ tiểu đội).

Công tác củng cố và phát triển lực lượng dân quân, du kích, tự vệ được đẩy mạnh. Huyện thành lập Đoàn cán bộ trực tiếp xuống các cơ sở kiểm tra, chỉ đạo công tác củng cố, xây dựng và huấn luyện lực lượng dân quân, tự vệ do một đồng chí Huyện uỷ viên, Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện làm Trưởng đoàn.

Có sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao và chặt chẽ của Huyện uỷ, Ủy ban hành chính huyện, chỉ hơn hai tháng cuối năm 1965 (kể từ sau ngày máy bay Mỹ đánh phá cầu Gia Bẫy 17-10-1965), toàn huyện đã phát triển thêm được 998 dân quân, tự vệ (gồm 457 dân quân và 541 tự vệ), nâng tổng số cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ toàn huyện lên 3.323 đồng chí. Nhằm không ngừng nâng cao chất lượng lực lượng dân quân, tự vệ, thời gian này huyện Đồng Hỷ đã rà soát, chuyển ra ngoài lực lượng dân, quân tự vệ 608 người tuổi cao, sức yếu hoặc ý chí, tinh thần trách nhiệm thấp.

Rút kinh nghiệm từ trận máy bay Mỹ ném bom cầu Gia Bẫy (ngày 17-10-1965), Ban Y tế phòng không nhân dân huyện đã mở các lớp bồi dưỡng kỹ thuật tải thương, băng bó vết thương cho 94 cán bộ, nhân viên y tế các xã và đội viên các đội cấp cứu phòng không của lực lượng

dân quân, tự vệ ở các hợp tác xã, xóm, công, nông trường, xí nghiệp; vận động nhân dân mua 28 túi thuốc phòng không, với số tiền 560 đồng; làm thêm 147 cáng, nẹp trang bị cho các đội y tế phòng không tuyến 1. Để đảm bảo phục vụ nhiệm vụ cấp cứu phòng không và tăng cường việc khám, chữa bệnh cho nhân dân, được Tỉnh đồng ý và giúp đỡ, huyện Đồng Hỷ khắc phục nhiều khó khăn về tài chính, xây dựng xong 1 bệnh xá 20 giường bệnh, biên chế 9 cán bộ, nhân viên y tế (số cán bộ, nhân viên y tế này ngoài 3 cán bộ, nhân viên phòng Y tế huyện"⁽¹⁾). Công tác xây dựng, củng cố, bồi dưỡng lực lượng cấp cứu phòng không tuyến 1 của huyện Đồng Hỷ đạt nhiều kết quả tốt, được Tỉnh đánh giá là 1 trong 3 huyện tiêu biểu của tỉnh.

Nhằm khẩn trương tăng cường khả năng lãnh đạo, chỉ huy và chiến đấu, phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại cho cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích và tự vệ trên địa bàn huyện, từ cuối tháng 12-1965, huyện Đồng Hỷ đã triển khai công tác huấn luyện cán bộ dân quân, tự vệ năm 1966. Đối tượng tham gia là cán bộ xã đội dân quân, trung đội tự vệ và tiểu đội dân quân, tự vệ độc lập. Các xã

⁽¹⁾ Theo Báo cáo công tác năm 1965 của Ủy ban hành chính huyện Đồng Hỷ trước Hội đồng nhân dân huyện Khoá III, kì họp thứ hai: Năm 1966, Bệnh xá huyện Đồng Hỷ được trang bị thêm phương tiện khám, chữa bệnh và cán bộ nhân viên y tế, nâng cấp thành Bệnh viện đa khoa huyện Đồng Hỷ.

Bình Sơn, Tân Quang, Quyết Thắng, Quang Trung, Thành Công là những đơn vị đảm bảo 100% quân số cán bộ xã đội đi dự lớp tập huấn. Đơn vị Tự vệ Nông trường Sông Cầu, các xã Linh Sơn, Đồng Tiến, Hoá Trung, Phúc Trìu, Tân Cương đều đạt hoặc vượt chỉ tiêu, cán bộ trung đội, tiểu đội độc lập đi huấn luyện quân sự. Bên cạnh đó một số đơn vị (các xã Khe Mo, Hoà Bình, Tân Lợi, Hợp Tiến, Phúc Xuân, Minh Lập, Đoàn Kết) không cử được cán bộ xã đội và các đơn vị tự vệ Đoàn địa chất 38, Xưởng Đường, Lâm trường Trại cau và các cơ quan xung quanh huyện không cử được cán bộ trung đội, tiểu đội độc lập tham dự đợt tập huấn quân sự này.

Rút kinh nghiệm lớp tập huấn cán bộ dân quân, tự vệ đợt I, trong 5 ngày đầu tháng 1-1966, huyện Đồng Hồ tổ chức lớp tập huấn cán bộ đợt II, cho cán bộ trung đội dân quân, tự vệ. Các đơn vị đầu mỗi dân quân, tự vệ trong huyện đã cử được 88 cán bộ tham gia. Thực hiện chỉ thị của huyện, các cán bộ dân quân tham gia lớp tập huấn đã tự túc được 206 kg gạo, trong đó một đồng chí cán bộ trung đội dân quân xã Bình Sơn góp gạo tự túc vượt tiêu chuẩn 6,2 kg. Ngày 5-1-1966, huyện Đồng Hồ tổ chức lễ bế mạc lớp tập huấn cán bộ dân quân, tự vệ đợt II. Hội nghị khẳng định “Lớp bồi dưỡng lần này tuy gặp nhiều khó khăn vì đang cấy vụ lúa chiêm và ngày Tết Dương

lịch là ngày nghỉ của anh em tự vệ, có ngày Tết Đông chí của đồng bào dân tộc, nhưng do Ban Tổ chức và các cán bộ tham dự lớp tập huấn đã có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn, nên lớp bồi dưỡng cán bộ trung đội thành công tốt đẹp”, đồng thời biểu dương 44 cán bộ tham dự lớp tập huấn đã có nhiều thành tích, được bình bầu là cá nhân xuất sắc. Sau lớp tập huấn, các cơ quan, đơn vị triển khai công tác huấn luyện dân quân, tự vệ theo phương châm “Vừa sản xuất, vừa huấn luyện”, “Vừa huấn luyện, vừa sẵn sàng chiến đấu”; chuẩn bị 5 xong và 5 bảo đảm⁽¹⁾:

Trong 5 tháng đầu năm 1966, hầu hết các xã trong huyện đã hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện dân quân năm 1966. Kết quả huấn luyện đạt từ yêu cầu trở lên, về chính trị đạt 87%, chiến thuật đạt 85%, kỹ thuật đạt 100%. Gia đình các cụ Ngân, Ly, Toàn và cụ Tân ở xã Hoá Trung mỗi gia đình có 3 người là dân quân đều tham gia huấn luyện. Đơn vị dân quân xóm Na Lai (xã Phúc Triu) từ một đơn vị kém đã vươn lên trở thành một đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ huấn luyện, được Ủy ban hành chính

⁽¹⁾ 5 xong là: 1 - Củng cố tổ chức xong. 2 - Thao trường, giáo án, học cụ xong. 3 - Thông qua kế hoạch, giáo án xong. 4 - Bồi dưỡng tiểu giáo viên xong. 5 - Học chính trị xong.

-5 bảo đảm là: 1 - Bảo đảm phương châm huấn luyện. 2 - Bảo đảm đoàn kết giúp đỡ nhau học tập. 3 - Bảo đảm quân số và chất lượng học tập đạt 100% yêu cầu trở lên. 4 - Bảo đảm giảng dạy và học tập tốt. 5 - Bảo đảm an toàn tuyệt đối về người và vũ khí.

huyện biểu dương tại kì họp thứ hai, Hội đồng nhân dân huyện khoá 3. Đơn vị dân quân xã Tân Cương, tham gia huấn luyện cả 3 nội dung đều đạt yêu cầu từ 94% trở lên trong đó có 88,25% khá, giỏi về chính trị, 85,36% khá giỏi về kĩ thuật, 79,77% khá giỏi về chiến thuật trở thành xã dẫn đầu toàn huyện về công tác huấn luyện dân quân năm 1966. Kết quả huấn luyện đạt được trong những tháng đầu năm 1966 là do sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện của cấp uỷ, chính quyền và cơ quan quân sự các cấp từ huyện xuống cơ sở, là sự giúp đỡ, ủng hộ nhiệt tình của nhân dân các dân tộc trong huyện. Tuy điều kiện đời sống vật chất còn rất nhiều khó khăn, thiếu thốn, nhưng nhân dân các dân tộc trong huyện đã ủng hộ dân quân huấn luyện trị giá 3.429,06 đồng (gồm 620 kg gạo, 1.259 kg khoai sắn; 647 kg rau xanh; 160 bao thuốc lá; 17 kg chè; 25 kg đường; 5 kg gà; 1.367 kg củi và 1.555 đồng tiền mặt). Ngoài ra, để làm phần thưởng cho các tập thể và cá nhân cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ đạt thành tích cao trong huấn luyện quân sự, các đoàn thể Mặt trận, Thanh niên, Phụ nữ và nhân dân trong huyện còn ủng hộ 113 đồng cùng nhiều vật phẩm khác.

Thực hiện phương châm “Vừa sản xuất, vừa huấn luyện”, trong sáu tháng đầu năm 1966, lực lượng dân quân toàn huyện đã tham gia 6.194 công lao động xã hội, 25.957 ngày công làm thuỷ lợi. Đặc biệt, để đảm bảo công

sự, trận địa cho bộ đội tên lửa cơ động chiến đấu trên địa bàn huyện, Ban chỉ huy Huyện đội Đồng Hỷ huy động lực lượng dân quân tham gia 7.966 ngày công, cùng với lực lượng dân công trong huyện đào, đắp hàng nghìn mét khối đất, đá, xây dựng trận địa tên lửa ở các xã Bình Sơn, Thịnh Đức, Tân Lợi... Tuy xây dựng trận địa tên lửa là nhiệm vụ đột xuất, nhưng do Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; cơ quan quân sự các cấp huyện và xã làm tốt công tác huy động lực lượng, nên cuối tháng 2, đầu tháng 3-1966, các đơn vị bộ đội tên lửa cơ động trên địa bàn huyện đã có trận địa để triển khai chiến đấu. Vào hồi 14 giờ 54 phút ngày 3-3-1966, một đơn vị bộ đội tên lửa cơ động chiến đấu bảo vệ thành phố Thái Nguyên và huyện Đồng Hỷ đã bắn 1 máy bay trinh sát không người lái của Mỹ rơi xuống xã Hợp Tiến. Đây là chiếc máy bay Mỹ đầu tiên bị bắn rơi trên địa bàn huyện Đồng Hỷ.

Trước tình hình đế quốc Mỹ dùng máy bay tăng cường trinh sát Thái Nguyên, thực hiện điện của Ban chỉ huy Tỉnh đội “Phải đề phòng địch không trinh sát trước mà bất ngờ đánh phá ngay vào Khu Công nghiệp Thái Nguyên, các trận địa phòng không và các trọng điểm giao thông trên các Quốc lộ 3 và 1B; phải đề phòng địch đánh sáng sớm và chiều tối. Các đơn vị trực chiến của dân

quân, tự vệ phải thường trực sẵn sàng chiến đấu”⁽¹⁾, Ban chỉ huy Huyện đội Đồng Hồ chỉ đạo các xã, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tăng cường công tác xây dựng, phát triển lực lượng dân quân, tự vệ, đáp ứng yêu cầu phục vụ chiến đấu và chiến đấu.

Ngày 29-4-1966, từ 15 giờ 7 phút, còi báo động phòng không của thành phố Thái Nguyên vang lên từng hồi liên tiếp, hệ thống loa truyền thanh của Thành phố liên tục thông báo tình hình hoạt động của máy bay địch. Do địa bàn huyện nằm bao bọc xung quanh thành phố Thái Nguyên, nên mọi thông báo, báo động phòng không của thành phố đều được cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang huyện Đồng Hồ tiếp nhận. Ngay sau khi nhận được thông báo báo động phòng không, 9 cán bộ, chiến sĩ Tiểu đội nữ dân quân xã Quyết Thắng dưới sự chỉ huy của Tiểu đội trưởng Giáp Thị Dung đã nhanh chóng vận động vượt quãng đường 2 km, kịp thời có mặt ở trận địa phục vụ bộ đội Trung đoàn 210 chiến đấu. Tiểu đội dân quân du kích Bá Sơn nhanh chóng vận động ra trận địa phối hợp chiến đấu với cán bộ, chiến sĩ công an nhân dân của tỉnh. Tại xã Tích Lương, cán bộ, chiến sĩ Sở chỉ huy Trung đoàn 210 theo dõi sát mọi hoạt động của máy bay địch, sẵn sàng chỉ đạo, chỉ huy các trận địa phòng không nổ súng đánh địch.

⁽¹⁾ Dẫn theo Thái Nguyên: Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954-1975.

Từ 15 giờ 9 phút đến 15 giờ 30 phút ngày 29-4-1966, giặc Mĩ huy động 15 máy bay phản lực hiện đại thực hiện các thủ đoạn chiến thuật xảo quyệt (bay nhiều tầng, nhiều hướng, vừa đánh phá, vừa nghi binh, trinh sát), ném 52 quả bom phá xuống nhiều điểm nằm trên địa bàn thành phố Thái Nguyên và huyện Đồng Hỷ. Tại huyện Đồng Hỷ, máy bay Mĩ ném 4 quả bom phá xuống xã Quyết Thắng làm bị thương 3 người và phá hỏng 13 gian nhà. Đây là trận đầu tiên máy bay Mĩ đánh phá địa bàn huyện Đồng Hỷ. Từ đây, nhân dân và lực lượng vũ trang huyện Đồng Hỷ phải trực tiếp đương đầu với máy bay và bom, đạn Mĩ, để bảo vệ cuộc sống, bảo vệ quê hương. Trong đạn bom ác liệt do máy bay Mĩ trút xuống, quân và dân huyện Đồng Hỷ đã rất kiên cường, dũng cảm chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Ngay ngày đầu tiên trực tiếp chiến đấu (29-4-1966), quân và dân huyện Đồng Hỷ đã góp phần cùng với quân và dân thành phố Thái Nguyên bắn rơi tại chỗ 2 máy bay Mĩ (trong đó, có chiếc máy bay Mĩ thứ 1.000 bị bắn rơi trên miền Bắc) và bắn bị thương 1 máy bay khác.

Ngày 22-5-1966, đế quốc Mĩ huy động 5 lần tốp, 17 lần chiếc máy bay vào đánh phá và trinh sát cả ba khu Bắc, Trung, Nam thành phố Thái Nguyên. Quân và dân huyện Đồng Hỷ đã cùng với quân dân thành phố Thái Nguyên làm tốt nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu,

góp phần cùng với các đơn vị phòng không của bộ đội chủ lực chiến đấu trên địa bàn bắn 1 máy bay Mỹ rơi xuống xã Thành Công. Tên giặc lái máy bay nhảy dù xuống xã Phúc Xuân, bị quân và dân địa phương kịp thời vây bắt. Chiều ngày 2-6-1966, máy bay Mỹ ném 6 quả bom phá xuống khu vực tập lái xe ô tô nằm trên địa bàn xã Quang Trung và 4 quả bom bị rơi xuống xã Đoàn Kết, làm 1 xe ô tô bị hỏng nhẹ, 2 người bị thương và 1 con trâu bị chết.

Ngày 21-6-1966, máy bay Mỹ ném 6 quả bom phá xuống khu vực Kho xăng dầu T74 của Chi cục xăng dầu Bắc Thái nằm trên địa bàn xã Hoá Trung, làm 7 người dân địa phương bị thương, 561 phi xăng (khoảng 80 tấn) bị cháy, 1 nhà dân bị sập và 2 nhà dân khác bị cháy. Cùng ngày, máy bay địch ném cả bom phá và bom bi xuống xã Tích Lương làm chết 9 người, bị thương 14 người, gồm có 2 người dân xã Tích Lương, còn lại là công nhân và bộ đội ...v.v

Để chuẩn bị đánh lớn, trong những ngày cuối tháng 6, đầu tháng 7-1966, máy bay Mỹ tăng cường các hoạt động trinh sát trên vùng trời huyện Đồng Hỷ và các huyện, thành phố khác nằm trên địa bàn Thái Nguyên. Từ 15 giờ 25 phút ngày 6-7-1966, đế quốc Mỹ huy động nhiều tốp máy bay vào hoạt động đánh phá các huyện Phú Bình, Phổ Yên và thành phố Thái Nguyên. Quân và dân Thái Nguyên đã kiên cường chiến đấu, bắn rơi 3 máy bay

Mĩ, trong đó có 1 chiếc rơi xuống xã Bình Sơn, tên giặc Mĩ lái máy bay bị thương nặng, nhảy dù xuống xã Phúc Trìu, bị thiệt mạng. Ban chỉ huy Xã đội các xã Bình Sơn, Phúc Trìu đã kịp thời huy động dân quân ra bảo vệ hiện trường, thu hồi tang vật nộp lên tỉnh và tổ chức chôn cất tên giặc lái. Ngày 7-7-1966, máy bay Mĩ ném 4 quả bom phá xuống xóm Tiến Ninh (xã Quyết Thắng), làm chết 5 người trong một gia đình và 1 người đi đường. Cùng ngày, máy bay Mĩ ném 2 quả bom phá xuống khu vực Ba Cống nằm trên địa bàn xã Tích Lương, làm cháy 1 ngôi nhà dân.

Để đối phó với tình hình máy bay Mĩ tăng cường các hoạt động đánh phá ở nhiều nơi trên địa bàn huyện và tỉnh, Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện và Ban chỉ huy Huyện đội Đồng Hỷ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân và lực lượng vũ trang địa phương thực hiện tốt việc sơ tán triệt để khỏi các trọng điểm; kiểm tra, củng cố lại hầm, hố phòng không. Các trận địa phòng không thường trực sẵn sàng chiến đấu cao.

Trước tình hình giặc Mĩ tăng cường leo thang đánh phá miền Bắc, ngày 17-7-1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi chống Mĩ cứu nước “Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có

gì quý hơn độc lập tự do. Đến ngày thắng lợi nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”⁽¹⁾.

Đáp Lời kêu gọi kháng chiến chống Mỹ cứu nước thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, nhân dân và các lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đồng Hỷ đã làm tốt công tác phục vụ chiến đấu và chiến đấu, góp phần cùng với các đơn vị bộ đội cao xạ, tên lửa của Bộ, Quân khu chiến đấu trên địa bàn đánh thắng các đợt đánh phá ác liệt của máy bay Mỹ vào huyện Đồng Hỷ và các huyện, thành phố khác trên địa bàn Thái Nguyên trong những ngày cuối tháng 7-1966.

Chiều ngày 19-7-1966, 13 lần tốp máy bay F105 của giặc Mỹ từ phía tây vượt dãy núi Tam Đảo bay qua Thái Nguyên xuống đánh phá Kho xăng dầu Đông Anh (Hà Nội). Quyết tâm đánh địch từ xa để bảo vệ Thủ đô, trái tim của Tổ quốc, từ trận địa tên lửa ở xã Bình Sơn, Tiểu đoàn 71 bộ đội tên lửa (thuộc Trung đoàn 285), bắn rơi tại chỗ 1 máy bay Mỹ ngay từ quả đạn đầu tiên. Tiếp đó, từ trận địa tên lửa ở xã Thịnh Đức, cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 62 bộ đội tên lửa (thuộc Trung đoàn 236) cũng phóng đạn kịp thời, bắn rơi 1 máy bay F105 của giặc Mỹ.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 12, NXB Chính trị quốc gia, năm 2000, trang 108.

Sau khi phát hiện được mục tiêu, máy bay Mỹ tập trung phóng 18 quả đạn rốc két xuống khu vực trận địa tên lửa ở xã Bình Sơn (Tiểu đoàn 71). Từ trận địa tên lửa ở các xã Bình Sơn, Thịnh Đức, cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 71, Tiểu đoàn 62 tiếp tục phóng tên lửa kịp thời, điều khiển chính xác, bắn rơi tiếp 2 máy bay F105 của địch, nâng tổng số máy bay Mỹ bị bắn rơi trên vùng trời của Thái Nguyên ngày 19-7-1966 lên 4 chiếc. Nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang huyện Đồng Hỷ tự hào đã góp phần xứng đáng vào chiến công của cán bộ, chiến sĩ các Tiểu đoàn 71 và 62 bộ đội tên lửa liên tiếp bắn rơi 4 máy bay Mỹ trong 1 ngày.

Trong các ngày 20, 21 và 25-7-1966, máy bay Mỹ tiếp tục ném bom, bắn phá ác liệt xuống các xã Dân Chủ, Bình Sơn, Tân Cương, Tích Lương, Phúc Xuân, Phúc Trìu, Khe Mo và Kho xăng dầu T74 nằm trên địa bàn xã Hóa Trung. Từ các trận địa tên lửa ở các xã Bình Sơn, Thịnh Đức, các Tiểu đoàn tên lửa 62, 71 phối hợp với Tiểu đoàn 72 ở xã Vô Tranh (Phú Lương) tiếp tục phóng đạn kịp thời, chính xác, bắn rơi 3 máy bay Mỹ.

Đầu tháng 8-1966, đế quốc Mỹ tập trung máy bay đánh phá huyện Đồng Hỷ rất ác liệt. Trong các ngày 1, 7, 8, 12 và 14 tháng 8-1966, máy bay Mỹ đã ném nhiều bom phá, bom bi xuống các xã Quyết Thắng, Dân Chủ, Bình

Sơn, Tân Cương, Linh Sơn, Phúc Xuân, Đồng Tiến, Hóa Trung, Tân Quang, Cao Ngạn, Thịnh Đức, Thành Công, Tích Lương, Quang Trung. Riêng ngày 12-8, máy bay Mỹ đánh phá 7 xã nằm trên địa bàn huyện (Quyết Thắng, Tân Cương, Linh Sơn, Phúc Xuân, Hóa Trung, Tân Quang, Cao Ngạn). Xã Linh Sơn bị máy bay Mỹ đánh phá tới 3 ngày (7, 8 và 12-8-1966).

Trước tình hình máy bay Mỹ leo thang đánh phá địa bàn huyện ngày càng ác liệt, Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện Đồng Hỷ họp với lãnh đạo các ngành bàn biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức, thực hiện Chỉ thị (số 27 ngày 20-8-1966) của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái “Về việc đẩy mạnh công tác phòng không sơ tán”. Sau cuộc họp, cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang huyện đào được 12.000 hầm, hố phòng tránh các loại; các cơ quan Huyện ủy và ủy ban hành chính huyện đào được 49 hầm có nắp. Đánh giá thực hiện Chỉ thị 27 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái “Về việc đẩy mạnh công tác phòng không, sơ tán”, Đoàn cán bộ của ủy ban hành chính tỉnh sau khi kiểm tra các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn và các xã Quyết Thắng, Tích Lương đã kết luận: các cơ quan, đơn vị từ huyện xuống cơ sở đều quán triệt tốt Chỉ thị 27 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến cán bộ và nhân dân; nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền,

đoàn thể và nhân dân trong huyện về công tác phòng không sơ tán đã được nâng lên; hầm, hào phòng không đã thường xuyên được tu sửa và làm thêm; các kho tàng được phân tán và ngụy trang. Tại xã Quyết Thắng ngoài hầm, hố phòng tránh gia đình, cán bộ và nhân dân còn đào được rất nhiều hầm hố phòng tránh tập thể và cá nhân ở ngoài đồng. So với các huyện, thành trong tỉnh, Đồng Hỷ là huyện dẫn đầu trong việc thực hiện Chỉ thị 27 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nhờ có sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và Chính quyền làm tốt công tác phòng không, sơ tán, do đó đã hạn chế được thiệt hại về người và của. Trong sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu, nhân dân và lực lượng vũ trang huyện Đồng Hỷ rất dũng cảm, kiên cường. Tại xã Lương Sơn, giữa lúc máy bay Mỹ quần đảo, gầm rít trên đầu ném bom xuống gần khu vực Trạm xá xã, nữ hộ sinh Trương Thị Mai Thái bình tĩnh, dũng cảm đưa sản phụ xuống hầm đỡ đẻ, đảm bảo cho hai mẹ con sản phụ “ Mẹ tròn , con vuông”, chị đã hy sinh anh dũng. Hành động dũng cảm cứu hai mẹ con sản phụ của nữ hộ sinh Trương Thị Mai Thái (Trạm xá xã Lương Sơn) đã được ủy ban hành chính Bắc Thái nhiệt liệt biểu dương tại Hội nghị tổng kết phong trào thi đua 4 năm chống Mỹ cứu nước (1965-1968).

Từ tháng 9-1966 trở đi, máy bay Mỹ tập trung ném bom, bắn phá xuống nhiều mục tiêu nằm trên địa bàn hầu hết các xã trong huyện.

Ngày 1-9-1966, máy bay Mỹ ném 12 quả bom phá xuống cầu bắc qua suối Cựa Gà, thuộc xã Phúc Trìu. Ngày 4-9-1966, một tốp 6 máy bay F105 và F4C của giặc Mỹ từ phía Tam Đảo bay sang định đánh phá thành phố Thái Nguyên. Nhờ phát hiện địch kịp thời, một tiểu đoàn tên lửa đã phóng lên một quả đạn tên lửa trúng chiếc máy bay F4C đi đầu, làm nó bùng cháy, lao xuống xóm Khuôn Năng, xã Phúc Xuân, 4 quả bom phá chưa kịp nổ văng ra gần chỗ máy bay rơi. Hai tên giặc Mỹ lái máy bay, 1 tên nhảy dù và 1 tên bị chết tại nơi máy bay rơi. Ngay sau khi phát hiện có máy bay địch bị tên lửa ta bắn cháy rơi xuống địa bàn xã, Ban chỉ huy Xã đội xã Phúc Xuân đã nhanh chóng báo động dân quân ra vây bắt giặc lái và bảo vệ hiện trường.

Trong các ngày 10, 15, 26 và 28-9-1966, máy bay Mỹ đánh phá ác liệt các xã Quyết Thắng, Hòa Bình, Phúc Trìu, Tích Lương, Khe Mo, Linh Sơn, Hóa Trung (trong đó, xã Tích Lương bị máy bay Mỹ đánh phá 2 lần các ngày 16 và 28-9-1966). Từ 15 giờ 6 phút đến 15 giờ 21 phút ngày 28-9-1966, máy bay Mỹ chia làm 2 đợt vào ném 2 quả bom phá và nhiều quả bom bị mệ xuống xóm Nải

và xóm Trung Thành, thuộc xã Tích Lương, làm chết 9 người (có 8 người dân xã Tích Lương), bị thương 17 người, cháy 1 xe ô tô. Kho lương thực Tích Lương (chứa 252 tấn thóc và tấn gạo) bị cháy 3 nhà kho chứa thóc. Vượt lên trên đạn bom ác liệt của đế quốc Mỹ, Ban chỉ huy Xã đội Tích Lương huy động dân quân ra cùng với nhân dân và lực lượng cứu hỏa của Công an dập lửa, cứu thóc. Toàn bộ số thóc bị ướt được chuyển đi phơi, số thóc lẫn đất được đóng bao mang đi xay xát.

Nhằm phối hợp với các hoạt động mùa khô trên chiến trường miền Nam, cuối năm 1966, đế quốc Mỹ quyết định mở chiến dịch “Sấm rền 52” đánh vào 44 mục tiêu trên miền Bắc, trong đó có nhiều mục tiêu ở huyện Đồng Hỷ. Ngày 2-12-1966, máy bay Mỹ đánh phá nhiều nơi nằm trên địa bàn Thái Nguyên.

Trong các ngày 13, 16, 19 và 26-12-1966, máy bay Mỹ đánh phá, trinh sát và thả nhiều truyền đơn xuống huyện Đồng Hỷ, thành phố Thái Nguyên và các huyện Phổ Yên, Đại Từ. Trong các trận trực tiếp chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của không quân Mỹ, tại xã Quyết Thắng, giữa lúc máy bay địch đang lòng lộn, gầm thét trên đầu, các chiến sĩ dân quân Nguyễn Văn Hiền, Hoàng Văn Bảo vẫn dũng cảm khiêng, vác từng hòm đạn pháo cao xạ 100 li, nặng hơn 80 kg lên trận

địa cho bộ đội Trung đoàn 210 chiến đấu. Mẹ Phạm Thị Đọt, tuy ngoài 60 tuổi, hằng ngày vẫn đều đặn nấu nước sôi mang lên trận địa cho bộ đội. Nhân dân các xã trong huyện giúp đỡ các đơn vị bộ đội chiến đấu trên địa bàn huyện 350 ngày công làm lán, trại; ủng hộ 335 kg thịt lợn, 150 kg gạo nếp; 165 kg đậu, lạc, vừng; 125 kg chè búp khô. Nhân dân các xã Tích Lương, Phúc Trìu, Tân Cương ủng hộ cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ trong huyện trực chiến 662 kg thịt lợn, trâu, bò và 1.550 đồng tiền mặt. Sự đóng góp của nhân dân đã góp phần động viên lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đồng Hồ cùng quân dân Bắc Thái lập nhiều chiến công hơn nữa.

*

*

*

Bị thất bại nặng nề trong cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ 2 (1966-1967) ở miền Nam, đế quốc Mỹ thực hiện nhiều đợt ném bom mở rộng ra hầu hết các tỉnh miền Bắc nước ta. Ngày 24-1-1967, đế quốc Mỹ quyết định đẩy mạnh đánh phá bằng không quân, nhằm làm tê liệt hệ thống giao thông vận tải miền Bắc, triệt đường viện trợ từ nước ngoài vào và hủy diệt tiềm lực kinh tế và quốc phòng của miền Bắc Việt Nam. Tập đoàn không quân số 7 của đế quốc Mỹ được quyền đánh phá toàn bộ các mục tiêu Điện lực, Công nghiệp, Giao thông, Nhiên liệu, Cơ sở quân sự

và trận địa phòng không. Trong bối cảnh đó, từ cuối tháng 12-1966, lực lượng phòng không bảo vệ địa bàn Thái Nguyên có sự thay đổi. Theo thỏa thuận giữa Đảng và Chính phủ hai nước Việt Nam và Trung Quốc, từ ngày 5-12-1966, Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc đã lần lượt cử các chi đội pháo cao xạ 62, 170, 168 sang bảo vệ địa bàn Thái Nguyên thay thế cho Trung đoàn cao xạ 210 vào chiến đấu ở Quân khu 4 và chiến trường miền Nam.

Thực hiện Chỉ thị ngày 9-1-1967 của Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh “Bằng mọi biện pháp tích cực nhất, đảm bảo vật chất phục vụ kịp thời, đầy đủ và an toàn cho chi đội 62”, cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang huyện Đồng Hỷ đã giúp Chi đội 62 làm nhiều nhà ở, nhà kho, vận chuyển hàng hóa, kéo pháo, nguy trang trận địa; các ngành, các giới trong huyện đã cử đại biểu đến thăm hỏi, động viên, tặng quà cán bộ, chiến sĩ Chi đội 62.

Từ giữa tháng 1-1967, Chi đội 62 bắt đầu tiếp nhận trận địa của Trung đoàn 210 để triển khai chiến đấu. Cũng từ giữa tháng 1-1967, đế quốc Mỹ huy động máy bay tập trung đánh phá ác liệt vào các mục tiêu và trận địa phòng không của ta ở khu vực Thái Nguyên. Ngày 17-1-1967, máy bay Mỹ ném 178 quả bom phá và 26 quả bom bi mẹ xuống 27 điểm trên địa bàn huyện Đồng Hỷ và thành phố Thái Nguyên làm chết 34 người, bị thương 88 người, phá hỏng 484 gian nhà, giết hại 25 con trâu, bò, 28 con lợn.

Tại huyện Đồng Hỷ, máy bay Mỹ ném 6 quả bom phá, 2 quả bom bi mẹ xuống 4 điểm thuộc xã Tích Lương làm chết 4 người, bị thương 25 người (riêng xóm Hòa Thọ bị chết 1 người, bị thương 7 người). Ngày 20-1-1967, máy bay Mỹ ném tiếp 9 quả bom phá xuống ngã ba xã Tích Lương. Ngày 21-1-1967, máy bay Mỹ lại ném tiếp 10 quả bom phá, 3 quả bom bi mẹ xuống các khu vực Ba Cống, Hòa Thọ (xã Tích Lương) và trận địa cao xạ ở xóm Mới (xã Tân Quang). Ngày 22-1-1967, máy bay Mỹ ném 4 quả bom phá xuống Nông trường Sông Cầu và 6 quả bom bi mẹ xuống xã Cao Ngạn. Ngày 29-1-1967, máy bay Mỹ ném tiếp 8 quả bom bi mẹ xuống các xóm Ao Dài, Gò Dứa (xã Quyết Thắng), Hoà Thọ (xã Tích Lương). Trong hai ngày 3 và 4-2-1967, máy bay Mỹ ném 64 quả bom phá, 4 quả bom bi mẹ xuống 5 điểm nằm trên địa bàn các xã Dân Chủ và Quyết Thắng, làm chết 7 người, bị thương 8 người.

Hai ngày 10 và 11-3-1967, máy bay Mỹ ném nhiều bom bi xuống các xóm Cây (xã Đồng Tiến), Cầu Thông (xã Tích Lương) và bắn đạn tên lửa xuống xóm Nam Thành (xã Quyết Thắng). Các lực lượng phòng không bảo vệ Thái Nguyên đã bắn rơi 5 máy bay Mỹ, trong đó có hai chiếc rơi xuống địa bàn huyện Đồng Hỷ, 1 chiếc rơi xuống xóm Hào Thọ xã Tích Lương (ngày 10-3) và 1 chiếc rơi xuống xóm Bình Định. xã Bình Sơn (ngày 11-3).

Toàn bộ giặc Mỹ lái máy bay nhảy dù xuống địa bàn huyện đều bị tiêu diệt, hoặc bị quân và dân trong huyện vây bắt.

Trong bối cảnh máy bay địch đánh phá địa bàn huyện ngày càng ác liệt và mở rộng, từ ngày 18 đến ngày 20-3-1967, Đảng bộ huyện Đồng Hỷ tổ chức Đại hội lần thứ 11. Đại hội khẳng định: “Trong năm 1966, tuy cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ diễn ra trên địa bàn huyện ngày càng ác liệt, nhưng sản xuất nông nghiệp của huyện vẫn được giữ vững. Về lúa, diện tích đạt 24.199 mẫu (tăng 296 mẫu so với năm 1965), năng suất bình quân toàn huyện đạt 541 kg/mẫu, sản lượng đạt 12.779,3 tấn. Về hoa màu, diện tích đạt 4.931 mẫu, sản lượng đạt 13.561 tấn; về cây công nghiệp diện tích đạt 1.221 mẫu, sản lượng đạt 2.127 tấn. Về chăn nuôi, đàn trâu, bò đạt 13.251 con (tăng 1.443 con so với năm 1965), đàn lợn đạt 14.033 con (tăng 1.879 con so với năm 1965). Hai năm 1965 và 1966, nhân dân các dân tộc trong huyện thực hiện nghĩa vụ đóng góp đối với Nhà nước về lương thực đạt 5.280,2 tấn thóc, 511 tấn màu (các xã Tân Cương, Tân Quang, Đồng Tiến, Dân Chủ, Thành Công, Bình Sơn, Lương Sơn hoàn thành vượt mức chỉ tiêu); về thực phẩm đạt 421.168 kg thịt lợn hơi; 84.364 kg thịt trâu, bò hơi; 8.725 kg thịt gà, vịt; 23.507 quả trứng và 445.437 kg rau xanh. So với chỉ tiêu trên giao, năm 1965, nhân dân toàn

huyện thực hiện nghĩa vụ thực phẩm đối với Nhà nước thịt lợn hơi vượt 2%, thịt trâu vượt 51%, thịt gà, vịt vượt 2,9%, rau xanh vượt 2%. Năm 1966, thịt trâu vượt 1,1%, chè búp khô vượt 9,7%, các loại hạt có dầu vượt 12%.

Trong công tác phục vụ chiến đấu và chiến đấu, hai năm 1965, 1966, quân và dân trong huyện đã đóng góp 72.833 ngày công phục vụ nhiệm vụ quốc phòng; trực tiếp chiến đấu và phục vụ chiến đấu 184 trận. Trên địa bàn huyện có 7 máy bay Mỹ bị bắn rơi, một số tên giặc Mỹ lái máy bay bị tiêu diệt hoặc bắt sống. Quân, dân các xã Tân Cương, Bình Sơn, Phúc Xuân, Quyết Thắng, Hòa Bình, Hợp Tiến, Tích Lương đã làm tốt công tác bảo vệ và thu dọn xác máy bay Mỹ bị bắn rơi, kịp thời bao vây và bắt sống giặc lái máy bay Mỹ. Trong công tác phòng không, quân và dân trong huyện đã đào 19.238 hầm trú ẩn ở gia đình; 21.028 hầm, hố trú ẩn ở dọc các trục đường, các nơi công cộng và các cánh đồng; đào đắp 38.619 mét giao thông hào.

Đại hội Đảng bộ huyện Đồng Hỷ lần thứ XI đã nhất trí thông qua nội dung, phương hướng nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ tiếp theo là “Tích cực củng cố và phát triển lực lượng dân quân tự vệ, đáp ứng các yêu cầu chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Củng cố tốt các trận địa bắn máy bay của lực lượng dân quân tự vệ”.

Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ đối với công tác quân sự địa phương, Đại hội Đảng bộ huyện Đồng Hỷ lần thứ XI đã bầu đồng chí Dương Ngọc Đức (Chính trị viên Huyện đội) vào Huyện ủy. Sau Đại hội Đảng bộ huyện, 100% Đảng ủy, Chi ủy các xã đã cử đồng chí Bí thư cấp ủy Đảng làm Chính trị viên, cấp ủy viên, hoặc đảng viên làm Xã đội trưởng. Công tác tập huấn, bồi dưỡng cán bộ và huấn luyện dân quân, tự vệ được cấp ủy Đảng, Chính quyền, Cơ quan quân sự các cấp từ huyện xuống cơ sở quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Mỗi xã trong huyện đều tổ chức được từ 1 đến 2 trung đội dân quân, du kích làm nhiệm vụ trực chiến phòng không, vũ khí trang bị từ súng trường K44 đến súng trung liên, đại liên. Năm 1967, nhân dân và lực lượng vũ trang huyện Đồng Hỷ phải trực tiếp đối phó với 186 trận máy bay Mỹ ném bom bắn phá, với 875 quả bom phá, hàng ngàn quả bom bi con và hàng trăm quả đạn rốc két, tên lửa. Toàn huyện có 20 trên tổng số 22 xã bị máy bay Mỹ đánh phá. So với năm 1966, năm 1967, máy bay Mỹ đánh phá huyện Đồng Hỷ tăng cả về số trận và số bom đạn. Các xã Tích Lương, Quyết Thắng, Tân Quang, Lương Sơn, Bình Sơn, Cao Ngạn, Linh Sơn, Dân Chủ bị máy bay Mỹ đánh phá ác liệt nhất. Nếu tính từ năm 1966 đến hết năm 1967, xã Tích Lương bị máy bay Mỹ đánh đi đánh lại 19 lần; trong đó, các xóm Cầu Thông, Hào Thọ bị bom đạn Mỹ đào đi, xới lại hàng chục lần và gần như bị hủy diệt.

Vượt qua khó khăn chiến tranh ác liệt, trong năm 1967, nhân dân và lực lượng vũ trang Đồng Hỷ làm tốt nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu, góp phần cùng với quân và dân toàn tỉnh bắn rơi 15 máy bay Mỹ, tiêu diệt và bắt nhiều giặc lái. Chị Đặng, nữ dân quân xã Dân Chủ gửi hai con nhỏ nhờ bố, mẹ chồng chăm sóc, dũng cảm chiến đấu với máy bay Mỹ 12 trận. Nhờ lập nhiều thành tích xuất sắc trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu, tổng kết năm 1967, Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc đã tặng Bằng khen cho Lực lượng dân quân du kích các xã Phúc Xuân, Tân Quang, Hóa Trung, Dân Chủ, Tân Cương, Phúc Trìu, Đồng Tiến; Trung đội dân quân du kích các xóm Đồn Trình (xã Hợp Tiến), Minh Sơn (xã Lương Sơn); Tự vệ Xưởng ô tô 19-8 và Trung đội tự vệ gái thuộc Xí nghiệp gạch 20-7 ... v.v

Từ đầu năm 1968, đế quốc Mỹ tiếp tục ném bom đánh phá huyện Đồng Hỷ. Trong 3 tháng đầu năm, số bom máy bay Mỹ ném xuống 2 xã Hóa Trung và Linh Sơn huyện Đồng Hỷ chiếm 75% số bom máy bay Mỹ ném xuống các huyện, thành phố trên địa bàn Thái Nguyên.

Trùng trị quân xâm lược Mỹ, ba tháng đầu năm 1968, quân và dân huyện Đồng Hỷ tiếp tục làm tốt công tác chiến đấu và phục vụ chiến đấu, góp phần cùng với quân và dân trong tỉnh bắn rơi 2 máy bay Mỹ.

Bị thất bại nặng nề trước cuộc Tập kích chiến lược Tết Mậu thân 1968 của quân và dân ta ở miền Nam và thất bại trong cuộc chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, ngày 31-3-1968, đế quốc Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra.

Trải qua gần 2 năm (kể từ trận đầu tiên ném bom xuống xã Quyết Thắng ngày 29-4-1966, đến trận cuối cùng ném bom xã Linh Sơn ngày 30-3-1968), máy bay Mỹ đã đánh phá huyện Đồng Hỷ 574 trận, ném xuống 20 trong tổng số 22 xã trên địa bàn huyện hơn 1.940 quả bom phá, hàng trăm quả bom bi mẹ và bắn hàng trăm loạt đạn rốc két, tên lửa vào hầu hết các mục tiêu quân sự, kinh tế, giao thông, trường học, dân cư..., gây nhiều tổn thất về người và của.

Quân và dân huyện Đồng Hỷ nêu cao ý chí quyết tâm đánh Mỹ, cùng với quân dân Thái Nguyên và các đơn vị chủ lực của Bộ và Quân khu Việt Bắc chiến đấu trên địa bàn huyện tiến hành thắng lợi cuộc chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ. Trên địa bàn huyện có 7 máy bay Mỹ bị bắn rơi, hơn chục tên giặc lái máy bay bị tiêu diệt hoặc bị bắt. Hoạt động giao thông vận tải trên địa bàn huyện luôn được quân và dân trong huyện đảm bảo kịp thời, thông suốt. Phong trào hợp tác hóa nông nghiệp ở các xã trong

huyện tiếp tục được củng cố và giữ vững. Cuối năm 1967, toàn huyện có 6.746 hộ nông dân (chiếm 88,7% tổng số hộ nông dân trong huyện) vào hợp tác xã nông nghiệp, (đứng thứ 6 trong 7 huyện, thành phố nằm trên địa bàn Thái Nguyên). Năm 1967 so với năm 1966, trong huyện tỉ lệ số hộ nông dân vào các hợp tác xã nông nghiệp tăng 3,9%. Trong tổng số 106 hợp tác xã của huyện, có 15 hợp tác xã tiên tiến (chiếm 15,1%); 17 hợp tác xã khá (chiếm 16%), 63 hợp tác xã trung bình (chiếm 59,43%), 10 hợp tác xã kém (bằng 9,47%). Năm 1967 so với năm 1966, số hợp tác xã tiên tiến tăng 1,1%, hợp tác xã kém giảm 1%. Các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn huyện được giữ vững và phát triển. Công tác động viên tuyển quân chi viện chiến trường được cấp ủy Đảng, chính quyền, cơ quan quân sự các cấp trong huyện quan tâm. Năm 1965, toàn huyện động viên được 371 người vào bộ đội, tăng 16,44% so với chỉ tiêu. Năm 1966, năm đầu tiên trực tiếp đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, toàn huyện có 745 người lên đường nhập ngũ, vượt 4,05% chỉ tiêu trên giao. Trong số 745 người nhập ngũ năm 1966, có 717 người là cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ (chiếm tỉ lệ 96,24%), 33 người là đảng viên (chiếm 4,43%) và 58,12% là đoàn viên. Năm 1967, huyện Đồng Hỷ có 189 người vào bộ đội, đạt 99,47% chỉ tiêu được giao, đứng thứ sáu trong bảy huyện, thành phố thuộc

trên địa bàn Thái Nguyên. Như vậy, trong 3 năm (1965 – 1967), nhân dân các dân tộc huyện Đồng Hỷ đã huy động được 1.305 con em ưu tú của mình vào bộ đội, so với chỉ tiêu trên giao (1.271 người), vượt 2,68%. Đối với Đồng Hỷ, một huyện miền núi có nhiều đồng bào dân tộc ít người sinh sống thì đây là một trong những cố gắng lớn, một thành tựu nổi bật của Đảng bộ, nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang trong huyện.

Thành tựu to lớn mà quân và dân huyện Đồng Hỷ đạt được trong cuộc chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại bằng không quân lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (từ tháng 10-1965 đến tháng 3-1968) là cơ sở, tạo tiền đề rất quan trọng để tiếp tục vươn lên giành những thắng lợi to lớn hơn trong thời kì máy bay địch tạm ngừng đánh phá, đẩy mạnh khôi phục và phát triển kinh tế – xã hội, tuyển quân chi viện chiến trường và đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai của đế quốc Mỹ trên địa bàn huyện.

IV - Đẩy mạnh tuyển quân chi viện chiến trường, tiếp tục xây dựng huyện vững mạnh, góp phần đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ (4/1968-12/1972).

Sau Tết Mậu Thân năm 1968, các cuộc tiến công và nổi dậy của quân, dân ta còn tiếp tục diễn ra hai đợt nữa ở

nhieu đô thị trên khắp chiến trường miền Nam. Các cuộc tiến công và nổi dậy này, tuy giành được một số kết quả nhất định, nhưng do “quân địch đã chuyển chiến lược, ra sức thực hiện biện pháp quét và giữ, kéo quân về phòng thủ dày đặc các tuyến thành, thị, yếu tố bất ngờ của ta không còn nữa. Sức của ta đã hao mòn và sút giảm đi nhiều, cơ sở chính trị bộc lộ và bị tan rã, căn cứ đứng chân của ta ở các vùng nông thôn lại bị bỏ lỏng”⁽¹⁾, ta bị “tồn thất, mất đất, mất dân, thương vong nhiều, ảnh hưởng kéo dài đến những năm sau”⁽²⁾.

Tình hình đó đòi hỏi sự chi viện sức người, sức của hậu phương lớn miền Bắc cho chiến trường miền Nam trở nên to lớn và cấp bách hơn bao giờ hết. Tại Hội nghị giao chỉ tiêu tuyển quân năm 1968 cho các tỉnh, thành phố miền Bắc do Hội đồng Chính phủ tổ chức đầu năm 1968, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ thị “Công tác động viên tuyển quân là công tác trung tâm số một, là vấn đề cấp bách phải được ưu tiên. Động viên lực lượng bổ sung cho chiến trường lúc này có tính chất quyết định”.

Năm 1968, huyện Đồng Hỷ được Hội đồng Nghĩa vụ quân sự tỉnh Bắc Thái giao chỉ tiêu tuyển 1059 người vào

⁽¹⁾ Hoàng Dũng: Tết Mậu thân 1968 bước ngoặt quyết định; Tạp chí LSQS số 1, 1968, tr 15 -16.

⁽²⁾ Tổng kết Bộ Tổng Tham mưu trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, NXB QĐND, Hà Nội 1997, tr 125.



Thanh niên huyện Đông Hỷ hăng hái lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc.



bộ đội, so với chỉ tiêu năm 1965 gấp 2,9 lần, năm 1966 gấp 1,48 lần, năm 1967 gấp 5,57 lần. Với chỉ tiêu được giao lớn như vậy, công tác động viên tuyển quân trở thành nhiệm vụ lớn nhất trong công tác quân sự địa phương năm 1968 của huyện Đồng Hỷ.

Bên cạnh chỉ tiêu cao về số lượng, tiêu chuẩn tuyển quân năm 1968 lại có những điểm đòi hỏi cao hơn (đối tượng tuyển quân chủ yếu là thanh niên ở độ tuổi từ 18 đến 25; hạn chế tuyển những người trên 30 tuổi, những người có từ 3 con trở lên, những người trong gia đình có nhiều khó khăn). Mặt khác, qua nhiều đợt tuyển quân từ năm 1965 đến năm 1967, lực lượng dự bị của huyện Đồng Hỷ (cũng như các huyện, thành phố khác trong tỉnh) đã cạn dần. Bên cạnh đó, do chiến tranh ác liệt và kéo dài, nên trong một bộ phận nhân dân; đặc biệt là trong một bộ phận thanh niên ở các xã đã xuất hiện tư tưởng ngại gian khổ, hi sinh, không muốn đi bộ đội. Hiện tượng gia đình cán bộ, đảng viên (thậm chí năm 1966 có đảng viên trong Đảng bộ huyện còn chống lệnh gọi nhập ngũ, phải xử lý kỷ luật)⁽³⁾ gây suy bì, tỵ nạnh trong nhân dân. Đây là một trong những khó khăn của huyện Đồng Hỷ trong công tác động viên, tuyển quân năm 1968.

⁽³⁾ Báo cáo Chính trị của Huyện ủy Đồng Hỷ tại Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 11, tr 24.

Thực hiện nhiệm vụ động viên tuyển quân năm 1968, Ủy ban hành chính huyện tổ chức Hội nghị rút kinh nghiệm công tác tuyển quân 3 năm (1965 – 1967); giao chỉ tiêu tuyển quân năm 1968 cho các xã, cơ quan, đơn vị nằm trên địa bàn huyện. Tại Hội nghị, đồng chí Trịnh Xuân Điền (Chủ tịch ủy ban Hành chính kiêm Chủ tịch Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện) đã quán triệt cho các đồng chí Bí thư cấp ủy Đảng, Chủ tịch Ủy ban hành chính và Ban chỉ huy Xã đội các xã về ý nghĩa, tầm quan trọng và yêu cầu cấp bách của công tác tuyển quân năm 1968; giao nhiệm vụ cho cấp ủy Đảng, chính quyền, cơ quan quân sự các xã phải hoàn thành tốt chỉ tiêu tuyển quân. Ban chỉ huy Huyện đội tổ chức Hội nghị bồi dưỡng nghiệp vụ và tiêu chuẩn, đối tượng, thủ tục động viên tuyển quân năm 1968 cho Ban chỉ huy xã đội các xã và Ban chỉ huy tự vệ các cơ quan, đơn vị trong huyện, Huyện ủy Đồng Hỷ giao cho Huyện Đoàn Thanh niên chỉ đạo đẩy mạnh phong trào thi đua “Ba sẵn sàng” trong thanh niên:

1 - Sẵn sàng chiến đấu dũng cảm và sẵn sàng nhập ngũ.

2 - Sẵn sàng khắc phục khó khăn, đẩy mạnh học tập, công tác trong bất kỳ tình huống nào.

3 - Sẵn sàng đi bất cứ nơi nào, làm bất cứ việc gì mà Tổ quốc cần đến.

Ban Chấp hành Huyện Đoàn tổ chức ngày “ Hội thanh niên tòng quân”, thu hút 2500 đoàn viên, thanh niên tham gia; 2.828 trên tổng số hơn 4.000 đoàn viên, thanh niên làm đơn tình nguyện xung phong thực hiện “Ba sẵn sàng”.

Huyện Hội Phụ nữ phát động hội viên đẩy mạnh phong trào “Ba đảm đang”, thu hút 6570 trên tổng số 8100 hội viên tham gia. Ngành Y tế huyện đưa cán bộ y tế xuống tận các xã Khe Mo, Đoàn Kết và các cụm xã khám tuyển nghĩa vụ quân sự. Ngành Thương binh - Xã hội huyện phát động phong trào “Toàn dân chấp hành chính sách hậu phương quân đội”, tuyên truyền giáo dục và quán triệt cho nhân dân hiểu sâu sắc “anh em thương binh, gia đình liệt sĩ, anh em bộ đội đang trực tiếp chiến đấu ở chiến trường là những người có công với nước, với dân, không thể để gia đình và bản thân anh em gặp khó khăn mà không được giúp đỡ.”

Vừa đẩy mạnh phong trào thi đua “Toàn dân thực hiện chính sách hậu phương quân đội”, cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp từ huyện xuống các xã vừa tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các bước công tác tuyển quân. Đầu tháng 6-1968, Huyện uỷ Đồng Hỷ tạm hoãn cuộc họp hai ngày để tập trung cán bộ xuống các xã Hữu ngạn sông Cầu chỉ đạo công tác tuyển quân. Các đồng chí Trần Đức

Thượng, Bí thư Huyện uỷ, Dương Văn Cốc, Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện trực tiếp xuống một số xã nắm tình hình, lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyển quân. Tại xã Khe Mo (một xã nhiều đồng bào các dân tộc ít người sinh sống, trong các đợt tuyển quân trước đây có rất ít người nhập ngũ), sau khi xét duyệt nhập ngũ xong, các đồng chí trong Hội đồng Nghĩa vụ quân sự xã phân công nhau trực tiếp xuống từng gia đình có người đi bộ đội động viên, giúp đỡ, giải quyết khó khăn vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho anh em phấn khởi lên đường đánh Mỹ. Các cụ phụ lão xã Phúc Trìu tặng mỗi người lên đường nhập ngũ một chiếc “Gậy vượt Trường Sơn đánh Mỹ”.

Nhờ tiến hành thực hiện nhiều biện pháp tổng hợp, từ việc giáo dục, tuyên truyền, cải tiến tác phong lãnh đạo, chỉ đạo tuyển quân, đến việc thực hiện chính sách hậu phương quân đội, nên nhiều gia đình đã phấn khởi động viên người thân lên đường đánh Mỹ. Năm 1968, quân và dân huyện Đồng Hỷ đã vượt qua khó khăn, thử thách (chiến tranh ác liệt kéo dài, nguồn tuyển quân hạn chế, chỉ tiêu tuyển quân lớn, thời gian chuẩn bị các đợt tuyển quân ngắn) động viên được 1.062 người vào bộ đội, vượt chỉ tiêu tỉnh giao 0,28%; là huyện có số người nhập ngũ nhiều, đứng thứ 3 các huyện, thành phố trong tỉnh (sau các huyện Đại Từ 1240 người, Phú Bình 1227 người). Số lượng người vào bộ đội của huyện Đồng Hỷ

năm 1968 so với thành phố Thái Nguyên gấp 2,55 lần, so với các huyện Võ Nhai gấp gần 2,72 lần, Định Hoá 2,16 lần, Phú Lương gấp 1,65 lần, Phổ Yên gấp 1,1 lần. Nếu tính từ năm 1965 đến hết năm 1968, huyện Đồng Hỷ đã huy động 5,17% dân số vào bộ đội (tỉ lệ này ở các huyện Phú Bình là 5,1%, Đại Từ 4,57%, Phổ Yên 4,45%, Võ Nhai 4,16%, Định Hoá 3,59%, Phú Lương 3,41%). Các xã Tân Quang huy động 8% dân số vào bộ đội (cao nhất tỉnh), tiếp theo là các xã Phúc Xuân 7%, Tân Cương 6%. Thành tựu trong công tác động viên tuyển quân năm 1968 của quân và dân huyện Đồng Hỷ năm 1968 đạt được rất đáng được ghi nhận và tự hào. Với thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong công tác động viên tuyển quân năm 1968, quân và dân huyện Đồng Hỷ đã được Ủy ban hành chính Khu Tự trị Việt Bắc tặng Bằng khen.

Tuy nhiên, công tác động viên tuyển quân năm 1968 của huyện Đồng Hỷ cũng như các huyện, thành phố khác ở Thái Nguyên còn một số hạn chế, thiếu sót, cần phải nhanh chóng khắc phục như: Công tác điều tra, thống kê, nắm thực lực tuyển quân còn yếu; chuẩn bị chưa đầy đủ nên tuy vượt chỉ tiêu tuyển quân trên 0,28% nhưng rất vất vả; lãnh đạo, chỉ đạo một số xã chưa quán triệt đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng và yêu cầu cấp bách của công tác động viên, tuyển quân trong thời kỳ mới, nên quyết tâm lãnh đạo, chỉ đạo chưa cao; sự phối hợp giữa các ngành, các giới trong thời gian chuẩn bị tuyển quân chưa thật

chặt chẽ; công tác giáo dục chưa thật sự có chiều sâu; công tác xét duyệt chính trị còn sơ hở, đưa cả con địa chủ, cường hào gian ác mới ra tù vào bộ đội. Những thiếu sót, khuyết điểm này đã hạn chế kết quả công tác động viên tuyển quân năm 1968 của huyện. Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện và Ban chỉ huy Huyện đội Đồng Hồ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cấp uỷ Đảng, chính quyền, cơ quan quân sự các cấp từ huyện xuống các xã nhanh chóng rút kinh nghiệm và đề ra các biện pháp khắc phục.

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển quân năm 1969, Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân các dân tộc và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang các xã, các cơ quan, đơn vị đóng quân trên địa bàn huyện thực hiện tốt Chỉ thị ngày 20/5/1969 của Uỷ ban hành chính tỉnh Bắc Thái: “Phải tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyển quân năm 1969”. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện, Ban chỉ huy Huyện đội chỉ đạo các xã tiến hành chặt chẽ công tác đăng ký, thống kê và quản lý quân dự bị để nắm chắc thực lực tuyển quân. Các Ban, ngành, đoàn thể ở huyện làm tốt công tác giáo dục, động viên tư tưởng; khẩn trương triển khai công tác khen thưởng gia đình quân nhân chống Mỹ cứu nước. Nhờ đó, năm 1969, quân và dân huyện Đồng Hồ tiếp tục hoàn thành thắng lợi hai đợt động viên tuyển quân, huy động được 198 con em

nhân dân các dân tộc trong huyện vào bộ đội, hoàn thành 99% chỉ tiêu trên giao, đứng thứ 4 các huyện, thành phố ở Thái Nguyên. Các xã Tân Lợi, Hoà Bình, Hợp Tiến trong công tác tuyển quân các năm trước có nhiều khó khăn, năm 1969 đều đạt và vượt mức chỉ tiêu được giao.

Trong năm 1970, toàn huyện động viên được 312 người vào bộ đội đánh Mỹ. Năm 1971, huyện Đồng Hỷ tổ chức liên tiếp 3 đợt động viên tuyển quân: Đợt 1 hoàn thành vào giữa tháng 3/1971; Đợt 2 hoàn thành tháng 6/1971. Tháng 7/1971, huyện Đồng Hỷ được giao triển khai tiếp nhiệm vụ tuyển quân đợt 3. Do triển khai tuyển quân đợt 3 ngay sau khi hoàn thành nhiệm vụ tuyển quân đợt 2, nên mọi công tác chuẩn bị tổ chức thực hiện đều rất gấp, thời gian chuẩn bị ít. Mặt khác, trong thời gian triển khai thực hiện tuyển quân đợt 3, trên địa bàn huyện lại xảy ra mưa lũ, nên cùng một lúc huyện phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cả hai nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách là chống lũ lụt và tuyển quân. Tình hình sản xuất các xã trên địa bàn huyện trong thời kỳ này gặp nhiều khó khăn, sâu bệnh phá hoại lúa và hoa màu diễn ra trên diện rộng và khá nặng. Vượt qua mọi khó khăn, huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân trong huyện thực hiện nhiệm vụ tuyển quân đợt 3 với quyết tâm bảo đảm số lượng, chất lượng và đúng thời gian, Ngày 5/8/1971, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ cử đồng chí Mã Kim Thành (Tỉnh uỷ viên, Chính trị viên Tỉnh

đội) và đồng chí Hồng (cán bộ Ban Dân tộc Tỉnh uỷ) trực tiếp xuống huyện Đồng Hỷ chỉ đạo công tác tuyển quân đợt 3. Các đồng chí Huỳnh Hữu ích (Bí thư Huyện uỷ), Dương Văn Cốc (Chủ tịch Uỷ ban hành chính huyện) và các đồng chí lãnh đạo Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện phân công nhau trực tiếp xuống một số xã chỉ đạo nắm thực lực, xét duyệt chính trị, phân loại đối tượng, họp với các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ để động viên, giáo dục quần chúng; chỉ đạo cơ sở có biện pháp tuyên truyền giáo dục đối với những gia đình và đối tượng lạc hậu.

Nhờ Tỉnh giúp đỡ kịp thời và Huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, với nhiều biện pháp tích cực, trong tuyển quân đợt 3 năm 1971, toàn huyện đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu quân số trên giao 8,3%, đứng thứ 4 trong số 8 huyện, thành phố ở Thái Nguyên. Các xã Quang Trung, Hoà Bình, Hợp Tiến, Khe Mo, Đoàn Kết đã được Uỷ ban hành chính tỉnh Bắc Thái đánh giá là có nhiều chuyển biến rõ rệt trong công tác động viên tuyển quân⁽¹⁾. Uỷ ban hành chính tỉnh Bắc Thái cũng chỉ rõ mặt yếu kém của huyện Đồng Hỷ trong công tác tuyển quân là công tác chuẩn bị hồ sơ tuyển quân vẫn còn sơ sài, chuẩn bị các giấy tờ sinh hoạt Đảng, Đoàn cho anh em chưa đầy đủ, chu đáo (có người là đoàn viên nhưng không có giấy chuyển sinh hoạt Đoàn, hoặc có giấy chuyển sinh hoạt

⁽¹⁾ Báo cáo số 496/BC ngày 5-10-1971 của Uỷ ban hành chính tỉnh Bắc Thái.

Đoàn lại không đúng thủ tục hoặc không có dấu), nên không giao quân được ngay mà còn phải chờ ở trạm giao quân của tỉnh để làm tiếp các thủ tục còn thiếu. Trong tuyển quân đợt 3 năm 1971, toàn huyện còn 25% số người nhập ngũ thiếu thủ tục, hồ sơ tuyển quân. Qua 3 đợt tuyển quân trong năm 1971, toàn huyện đã động viên được 382 người vào bộ đội đánh Mỹ. Xét thành tích động viên tuyển quân 2 năm 1970 và 1971, theo đề nghị của huyện Đồng Hỷ và tỉnh Bắc Thái, Chính phủ đã quyết định tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho quân và dân các xã Phúc Xuân, Tân Quang và tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì cho quân và dân xã Tân Cương.

Hằng năm, số lượng cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ các xã nhập ngũ nhiều, để đảm bảo có lực lượng sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu tại chỗ, Huyện ủy, ủy ban hành chính huyện Đồng Hỷ chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, củng cố tổ chức và phát triển lực lượng dân quân, tự vệ. Đề cấp ủy Đảng, chính quyền, cơ quan quân sự các cấp nắm chắc lực lượng bán vũ trang địa phương, thực hiện Kế hoạch (số 05 ngày 7/2/1969) của Ban chỉ huy Huyện đội Đồng Hỷ, từ cuối tháng 2-1969, các xã, cơ quan, đơn vị trong huyện đã triển khai tốt đợt tổng kiểm tra quân số và vũ khí trang bị của lực lượng dân quân, tự vệ.

Theo hướng dẫn của Ban chỉ huy Huyện đội, 100% các xã trong huyện thành lập Ban lãnh đạo tổng kiểm tra quân số và vũ khí trang bị của lực lượng dân quân, thành phần gồm đại diện cấp ủy Đảng, chính quyền, Công an xã, Ban chỉ huy xã đội do đồng chí Bí thư cấp ủy Đảng trực tiếp làm Trưởng ban. Sau đợt tổng kiểm tra này, cấp ủy, chính quyền, cơ quan quân sự các cấp từ huyện xuống các xã, cơ quan đơn vị cơ sở nắm chắc hơn về số lượng, chất lượng cán bộ, chiến sĩ và vũ khí trang bị của lực lượng dân quân, tự vệ. Trên cơ sở đó, các cấp tiến hành xét duyệt, đưa ra khỏi lực lượng dân quân, tự vệ những người quá tuổi, ốm yếu, những người không đủ tiêu chuẩn chính trị; đẩy mạnh phát triển lực lượng, xét duyệt đưa những người đủ tiêu chuẩn nam từ 16 đến 50 tuổi, nữ từ 17 đến 35 tuổi vào lực lượng dân quân, tự vệ. Cuối năm 1969, tỉ lệ dân quân tự vệ so với tổng dân số toàn huyện đạt 13%, tăng 0,4% so với năm 1968. Đồng Hỷ trở thành một trong số các huyện, thành phố của tỉnh Bắc Thái có tỉ lệ dân quân, tự vệ so với tổng dân số cao nhất tỉnh và là một trong sáu huyện, thành phố của tỉnh đạt chỉ tiêu về củng cố, xây dựng và phát triển lực lượng dân quân, tự vệ.

Công tác huấn luyện sẵn sàng chiến đấu của cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân huyện được cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Từ năm 1968 đến năm 1971, huyện Đồng Hỷ đều hoàn thành tốt nhiệm vụ huấn luyện cán bộ, chiến sĩ lực lượng bộ đội

địa phương, dân quân, tự vệ trước thời gian và đảm bảo chất lượng. Được cấp uỷ, chính quyền các cấp chăm lo củng cố và huấn luyện, lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đồng Hỷ luôn đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ sẵn sàng phục vụ chiến đấu và chiến đấu tại chỗ, giữ gìn trật tự trị an, đào phá bom chưa nổ để giải phóng mặt bằng, đảm bảo an toàn cho việc khôi phục và phát triển sản xuất.

Tranh thủ thời gian máy bay địch tạm ngừng đánh phá, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đồng Hỷ cùng với nhân dân các dân tộc trong huyện đẩy mạnh khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội.

Ngay sau ngày đế quốc Mỹ tuyên bố tạm ngừng ném bom, bắn phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra (31-3-1968), quân và dân huyện Đồng Hỷ đã đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược” theo tinh thần Nghị quyết 175 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái phát động.

Thực hiện chủ trương của Huyện uỷ trong xây dựng và phát triển kinh tế: “lấy sản xuất nông nghiệp chủ yếu là sản xuất cây lúa làm trọng tâm”, quân và dân huyện Đồng Hỷ đẩy mạnh làm thuỷ lợi, phân bón để đảm bảo nước cấy hết diện tích và thâm canh tăng năng suất lúa và hoa màu. Năm 1970, diện tích gieo, cấy lúa tăng 91 héc ta so

với năm 1968, năng suất lúa tăng 5% so với năm 1969. Chăn nuôi gia súc, gia cầm phát triển: đàn trâu từ 12.752 con (năm 1967), tăng lên 14.812 con (năm 1970), đàn lợn tăng từ 13.500 con (năm 1967), lên 16.000 con (năm 1970). Năm 1971, tổng sản lượng lúa toàn huyện đạt 14.564 tấn.

Tuy nhiên, trên địa bàn huyện trong thời kì này một số hợp tác xã nông nghiệp bị tan vỡ. Nguyên nhân chủ yếu là do trình độ chuyên môn và năng lực quản lí của đội ngũ cán bộ các hợp tác xã còn hạn chế. Trong nội bộ các hợp tác xã, việc thu, chi ăn chia không đồng đều; thanh quyết toán hằng năm không dứt điểm, nợ nần dây dưa kéo dài, xã viên nợ hợp tác xã, hợp tác xã nợ Nhà nước. Hiện tượng cán bộ tham ô tài sản của hợp tác xã khá phổ biến, những thắc mắc của xã viên không được giải quyết, thu nhập của xã viên giảm, đời sống khó khăn. Năm 1970, huyện tiến hành điều tra 3 hợp tác xã, thu nhập của gia đình xã viên từ kinh tế hợp tác xã chỉ chiếm 27% tổng thu nhập hằng năm. Từ năm 1969 đến năm 1971, không năm nào huyện hoàn thành chỉ tiêu nghĩa vụ đóng góp lương thực đối với Nhà nước (năm 1969 thiếu 58,3 tấn, năm 1970 thiếu 39 tấn, năm 1971 thiếu 49,3 tấn). Đầu năm 1972, trước những thắng lợi to lớn của quân và dân ta trong cuộc Tiến công chiến lược ở miền Nam và để cứu vãn tình thế ngày càng nguy khốn của chiến lược “Việt

Nam hoá chiến tranh”, đế quốc Mỹ ráo riết chuẩn bị đánh phá trở lại miền Bắc. Từ cuối tháng 3 đến đầu tháng 5/1972, chúng đã điều sang Đông Dương thêm 5 biên đội, 337 máy bay chiến thuật và 50 máy bay ném bom chiến lược B52, nâng tổng lực lượng không quân Mỹ ở Đông Dương lên 13 biên đội, 931 máy bay chiến thuật và 140 máy bay ném bom chiến lược B52. Cùng thời gian này, ở ngoài vịnh Bắc Bộ, địch đã tăng số tàu chiến lên 66 chiếc (chiếm 60% số tàu chiến và tàu đổ bộ của Hạm đội 7).

Trước âm mưu mới của đế quốc Mỹ, theo sự chỉ đạo của Tỉnh, quân và dân huyện Đồng Hỷ tập trung làm tốt công tác chuẩn bị phòng tránh và đánh địch. Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính tỉnh quyết định khôi phục lại Ban Phòng không nhân dân huyện làm nhiệm vụ giúp Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng không nhân dân trên địa bàn, do đồng chí Dương Văn Cốc (Chủ tịch Uỷ ban hành chính huyện) làm Trưởng ban. Ban Y tế phòng không nhân dân huyện do đồng chí Trưởng phòng Y tế huyện làm Trưởng ban cũng được khôi phục và kiện toàn cán bộ. Ban Y tế phòng không nhân dân huyện chia tuyến cấp cứu phòng không trên địa bàn huyện thành 3 tuyến: Tuyến 1 là y tá ở các đội sản xuất, cơ quan, đơn vị và các đồng chí cứu thương trong các tiểu đội, trung đội dân quân, tự vệ; tuyến 2 là các trạm xá xã, bệnh xá của các cơ quan, nông trường, xí nghiệp và các ban y tế có y sĩ; tuyến 3 là Bệnh viện huyện.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban Phòng không nhân dân huyện, các xã, cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện đã khẩn trương tổ chức, củng cố lại các tổ, đội cứu thương, tải thương, đào bới cứu sập hầm, phòng cháy, chữa cháy. Hệ thống hầm, hào phòng tránh được củng cố, tu sửa và xây dựng thêm. Ban chỉ huy Huyện đội tổ chức 1 đại quan sát báo động phòng không tại phố Thịnh Đán (xã Quyết Thắng) và chỉ đạo Ban chỉ huy xã đội các xã tổ chức các trạm trinh sát của lực lượng dân quân để theo dõi hoạt động của máy bay địch, thông báo, báo động cho nhân dân. Lực lượng dân quân các xã, tự vệ các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện xây dựng được hàng chục trận địa “Tay cày, tay súng”, “Tay búa, tay súng”, sẵn sàng phục vụ chiến đấu và chiến đấu đánh trả hoạt động đánh phá của máy bay địch. Ban Y tế phòng không nhân dân huyện chỉ đạo các tuyến cấp cứu phòng không chuẩn bị các phương tiện dụng cụ y tế, thuốc men, xây dựng các phương án cấp cứu trong tình huống máy bay địch đánh phá; phân công cán bộ, nhân viên thường xuyên thường trực, sẵn sàng cấp cứu nạn nhân, kịp thời nhanh gọn, với chất lượng tốt nhất.

Ngày 6-4-1972, giặc Mỹ huy động hơn 100 máy bay chiến thuật và nhiều tàu chiến ném bom, bắn phá một số vùng ven biển Quân khu 4 và nhiều mục tiêu ở Bắc vĩ tuyến 20, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân lần thứ hai trên miền Bắc nước ta.

Ngày 16-4-1972, giặc Mỹ huy động 9 máy bay chiến lược B52 và 261 máy bay chiến thuật đánh phá ác liệt thành phố Hải Phòng và 60 máy bay chiến thuật ồ ạt ném bom thủ đô Hà Nội, làm cho hàng nghìn người dân Hải Phòng, Hà Nội bị thương, vong; toàn bộ 12 trên tổng số 14 bể xăng và 700 phi dầu ở Kho xăng dầu Đức Giang (Gia Lâm) bị phá huỷ.

Trước hành động leo thang chiến tranh mới của đế quốc Mỹ, ngay trong ngày 16/11/1972, Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chính phủ ta ra lời kêu gọi “Các lực lượng vũ trang nhân dân hãy dũng cảm xông lên, liên tục chiến đấu, giết giặc, cứu nước; mỗi xí nghiệp, công trường, nông trường, đường phố phải là một chiến hào, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu, hành động phiêu lưu quân sự của giặc Mỹ và tay sai”⁽¹⁾.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Trung ương Đảng và Chính phủ, quân và dân huyện Đồng Hỷ triển khai thực hiện tốt “Chỉ thị tăng cường công tác tuyển quân, sẵn sàng chiến đấu và phòng không nhân dân trong tình hình hiện nay” của Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái ra ngày 19/4/1972 và Nghị quyết Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp hai ngày 24 và 25/4/1972 “...tiến hành gấp việc sơ tán, hạn chế thiệt hại đến mức thấp, nhất nếu địch đánh phá; đồng thời vẫn phải đảm bảo sản xuất và chiến đấu tốt”.

⁽¹⁾ Dẫn theo 60 năm Quân đội nhân dân Việt Nam, tr 320.

Nhờ tích lũy được kinh nghiệm trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ lần thứ nhất (1965-1968), nên bước vào cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần hai, Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị chiến đấu, phục vụ chiến đấu, phòng không, sơ tán của quân và dân huyện Đồng Hỷ được chủ động và cụ thể hơn.

Vào hồi 9 giờ 50 phút ngày 24-5-1972, giặc Mỹ cho 5 máy bay ném 12 quả bom “tinh khôn”⁽²⁾ và bắn 1 loạt đạn rốc két xuống Nhà máy điện Cao Ngạn, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân lần thứ hai của chúng vào địa bàn Thái Nguyên nói chung, huyện Đồng Hỷ nói riêng. Do toàn bộ địa bàn Thái Nguyên (trong đó có huyện Đồng Hỷ) không kịp báo động, nên các đơn vị bộ đội, dân quân tự vệ trực chiến phòng không đều bị bất ngờ, không kịp nổ súng đánh trả máy bay địch. Nhà máy điện Cao Ngạn bị hỏng nặng hai lò hơi đốt, kho tạp phẩm trị giá 54.000 đồng bị phá huỷ hoàn toàn, 3 người bị chết

⁽²⁾ Bom tinh khôn có thể là bom điện quang: ở đầu quả bom rơi có 1 ca mê ra truyền hình nhỏ truyền hình ảnh đến thiết bị theo dõi trên máy bay. Từ trên máy bay, sĩ quan phụ trách vũ khí có thể điều chỉnh hướng rơi của bom bằng cách sử dụng thiết bị điện tử lái cánh của đuôi bom. Bom tinh khôn cũng có thể là bom La de: đầu bom có thiết bị tìm tia La de. Khi đánh phá miền Bắc, giặc Mỹ sử dụng một máy bay chiếu chùm tia la-de xuống mục tiêu, một máy bay khác cất bom la de. Bom theo chùm tia la de xuống mục tiêu. Thông thường khi hai máy bay bay ở độ cao từ 3,6km đến 4,6 km thì 50% số bom rơi chỉ cách mục tiêu xa nhất 9 mét.

và 6 người bị thương, Nhà máy điện Cao Ngạn phải tạm ngừng sản xuất, tháo dỡ thiết bị, vật tư đưa đi sơ tán, có 1 máy biến thế 7.500KV tháo dỡ đưa về xã Quyết Thắng làm trạm biến thế trung gian. Tồn thất ở Nhà máy điện Cao Ngạn trong trận máy bay đánh phá ngày 24-5-1972 đã chứng tỏ công tác chuẩn bị phòng tránh và đánh địch của quân và dân Thái Nguyên, trong đó có quân và dân huyện Đồng Hỷ tuy có cố gắng, nhưng còn nhiều thiếu sót, chủ quan, chưa đáp ứng kịp với quy mô và tính chất quyết liệt, dồn dập của cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ.

Sau ngày máy bay địch đánh phá Nhà máy điện Cao Ngạn (24-5-1972), nhiều cơ quan tỉnh, thành phố và nhân dân nội thành Thái Nguyên ồ ạt sơ tán về các xã trong huyện Ủy ban hành chính tỉnh sơ tán về xã Quyết Thắng, các cơ quan của Thành phố sơ tán vào các xã Thịnh Đức, Quyết Thắng; Xí nghiệp gỗ tháng Tám, Xí nghiệp gỗ Công ty kiến trúc sơ tán về Minh Lập, Nhà máy điện Cao Ngạn sơ tán về xã Phúc Xuân, Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ sơ tán về xã Cao Ngạn, Công trường 2 sơ tán về xã Thịnh Đức, Công ty Xây lắp luyện kim sơ tán về xã Tân Quang, Công ty Hoá chất sơ tán về xã Thịnh Đức... Nhân dân Thành phố sơ tán về các xã Minh Lập, Cao Ngạn, Đoàn Kết, Quang Trung, Bình Sơn, Tân Cương ...

Bên cạnh nhiều đơn vị, cơ quan sơ tán về huyện chấp hành tốt các quy định của tỉnh, của huyện về công tác phòng không, sơ tán cũng còn một số đơn vị, cơ quan sơ tán đến địa bàn huyện làm nhà ở quá lộ liễu (nhà to, gần đường, không nguy trang); dân cách giữa các nhà còn dày; hầm hố phòng tránh không đầy đủ ... Trước tình hình đó, đầu tháng 7-1972, tại xã Quyết Thắng, Ban phòng không nhân dân huyện dưới sự chủ toạ của đồng chí Dương Văn Cốc (Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện, Trưởng ban) đã họp với lãnh đạo các cơ quan, đơn vị đến sơ tán bàn biện pháp khắc phục. Nhờ có biện pháp khắc phục kịp thời, sau này đã hạn chế được nhiều tổn thất về người và của khi máy bay Mỹ đánh phá xuống địa điểm mà các cơ quan, đơn vị sơ tán.

14 giờ ngày 21-6-1972, giặc Mỹ cho máy bay ném 6 quả bom phá xuống khu vực đơn vị 382 đóng quân trên địa bàn xã Dân Chủ, làm 5 chết và bị người bị thương, 11 ngôi nhà bị đổ, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của chúng trên địa bàn huyện. Tiếp đó, 16 giờ ngày 24-6-1972, máy bay Mỹ ném 4 quả bom phá xuống khu vực xóm Chùa, xã Quyết Thắng (là nơi sơ tán của Liên hiệp xã tỉnh Bắc Thái).

Từ cuối tháng 8-1972, đế quốc Mỹ tập trung máy bay đánh phá địa bàn Đồng Hỷ rất ác liệt, trong đó một số nơi

chúng đánh phá mang tính chất huỷ diệt. Vào hồi 11 giờ ngày 28-8-1972 giặc Mĩ huy động 6 tốp máy bay ném 48 quả bom phá xuống xã Dân Chủ (nơi Đơn vị 382 đóng quân), làm 6 người chết, 1 người bị thương, 6 con trâu bị giết hại, 14 ngôi nhà bị cháy, đổ. Số người bị thương vong chủ yếu là các em nhỏ đi chăn trâu ở gần mục tiêu máy bay địch đánh phá. Khi máy bay địch đánh phá, các em không vào hầm trú ẩn, nên bị thương vong; còn nhân dân ở khu vực này đã được sơ tán từ trước, nên thiệt hại không đáng kể. Trùng trị đích đáng máy bay Mĩ quân và dân huyện Đồng Hỷ đã cùng với quân và dân thành phố Thái Nguyên bắn rơi 1 máy bay F4C. Đây là chiếc máy bay Mĩ đầu tiên bị quân và dân Thái Nguyên bắn rơi trong thời kì chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai.

10 giờ 30 phút ngày 9-9-1972, giặc Mĩ huy động máy bay ném 157 quả bom phá xuống nhiều điểm nằm trên địa bàn các xã Khe Mo, Đoàn Kết và Nông trường Sông Cầu (nằm trên địa bàn xã Hoá Trung) làm chết 16 người, bị thương 22 người, giết hại 18 con trâu. Tại Nông trường Sông Cầu, bom Mĩ đã làm sập hầm một gia đình công nhân. Từ tổn thất và kinh nghiệm xương máu ở Nông trường Sông Cầu, Ban chỉ huy Huyện đội Đồng Hỷ đã phổ biến cho các xã, cơ quan, đơn vị chỉ đạo các xóm tổ sản xuất, các đội đào bới, cứu sập nắm chắc vị trí hầm, hố trú ẩn của từng người, từng gia đình để kịp thời đào bới khi bị bom Mĩ đánh sập.

Ngày 10-9-1972, máy bay Mỹ ném tiếp 32 quả bom phá xuống địa bàn xã Khe Mo. Đặc biệt, vào lúc 10 giờ ngày 12-9-1972, máy bay Mỹ ném 180 quả bom phá xuống Nông trường Sông Cầu, gây cho Nông trường nhiều tổn thất rất nặng nề. Máy bay Mỹ đã ném bom trúng các khu vực Nông trường bộ, Khu trung tâm của Đội 4, Đội 5 và một phần Đội 6, Trại Chăn nuôi Đội 5, Khu cơ khí. Tại Khu vực Đội 5, bom Mỹ đã phá hỏng 500m² vuông nhà ở, 1.113 m² vuông chuồng trại nuôi lợn, 2 héc ta chè, làm chết 5 con trâu, khoảng 100 con lợn. Toàn bộ khu vực Xưởng sửa chữa và Đội Cơ khí (gồm nhà để xe máy, nhà ở) bị phá hỏng. Tại khu vực Nông trường bộ và Đội 4, hàng nghìn m² vuông nhà xưởng bị hư hỏng, xưởng chế biến 3 tấn chè khô/ngày bị thiệt hại nặng. Toàn bộ 428 tấn thiệt bị Xưởng chế biến chè công suất 13 tấn/ngày mới nhập từ Liên Xô về bị phá hỏng. Ngoài ra, bom Mỹ còn phá hỏng 5 tấn chè búp khô, 8,4 tấn chè búp tươi, 16 tấn cám gạo, cám ngô, 5 tấn gạo, 1 tấn mỡ, nhà kho chứa 70 tấn phân đạm, 200 tấn than. Sau những tổn thất nặng nề này, Nông trường Sông Cầu không còn khả năng phục hồi sản xuất. Các máy phát điện 10KVA, máy kéo MZ, các vật tư, thiết bị còn lại được sơ tán, phân tán xuống các đội.

Ngày 13-9-1972, máy bay Mỹ tiếp tục ném bom xuống làng Phan (thuộc xã Linh Sơn) nơi Đại đội 915

(Đội 91 thanh niên xung phong) đang sửa Đường 16, làm chết 1 và bị thương 3 chiến sĩ thanh niên xung phong.

Ngày 17-9-1972, máy bay Mỹ ném tiếp xuống Nông trường Sông Cầu 156 quả bom phá làm chết 2 người, giết hại 14 con lợn và làm cháy đổ 6 ngôi nhà.

Trước tình hình máy bay địch tăng cường đánh phá ác liệt xuống nhiều điểm nằm trên địa bàn huyện, để hạn chế xuống mức thấp nhất những tổn thất về người và của khi bị máy bay địch đánh phá, ngày 20-9-1972, Ban Phòng không nhân dân huyện họp với lãnh đạo các cơ quan Huyện đội, Công an, Văn hoá - Thông tin, Giao thông, Lương thực, Thực phẩm, Y tế, Bưu điện, Thương nghiệp bàn biện pháp đối phó. Hội nghị nhận định “Vừa qua, máy bay Mỹ mới chỉ đánh phá một số xã ở vùng Đông Bắc và Tây Bắc của huyện. Trong những ngày gần đây, máy bay Mỹ đã tăng cường trinh sát trên địa bàn huyện để chuẩn bị đánh phá bất kỳ lúc nào, không kể ngày, đêm. Chúng ta phải đề cao cảnh giác, sẵn sàng phòng, tránh, đánh địch thật tốt”⁽¹⁾. Trên cơ sở đó, Hội nghị đề ra những nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, trong thời gian trước mắt:

1- Phải nêu cao tinh thần cảnh giác, thực hiện quân sự hoá, thường xuyên kiểm tra, tu sửa hầm, hào đảm bảo

⁽¹⁾ Biên bản Hội nghị phòng không nhân dân huyện Đồng Hỷ ngày 20/9/1972, Tr 2,3.

chắc chắn, để hạn chế thiệt hại xuống mức thấp nhất khi bị máy bay địch đánh phá.

2- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở nhân dân thực hiện tốt công tác phòng không; hầm hào (chủ yếu là hầm kéo chữ A) phải chuẩn bị đầy đủ, chắc chắn. Khi có máy bay địch hoạt động, trừ những người trực tiếp làm nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu, tất cả những người còn lại đều phải xuống hầm trú ẩn.

3- Phải làm tốt việc bảo vệ tính mạng, tài sản của cán bộ và nhân dân; phải quản lý tốt lao động để giữ vững và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội. Các chợ chỉ được họp từ 4 giờ đến 7 giờ sáng.

Đúng như nhận định của Hội nghị Ban Phòng không nhân dân huyện, từ cuối tháng 9-1972, máy bay Mỹ đánh phá dồn dập ác liệt xuống nhiều xã nằm trên địa bàn huyện Đồng Hỷ. Từ 9 giờ 40 phút đến 10 giờ ngày 21-9-1972, máy bay Mỹ ném 48 quả bom phá xuống Mỏ than Khánh Hoà và xóm Nam Tiền (xã Lương Sơn), làm 2 người chết, 2 người bị thương và 4 xe ô tô bị hư hỏng. Trong thời gian này, máy bay Mỹ ném 70 quả bom phá xuống khu vực của Đội thi công cơ giới (nằm trên địa bàn xóm Tiến Lập, xã Quyết Thắng) và khu vực sơ tán của sinh viên Trường Đại học Y khoa miền núi thực tập tại Bệnh viện A (cũng nằm trên địa bàn xã Quyết Thắng),

làm 14 người chết, 10 người bị thương. Tại xã Phúc Xuân, máy bay Mỹ ném 8 quả bom phá xuống xóm Dốc Lầy, làm chết 1 người, bị thương 2 người, cháy đổ 10 ngôi nhà và chết 9 con trâu bò, 2 con lợn.

9 giờ 30 phút ngày 22-9-1972, máy bay Mỹ tiếp tục ném 60 quả bom các loại xuống Đội 7 và Đội 9 Nông trường Sông Cầu làm chết 6 người, bị thương 4 người, sập, đổ 5 ngôi nhà. Hôm sau (23-9), máy bay Mỹ lại ném tiếp xuống Đội 1 Nông trường Sông Cầu 30 quả bom phá làm chết 2 người, bị thương 4 người. Tiếp đó, 9 giờ 45 phút cùng ngày, máy bay Mỹ ném 64 quả bom phá xuống khu vực Đội 1 Nông trường Sông Cầu 50 quả bom phá, bom phát quang xuống khu vực Kho xăng dầu D163 nằm trên địa bàn xã Hoà Trung. Tại khu vực Đội 1 Nông trường Sông Cầu, bom đạn Mỹ đã làm 1 người chết, 5 người bị thương, 6 ngôi nhà bị sập đổ. Kho xăng dầu D 163 nằm trong một khu rừng cây cối rậm rạp. Trong khu vực kho có 133 bể đựng xăng dầu (108 bể 10 mét khối và 25 bể 25 mét khối). Khi máy bay địch đánh phá, trong kho có trên 485,7 tấn xăng A 72, 17,1 tấn xăng A76, 133 tấn dầu điêzen. Trong số 50 quả bom phá và bom phát quang do máy bay Mỹ ném xuống khu vực kho có 3 quả trúng 3 cụm bể, phá hỏng 12 bể chứa xăng, dầu Đi ê đen; 1 quả trúng đường vào kho làm cho xe ô tô không thể ra vào

kho được. Trước tình hình Kho xăng dầu D163 bị máy bay Mỹ ném bom, bốc cháy dữ dội, Ban chỉ huy Xã đội các xã Hoá Trung, Dân Chủ ra lệnh báo động, huy động toàn bộ lực lượng dân quân ra cùng với tự vệ các đơn vị phòng cháy, chữa cháy Công an thành phố Thái Nguyên, Văn phòng Công ty xăng dầu tỉnh lao vào dập lửa, cứu kho. Nhờ các lực lượng chữa cháy kiên cường, dũng cảm giành giật từng phi xăng, dầu với ngọn lửa đang cuộn cuộn bốc cao, nên sau 2 giờ ngọn lửa trong Kho D163 được dập tắt. Tuy nhiên, do phương tiện cứu chữa có hạn, nên toàn bộ 12 bể chứa 45.516 kg dầu đi ê đen và 22.374 kg xăng, 175 kg dầu nhớt đã bị cháy.

Để nhanh chóng đảm bảo giao thông cho xe ô tô vào kho đưa số xăng, dầu còn lại đi phân tán, Đảng uỷ, Ủy ban hành chính và Ban chỉ huy Xã đội các xã Hoá Trung và Dân Chủ đã lãnh đạo, huy động nhân dân và dân quân ra cùng với 50 cán bộ, đội viên Đội 91 thanh niên xung phong của tỉnh san, lấp hồ bom, sửa chữa đường vào kho. Được Ty Giao thông đưa máy ủi xuống tăng cường, đến tối ngày 26-9-1972, đường ra vào kho đã được sửa chữa xong, kịp thời đảm bảo cho 14 xe ô tô tét của Công ty xăng dầu Bắc Thái vào chở số xăng, dầu còn lại đi phân tán. Đến ngày 5-10-1972, các xe ô tô đã vận chuyển được gần 350 tấn xăng, 1200 phuy dầu nhớt phân tán đến các xã Thịnh Đức, Lương Sơn (huyện Đồng Hỷ).

Để kịp thời chỉ đạo cơ sở rút kinh nghiệm, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất những tổn thất khi bị máy bay địch đánh phá, ngày 28-9-1972, Đoàn cán bộ Tỉnh uỷ do đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ Hoàng Bắc Dũng dẫn đầu đã xuống kiểm tra nắm tình hình Nông trường Sông Cầu. Làm việc với Đảng uỷ và Ban Giám đốc Nông trường Sông Cầu, Đoàn cán bộ Tỉnh uỷ nhận thấy: Tuy từ ngày 28-6-1972, Đảng uỷ Nông trường Sông Cầu đã ra Nghị quyết về công tác phòng không sơ tán, chỉ rõ phải sơ tán xưởng chế biến 3 tấn chè búp khô một ngày, đưa khâu chế biến sang thủ công, sơ tán đàn lợn xuống Đội 3, đàn trâu sang Đội 6; cơ quan Nông trường bộ làm việc phân tán ra các gia đình công nhân xung quanh. Nhưng do từ Ban Giám đốc xuống lãnh đạo các phòng, ban, đội sản xuất còn tư tưởng chủ quan, ngại vận chuyển máy móc, thiết bị, sợ không đạt chỉ tiêu, kế hoạch về năng suất và sản lượng sản phẩm, nên đã không tổ chức thực hiện Nghị quyết đến nơi, đến chốn. Qua 6 đợt đánh phá của máy bay địch, Nông trường đã bị tổn thất nặng nề. Toàn Nông trường có 22 người bị chết, hàng chục người khác bị thương, 3200 mét vuông nhà lợp ngói bị sập, đổ, 11 con trâu, hơn 100 con lợn bị chết. Xưởng chế biến 3 tấn chè búp khô/ngày bị thiệt hại nặng. Toàn bộ 428 tấn máy móc, thiết bị của dây chuyền sản xuất 13 tấn chè búp khô/ngày mới nhập từ Liên Xô về bị

thiệt hại tới 2/3 giá trị, tổng trị giá thiệt hại lên tới 2,6 triệu đồng; 125 người bị mất hết quần áo, 180 gia đình nhà cửa bị sập đổ.

Đoàn cán bộ Tỉnh uỷ kết luận: lãnh đạo Nông trường Sông Cầu không chấp hành nghiêm các chỉ thị, nghị quyết của tỉnh về phòng không sơ tán; thiếu kiểm tra việc phòng tránh cho người và gia súc; sự quan tâm cứu nạn của gia đình công nhân không được chú trọng, nên khi máy bay địch đánh phá đã bị thiệt hại nhiều về người và của. “Trách nhiệm thuộc về Đảng bộ và Ban Giám đốc Nông trường Sông Cầu”. Từ tổn thất về người và của ở Nông trường Sông Cầu, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã ra thông báo cho các huyện, thành phố, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh rút kinh nghiệm, khắc phục.

Trong các ngày 8, 15, 16, 21 và 22-10-1972, máy bay địch tiếp tục đánh phá cả ngày lẫn đêm, ném nhiều bom phá, bom bi xuống các xã Tân Lợi, Quang Trung, Đoàn Kết, Hoá Trung, Lương Sơn, Linh Sơn. Trước tình hình đó, Ban Phòng không nhân dân huyện chỉ thị: Các cơ quan, đơn vị phải luôn coi trọng củng cố hầm, hào. Các cửa hàng mậu dịch, hợp tác xã mua bán chỉ được mở cửa từ 5 giờ đến 8 giờ 30 phút sáng và từ 16 giờ đến 18 giờ chiều. Các chợ chỉ được họp từ 5 giờ đến 7 giờ 30 phút sáng. Uỷ ban hành chính và Ban Phòng không nhân dân các xã thường xuyên kiểm tra, đôn đốc công tác phòng

không sơ tán. Việc sản xuất ngoài đồng phải phân tán từ 3 đến 5 người, họp không được tập trung quá 30 người ở một điểm. Các xã, cơ quan, đơn vị phải tổ chức canh gác theo dõi máy bay địch để thông báo, báo động cho cán bộ và nhân dân.

Chấp hành chỉ thị của Ban Phòng không nhân dân huyện, cán bộ nhân dân và lực lượng vũ trang huyện Đồng Hỷ tổ chức làm tốt công tác phòng không sơ tán, nên hạn chế được nhiều tổn thất khi máy bay Mỹ đánh phá.

Trong những ngày từ cuối tháng 10 đến cuối tháng 11/1972, giặc Mỹ cho 11 tốp máy bay trinh sát chiến lược SR71 và nhiều tốp máy bay không người lái vào hoạt động trinh sát trên vùng trời huyện Đồng Hỷ. Để sẵn sàng đối phó với tình huống giặc Mỹ cho máy bay chiến lược B52 ném bom đánh phá khu vực Thái Nguyên, theo chỉ thị của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ⁽¹⁾ huy động được hàng trăm dân quân, tự vệ ra phối hợp với bộ đội củng cố, sửa chữa trận địa cũ, làm thêm trận địa mới, làm đường, sửa đường cho xe, pháo phòng không sẵn sàng cơ động đánh địch. Từ ngày 18-12-1972, giặc Mỹ huy động máy bay ném bom chiến lược B52 mở cuộc tập kích đường không chiến lược vào

⁽¹⁾ Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác quân sự địa phương, từ tháng 8-1971. Ban chỉ huy Huyện đội được đổi thành Ban chỉ huy quân sự huyện; Huyện đội trưởng, Huyện đội phó được đổi thành Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự huyện.

Hà Nội, Hải Phòng và một số tỉnh, thành phố khác trên miền Bắc. Tại huyện Đồng Hỷ, vào lúc 4 giờ 30 phút sáng ngày 20-12-1972, máy bay B52 của Mỹ đã ném bom rải thảm xuống xã Cao Ngạn, làm 19 người chết, 14 người bị thương, Thực hiện Chỉ thị ngày 21-12-1972 của Ủy ban hành chính tỉnh, Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện và Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ cử cán bộ trực tiếp xuống các xã, cơ quan, đơn vị trong huyện kiểm tra công tác phòng không sơ tán. Ngày 22-12-1972, Ban chỉ huy quân sự Đồng Hỷ cùng với Ban chỉ huy quân sự thành phố Thái Nguyên huy động hơn 1.000 dân quân, tự vệ ra xây dựng trận địa Túc Duyên, kịp thời đảm bảo trận địa cho Đại đội 9 Trung đoàn 256 cơ động đưa pháo cao xạ 100 li từ trận địa Cam Giá lên triển khai, sẵn sàng chiến đấu bắn máy bay B52 của đế quốc Mỹ.

Trưa và chiều ngày 23-12-1972, giặc Mỹ cho nhiều tốp máy bay chiến thuật vào ném bom xuống các khu dân cư Chùa Hang và Chiến Thắng (thuộc xã Đồng Bầm). Đêm ngày 24, rạng ngày 25-12-1972, máy bay B52 Mỹ ném bom rải thảm xuống xóm Cầu Thông (xã Tích Lương). 11 giờ ngày 26-12-1972, địch tiếp tục huy động nhiều tốp máy bay F111 và F4 vào ném bom khu vực Chùa Hang (thuộc xã Đồng Bầm). Cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đồng Hỷ phối hợp chặt chẽ với các đơn vị bộ đội thuộc Trung đoàn pháo cao xạ 256 của Quân khu Việt Bắc và lực lượng dân quân, tự vệ

thành phố Thái Nguyên đánh trả máy bay địch rất quyết liệt. Đêm 28-12-1972, máy bay F4C của Mỹ ném tiếp 64 quả bom phá và bom phạt xuống hai xã Linh Sơn và Quang Trung. Đêm 29-12-1972, 33 máy bay B52 của giặc Mỹ ném 580 quả bom phá xuống khu vực từ Trại Cà đến thị trấn Trại Cau, làm thành 3 vệt bom có chiều dài từ 800 mét đến 5.000 mét, chiều rộng từ 100 mét đến 1000 mét. Đây là trận ném bom cuối cùng của máy bay B52 xuống địa bàn huyện Đồng Hỷ nói riêng, địa bàn Thái Nguyên nói chung.

Qua 12 ngày đêm (từ ngày 18 đến hết ngày 29-12-1972) đế quốc Mỹ huy động 726 lần chiếc máy bay ném bom chiến lược B52 và gần 2000 lần chiếc máy bay chiến thuật, mở cuộc tập kích đường không chiến lược vào Hà Nội, Hải Phòng và một số tỉnh, thành phố khác trên miền Bắc. Với tinh thần chiến đấu dũng cảm, quân và dân miền Bắc đã bắn rơi 81 máy bay (có 34 máy bay ném bom chiến lược B52, 5 máy bay F111 cánh cụp, cánh xoè), diệt và bắt nhiều giặc lái Mỹ. Trong số 34 máy bay B52 của Mỹ bị quân và dân miền Bắc bắn rơi trong trận “Điện biên phủ trên không” 12 ngày đêm cuối tháng 12-1972 có 2 chiếc do quân và dân Thái Nguyên (trong đó có sự đóng góp của quân và dân huyện Đồng Hỷ) bắn rơi.

Do bị thất bại nặng nề trên cả hai miền Nam, Bắc ngày 30-12-1972, Tổng thống Mỹ buộc phải tuyên bố

ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra và đề nghị gặp đại diện của Chính phủ ta tại Pa ri. Ngày 27-1-1973, chính quyền Mỹ buộc phải kí Hiệp định Pa ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam.

Trong cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân lần thứ hai, trên địa bàn huyện Đồng Hỷ (kể từ trận đầu tiên cho máy bay chiến thuật ném 6 quả bom phá xuống xã Dân Chủ ngày 21-6-1972 đến trận cuối cùng ném bom chiến lược B52 rải thảm từ Trại Cải đến Trại Cau đêm 29-12-1972), đế quốc Mỹ đã huy động máy bay hoạt động đánh phá và trinh sát vùng trời huyện Đồng Hỷ 402 lần, ném 3012 quả bom phá, bom phát quang và bắn hàng trăm loạt đạn rốc két, tên lửa xuống 62 điểm nằm trên địa bàn huyện, làm 131 người chết, 145 người bị thương, 245 con trâu, bò bị giết hại, hơn 230 ngôi nhà của nhân dân các dân tộc trong huyện bị cháy, bị đổ. Nếu chỉ tính riêng nhân dân huyện Đồng Hỷ, toàn huyện có 64 người chết (chiếm 48,85% so với tổng số người bị chết trên địa bàn huyện), 53 người bị thương (chiếm 36,55% tổng số người bị thương trên địa bàn huyện). Tại xã Khe Mo, một gia đình có 7 người, có 6 người chết và bị thương.

Không nao núng trước những tổn thất do máy bay và đạn bom ác liệt của giặc Mỹ gây ra, quân và dân huyện Đồng Hỷ đã làm tốt công tác chiến đấu và phục vụ chiến đấu, góp phần cùng với quân và dân các huyện, thành phố

trên địa bàn Thái Nguyên bắn rơi 10 máy bay Mỹ (có 2 máy bay ném bom chiến lược B52). Công tác đảm bảo giao thông vận tải thời chiến ở các trục đường giao thông trên địa bàn huyện luôn được đảm bảo kịp thời, thông suốt. Đội Thanh niên xung kích khu vực Ba nhất (xã Tích Lương) được Tỉnh Đoàn Thanh niên tặng danh hiệu “Lá cờ đầu” trong phong trào “Thanh niên xung kích đảm bảo giao thông vận tải”.

Trong công tác động viên tuyển quân chi viện chiến trường, quân và dân huyện Đồng Hỷ cũng đạt được nhiều thành tích rất đáng tự hào. Năm 1972, huyện Đồng Hỷ được giao chỉ tiêu tuyển quân với số lượng gấp 2,84 lần năm 1969, 1,87 lần năm 1970 và 1,53 lần năm 1971. Trong 8 năm trực tiếp kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1965-1972), năm 1972, huyện Đồng Hỷ được giao chỉ tiêu tuyển quân với số lượng lớn đứng thứ ba (sau các năm 1968, 1969). Hai tháng 1 và 2 năm 1972, quân và dân huyện Đồng Hỷ tiến hành tuyển quân đợt 1. Các cấp từ huyện xuống cơ sở tổ chức làm tốt các bước khám tuyển và xét duyệt chính trị. Tại Trạm tập trung giao quân của Ban chỉ huy quân sự huyện làm tốt việc kiểm tra, đảm bảo các tiêu chuẩn, thủ tục, chính sách, nên huyện giao quân cho các đơn vị đạt 100% quân số (không có trường hợp nào bị loại do sức khỏe, lai lịch chính trị hoặc thiếu

thủ tục hồ sơ). Kết quả tuyển quân đợt 1 năm 1972, toàn huyện giao quân đạt 100% chỉ tiêu quân số, đứng thứ 5 trong số 7 huyện, thành phố ở Thái Nguyên (sau Thành phố, Phú Lương, Định Hoá, Đại Từ). Tuy nhiên, kết quả tuyển quân đợt I năm 1972, toàn huyện vẫn có 3 xã “trắng” (không tuyển được quân).

Trong 2 tháng 4 và 5-1972, quân và dân huyện Đồng Hỷ tiếp tục tuyển quân đợt II (được giao chỉ tiêu tuyển quân có số lượng lớn gấp 1,67 lần đợt I). Thực hiện chủ trương của Tỉnh, Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện lãnh đạo, chỉ đạo 8 xã tập trung 180 quân dự bị lên huyện để nuôi dưỡng, chữa bệnh ngăn ngừa, chuẩn bị cho tuyển quân đợt II. Cùng với việc tập trung quân dự bị vào nuôi dưỡng, chữa bệnh, huyện cử một số cán bộ các cơ quan huyện phối hợp với đoàn cán bộ của tỉnh trực tiếp xuống các xã Khe Mo, Quang Trung, Đoàn Kết lãnh đạo, chỉ đạo và tuyên truyền, vận động nhân dân làm công tác tuyển quân. Được sự hỗ trợ của Tỉnh, Huyện, Đảng bộ, chính quyền các xã Quang Trung, Đoàn Kết tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyển quân. Các đồng chí Chủ tịch xã Quang Trung, Chủ tịch xã Đoàn Kết gương mẫu cho con nhập ngũ, nên đã động viên được nhiều quần chúng nhân dân trong xã cho con em mình đi bộ đội. Tuyển quân đợt II năm 1972, xã Quang Trung động viên được 29 người

vào bộ đội, xã Đoàn Kết động viên được 25 người lên đường nhập ngũ. Trong số 180 quân dự bị được huyện tập trung nuôi dưỡng và chữa bệnh ngắn ngày, có 87 người lên đường đánh Mỹ. Cả 8 trường hợp chống lệnh gọi nhập ngũ trong đợt I sau khi được tuyên truyền, giáo dục đã tình nguyện nhập ngũ đợt II. Kết quả tuyển quân đợt II năm 1968, toàn huyện giao quân đạt 87,5% chỉ tiêu quân số. Đánh giá về kết quả lãnh đạo công tác tuyển quân đợt II năm 1972 của Huyện ủy Đồng Hỷ, Tỉnh ủy Bắc Thái khẳng định “Huyện ủy Đồng Hỷ có quyết tâm cao trong việc lãnh đạo, chỉ đạo tuyển quân ở vùng yếu kém. Huyện đã phối hợp chặt chẽ với các đoàn cán bộ của tỉnh làm công tác tuyển quân, nên tuy so với yêu cầu chưa đạt, nhưng có tiến bộ rõ rệt”⁽¹⁾.

Rút kinh nghiệm 2 đợt tuyển quân trước, từ tháng 7 đến tháng 9-1972, quân và dân huyện Đồng Hỷ tiến hành tuyển quân đợt III. Trong thời gian này, cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ diễn ra trên địa bàn huyện ngày càng ác liệt, công tác động viên, tuyển quân của huyện gặp khó khăn, phức tạp. Để hoàn thành nhiệm vụ tuyển quân đợt III năm 1972, theo chỉ đạo của Tỉnh, huyện Đồng Hỷ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh cuộc vận động chấp hành chính sách hậu phương quân đội

⁽¹⁾ Thông tri số 63 ngày 1/6/1972 của Tỉnh ủy Bắc Thái.

do Tỉnh phát động, coi đó là một trong những biện pháp quan trọng để thúc đẩy công tác động viên tuyển quân đợt III năm 1972 và các đợt tiếp theo.

Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện Đồng Hỷ thành lập Đoàn cán bộ kiểm tra việc chấp hành chính sách hậu phương quân đội ở toàn bộ các xã, cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện. Qua kiểm tra, toàn huyện đã phát hiện 186 trường hợp có sai sót trong việc chi trả trợ cấp cho gia đình quân nhân đang chiến đấu ở các chiến trường B (miền Nam), C (Lào). Tỷ lệ sai sót chiếm 8,2% so với tổng số gia đình quân nhân đang chiến đấu ở các chiến trường B, C. Trong tổng số 186 trường hợp sai sót trong việc chi, trả trợ cấp cho gia đình quân nhân B, C, có 29 trường hợp cấp sai đối tượng, 8 trường hợp trùng cấp, 40 trường hợp cấp quá tiêu chuẩn, còn lại 109 trường hợp là các sai sót khác, làm thâm hụt ngân sách Nhà nước 23.506 đồng. Qua kiểm tra cũng phát hiện được: toàn huyện có tới 57 gia đình quân nhân đang chiến đấu ở các chiến trường B, C chưa được chi, trả đủ trợ cấp, với số tiền là 5.214 đồng; 167 bố mẹ quân nhân chiến đấu ở B, C đã hết tuổi lao động, chưa được hưởng trợ cấp; 12 con quân nhân B, C chưa được hưởng chính sách. Sau khi phát hiện được những sai sót trên, Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện đã nhanh chóng lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành chức năng của huyện kịp thời sửa chữa, khắc phục, mang lại niềm tin cho nhân dân các dân tộc trong huyện.

Ngày 1-9-1972, Huyện uỷ Đồng Hỷ tổ chức Hội nghị tổng kết cuộc vận động chấp hành chính sách hậu phương quân đội. Báo cáo của Huyện uỷ tại Hội nghị nêu rõ: Toàn huyện có 9.342 hộ gia đình, với 53.827 nhân khẩu (trong đó có 618 hộ, 12.440 người theo đạo Thiên chúa). Trên địa bàn huyện có 36,9% số hộ thuộc diện hưởng chính sách hậu phương quân đội, trong đó có 17,9% số hộ có quân nhân đang chiến đấu ở các chiến trường B (miền Nam), C (Lào), 13,4% số hộ có quân nhân đang chiến đấu ở chiến trường A (miền Bắc), 2,5% số hộ có người là thương binh, 3,1% số hộ có người là liệt sĩ. Toàn huyện có 249 hộ có 2 con, 52 hộ có 3 con, 8 hộ có 4 con, 1 hộ có 5 con đi bộ đội; 4 hộ có 2 con là liệt sĩ. Trong số người vào bộ đội, các dân tộc Kinh chiếm tỉ lệ 76,4%, Tày 9,3%, Nùng 8,7%, Sán Chí 2,3%, Dao 2%, còn lại là các dân tộc khác. Các xã Dân Chủ, Đồng Tiến là những đơn vị triển khai tốt đợt thi điểm triển khai cuộc vận động chấp hành chính sách hậu phương quân đội, giúp Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện rút được nhiều bài học quý báu để lãnh đạo, chỉ đạo các xã khác. Các xã Khe Mo, Đoàn Kết, Hoà Bình, Hoá Trung tuy địa bàn phân tán, nhưng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân học tập cuộc vận động đạt kết quả cao. Đoàn Thanh niên các xã Dân Chủ, Thịnh Đức, Tân Cương, Phúc Xuân, Đoàn Kết phát huy vai trò xung kích, tích cực tổ chức cho đoàn viên thanh niên học tập, triển khai cuộc vận động sâu rộng, có hiệu quả.

Toàn huyện có 98% cấp uỷ viên, 85,% đảng viên, từ 85,5% đến 93,5% gia đình bộ đội, 70% nhân dân ở 100% các xã trong huyện đã được học tập chính sách hậu phương quân đội. Thông qua học tập, “Đảng bộ và nhân dân huyện Đồng Hỷ nhận thức sâu sắc việc chấp hành chính sách hậu phương quân đội có ý nghĩa quan trọng trong giai đoạn cách mạng hiện nay. Nó vừa là công tác chính trị, nhằm động viên, cổ vũ con em mình hăng hái tòng quân, giết giặc lập công, vừa là đạo lý, trách nhiệm của những người ở hậu phương đối với những người ở tiền tuyến. Trong 2 tháng đẩy mạnh cuộc vận động chấp hành chính sách hậu phương quân đội (từ tháng 7, đến tháng 9/1972), nhân dân các dân tộc trong huyện đã giúp đỡ các gia đình thương binh, gia đình liệt sĩ, bộ đội neo đơn 368 ngày công sản xuất, 281 công sửa chữa nhà cửa, 1325 đồng tiền mặt, 230 kg gạo và 5.327 kg thóc. Các xã Dân Chủ, Đồng Tiến, Phúc Xuân, Tân Cương, Tích Lương triển khai tốt và có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác chấp hành chính sách hậu phương quân đội.

Nhờ Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện kết hợp nhiều biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo tuyển quân với việc đẩy mạnh cuộc vận động chấp hành chính sách hậu phương quân đội, kết quả tuyển quân đợt III năm 1972 toàn huyện giao quân vượt chỉ tiêu 3,3%, đứng thứ 3 trong số 7

huyện, thành phố ở Thái Nguyên. 100% số xã trong huyện đều tuyển được quân (không có xã trắng).

Kết thúc năm 1972, với 3 chiến dịch động viên tuyển quân, quân và dân huyện Đồng Hỷ đã huy động được 583 người vào bộ đội đánh Mỹ, đạt 95,2% chỉ tiêu tuyển quân nam và 100% chỉ tiêu tuyển quân nữ. Gia đình cụ Hà Văn Tĩnh ở xã Quyết Thắng có 8 người con (7 trai, 1 gái) lên đường đánh Mỹ, năm 1972 cụ lại động viên tiếp cháu đích tôn là Hà Văn Tân (tròn 18 tuổi đang học lớp 10) vào bộ đội. Nếu tính cả 2 người con rể, gia đình cụ Hà Văn Tĩnh đã có 11 con, cháu lên đường đánh Mỹ. “Gia đình cụ Hà Văn Tĩnh là một tấm gương tiêu biểu, một gia đình vẻ vang hiếm có của tỉnh Bắc Thái”⁽¹⁾. Trong tuyển quân đợt III năm 1972, gia đình ông Nguyễn Văn Phúc ở xã Quyết Thắng đã động viên 2 con cùng lên đường nhập ngũ một ngày. Hợp Tiến là xã nhiều năm không có thanh niên người Dao nhập ngũ, năm 1972 toàn xã đã có 27 thanh niên lên đường đánh Mỹ.

Với thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ động viên tuyển quân năm 1972, quân và dân huyện Đồng Hỷ đã được Chính phủ tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Phát huy thành tích đạt được, lực lượng vũ

⁽¹⁾ Theo báo cáo số 374/B-TH ngày 20/11/1972 của Bộ CHQS tỉnh Bắc Thái về Công tác chính trị trong tuyển quân.

trang và nhân dân các dân tộc Đồng Hỷ tiếp tục cùng quân và dân ta khắc phục hậu quả chiến tranh phá hoại, tạo thế và lực mới, quyết tâm giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

V – Đẩy mạnh khôi phục, phát triển kinh tế – văn hóa – xã hội, dồn sức chi viện chiến trường, góp phần đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược (1/1973 - 4/1975).

Sau ngày “Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam” được kí kết (27-1-1973), nhân dân miền Bắc được sống trong hòa bình. ở miền Nam, do chính quyền Nguyễn Văn Thiệu ra sức phá hoại Hiệp định Pari, bất chấp lệnh ngừng bắn, thực hiện kế hoạch “Tràn ngập lãnh thổ” lần chiếm vùng giải phóng, nhân dân ta còn phải tiếp tục chiến đấu, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ “Đánh cho ngụy nhào” theo lời dạy của Bác Hồ.

Trước tình hình mới, Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện Đồng Hỷ lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân trong huyện tập trung thực hiện tốt Chỉ thị ngày 12-3-1973 của Tỉnh ủy Bắc Thái:

1 - Tăng cường giáo dục, quán triệt tình hình và nhiệm vụ mới. Dù trong hoàn cảnh nào, thời chiến hay thời bình, nhiệm vụ xây dựng lực lượng, phòng thủ đất nước, bảo vệ thành quả cách mạng xã hội chủ nghĩa cũng

rất quan trọng và rất cần thiết. Tình hình đòi hỏi không ngừng đề cao cảnh giác, hoàn thành mọi nhiệm vụ sản xuất trên tư thế sẵn sàng chiến đấu cao, làm tròn nghĩa vụ đối với tiền tuyến.

2 - Tiếp tục chỉ đạo tốt công tác động viên tuyển quân đạt và vượt chỉ tiêu cả về số lượng, chất lượng và thời gian.

3 - Khẩn trương hoàn thành kế hoạch huấn luyện dân quân, tự vệ, hoàn thành chương trình bồi dưỡng cán bộ quân sự địa phương, đảm bảo cả nội dung và thời gian qui định.

4 - Chấp hành tốt chính sách hậu phương quân đội, nhất là đối với các gia đình có con, em đi chiến đấu xa, gia đình thương binh, liệt sĩ: đồng thời chuẩn bị tốt hội nghị đại biểu gia đình quân nhân ở cấp huyện.

5 - Sau cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp, nhanh chóng kiện toàn đội ngũ cán bộ chỉ huy quân sự ở cơ sở.

6 - Cơ quan quân sự từ huyện xuống các xã rút kinh nghiệm về thực hiện chức năng tham mưu cho cấp ủy, tạo thêm điều kiện để bất kì tình huống nào cũng góp phần hoàn thành tốt công tác quân sự địa phương.

Hưởng ứng Lời kêu gọi ngày 27-1-1973 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “Tăng cường đoàn kết, luôn đề cao cảnh giác, ra sức phấn đấu để củng cố những thắng

lợi đã giành được, giữ vững hòa bình lâu dài, hoàn thành độc lập dân tộc, dân chủ ở miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc”; thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nhiệm vụ chung và một số công tác cụ thể “Nhiệm vụ trước mắt của toàn quân, toàn dân trong tỉnh là phải luôn đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu cao, tiếp tục làm nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến. Tăng cường xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và các đoàn thể quần chúng các cấp, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới và tạo điều kiện đưa Bắc Thái đi lên sản xuất lớn”, tháng 6-1973, Huyện ủy Đồng Hỷ đề ra chủ trương : Nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, tăng cường tiềm lực quốc phòng, đáp ứng yêu cầu đời sống nhân dân và chi viện ngày càng nhiều cho chiến trường miền Nam.

Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh và Huyện trong ba tháng đầu năm 1973, quân và dân huyện Đồng Hỷ tiến hành thắng lợi cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp huyện và xã. Toàn huyện bầu được 50 đại biểu Hội đồng nhân dân huyện (trong đó có 30 đại biểu là đảng viên, 5 đại biểu là phụ nữ, 21 đại biểu là người dân tộc thiểu số). Các xã trong huyện bầu được 647 đại biểu Hội đồng nhân dân xã (có 304 đại biểu là đảng viên, 257 đại biểu là phụ nữ, 198 đại biểu là người dân tộc thiểu số). Cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp huyện và xã ở huyện Đồng Hỷ đã “Đạt kết quả tốt, thực hiện tốt

quyền làm chủ tập thể của nhân dân, kiện toàn được cơ quan quyền lực Nhà nước địa phương, bảo đảm sự đoàn kết trong Đảng và ngoài nhân dân”.

Sau cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân, chính quyền hai cấp huyện và xã được củng cố, kiện toàn. Từ tháng 4-1973, huyện Đồng Hỷ tiến hành củng cố lại lực lượng bán vũ trang địa phương. Toàn huyện có 48 đầu mối cơ sở dân quân, tự vệ (gồm 22 cơ sở dân quân xã và 26 cơ sở tự vệ các cơ quan, xí nghiệp). Các cấp ủy Đảng, chính quyền các xã trong huyện đã cử cấp ủy viên, đảng viên, ủy viên Ủy ban hành chính xã sang lãnh đạo, chỉ huy lực lượng dân quân, du kích. 100% Chính trị viên xã đội dân quân các xã là Bí thư, hoặc ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã, 100% Chính trị viên Trung đội dân quân, tự vệ là Chi ủy viên. 59% Xã đội trưởng là Đảng ủy viên; 36,5% Xã đội trưởng là đảng viên và 52% cán bộ trung đội dân quân, tự vệ là đảng viên. Tỷ lệ dân quân, tự vệ so với dân số toàn huyện đạt 8%; 14% số đảng viên trong Đảng bộ huyện tham gia lực lượng dân quân, tự vệ. Kết thúc năm 1973, toàn huyện có 363 cán bộ xã đội dân quân, đại đội, trung đội, tiểu đội dân quân tự vệ được huấn luyện chính trị, quân sự; 19 trên tổng số 22 cơ sở dân quân xã, 21 trên tổng số 26 đơn vị tự vệ hoàn thành chương trình huấn luyện quân sự năm 1973. Các xã Thịnh Đức, Phúc Xuân, Đồng Tiến, Tích Lương, Thành Công, Quyết Thắng, Tân

Cương, Dân Chủ, Lương Sơn được Huyện ủy Đồng Hỷ đánh giá có nhiều thành tích trong công tác củng cố, kiện toàn tổ chức, bồi dưỡng cán bộ và huấn luyện chiến sĩ dân quân, du kích, được chấm điểm thi đua theo thang điểm 10 đạt từ 8,4 điểm đến 9,4 điểm. Các xã Hợp Tiến, Minh Lập, Linh Sơn, Quang Trung kết quả công tác quân sự địa phương có nhiều hạn chế, kết quả chấm điểm thi đua của huyện chỉ đạt 3,7 điểm.

Chiến tranh kéo dài và ngày càng ác liệt, trên địa bàn huyện một số quân nhân giảm sút ý chí chiến đấu, đào ngũ trở về, gây cho quân và dân trong huyện nhiều khó khăn trong công tác giữ gìn an ninh, trật tự và động viên tuyển quân chi viện chiến trường miền Nam. Thực hiện Chỉ thị 185 của Thủ tướng Chính phủ, năm 1973, toàn huyện đã tập trung đưa được 173 quân nhân đào, bỏ ngũ đi lao động bắt buộc tại Công trường 73 và các đơn vị cải tạo lao động của tỉnh. Các xã Dân Chủ, Hóa Trung, Đồng Tiến, Tân Quang, Thành Công, Bình Sơn, Quyết Thắng, Phúc Xuân, Tân Cương, Thịnh Đức đưa quân nhân đào, bỏ ngũ đi lao động bắt buộc đạt và vượt chỉ tiêu. Các xã Phúc Trìu, Tích Lương, Khe Mo, Cao Ngạn có nhiều cố gắng, gần đạt chỉ tiêu; các xã Quang Trung, Linh Sơn còn nhiều hạn chế, không đạt chỉ tiêu trên giao.

Việc huyện kiên quyết đưa quân nhân đào, bỏ ngũ đi giáo dục, cải tạo lao động bắt buộc tại Công trường 73 và

các đơn vị giáo dục cải tạo lao động của tỉnh đã góp phần giác ngộ ý thức, hạn chế được nhiều quân nhân đào ngũ về địa phương, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa bàn huyện được giữ vững và ổn định; công tác động viên tuyển quân chi viện chiến trường của huyện có nhiều chuyển biến tích cực. Năm 1973, huyện Đồng Hỷ tiến hành hai đợt động viên tuyển quân. Tuyển quân đợt I ở các xã “Vùng yếu” đầu năm 1973, toàn huyện đạt 49% chỉ tiêu. Tuyển quân đợt II ở toàn bộ các xã trên địa bàn huyện được triển khai vào tháng 8-1973. Do thời gian chuẩn bị cho tuyển quân đợt II chỉ có 1 tuần, nên Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện và Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ phải ngừng triển khai nhiều việc khác để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyển quân. Ban chỉ huy quân sự huyện phân công đồng chí Phạm Hữu Sai, Chỉ huy phó 1 tập trung theo dõi, chỉ đạo công tác động viên tuyển quân. Với khẩu hiệu “Phát cao ngọn cờ Tháng Tám, giao quân vượt mức kế hoạch”, “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, “Vì đồng bào miền Nam ruột thịt, thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, tuyển quân đợt II năm 1973, quân và dân huyện Đồng Hỷ giao quân vượt mức chỉ tiêu kế hoạch của Ủy ban hành chính tỉnh giao 0,3%, đứng thứ ba các huyện, thành phố nằm trên địa bàn Thái Nguyên (sau thành phố Thái Nguyên và huyện Đại Từ). Qua hai đợt

tuyển quân năm 1973, toàn huyện huy động được 353 người vào bộ đội, có 98,99% ở độ tuổi từ 18 đến 25, đa số là thanh niên khỏe mạnh, chưa lập gia đình, hầu hết có trình độ văn hóa cấp II phổ thông.

Năm 1974, cùng với quân và dân các huyện, thành phố trong tỉnh, quân và dân huyện Đồng Hỷ tiến hành hai đợt động viên tuyển quân, đợt I vào giữa năm và đợt II tháng 10-1974. Đợt I năm 1974, huyện Đồng Hỷ được Ủy ban hành chính tỉnh giao chỉ tiêu tuyển 120 người vào bộ đội. So với chỉ tiêu tuyển quân các đợt trước đây, chỉ tiêu tuyển quân đợt I năm 1974 của huyện không cao, nhưng so với các huyện miền núi trên địa bàn Thái Nguyên thì lớn gấp 4,8 lần huyện Võ Nhai, 1,2 lần huyện Phú Lương và 1,5 lần huyện Định Hóa. Phát huy thành tích tuyển quân vượt chỉ tiêu đợt tháng Tám năm 1973, tuyển quân đợt I năm 1974, quân và dân huyện Đồng Hỷ đã động viên được 125 người vào bộ đội, vượt chỉ tiêu kế hoạch trên giao 4,16%.

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ tuyển quân đợt I năm 1974, ngày 28-8-1974, huyện Đồng Hỷ nhận được chỉ thị của Ủy ban hành chính tỉnh phải chuẩn bị hoàn chỉnh việc khám tuyển, xét duyệt hồ sơ tuyển quân đợt II trong tháng 9, để tháng 10 giao quân. Vì thời gian tuyển quân đợt II năm 1974 đúng vào vụ thu hoạch ở nông thôn, nên Huyện

ủy, Ủy ban hành chính huyện và Ban chỉ huy quân sự huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, tiến hành các bước chuẩn bị tuyển quân khẩn trương, chu đáo ngay từ đầu. Đợt II năm 1974, huyện Đồng Hỷ được giao chỉ tiêu tuyển 125 người vào bộ đội. Quyết tâm hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu nhiệm vụ tuyển quân trên giao, đồng chí Dương Văn Cốc, Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện kiêm Chủ tịch Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện và các đồng chí Đào Huy Nha (Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện), Dương Ngọc Đức, Chính trị viên Huyện đội kiêm Phó Chủ tịch Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện xuống các xã trực tiếp chỉ đạo tuyển quân, tạo được bước chuyển biến mới về nhận thức cho cán bộ và nhân dân ở cơ sở, mang lại kết quả tốt. Tuyển quân đợt II năm 1974, quân và dân huyện Đồng Hỷ đã động viên được 136 người (chủ yếu là thanh niên) lên đường nhập ngũ, vượt chỉ tiêu trên giao 8,8%. Kết thúc hai đợt tuyển quân năm 1974, quân và dân huyện Đồng Hỷ động viên được 261 con em nhân dân các dân tộc trong huyện lên đường đánh Mỹ, vượt chỉ tiêu trên giao 6,53%, xếp thứ ba các huyện, thành phố ở Thái Nguyên. Ngoài ra, trong năm 1974, quân và dân huyện Đồng Hỷ còn động viên được 14 nữ thanh niên vào bộ đội, đạt 100% chỉ tiêu trên giao.

Công tác động viên tuyển quân năm 1974 của huyện đạt kết quả cao, ngoài sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của

Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện, Ngành Y tế huyện đã phối hợp với Ban chỉ huy quân sự huyện, tổ chức tốt việc khám tuyển, điều trị bệnh ngăn ngừa trước lúc giao quân cho hàng chục người; chất lượng khám tuyển được nâng lên, tỉ lệ quân số bị thải loại về sức khỏe chỉ còn 12% (giảm 8% so với năm 1973). Ngành Công an tổ chức xét duyệt lại lịch chính trị đạt chất lượng tốt, tỉ lệ thải loại về chính trị khi giao quân thấp (chỉ có 0,5%). Quá trình xét duyệt tuyển quân, các cấp, các ngành huyện và xã đã nắm chắc tiêu chuẩn, vận dụng đảm bảo chính xác công bằng, hợp lí, thủ tục, giấy tờ đầy đủ. Cơ quan quân sự các cấp từ huyện xuống các xã phát huy hết trách nhiệm, tích cực và chủ động làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy và chính quyền về công tác tuyển quân. Các ngành Lương thực, Thực phẩm, Thương nghiệp..., nâng cao tinh thần trách nhiệm, phục vụ đắc lực cho công tác tuyển quân, góp phần tích cực, đưa công tác tuyển quân đạt kết quả tốt.

Đầu năm 1975, những thắng lợi ngày càng to lớn của quân và dân ta ở miền Nam đã tạo ra thế và lực mới để nhanh chóng giải phóng miền Nam, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta. Vì vậy, chi viện cho miền Nam lúc này trở thành nhiệm vụ cấp bách hàng đầu, là tình cảm thiêng liêng của cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang miền Bắc nói chung, Thái Nguyên (trong đó có huyện Đồng Hỷ) nói riêng.

Trước tình hình và nhiệm vụ giải phóng miền Nam rất khẩn trương, từ cuối năm 1974, huyện Đồng Hỷ đã được Tỉnh sơ bộ giao chỉ tiêu tuyển quân năm 1975. Thực hiện nhiệm vụ được giao, đầu tháng 1-1975, Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện Đồng Hỷ mở Hội nghị chuyên đề quán triệt mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ công tác động viên tuyển quân cho lãnh đạo các cấp, các ngành trong huyện. Sau Hội nghị, các mặt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, kiểm tra nắm chắc thực lực, chuẩn bị hồ sơ tuyển quân được các cấp, các ngành đẩy mạnh. Công tác đảm bảo hậu cần, khám, chữa bệnh ngăn ngừa được các ngành quan tâm xúc tiến khẩn trương. Do tình hình cách mạng miền Nam chuyển biến rất nhanh chóng, nên yêu cầu hậu phương miền Bắc phải chi viện rất khẩn trương. Theo Chỉ thị ngày 18-2-1975 của Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc, huyện Đồng Hỷ và các huyện, thành phố ở Thái Nguyên phải hoàn thành ngay việc tuyển quân đợt I năm 1975 trong tháng 2, hoàn thành tuyển quân đợt II vào 15-3 và hoàn thành tuyển quân đợt III vào ngày 15-4-1975.

Thực hiện khẩu hiệu “Tất cả vì đồng bào miền Nam ruột thịt”, “Tất cả vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc”, quân và dân huyện Đồng Hỷ dồn sức chi viện chiến trường. Huyện Đoàn Thanh niên, Huyện Hội Phụ nữ phát động đoàn viên, hội viên đẩy mạnh phong trào thi đua “Ba sẵn sàng”, “Ba đảm đang”.

Cấp ủy Đảng, chính quyền các xã Thịnh Đức, Đồng Tiến, Phúc Xuân, Dân Chủ, Thành Công, Tích Lương..., phát động phong trào “Mùa Xuân ra quân thắng lợi” thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Phát huy truyền thống “Con nôi gót cha, em tiếp bước anh đi giữ gìn non sông, đất nước”, tại xã Phúc Xuân, gia đình ông Nguyễn Văn Bảo, gia đình bà Lương Thị Hoa, mỗi gia đình đã có hai con lên đường đánh Mỹ song mỗi gia đình lại tiếp tục cho người con thứ ba vào bộ đội. Gia đình ông Lương Ngọc Quân ở xã Đồng Tiến, gia đình ông Dương Văn Vi ở xã Thịnh Đức, mỗi gia đình đã có hai con đang chiến đấu ở chiến trường miền Nam, nay mỗi gia đình lại tình nguyện cho người con thứ ba lên đường đánh Mỹ. Đồng chí Xã đội phó xã Thịnh Đức mặc dù con chưa đủ tuổi đi nghĩa vụ quân sự, nhưng vẫn tình nguyện cho con xung phong vào bộ đội.

Nhờ có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp từ huyện xuống cơ sở; được các ngành, các đoàn thể và nhân dân các dân tộc trong huyện đồng tình ủng hộ, trong đợt tuyển quân thứ nhất năm 1975, toàn huyện đã huy động được 129 người vào bộ đội, vượt chỉ tiêu kế hoạch tỉnh giao 29%, xếp thứ hai trong các huyện, thành phố ở Thái Nguyên.

Được hậu phương miền Bắc (trong đó có huyện Đồng Hỷ) chi viện kịp thời, với quyết tâm chiến lược

đúng đắn, chính xác của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, ngày 10-3-1975, quân và dân ta tiến công thị xã Buôn Ma Thuột, mở màn Chiến dịch Tây Nguyên. Đến ngày 24-3, Tây Nguyên được hoàn toàn giải phóng. Ngày 25-3, quân ta giải phóng thành phố Huế. Cùng ngày Bộ Chính trị họp và hạ quyết tâm giải phóng miền Nam trước mùa mưa năm 1975.

Tin chiến thắng của quân và dân ta trên khắp các chiến trường miền Nam đã làm nức lòng quân và dân huyện Đồng Hỷ. Cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc huyện Đồng Hỷ nguyện đem hết sức mình đóng góp vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc.

Ngay sau khi giao quân song đợt I năm 1975, huyện Đồng Hỷ lại nhận tiếp Chỉ thị ngày 22-2-1975 của Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái giao nhiệm vụ, chỉ tiêu tuyển quân đợt II năm 1975. Đợt II năm 1975, huyện Đồng Hỷ được tỉnh giao chỉ tiêu tuyển quân số lượng lớn gấp 3,4 lần chỉ tiêu tuyển quân đợt I. Chấp hành chỉ thị của Ủy ban hành chính tỉnh, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện, quân và dân huyện Đồng Hỷ đã nỗ lực phấn đấu, đến giữa tháng 4-1975, toàn huyện đã động viên được 353 người lên đường đánh Mỹ, vượt chỉ tiêu trên giao 3,82%.

Cùng thời gian này, ngoài việc hoàn thành 103,82% chỉ tiêu tuyển quân nam đợt II chỉ viện các chiến trường, huyện Đồng Hỷ tuyển được 16 thanh niên nữ vào bộ đội, hoàn thành 100% chỉ tiêu trên giao.

Với tinh thần “Vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc”, “Vì đồng bào miền Nam ruột thịt”, trong 3 tháng rưỡi đầu năm 1975, quân và dân huyện Đồng Hỷ đã tiến hành dồn dập 2 đợt tuyển quân lớn, động viên được 498 con em ưu tú của nhân dân các dân tộc trong huyện lên đường đánh Mỹ (có 16 nữ), vượt chỉ tiêu tỉnh giao về số lượng 9,21%, đảm bảo chất lượng tốt, giao quân gọn, đúng thời gian; xếp thứ ba trong số 13 huyện, thành phố trực thuộc tỉnh.

Một trong những nguyên nhân dẫn đến thành tích của quân và dân huyện Đồng Hỷ trong công tác động viên tuyển quân chỉ viện chiến trường 1973 - 1975 là đã coi trọng đẩy mạnh công tác hậu phương quân đội. “Các xã, các hợp tác xã trong huyện đã tạo điều kiện giúp đỡ gia đình quân nhân, ưu tiên bán các mặt hàng cần thiết, cân đối điều hòa lương thực cho các đối tượng hưởng chính sách hậu phương quân đội; tổ chức giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình bộ đội gặp khó khăn, tai nạn; những ngày lễ tết đến thăm hỏi chu đáo; việc bảo vệ hạnh phúc gia đình quân nhân có nhiều tiến bộ. Công tác tổ

chức, sắp xếp việc làm cho thương binh, bộ đội phục viên, vợ con liệt sĩ được làm đầy đủ, công tác báo tử được làm kịp thời, đảm bảo kết quả tốt; việc cấp phát trợ cấp cho gia đình liệt sĩ, gia đình quân nhân đi B, C được chu đáo, giải quyết kịp thời các đề nghị của cơ sở và vương mắc của nhân dân. Các xã Phúc Xuân, Tích Lương, Thịnh Đức là những đơn vị tiêu biểu của huyện trong công tác chấp hành chính sách hậu phương quân đội. Những tháng đầu năm 1975, chỉ tính riêng quân và dân xóm Hà Tiến (xã Thịnh Đức) đã giúp gia đình quân nhân lợp lại 7 ngôi nhà và hàng trăm công lao động sản xuất. “Các gia đình liệt sĩ, thương binh, gia đình bộ đội được sống trong tình thương yêu, đùm bọc của toàn Đảng, toàn dân trong huyện”, nhờ đó, anh em phấn khởi lên đường đánh Mỹ.

Trong công tác xây dựng, củng cố tổ chức và huấn luyện sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân địa phương, năm 1974 và những tháng đầu năm 1975, huyện đã tăng cường giáo dục, quán triệt cho cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương, dân quân, tự vệ thấy rõ âm mưu và bản chất nham hiểm của kẻ thù, luôn luôn đề cao cảnh giác, kịp thời làm thất bại mọi âm mưu, hành động chiến tranh tâm lý của chúng.

Được cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp từ huyện xuống các xã, cơ quan, đơn vị, xí nghiệp quan tâm lãnh

đạo, chỉ đạo, các cơ sở dân quân, tự vệ trong huyện đã có nhiều cố gắng xây dựng được các trung đội, tiểu đội dân quân, tự vệ cơ động chiến đấu, trang bị đầy đủ vũ khí, thường xuyên huấn luyện theo các kế hoạch, phương án tác chiến, duy trì chặt chẽ nền nếp, chế độ sinh hoạt, học tập, tổ chức tốt việc tuần tra, canh gác, giữ gìn trật tự trị an.

Trước tình hình năm 1973 ở những xã hợp tác xã yếu, kém, những nơi tập trung đông người “Các tệ nạn trộm cắp, đánh nhau, cờ bạc, nghiện hút, tranh chấp đất đai, khôi phục lại đình chùa, cấp sắc, tuyên truyền xuyên tạc gây tâm lý xấu trong nhân dân phát triển có mặt trở nên nghiêm trọng qui mô lớn, có cả đảng viên, cấp ủy tham gia”⁽¹⁾, năm 1974 và những tháng đầu năm 1975, lực lượng dân quân, tự vệ phối hợp với lực lượng công an “Kịp thời phát hiện ngăn chặn và bắt được hàng trăm vụ ăn cắp tài sản của tập thể và nhân dân, hàng trăm vụ cờ bạc, phá rừng và buôn lậu. Tiêu biểu trong công tác bảo vệ trật tự trị an của lực lượng vũ trang nhân dân huyện là lực lượng dân quân các xã Hóa Trung, Đồng Tiến, Dân Chủ, Cao Ngạn: lực lượng tự vệ các cơ quan Mỏ đá Núi Hột, Trại cá Cù Vân, Xí nghiệp Dược phẩm, Bộ phận ruộng đất thuộc ủy ban Nông nghiệp ...”⁽²⁾.

^{(1) (2)} Báo cáo số 32/BC của Bộ chỉ huy quân sự huyện Đồng Hồ.

Cùng với việc động viên tuyển quân chi viện chiến trường; xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang địa phương sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ và giữ vững trật tự trị an trên địa bàn, quân và dân huyện Đồng Hỷ đã ra sức khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định sản xuất và đời sống. Tuy chiến tranh đã chấm dứt trên địa bàn huyện, nhưng hậu quả do chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ để lại trên đất Đồng Hỷ còn rất nặng nề, các trục đường giao thông, các cầu lớn nằm trên địa bàn huyện đều bị tàn phá; hàng trăm tấn thiết bị, máy móc của Nông trường Sông Cầu đã bị bom Mỹ phá hủy. Trên địa bàn các xã trong huyện còn hàng chục quả bom phá, hàng ngàn quả bom bi con chưa nổ nằm rải rác dưới lòng đất trong các nông trường, xí nghiệp, ruộng đồng...

Để đảm bảo an toàn cho nhân dân và các cơ quan, xí nghiệp đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống, công tác rà phá, thu dọn bom đạn chưa nổ trở nên hết sức cấp bách. Được sự giúp đỡ của Ban Công binh (thuộc Phòng Tham mưu, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh), Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ mở lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ phát hiện, lập hồ sơ và tháo gỡ bom đạn chưa nổ cho cán bộ, chiến sĩ công binh của lực lượng dân quân, tự vệ trong toàn huyện. Được nhân dân các dân tộc trong huyện ủng hộ, giúp đỡ, ba tháng đầu năm 1973, lực lượng dân quân,

tự vệ trong huyện đã thu nhặt được hầu hết số bom bi chưa nổ trên địa bàn huyện, góp phần quan trọng vào việc giải phóng mặt bằng, phát triển sản xuất, nhất là sản xuất nông nghiệp.

Bước vào vụ chiêm xuân 1973, hưởng ứng phong trào thi đua “Bắc Nam đôn dập lập công, Đồng Hỷ quyết tâm làm vụ đông – xuân hai thắng” do Huyện ủy phát động, quân và dân toàn huyện đã tích cực chống hạn, đảm bảo đủ nước gieo cấy vụ chiêm xuân đạt diện tích 5.411 mẫu (tăng 1.159 mẫu so với năm 1972); năng suất lúa chiêm đạt 436 kg/mẫu, năng suất lúa xuân đạt 500kg/mẫu (so với năm 1972 năng suất lúa chiêm mỗi mẫu tăng 8kg, năng suất lúa xuân mỗi mẫu tăng 40kg); sản lượng lúa chiêm xuân đạt 2.308 tấn (tăng gần 128,5 tấn so với năm 1972).

Phát huy thắng lợi vụ chiêm xuân, quân và dân huyện Đồng Hỷ hăng hái bước vào thực hiện một “Vụ mùa kiên cường thắng Mỹ”, toàn huyện gieo cấy đúng thời vụ 18.035 mẫu lúa vụ mùa, tăng 97 mẫu so với mùa năm 1972. Khi lúa đang “thì con gái”, thời tiết diễn biến không thuận lợi, mưa nhiều làm các cánh đồng dốc bị trôi phân và nạn sâu phá hoại diễn ra trên diện rộng. Trước tình hình đó, quân và dân huyện Đồng Hỷ tập trung đẩy mạnh thâm canh làm cỏ, bón phân và diệt trừ sâu bệnh. Nhờ đó, năng suất lúa

mùa bình quân toàn huyện đạt 577kg/mẫu, tăng 7 kg/mẫu so với vụ mùa năm 1972; sản lượng lúa mùa toàn huyện đạt 12.530 tấn, tăng 33 tấn so với vụ mùa năm 1972. Ngoài lúa chiêm, lúa xuân, lúa ba giăng, lúa mùa, năm 1973 quân và dân Đồng Hỷ còn thu hoạch lúa thu và lúa rẫy, sản lượng đạt 461 tấn; sản lượng các loại cây có bột khoai lang đạt 136 tấn, khoai sọ 3.726 tấn, sắn 3.869 tấn. Chỉ tính riêng sản lượng các loại lúa năm 1973 so với năm 1972 toàn huyện vượt 520 tấn⁽¹⁾. Năm 1974, năng suất lúa bình quân toàn huyện đạt 565 kg/mẫu, tăng 17 kg/mẫu so với năm 1973. Năng suất lúa huyện Đồng Hỷ không ngừng tăng qua các năm 1972, 1973, 1974 là do quân và dân trong huyện đã mạnh dạn đưa giống lúa mới, có năng suất cao vào gieo cấy trên diện rộng. Nhờ mạnh dạn đưa giống lúa mới có năng suất cao vào gieo cấy, nên năm 1973 so với năm 1972 sản lượng lúa của các xã Tích Lương vượt 36%, Dân Chủ vượt 34%, Phúc Xuân vượt 24%, Lương Sơn vượt 25%, Hóa Trung vượt 29%, Thịnh Đức vượt 22%, Quyết Thắng vượt 20%, Đồng Tiến vượt 10%.

Về chăn nuôi, quân và dân trong huyện đã phát huy được thế mạnh của một huyện miền núi, đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, đàn trâu của huyện không ngừng tăng từ 14.187 con (năm 1972), lên 14.393 con (năm 1973),

⁽¹⁾ Báo cáo số 01/BC-ĐH ngày 11-2-1974 của Huyện ủy Đồng Hỷ, tr 2.

14.716 con (tháng 4 năm 1975); đàn bò tăng từ 75 con (năm 1974), lên 82 con (năm 1975); đàn lợn tăng từ 16.138 con (năm 1972), lên 16.405 con (năm 1973), 16.722 con (năm 1975).

Sản xuất nông nghiệp phát triển trên cả hai mặt trồng trọt và chăn nuôi, nên đời sống của quân và dân trong huyện ổn định và từng bước được cải thiện. Trên cơ sở đó, quân và dân trong huyện đã từng bước làm tròn nghĩa vụ đóng góp lương thực, thực phẩm cho Nhà nước. Năm 1973, hưởng ứng phong trào “Toàn dân gửi tiền tiết kiệm chống Mỹ cứu nước” do Tỉnh ủy Bắc Thái phát động, quân và dân toàn huyện đã gửi tiết kiệm được 1.062.633 đồng, tăng 198.146 đồng so với năm 1972. Các xã có số dư tiền gửi tiết kiệm chống Mỹ, cứu nước tính bình quân theo đầu người cao là Tích Lương 42 đồng, Tân Cương 35 đồng, Tân Quang 28 đồng, Phúc Trìu 25 đồng, Phúc Xuân 24 đồng, Lương Sơn 23,7 đồng. Năm 1975, quân và dân trong huyện đã đóng góp cho Nhà nước, chi viện cho chiến trường 140 tấn thịt lợn hơi, 8,6 tấn thịt trâu, bò và hơn 1.600 con gà, vịt.

Những đóng góp sức người, sức của quân và dân Đồng Hỷ đã góp phần cùng với quân và dân cả nước làm nên một Đại thắng mùa Xuân năm 1975 lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước. Trải qua

21 năm vừa khôi phục, cải tạo, xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, vừa kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975), dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ và chính quyền các cấp trong huyện, quân và dân huyện Đồng Hỷ đã giành được nhiều thắng lợi rất quan trọng trên tất cả các mặt. Chỉ tính riêng về mặt quân sự, trong 10 năm trực tiếp chống Mỹ cứu nước (1965-1975), quân và dân huyện Đồng Hỷ đã làm tốt nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phục vụ chiến đấu và chiến đấu, góp phần đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ trên địa bàn huyện. Trên mặt trận động viên tuyển quân chi viện chiến trường, quân và dân toàn huyện đã tiến hành thắng lợi gần 40 đợt tuyển quân lớn nhỏ, huy động 5.173 con em nhân dân trong huyện lên đường đánh Mỹ (chiếm 10,1% tổng số con em các dân tộc toàn tỉnh Bắc Thái (cũ) vào bộ đội). Trong số con em nhân dân các dân tộc trong huyện vào bộ đội đánh Mỹ, có 4,48% là đảng viên, 57,12% là đoàn viên.

Con em nhân dân các dân tộc huyện Đồng Hỷ lên đường đánh Mỹ đã có mặt chiến đấu ở khắp các chiến trường ba nước Đông Dương; nhiều người lập công xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu và công tác, được tặng thưởng nhiều huy chương, huân chương và danh hiệu vinh dự các loại (Chiến sĩ Thi đua, Chiến sĩ Quyết thắng, Dũng sĩ diệt Mỹ, Dũng sĩ diệt ngụy...). Các đồng chí Ngô

Văn Sơn (quê xã Đồng Bẩm, hiện đang trú tại thị trấn Chùa Hang), Trần Thế Lại (quê ở tỉnh Quảng Bình, hiện trú tại thị trấn Chùa Hang) đã lập công đặc-biệt xuất sắc trong chiến đấu, được Đảng và Nhà nước tặng thưởng danh hiệu cao quý Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu và công tác, trong số 5.173 con em nhân dân các dân tộc trong huyện lên đường đánh Mỹ, có hơn 1.000 người vĩnh viễn nằm lại trên các chiến trường, được công nhận là liệt sĩ; gần 1.000 người để lại một phần xương máu ngoài mặt trận, được công nhận là thương binh.

Trong hòa bình, cũng như trong chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ diễn ra ác liệt, các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện vẫn được quân và dân trong huyện giữ vững và phát triển. Tuy điều kiện đời sống vật chất còn rất nhiều khó khăn, thiếu thốn, nhưng vì sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc, vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, quân và dân huyện Đồng Hỷ đã khắc phục mọi khó khăn “Thắt lưng, buộc bụng”, thực hiện tốt khẩu hiệu “Thóc không thiếu một cân”, hàng năm đều hoàn thành nghĩa vụ đóng góp lương thực, thực phẩm cho Nhà nước.

Ghi nhận đóng góp của quân và dân huyện Đồng Hỷ vì sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc, Đảng và Nhà nước đã tặng thưởng cho tập thể quân và dân huyện Đồng Hỷ: 2 Huân chương Kháng chiến hạng

Nhất, 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhì, 3 Huân chương Kháng chiến hạng Ba. Ngoài ra, quân và dân huyện Đồng Hỷ còn 19 lần được Bộ Quốc phòng tặng cờ “Đơn vị Quyết thắng”. Đảng và Nhà nước còn tặng thưởng cho cá nhân cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong huyện hơn 3.000 Huân chương Kháng chiến chống Mĩ cứu nước hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba và hơn 1.000 Huy chương Kháng chiến. Phát huy thành tích đã đạt được trong 21 năm kháng chiến chống Mĩ cứu nước, quân và dân huyện Đồng Hỷ phấn khởi, quyết tâm hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trong thời kì mới – thời kì quân và dân cả nước thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

CHƯƠNG IV

LỰC LƯỢNG VŨ TRANG HUYỆN ĐỒNG HỖ TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975 - 1986).

I - Lực lượng vũ trang huyện Đồng Hỷ tham gia khôi phục và phát triển kinh tế - văn hoá.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử thắng lợi đã kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đã hoàn thành, cả nước chuyển sang thời kì mới với hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Hoà cùng với niềm vui chung của cả nước, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc huyện Đồng Hỷ chuyển sang thực hiện nhiệm vụ xây dựng và sẵn sàng chiến đấu, đồng thời tham gia lao động phục hồi và phát triển kinh tế - văn hoá. Một số cán bộ, chiến sĩ sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu trên các chiến trường, đã được chuyển ngành hoặc phục viên trở về tham

gia công tác tại địa phương. Với phẩm chất tốt đẹp của Anh bộ đội Cụ Hồ, số quân nhân chuyển ngành, quân nhân phục viên tiếp tục phát huy vai trò tích cực trên mặt trận xây dựng, phát triển kinh tế, văn hoá của huyện nhà.

Hưởng ứng đợt thi đua “Mừng đất nước Việt Nam hoàn toàn giải phóng” do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phát động (từ ngày 5 đến 9/5/1975), lực lượng vũ trang Đồng Hỷ cùng với các tầng lớp nhân dân trong huyện tổ chức lao động xã hội chủ nghĩa để lấy tiền mua tư liệu sản xuất gửi tặng đồng bào hai tỉnh kết nghĩa (Kon Tum và Khánh Hoà); đồng thời tích cực khôi phục, phát triển kinh tế, văn hoá. Phát huy truyền thống thương yêu đùm bọc lẫn nhau, “lá lành đùm lá rách”, “lá rách ít đùm lá rách nhiều”, quân và dân huyện Đồng Hỷ đã quyên góp gửi tặng đồng bào hai tỉnh Khánh Hoà, Kon Tum 40 con trâu cày để phục vụ sản xuất và làm giống, 195 tấn lương thực gửi tặng đồng bào miền Nam, góp phần ổn định cuộc sống sau ngày giải phóng.

Cùng với nhân dân các dân tộc trong huyện, cán bộ và chiến sĩ lực lượng dân quân đã vượt qua nhiều khó khăn, ra sức thi đua đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp. Nhờ đó, dù gặp thiên tai ảnh hưởng đến kết quả gieo trồng, nhưng sản lượng lúa năm 1975 so với năm 1974 tăng hơn 424 tấn. Diện tích gieo, trồng đạt 99,9%, năng suất đạt 93%, sản lượng đạt 92,7% so với kế hoạch.

Sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện tiếp tục được đẩy mạnh theo hướng chuyên canh, thâm canh tăng vụ, đưa nhanh năng suất lúa lên 4 tấn/ha trên diện tích 2 vụ. Thực hiện theo phương hướng đó, Đảng bộ quyết tâm củng cố quan hệ sản xuất kết hợp với việc đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

Với ý thức trách nhiệm của người đảng viên, các đồng chí quân nhân chuyển ngành, quân nhân phục viên cùng với cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ tích cực tham gia củng cố phong trào hợp tác xã theo tinh thần: “ở đâu có đảng viên, ở đấy phải có hợp tác xã”. Nhiều cán bộ, chiến sĩ trong các đơn vị dân quân đi sâu sát tận cơ sở, vận động bà con nông dân đi vào làm ăn tập thể, tổ chức lại sản xuất theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Một số quân nhân phục viên được bà con tín nhiệm bầu vào Ban Quản trị hợp tác xã, hoặc làm Đội trưởng đội sản xuất, thường xuyên lẫn lộn với phong trào, hết lòng vì tập thể. Nhờ có nhiều biện pháp cụ thể và sự chỉ đạo chặt chẽ của Huyện uỷ, cùng với sự tham gia tích cực của cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang, đến năm 1977, toàn huyện đã xoá được tình trạng “xã trắng”, “xóm trắng” (xã, xóm không có hợp tác xã). Một số hợp tác xã tan vỡ trong nhiều năm đã được củng cố. Một số hợp tác xã yếu kém đã vươn lên thành hợp tác xã khá.

Nhìn chung ở các cơ sở sản xuất, cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ luôn đi đầu trong 3 cuộc cách mạng, luôn phát huy quyền làm chủ tập thể, nêu cao tinh thần xung phong gương mẫu trong việc thực hiện ngày công, giờ công có ích, hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu kế hoạch của địa phương và đơn vị. Riêng trong năm 1976, bình quân mỗi cán bộ, chiến sĩ dân quân vượt mức 260 công của hợp tác xã nông nghiệp⁽¹⁾. Tiêu biểu cho phong trào thi đua vượt mức kế hoạch là dân quân các xã Tích Lương, Tân Quang, Thịnh Đức, đại đội tự vệ Xí nghiệp dược phẩm Bắc Thái.

Cán bộ, chiến sĩ dân quân và quân nhân phục viên còn là lực lượng đi tiên phong trong việc đưa các giống lúa mới và áp dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Một số chi đoàn thanh niên dân quân đứng ra đảm nhiệm các cánh đồng thí nghiệm; đồng thời tích cực vận động bà con xã viên thả bèo hoa dâu, tận dụng các nguồn phân chuồng, phân bùn ao... Nhiều cán bộ, chiến sĩ dân quân và quân nhân phục viên trở thành những kiện tướng trong phong trào làm phân xanh, phân bùn, góp phần đưa năng suất cây trồng lên cao.

Công tác thủy lợi được đặc biệt coi trọng, coi đó là biện pháp hàng đầu để tăng năng suất lúa. Chỉ trong 2 năm (1975 - 1976), cùng với các tầng lớp nhân dân trong

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết công tác quân sự huyện Đồng Hỷ năm 1976. Số 87/BC, tr. 12.

huyện, các lực lượng vũ trang Đồng Hỷ đã xây dựng mới được 14 đập nước quy mô lớn, sửa chữa và làm mới 32 nương, làm bờ vùng đê với tổng chiều dài 140.000 mét, đào và đắp được 161.150 m³ đất, đá công trình thủy lợi. Riêng xã Huống Thượng, Ban chỉ huy Xã đội đã huy động 250 dân quân vét được 70 tấn bùn ao làm phân bón và tát nước chống hạn, cứu được 25 ha lúa.

Những hoạt động tích cực của cán bộ, chiến sĩ trong các lực lượng vũ trang trên địa bàn huyện đã góp phần mở rộng diện tích canh tác và tăng năng suất cây trồng. Đến năm 1980, tổng diện tích cây lúa trên toàn huyện đạt 7.711,56 ha với năng suất 16,92 tạ/ha, nâng tổng sản lượng lên 13.048,739 tấn. Riêng vụ mùa năm 1980 đạt khá cao về diện tích, năng suất và tổng sản lượng. So với kế hoạch, diện tích cây lúa đạt 99,42%, năng suất đạt 98% và tổng sản lượng đạt 97,48%.⁽¹⁾

Thực hiện “Chiến dịch ra quân thi công hệ thống kênh nương hồ Núi Cốc” do Ban Thường vụ Tỉnh ủy phát động, đầu năm 1977, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân cùng Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ đã huy động dân công, cán bộ và chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương đi lao động xây dựng công trình quan trọng này.

⁽¹⁾ Báo cáo của Huyện ủy Đồng Hỷ trước Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XVI, tr.1.

Trong thời gian tham gia chiến dịch, cán bộ và chiến sĩ trong đơn vị luôn thực hiện nghiêm túc 8 nội dung quân sự do Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đề ra, gồm tổ chức biên chế, quản lý quân số, tập thể dục buổi sáng, tập hợp thành đội ngũ khi đi lao động cũng như khi về, kiểm tra điểm danh quân số, duy trì sinh hoạt, tuần tra canh gác... Nhờ đó, toàn đơn vị đã vượt qua nhiều khó khăn về lương thực, phương tiện và nhà ở..., không ngừng tăng năng suất lao động. Trong hơn 3 tháng (từ ngày 19-3 đến 30-6-1977), toàn huyện đã đào, đắp được 38.482 m³ đất, đá, đạt 65.069 công định mức trên công trường, vượt 20,4% so với 6 tháng đầu năm 1976⁽¹⁾. Riêng trung đội dân quân xã Hợp Tiến với 47 cán bộ, chiến sĩ (do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ huy), sau gần 1 tháng tham gia chiến dịch (từ ngày 1 đến ngày 27-4-1977) đã đào, đắp được 189 m³ đất, đá, đưa năng suất lao động vượt mức bình quân từ 0,7% đến 17%, hoàn thành công việc được giao trước thời hạn 4 ngày.

Tháng 9/1977, Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh phối hợp với các ban, ngành chức năng huy động lực lượng dân quân, tự vệ ở 7 huyện phía Nam thực hiện đợt 2 “Chiến dịch thủy lợi xây dựng hệ thống

⁽¹⁾ Huyện ủy Đồng Hỷ: Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng (1974 – 1977).

kênh mương hồ Núi Cốc” (từ ngày 15/9 đến ngày 31/12/1977). Trung đoàn dân quân, tự vệ huyện Đồng Hỷ gồm 1.800 cán bộ, chiến sĩ được giao thi công một đoạn kênh Tây dài 600 mét chạy qua cánh đồng cát trắng. ở đoạn kênh này, cứ sau mỗi trận mưa to lại có từ 300 m³ đến 400 m³ nước cùng với khoảng từ 200 m³ đến 300 m³ đất, bùn chảy xuống. Mỗi lần như vậy, Trung đoàn phải bỏ ra 1.000 công để tát nước, vét bùn mới có thể tiến hành thi công. Vừa lao động vừa kết hợp học tập chính trị và thi đua với khẩu hiệu: “Tranh thủ trời nắng, chiến thắng trời mưa”, cán bộ và chiến sĩ trong Trung đoàn quyết tâm phấn đấu đạt năng suất lao động cao. Dưới sự chỉ đạo sát sao của Ban chỉ huy và quyết tâm cao của cán bộ, chiến sĩ, đến ngày 15-11-1977, toàn Trung đoàn đã đào, đắp được 12.103 m³ đất, đưa năng suất lao động bình quân tăng từ 80,8% lên 110%. Trong năm 1977, lực lượng vũ trang nhân dân huyện còn tham gia xây dựng công trình thủy lợi Linh Nham để phục vụ việc tưới, tiêu nước cho vùng Hoá Thượng, tham gia sửa chữa, nạo vét hệ thống kênh, mương đảm bảo nước tưới cho 33.207 mẫu ruộng.

Cùng với việc xây dựng các công trình thủy lợi, lực lượng dân quân, tự vệ Đồng Hỷ phối hợp với các đoàn thể trong huyện tham gia sửa chữa, làm đường giao thông nông thôn, tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế, văn hoá phát triển. Tính riêng trong năm 1977, lực lượng dân

quân, tự vệ trên địa bàn huyện đã đào, đắp 18.500 m³ đất, đá, sửa chữa 37 km cầu, đường, làm mới 1,5 km đường, phục vụ việc vận chuyển và yêu cầu sản xuất...

Hưởng ứng “Chiến dịch trồng sắn” do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phát động (từ ngày 1-3 đến ngày 5-5-1977), các đơn vị lực lượng vũ trang trên địa bàn huyện tích cực khai hoang những khu đất trống, đồi trọc. Sau một thời gian, các khu đồi trọc, những bãi đất hoang, hoá được khai phá với tổng diện tích 752 ha và nhanh chóng trở thành những nương sắn xanh tốt, tăng thêm nguồn lương thực, góp phần cải thiện đời sống. Cán bộ, chiến sĩ trong cơ quan chỉ huy quân sự và các đơn vị bộ đội đóng trên địa bàn huyện còn tích cực đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất tự túc. Ban chỉ huy quân sự huyện hằng năm đều định rõ chỉ tiêu thi đua về tăng gia sản xuất, có kế hoạch cụ thể cho cán bộ, chiến sĩ tham gia cấy lúa, trồng khoai, sắn, rau xanh và chăn nuôi gia súc, gia cầm nhằm cải thiện đời sống ăn, ở cho đơn vị, bảo đảm sức khoẻ 98,9% quân số học tập và công tác. Nhìn chung, kết quả tăng gia hằng năm đều tăng. Trong 6 tháng đầu năm 1976, cơ quan quân sự huyện đã trồng được 1.500 gốc sắn, cấy 5 sào lúa và thu hoạch được 1.200 kg rau xanh các loại; đến năm 1979, cơ quan thu hoạch được hơn 1.000 kg thóc, 500 kg khoai lang, gần 200 kg thịt lợn...

Đối với một tỉnh miền núi như Bắc Thái, nhất là đối với các huyện vùng sâu, vùng xa, việc xây dựng và mở rộng hệ thống đường giao thông có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đến sự phát triển kinh tế - xã hội. Chính vì lẽ đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã quyết định làm con đường phía Bắc huyện Chợ Rã. Công trình này được giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh trực tiếp chỉ đạo. Từ ngày 27-2 đến ngày 31-5-1978, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh phối hợp với các ngành chức năng huy động 5.600 dân quân, tự vệ và Trung đoàn 677 bộ đội địa phương tỉnh tham gia thi công xây dựng.

Hiểu rõ tầm quan trọng của việc thi công tuyến đường Bắc Chợ Rã, cơ quan quân sự huyện đã huy động lực lượng dân quân, tự vệ tham gia chiến dịch vượt chỉ tiêu và đúng thời gian quy định. Nhờ biết cách tổ chức quản lý và duy trì chặt chẽ kỉ luật lao động, tích cực cải tiến công cụ (làm máng trượt, làm xe cải tiến), nên qua hai tháng lao động, đơn vị dân quân, tự vệ huyện Đồng Hồ đã đạt 192% so với kế hoạch cấp trên giao, được Ban chỉ đạo công trình khen thưởng. Thành tích của cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang huyện Đồng Hồ đã góp phần cùng với các đơn vị khác trong tỉnh hoàn thành việc thi công 16 km nền đường, vượt thời gian quy định trước 1 tháng.

Không chỉ là lực lượng xung kích trong nhiều hoạt động trên lĩnh vực khôi phục và phát triển kinh tế, cán bộ

và chiến sĩ dân quân, tự vệ huyện Đồng Hỷ còn tích cực tham gia xây dựng nền văn hoá mới xã hội chủ nghĩa trên địa bàn huyện. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện uỷ và Ủy ban hành chính huyện, lực lượng vũ trang Đồng Hỷ đã phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành kịp thời phát hiện, ngăn chặn và đẩy lùi các loại văn hoá phẩm phản động, đồi trụy, các tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan; vận động nhân dân các dân tộc thực hiện đời sống mới. Dân quân, tự vệ thường xuyên làm nhiệm vụ tuần tra canh gác, bảo vệ an toàn các buổi chiếu bóng, liên hoan văn nghệ... phục vụ nhân dân. Các đơn vị bộ đội đóng quân trên địa bàn huyện cũng phối hợp với lực lượng dân quân, tự vệ tổ chức biểu diễn văn nghệ phục vụ quần chúng nhân dân ở các địa phương nhân các ngày lễ lớn trong năm. Tính riêng trong nửa đầu năm 1980, các đơn vị lực lượng vũ trang đóng quân tại xã Minh Lập đã cùng với dân quân, tự vệ tổ chức 4 đêm biểu diễn văn nghệ; Quân y Viện 211 và Đội điều trị 3 đã tổ chức khám sức khoẻ và điều trị cho hàng trăm lượt người thuộc diện bố, mẹ, vợ, con các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình bộ đội tại nơi cơ quan đóng quân.

Với những thành tích đạt được trong công cuộc lao động phục hồi và phát triển kinh tế - văn hoá những năm đầu Tổ quốc thống nhất, cán bộ và chiến sĩ lực lượng vũ trang huyện Đồng Hỷ đã tỏ rõ bản chất tốt đẹp của “Anh bộ đội Cụ Hồ”, được nhân dân địa phương hết lòng tin

yêu. Đây là một trong những nhân tố hết sức quan trọng đảm bảo cho lực lượng vũ trang huyện củng cố, xây dựng ngày một lớn mạnh, hoàn thành nhiệm vụ chính trị trung tâm được Đảng và Nhà nước giao phó.

II- Tích cực xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân rộng khắp, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, chi viện các tỉnh phía trước chiến đấu bảo vệ vùng biên giới phía Bắc của Tổ quốc.

Sau thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đất nước ta đã được hoà bình, thống nhất. Tuy nhiên, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch vẫn luôn luôn tìm mọi cách chống phá cách mạng nước ta. Trong hoàn cảnh ấy, nhân dân ta vẫn phải nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu và hành động phá hoại của các thế lực thù địch.

Trước yêu cầu mới của cách mạng, trên cơ sở đánh giá tình hình lực lượng vũ trang địa phương, Hội nghị Đảng uỷ Tỉnh đội (19 - 23/5/1975) đã thông qua Nghị quyết số 176/NQ-ĐƯU đề ra nội dung, phương hướng, nhiệm vụ công tác lãnh đạo trước mắt. Tiếp đó, ngày 4-7-1975, Đảng uỷ Tỉnh đội ra Nghị quyết số 230/B-ĐƯU về phương hướng lãnh đạo 6 tháng cuối năm 1975, nêu rõ một số nội dung chủ yếu:

1 - Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng sâu rộng trong cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa

phương, làm cho mọi người nhận rõ ý nghĩa thắng lợi vĩ đại của dân tộc trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước; phòng ngừa các biểu hiện tư tưởng hoà bình hưởng lạc, giảm sút ý chí chiến đấu.

2 - củng cố, kiện toàn đội ngũ dân quân, tự vệ; chú trọng các tổ chức tiểu đội, trung đội dân quân, tự vệ cơ động; duy trì chế độ sinh hoạt, đưa mọi hoạt động của lực lượng dân quân, tự vệ đi vào nề nếp.

3 - Lãnh đạo hoàn thành tốt các chỉ tiêu huấn luyện, bồi dưỡng cán bộ, chú ý đội ngũ cán bộ chính trị và cán bộ ở các cơ sở yếu kém.

Quán triệt Nghị quyết của Đảng uỷ và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang. Ngay trong tháng 5 năm 1975, cán bộ, chiến sĩ cơ quan quân sự huyện được tổ chức học tập về ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đỉnh cao là Đại thắng Xuân 1975; học tập bài phát biểu của đồng chí Lê Duẩn - Bí thư thứ nhất và Thủ tướng Phạm Văn Đồng về tình hình và nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Tiếp đó, cơ quan quân sự huyện tổ chức học tập ôn lại ý nghĩa to lớn của Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh (2/9/1945 – 2/9/1975), về bản chất và truyền thống Quân

đội nhân dân Việt Nam, về Điều lệnh Quân đội nhân dân, Điều lệnh kỉ luật, Điều lệnh nội vụ, đội ngũ... Ban chỉ huy quân sự huyện đã tổ chức bồi dưỡng cho cán bộ xã đội và trung đội dân quân, tự vệ về tình hình và nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, về chương trình huấn luyện quân sự, đồng thời triển khai học tập chính trị theo chương trình quy định của cấp trên ở 14 xã.

Sang năm 1976 - năm có nhiều sự kiện lớn, công tác giáo dục chính trị tư tưởng càng được đẩy mạnh hơn. Để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về tư tưởng trong cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang đến nhân dân, cơ quan quân sự huyện đã tham mưu cho Huyện uỷ và Uỷ ban hành chính huyện mở hội nghị quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Đảng về nhiệm vụ công tác quân sự. Dưới sự lãnh đạo của Huyện uỷ, Ban chỉ huy quân sự huyện lần lượt tổ chức Hội nghị thi đua quyết thắng gồm 119 đại biểu tham dự, Hội nghị quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng về công tác quân sự địa phương ở cơ sở, về nhiệm vụ lực lượng vũ trang dân quân, tự vệ trong tình hình mới; học tập Nghị quyết Trung ương lần thứ 24 (khoá III), Nghị quyết Bộ Chính trị (3/1976) về việc quân đội làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế, Nghị quyết 45 của Tỉnh uỷ... Đến cuối năm 1976, toàn huyện có 5.143 cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ tham gia học tập chính trị. Thông qua đợt học

tập chính trị sâu rộng này, cán bộ, chiến sĩ trong cơ quan và các đơn vị đã xác định được trách nhiệm, sẵn sàng nhận mọi nhiệm vụ, hăng hái thi đua hoàn thành tốt mọi công tác ở cơ sở.

Bước vào thời kì mới với hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, công tác xây dựng lực lượng vũ trang huyện Đồng Hỷ có những thuận lợi rất cơ bản. Trong những năm kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1965 - 1975), công tác động viên tuyển quân của huyện Đồng Hỷ luôn luôn được các cấp uỷ Đảng, chính quyền và các đoàn thể quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát. Trong 10 năm (1965-1975), Đồng Hỷ đã tiễn đưa 5.173 thanh niên lên đường cầm súng đánh Mĩ. Trên cơ sở kinh nghiệm của 10 năm trước, lại được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, nhất là có sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện và sự phối hợp của các đoàn thể, ban ngành trên địa bàn, công tác xây dựng lực lượng vũ trang địa phương huyện Đồng Hỷ đạt nhiều kết quả tốt.

Trong 3 tháng 7, 8 và 9 năm 1975, công tác củng cố lực lượng dân quân, tự vệ, nhất là những vùng xung yếu, các đơn vị cơ động và các tổ chuyên môn, về cơ bản đã hoàn thành. Đội ngũ cán bộ Xã đội trưởng, Chính trị viên trưởng được bố trí đủ ở 22/22 xã; cán bộ trung đội cũng được kiện toàn (riêng cán bộ Chính trị viên trung đội còn

thiếu 7 người). Ban chỉ huy quân sự huyện đã tổ chức được 2 lớp bồi dưỡng cán bộ xã đội và trung đội; kết quả huấn luyện đều đạt loại tốt. Đến tháng 9/1975, nhiệm vụ huấn luyện lực lượng dân quân, tự vệ đã hoàn thành ở 14/22 xã và 9/18 cơ sở trên địa bàn huyện⁽¹⁾. Kết quả huấn luyện đều đạt từ yêu cầu trở lên, đảm bảo đúng nguyên tắc và an toàn tuyệt đối. Lực lượng dân quân, tự vệ ở các xã và cơ sở còn lại tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện trong những tháng cuối năm 1975.

Đầu năm 1976, thực hiện phương án do Cục Dân quân Quân khu I hướng dẫn, được sự nhất trí của Ban Thường vụ Huyện uỷ, cơ quan quân sự huyện tập trung chỉ đạo thí điểm công tác củng cố lực lượng dân quân tại xã Nam Hoà để rút kinh nghiệm trong toàn huyện. Trên cơ sở đó, huyện mở rộng công tác củng cố tổ chức lực lượng dân quân, tự vệ kết hợp với việc xây dựng, củng cố hợp tác xã nông nghiệp, vận động thanh niên dân quân làm nghĩa vụ lương thực, thực phẩm. Đến cuối năm 1976, lực lượng dân quân, tự vệ đã có đủ cán bộ hoạt động, biên chế theo cơ sở sản xuất trong các xí nghiệp, các hợp tác xã quy mô vừa và nhỏ. Toàn huyện có 22 xã gồm 92 trung đội dân quân, du kích với 4.734 cán bộ và chiến sĩ (chiếm 8,3% dân số của huyện), 21 cơ sở tự vệ gồm 75 trung đội với 2.013 cán bộ, chiến sĩ (chiếm 40% so với tổng số cán

⁽¹⁾ Ban CHQS huyện Đồng Hỷ: Báo cáo thực hiện nhiệm vụ quý III năm 1975. Số 18/BC - Ngày 20/9/1975, tr.3.

bộ công nhân viên chức)⁽²⁾. Xuất phát từ yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện 4 nhiệm vụ công tác, Ban chỉ huy quân sự huyện đã tiến hành phân loại các cơ sở dân quân, tự vệ để có kế hoạch củng cố, phát triển, đáp ứng tình hình mới.

Để có cơ sở chỉ đạo tốt công tác động viên tuyển quân, ngay từ cuối năm 1975, cơ quan quân sự huyện đã phối hợp với các ban, ngành tiến hành thống kê nguồn nhân lực và phân loại theo các lứa tuổi. Căn cứ vào tình hình đặc điểm của địa phương trong từng năm, Ban chỉ huy quân sự huyện phân chia thành các cụm kiểm tra sức khỏe. Do làm tốt công tác đăng kí, thống kê, nắm chắc nguồn nhân lực trong độ tuổi ngay từ đầu năm, nên huyện Đồng Hỷ đã giao quân nam vượt 10% so với chỉ tiêu trên giao, đảm bảo chất lượng tốt, đúng chính sách. Bên cạnh thành tích, ưu điểm, công tác tuyển quân đợt 1 năm 1976 còn có một số hạn chế, thiếu sót. Công tác chuẩn bị tư tưởng tiến hành chậm, đợi đến khi có lệnh mới làm. Việc khám tuyển và giao quân chưa được cải tiến, gọi khám quá đông. Chỉ tiêu huyện được giao là tuyển 300 tân binh, nhưng huyện phát lệnh 454 người, đến khám có 402 người và khi giao quân lại thiếu 2 tân binh nữ. Cũng do chậm làm công tác tư tưởng, phát lệnh khám tuyển và gọi

⁽²⁾ Ban CHQS huyện Đồng Hỷ: Báo cáo tổng kết công tác quân sự huyện Đồng Hỷ 1976, tr.6

nhập ngũ ô ạt, nên tỉ lệ thanh niên không chấp hành lệnh còn cao (chiếm 10%).

Việc tổ chức đăng kí quân dự bị được tiến hành thường xuyên dưới sự hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh. Để thực hiện tốt Luật Nghĩa vụ quân sự, hằng năm Ban chỉ huy quân sự huyện dựa vào kết quả điều tra dân số, tiến hành lập danh sách những người trong độ tuổi nghĩa vụ quân sự, tổ chức họ vào lực lượng dân quân kết hợp với việc giáo dục chính trị tư tưởng và huấn luyện quân sự, tạo điều kiện bổ sung cho quân thường trực khi có lệnh. Những quân nhân phục viên khi trở về địa phương đều phải qua cơ quan quân sự huyện để đăng kí, nộp hồ sơ, nhận giấy giới thiệu về Ban chỉ huy quân sự xã để đăng kí quản lí. Trên cơ sở đó, căn cứ vào tình trạng sức khoẻ và trình độ của từng người, cơ quan quân sự xã giao nhiệm vụ vào tổ chức dân quân địa phương.

Nhờ có những biện pháp trên, cơ quan quân sự các cấp từ huyện xuống đến cơ sở đã nắm chắc lực lượng quân dự bị động viên. Tính đến năm 1979, toàn huyện có 1.559 quân dự bị loại 1, được phân bố theo các binh chủng như sau: Trinh sát có 5 người, Vô tuyến điện 15W: 4 người, Pháo mặt đất: 10 người, Công binh: 23 người, Hậu cần: 22 người, Tên lửa: 2 người, Thông tin hữu tuyến: 10 người, Cao xạ: 4 người, Đặc công: 3 người, Quân y: 21 người, Lái xe: 24 người, Ra đa: 1 người, Công

an vũ trang: 7 người, Bộ binh: 1.423 người. Quân dự bị hạng 2 có 2.693 người, trong đó số người ở độ tuổi từ 18 đến 25 là 572, từ 26 đến 30 tuổi có 339 người, từ 31 đến 35 tuổi có 346 người, từ 36 đến 45 tuổi có 1.436 người⁽¹⁾.

Từ những ưu điểm, thành tích và hạn chế, thiếu sót trong công tác tuyển quân và thực tiễn đợt thí điểm thực hiện chỉ thị của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh về “Triển khai đăng kí nghĩa vụ quân sự và củng cố dân quân, tự vệ” ở huyện Định Hoá, các cấp lãnh đạo và chỉ huy huyện Đồng Hỷ nhận thức rõ hơn những bài học kinh nghiệm được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh nêu lên:

- Một là, cần phải nêu cao tinh thần trách nhiệm của Hội đồng Nghĩa vụ quân sự các cấp, phải làm cho các cấp, các ngành nhận thức được công tác đăng kí nghĩa vụ quân sự là một chính sách lớn của Đảng và Nhà nước, làm tốt sẽ có tác dụng tăng cường lực lượng quốc phòng.

- Hai là, phương pháp tiến hành phải cẩn thận, chắc chắn; đã đăng kí phải phân loại sử dụng; làm đến đâu chắc đến đấy, hằng năm phải bổ sung cho hoàn chỉnh.

- Ba là, phải xây dựng chế độ quản lí chặt chẽ quân dự bị cả về số lượng và chất lượng ngay từ cơ sở; đồng

⁽¹⁾ Ban CHQS huyện Đồng Hỷ: Báo cáo một số công tác động viên tuyển binh năm 1979..., Tlđd, tr. 2, 3.

thời coi trọng việc hướng dẫn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên môn làm công tác đăng kí nghĩa vụ quân sự.

Những bài học kinh nghiệm trên đã được các cấp uỷ Đảng và cơ quan quân sự huyện Đồng Hỷ vận dụng một cách nghiêm túc. Nhờ đó, lực lượng dân quân, tự vệ trên địa bàn huyện được củng cố, kiện toàn. Các chức Xã đội trưởng, Xã đội phó đều do đảng viên, hoặc cấp uỷ viên đảm nhiệm. Một số cơ sở dân quân xã từ loại yếu đã vươn lên trung bình hoặc khá. Dưới sự lãnh đạo của Huyện uỷ, cơ quan quân sự huyện đã tổ chức lại lực lượng vũ trang trong toàn huyện, có bộ phận chuyên môn, có đơn vị cơ động chiến đấu. Phần lớn cán bộ tiểu đội, trung đội cơ động đều trải qua các lớp huấn luyện quân sự và chính trị. Mỗi cơ sở đều được biên chế thành hai bộ phận chính: Một bộ phận chiến đấu và một bộ phận phục vụ chiến đấu. Ngoài hai bộ phận trên, còn có các bộ phận sẵn sàng bổ sung cho quân đội, như bộ phận dự bị động viên và bộ phận sẵn sàng nhập ngũ.

Để nâng cao chất lượng của lực lượng vũ trang địa phương, làm cho đội ngũ cán bộ, chiến sĩ có tinh thần sẵn sàng chiến đấu cao, có trình độ kĩ thuật tốt, đủ sức bảo vệ Đảng và chính quyền, Ban chỉ huy quân sự huyện nắm chắc tình hình cơ sở, xây dựng kế hoạch và đôn đốc các đơn vị huấn luyện. Nhờ có sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát,

chặt chẽ của Huyện uỷ và cơ quan chỉ huy quân sự, nên công tác huấn luyện thường xuyên được duy trì; đồng thời khắc phục được tình trạng một số xã (Dân Chủ, Hợp Tiến) 2 - 3 năm trước không tổ chức huấn luyện dân quân. Trong năm 1978, toàn huyện đã có 100% số đơn vị dân quân, tự vệ tổ chức huấn luyện đạt kết quả khá.

Từ cuối năm 1978, tình hình biên giới phía Bắc nước ta ngày càng trở nên phức tạp do những hoạt động khiêu khích của các thế lực thù địch. Nguy cơ xảy ra cuộc chiến tranh tới gần. Trước tình hình đó, từ ngày 6 đến ngày 8-7-1978, Tỉnh uỷ họp, đánh giá tình hình và kết quả lãnh đạo, chỉ đạo công tác quân sự địa phương. Trên cơ sở đó, Hội nghị nêu lên 4 nhiệm vụ cụ thể của công tác quân sự địa phương trong tình hình mới:

1- Xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng, sức mạnh sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang địa phương.

2- Đẩy mạnh giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự làm cho dân quân, tự vệ luyện tập thành thạo các phương án tác chiến, sẵn sàng đập tan mọi hành động phá hoại của địch trên địa bàn.

3- Hoàn thành nhiệm vụ tuyển quân đảm bảo đủ quân số, chất lượng tốt, đúng chính sách.

4- Đẩy mạnh phong trào “Thi đua quyết thắng”, phần đầu có nhiều cá nhân và đơn vị đạt danh hiệu “Quyết thắng”.

Ngày 5-8-1978, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra nghị quyết thành lập Bộ chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh và Ban chỉ huy quân sự thống nhất các cấp từ huyện xuống đến xã nhằm thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy chặt chẽ lực lượng vũ trang địa phương, lực lượng công an và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn làm nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu, chi viện kịp thời cho các tỉnh biên giới và đập tan các hành động gây rối, bạo loạn của các thế lực thù địch trên địa bàn.

Thực hiện nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, tháng 9/1978, Ban chỉ huy quân sự thống nhất huyện được thành lập, do đồng chí Nguyễn Văn Tuế (Bí thư Huyện uỷ) làm Chính uỷ, đồng chí Dương Ngọc Đức (Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện) làm Chỉ huy trưởng. Ban chỉ huy quân sự thống nhất các xã cũng lần lượt ra đời.

Nhằm đáp ứng yêu cầu bổ sung quân số xây dựng lực lượng bộ đội địa phương và bộ đội chủ lực, Ban chỉ huy quân sự huyện đã chỉ đạo công tác chuẩn bị tuyển quân đợt 2 năm 1978.

Các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, động viên thanh niên lên đường nhập ngũ, tổ chức khám tuyển nghĩa vụ quân sự... đều được các cấp, các ngành triển khai chu

đáo. Do làm tốt công tác giáo dục, động viên, nên hầu hết thanh niên trong huyện đều nhận thức đúng nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, hăng hái xung phong tòng quân. Nhiều thanh niên viết đơn tình nguyện nhập ngũ, tiêu biểu là Phạm Văn Cảnh (tự vệ Xí nghiệp mỏ đá Núi Voi), Dương Văn Thanh (xã Hoá Thượng) trong đơn xung phong tái ngũ đã nói rõ: “Được đến chiến đấu ở nơi nào có bọn phản động đang xâm lấn Tổ quốc ta là nguyện vọng tha thiết của tôi”⁽¹⁾. Cũng do làm tốt công tác chuẩn bị, từ cuối tháng 8/1978, huyện Đồng Hỷ đã giao quân đạt chỉ tiêu, đảm bảo chất lượng và đúng thời gian quy định.

Cùng với việc động viên tuyển quân, cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ và các tầng lớp nhân dân trong huyện đã vớt được 129.400 chiếc chông tre (vượt 29.400 chiếc so với chỉ tiêu trên giao; riêng các xã Linh Sơn vớt vượt chỉ tiêu 7.965 chiếc, xã Minh Lập vớt vượt chỉ tiêu 20.665 chiếc) để chi viện cho tỉnh Cao Bằng.

Bước sang năm 1979, tình hình biên giới phía Bắc trở nên hết sức căng thẳng. Trước tình hình đó, quán triệt chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng (6-1-1979), Bộ chỉ huy quân sự tỉnh họp (ngày 8-1-1979) và quyết định:

- Chuyển toàn bộ lực lượng vũ trang của tỉnh vào trạng thái sẵn sàng chiến đấu.

⁽¹⁾ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên: Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thái Nguyên (1975 - 2000), 2004, tr. 75, 76.

- Chuẩn bị tuyển quân xây dựng 2 trung đoàn bộ đội địa phương, thành lập khung 3 trung đoàn dự nhiệm.

- Sẵn sàng làm nhiệm vụ chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm và lực lượng vũ trang chi viện cho các tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn.

Ngày 9-1-1979, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ trực tiếp giao nhiệm vụ cụ thể cho các đồng chí lãnh đạo các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh và các uỷ viên Ban Thường vụ các huyện, thành uỷ phụ trách công tác quân sự. Uỷ ban nhân dân tỉnh chỉ thị các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị trong tỉnh khẩn trương triển khai công tác chuẩn bị, đáp ứng kịp thời yêu cầu sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu; xây dựng, củng cố lực lượng dân quân, tự vệ, sẵn sàng chi viện các tỉnh biên giới phía Bắc khi có lệnh.

Công tác củng cố dân quân, tự vệ được tăng cường, nhất là từ sau cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp (5/1979). 13/22 cán bộ Xã đội trưởng được thay thế; 22 Chính trị viên trưởng xã đội (100%) đều là Bí thư Đảng uỷ. Đến giữa năm 1979, toàn huyện có 22 đại đội cơ động xã; 4 xã tổ chức đại đội và 18 xã tổ chức trung đội chiến đấu tại chỗ trực thuộc Ban chỉ huy xã đội. Tổng số dân quân du kích là 5.769 người⁽¹⁾. Trên địa bàn huyện, 26 cơ

⁽¹⁾ BCHQS huyện Đồng Hỷ: Báo cáo nhiệm vụ công tác quân sự địa phương huyện Đồng Hỷ 6 tháng đầu năm 1979. Số 41/BC - Ngày 4/7/1979, tr. 5.

quan, xí nghiệp đã biên chế đủ số cán bộ chuyên trách tự vệ, gồm có 5 trung đoàn, 5 tiểu đoàn, 4 đại đội và 14 trung đội trực thuộc Ban chỉ huy quân sự huyện. Lực lượng dân quân, tự vệ được huấn luyện thường xuyên. Đầu năm 1979, Ban chỉ huy quân sự huyện tổ chức diễn tập cụm 1, phối hợp hiệp đồng cụm 2; cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích các xã thường xuyên có mặt ở vị trí sẵn sàng chiến đấu.

Rạng sáng ngày 17-2-1979, cuộc chiến tranh nổ ra trên toàn tuyến biên giới nước ta, từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Phong Thổ (Lai Châu). Thực hiện quyền tự vệ chính đáng của mình, quân và dân ta, trực tiếp là quân và dân 6 tỉnh biên giới phía Bắc, đã đứng lên chiến đấu bảo vệ chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

Là tỉnh hậu phương trực tiếp với các tỉnh biên giới phía Bắc, ngay từ chiều 17/2/1979, chấp hành Mệnh lệnh chiến đấu của Bộ Tư lệnh Quân khu 1, theo quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, toàn bộ lực lượng vũ trang địa phương đã ở trong tư thế sẵn sàng chiến đấu. Quân và dân huyện Đồng Hỷ đã chấp hành nghiêm chỉnh lời kêu gọi (ngày 18-2-1979) của Ủy ban nhân dân tỉnh: "... bình tĩnh, sẵn sàng chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến, đảm bảo sản xuất và công tác bình thường. Nhanh chóng triển khai các lực lượng trực chiến, sẵn sàng chiến đấu theo phương án của

Bộ chỉ huy quân sự tỉnh. Tổ chức tốt công tác phòng không nhân dân, sẵn sàng chi viện sức người, sức của cho các tỉnh phía trước chiến đấu thắng lợi. Tổ chức tốt công tác giao thông, vận tải, thông tin liên lạc và hậu cần”⁽¹⁾.

Sau khi có lệnh động viên của trên, Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ đã huy động 449 dân quân tham gia xây dựng trận địa chốt ở huyện Bình Gia (tỉnh Lạng Sơn) và 3.963 dân quân, tự vệ làm được 31.757 mét giao thông hào, chiến hào trên các tuyến phòng thủ của huyện⁽²⁾. Mặt khác, theo chủ trương của Huyện uỷ, trong các ngày 19, 20 và 21-2-1979, cán bộ lãnh đạo các cấp, các ngành được tăng cường xuống những vùng trọng điểm để chỉ đạo nhân dân xây dựng hầm trú ẩn, chuẩn bị nơi sơ tán người già và trẻ em, đồng thời phát động phong trào cung cấp lương thực, thực phẩm, tài chính ủng hộ bộ đội.

Chấp hành Chỉ thị ngày 23-2-1979 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, 2 tiểu đoàn dân quân, du kích Đồng Hỷ được thành lập và nhanh chóng lên đường với khí thế phấn khởi, quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ chi viện Mặt trận Biên giới phía Bắc. Nhiều cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên, quân nhân

⁽¹⁾ Bộ CHQS tỉnh Thái Nguyên: Lịch sử lực lượng vũ trang... Sdd, tr. 88, 89, 118.

⁽²⁾ Ban CHQS huyện Đồng Hỷ: Báo cáo nhiệm vụ công tác quân sự địa phương huyện Đồng Hỷ 6 tháng đầu năm 1979. Số 41 - Ngày 5/7/1979, tr. 6.

phục viên... tình nguyện viết đơn xin đi chiến đấu chống quân xâm lược. Trong đơn xin tái ngũ, ông Trần Văn Tựu (thiếu tá quân đội nghỉ hưu tại xã Linh Sơn) bày tỏ nguyện vọng và lòng quyết tâm được ra mặt trận: “Tổ quốc xã hội chủ nghĩa đang bị kẻ thù uy hiếp, tôi phải được xông tới để tiêu diệt. Tôi luôn luôn mài sắc ý chí chiến đấu và sẵn sàng nhận nhiệm vụ lên đường đánh giặc”⁽³⁾.

Cuối tháng 2-1979, Bộ chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh thành lập Tiểu đoàn 736 dân quân, du kích (gồm 4 đại đội, 2 trung đội, 1 tiểu đội và cơ quan Tiểu đoàn bộ) làm nhiệm vụ cơ động lên chiến đấu ở các tỉnh biên giới phía Bắc. Chấp hành mệnh lệnh của Bộ chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh, Huyện uỷ cử đồng chí Nguyễn Xuân Dẻo (Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức Huyện uỷ) tham gia Ban chỉ huy, giữ chức Chính trị viên Tiểu đoàn 736. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh và Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện, ngoài 2 tiểu đoàn độc lập, Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ còn tổ chức 1 đại đội bộ binh gồm 98 cán bộ, chiến sĩ (do đồng chí Bé Đức Lân làm Đại đội trưởng) và 1 trung đội vận tải gồm 10 cán bộ, chiến sĩ bổ sung cho Tiểu đoàn 736 của tỉnh.

Ngày 1-3-1979, Tiểu đoàn 736, trong đó có 108 cán bộ, chiến sĩ Đại đội 1 và Trung đội vận tải dân quân, du

⁽³⁾ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên: Lịch sử lực lượng vũ trang... Sdd, tr. 118.

kích huyện Đồng Hỷ lên đường làm nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu ở khu vực phía Bắc huyện Ngân Sơn (tỉnh Cao Bằng, nay thuộc tỉnh Bắc Kạn). Trong chiến tranh ác liệt, bên cạnh những tấm gương sáng về lòng dũng cảm, không tránh khỏi những phần tử hoang mang dao động, tìm cách rời bỏ vị trí chiến đấu. Do đó, trên đường hành quân lên Mặt trận Ngân Sơn, toàn Tiểu đoàn đã có 23 chiến sĩ đào ngũ, trong số đó có 14 chiến sĩ thuộc Đại đội dân quân, du kích huyện Đồng Hỷ.

Cùng thời gian này, huyện Đồng Hỷ thành lập 1 tiểu đoàn dân quân, du kích cùng với dân quân các huyện Võ Nhai, Phú Bình lên Lạng Sơn tham gia xây dựng tuyến phòng thủ trên Đường số 1B. Ban chỉ huy Tiểu đoàn gồm có các đồng chí Nông Thanh Hùng làm Tiểu đoàn trưởng, Nguyễn Sơn Oanh (Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Huyện uỷ) làm Chính trị viên, Nguyễn Văn Hồi (cán bộ Ban Tổ chức Huyện uỷ) làm Tiểu đoàn phó, Nguyễn Văn Khoa (cán bộ Ban Kiểm tra Huyện uỷ) làm Chính trị viên phó. Vừa lao động xây dựng phòng tuyến, cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ huyện vừa phối hợp với các đơn vị bạn tham gia xây dựng phương án tác chiến, trị an, sẵn sàng chiến đấu. Mọi quy định của Ban chỉ huy xây dựng công trình chiến đấu được cán bộ và chiến sĩ chấp hành nghiêm túc: Một ngày lao động 7 giờ, huấn luyện quân sự 3 giờ; thực hiện quân sự hoá trong lao động, sinh hoạt và học tập.

Sau hơn 1 tháng lao động (12-3 – 24-4-1979), cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ huyện Đồng Hỷ đã góp sức cùng với các đơn vị bạn đào, đắp được 307.348 mét chiến hào, hàng nghìn hố bắn, hầm chiến đấu. Cùng với thành tích xây dựng hệ thống phòng thủ, lực lượng vũ trang huyện Đồng Hỷ cũng đạt được kết quả cao trong công tác huấn luyện: 100% số cán bộ, chiến sĩ được kiểm tra bắn đạn thật bài 1 ứng dụng bia số 7 đạt từ yêu cầu trở lên.

Cùng với việc huy động sức người trực tiếp tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ chủ quyền biên giới của Tổ quốc, quân và dân huyện Đồng Hỷ còn tích cực vận động nhân dân quyên góp tiền bạc, quần áo, lương thực, thực phẩm... ủng hộ đồng bào các tỉnh biên giới phía Bắc. Tính đến ngày 15/5/1979, quân và dân huyện Đồng Hỷ đã ủng hộ đồng bào tỉnh Cao Bằng 26.575,25 đồng và 6.928 mét phiếu vải⁽¹⁾... Riêng chị em phụ nữ huyện ủng hộ 9.787 đồng, 5.674 kg gạo, 1.120 quả trứng, 30 con gà, hơn 1.000 kg rau xanh⁽²⁾. Bà Trần Thị Năm (51 tuổi, ở xóm Nà Rẫy, xã Khe Mo) cùng với chồng là ông Đỗ Quang Đạt (bộ đội thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp) đã ủng hộ bộ đội 1 con trâu mộng, 5 kg

⁽¹⁾ Huyện uỷ Đồng Hỷ: Báo cáo số liệu kết thúc cuộc vận động ủng hộ tỉnh Cao Bằng, ngày 15/5/1979, tr. 1.

^{(2) (3)} Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên: Lịch sử lực lượng vũ trang..., Sdd, tr.121.

gà, 1 kg chè búp; ủng hộ đồng bào tỉnh Cao Bằng 60 kg gạo...⁽³⁾ Ngoài ra, quân và dân trong huyện tiếp nhận đồng bào sơ tán, chia sẻ từng cái bát ăn cơm đến căn nhà, ruộng vườn, nương rẫy..., tạo điều kiện thuận lợi cho đồng bào sớm ổn định cuộc sống.

Thực hiện khẩu hiệu “Quân với dân một ý chí”, nhân dân các dân tộc huyện Đồng Hỷ thường xuyên giúp đỡ các đơn vị bộ đội đóng trên địa bàn. Hưởng ứng chủ trương của Huyện uỷ, từ tháng 2 đến tháng 4/1979, nhân dân các dân tộc huyện Đồng Hỷ đã đóng góp được 16.500 kg gạo, 85 kg gà, 2.800 quả trứng gà, vịt, 500 kg rau xanh và 20.319 đồng ủng hộ các đơn vị bộ đội⁽⁴⁾. Sang năm 1980, nhân dân địa phương ủng hộ 46 ha đất cho các đơn vị bộ đội, trong đó có 2 ha diện tích cây lúa, 21 ha đồi bãi trồng mầu và 23 ha để xây dựng doanh trại; 18.000 kg các loại phân bón, 200 kg thóc giống, 15 kg đồ giống các loại, 12.266 cây tre, gỗ, nứa để xây dựng doanh trại⁽¹⁾. Nhiều cuộc hội nghị chuyên đề về tình đoàn kết quân dân được tổ chức, các hình thức kết nghĩa với các đơn vị bộ đội... được các cấp, các ngành, các giới trong huyện triển khai thực hiện, tiêu biểu là các xã Khe Mo, Văn Hán, Nam Hoà...

⁽⁴⁾ Báo cáo nhiệm vụ công tác quân sự địa phương huyện Đồng Hỷ 6 tháng đầu năm 1979... Tlđd, tr. 7.

⁽¹⁾ BCHQS huyện Đồng Hỷ: Báo cáo sơ kết phong trào thi đua quyết thắng và thực hiện cuộc vận động 6 tháng đầu năm 1980. Số 29/BC - Ngày 20/6/1980, tr. 2.

Các đơn vị bộ đội đóng quân trên địa bàn huyện giúp đỡ nhân dân địa phương cải tạo đồng ruộng, làm phân bón, thu hoạch lúa, xây dựng các công trình phúc lợi, làm đường giao thông, v.v... Trong 6 tháng đầu năm 1980, các đơn vị bộ đội huy động 1.895 ngày công giúp dân cải tạo ruộng đồng, làm phân bón ruộng...; bắc một chiếc cầu dài 15 mét qua con suối lớn bảo đảm cho các loại xe cải tiến có thể qua lại được, trị giá 2.630.000 đồng; giúp một máy hút san ủi sân trường cấp I - II và xây dựng Ao cá Béc Hồ, trị giá 1.239 đồng; sửa chữa một máy bơm đảm bảo tưới nước cho 33 mẫu ruộng chiêm xuân⁽²⁾. Ngoài ra, các đơn vị bộ đội còn tham gia huấn luyện cho dân quân, tự vệ; đồng thời giúp đỡ các xã xây dựng phương án chiến đấu bảo vệ địa phương và thường xuyên phối hợp tuần tra thực tập hợp đồng phương án chiến đấu giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Mối quan hệ đoàn kết giữa quân và dân tiếp tục được tăng cường chặt chẽ hơn trong những năm tiếp theo. Đó chính là nguồn sức mạnh vô địch để cho các lực lượng vũ trang cùng với nhân dân các dân tộc huyện Đồng Hỷ thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống làm thất bại âm mưu và thủ đoạn gây chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch.

⁽²⁾ Ban CHQS huyện Đồng Hỷ: Báo cáo sơ kết phong trào thi đua quyết thắng... Tlđđ, tr. 3.

III- Lực lượng vũ trang Đồng Hồ cùng nhân dân đấu tranh phòng, chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch.

Bước sang năm 1980, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đồng Hồ sôi nổi bước vào đợt Thi đua quyết thắng do Bộ chỉ huy quân sự huyện phát động nhằm lập công chào mừng 50 năm ngày thành lập Đảng (3-2) và lần thứ 90 ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19-5). Tuy nhiên, trong thời gian này, công tác quân sự địa phương của huyện gặp nhiều khó khăn. Ngay trong những tháng đầu năm 1980, do thiên tai hạn hán kéo dài, mặc dù đã có nhiều biện pháp tích cực, nhưng toàn huyện vẫn không hoàn thành được chỉ tiêu kế hoạch diện tích cấy lúa đông - xuân. Đời sống của cán bộ, công nhân viên và nhân dân trong huyện quá thấp kém; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện diễn biến phức tạp.

Trong khi đó, cơ quan quân sự huyện có nhiều biến động lớn và thiếu cán bộ. Đến giữa năm 1980, Ban chỉ huy quân sự huyện vẫn chưa có chỉ huy trưởng; Số sĩ quan theo biên chế của huyện loại I mới chiếm 44,8% tổng số sĩ quan trong cơ quan. Một số cơ quan quan trọng (tác chiến, tuyên huấn) chưa có cán bộ phụ trách. 100% cán bộ chỉ huy mới về nhận công tác từ đầu năm, cho nên việc theo dõi, quản lý chỉ đạo phong trào chưa sâu sát.

Mặc dù phải chấp nhận thất bại, nhưng các thế lực thù địch vẫn chưa chịu từ bỏ âm mưu chống phá cách mạng nước ta. Trong những năm 1980 - 1981, trên dọc tuyến biên giới phía Bắc, thường xuyên gây ra các vụ xâm lấn đất đai, tung thám báo, biệt kích vào sâu trong nội địa của ta. Đất nước ta luôn ở trong tình trạng vừa có hoà bình, vừa có thể xảy ra chiến tranh. Trên địa bàn huyện Đồng Hỷ, từ sau khi xảy ra chiến tranh biên giới, đã có 386 hộ với 2.285 nhân khẩu ở các tỉnh phía Bắc sơ tán về; có hơn 100 quân nhân đào, lạc ngũ cũng gây dư luận hoang mang trong quần chúng, ảnh hưởng đến công tác tuyển quân, điều động lực lượng đi chiến đấu của huyện. Một số đối tượng nghi vấn về chính trị có những hoạt động mờ ám, đi từ xã này sang xã khác. Một số người lạ mặt xuất hiện ở các xã Khe Mo, Văn Hán. Các vụ trộm cắp tài sản, cờ bạc, nghiện hút có phần tăng lên so với những năm trước.

Trước tình hình đó, dưới sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, cơ quan quân sự từ huyện xuống các xã, các đơn vị đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ. Thông qua 2 đợt Thi đua quyết thắng được phát động từ đầu năm 1980, các đơn vị đã tổ chức cho cán bộ, chiến sĩ học tập, nghiên cứu Đề cương 50 năm thành lập Đảng, Thân thể - sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Sắc lệnh 163... Qua học tập, ý thức giác ngộ chính trị, lập

trường quan điểm trong cán bộ và chiến sĩ được nâng lên. Nhìn chung, tư tưởng cán bộ và chiến sĩ vẫn vững vàng trước những tác động tiêu cực ngoài xã hội. Trong cán bộ, chiến sĩ ở các cơ sở, đơn vị, không có trường hợp nào thuộc diện yếu kém về tư tưởng, phẩm chất tư cách.

Trong tình hình mới, vấn đề tăng cường xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang địa phương trở thành một yêu cầu bức thiết. Tháng 12/1979, dưới sự lãnh đạo của Huyện uỷ, Ban chỉ huy quân sự huyện mở hội nghị triển khai công tác đăng kí quân dự bị ở tất cả các cơ sở, đơn vị; đồng thời tổ chức khám sức khoẻ cho 380 thanh niên, lập hồ sơ xét duyệt được 165 thanh niên có đủ tiêu chuẩn bổ sung cho quân đội trong năm 1980. Đến giữa năm 1980, cơ quan quân sự huyện đã mở các lớp bồi dưỡng 181 cán bộ từ Trung đội trưởng trở lên ở 19/22 xã và 14/24 cơ sở tự vệ.

Cùng thời gian này, 5 đơn vị (gồm các xã Tích Lương, Cao Ngạn, Khe Mo, Trường Cao đẳng Sư phạm 10+3 và Trường Cơ điện) đã hoàn thành chương trình huấn luyện trong năm. Từ ngày 1-10-1980, chấp hành Nghị quyết (ngày 29/5/1980) của Ban Thường vụ Quân uỷ Trung ương, Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ chuyển sang thực hiện chế độ một người chỉ huy. Các đồng chí Phạm Hữu Sai giữ chức Chỉ huy trưởng, Nguyễn Đình Huyền giữ chức Chỉ huy phó Chính trị. Thực hiện

chế độ một người chỉ huy, vai trò trách nhiệm của chỉ huy trưởng các cơ quan quân sự được nâng cao, sự chỉ đạo đối với các mặt công tác quân sự được triển khai nhanh chóng, kịp thời hơn trước.

Ngày 9-2-1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 105/CT-TW tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân” trong hai năm 1984 - 1985 với những yêu cầu mới:

- 1 - Ý chí mạnh, trách nhiệm cao, kỉ luật nghiêm, đoàn kết tốt.
- 2 - Nâng cao ý thức và năng lực làm chủ vũ khí, trang bị kĩ thuật, cơ sở vật chất.
- 3 - Nâng cao trình độ, năng lực lãnh đạo, tổ chức, chỉ huy, quản lí, xây dựng cơ sở vững mạnh.
- 4 - Đoàn kết quân dân, đoàn kết quốc tế tốt.
- 5 - Tổ chức tốt đời sống vật chất, tinh thần cho bộ đội.

Ngày 13/5/1981, Đảng uỷ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ra nghị quyết nêu rõ: Việc tăng cường xây dựng, giáo dục, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cấp uỷ và chỉ huy các cấp.

Quán triệt Chỉ thị của Ban Bí thư và Nghị quyết Hội nghị Đảng uỷ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, cơ quan chỉ huy

quân sự huyện thường xuyên quan tâm việc bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ. Các cấp chỉ huy ở cơ sở được củng cố và kiện toàn. Đến năm 1983, số cán bộ trong các Xã đội trên địa bàn huyện đều được bổ sung, có đủ 2 cán bộ quân sự và 2 cán bộ chính trị. Những cán bộ trẻ, khỏe, có năng lực và nhiệt tình công tác được đưa vào thay thế những cán bộ không đủ tiêu chuẩn. Năm 1984, trong số 25 cơ sở xã đội, đã có 13 cơ sở được thay cán bộ Xã đội trưởng. Nhiều cán bộ được cử đi học các lớp đào tạo, bổ túc ở Trường Quân sự tỉnh. Ngoài ra, Ban chỉ huy quân sự huyện thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn quân sự, chính trị cho cán bộ lực lượng dân quân, tự vệ.

Được sự hướng dẫn của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Ban chỉ huy quân sự huyện đã xây dựng kế hoạch tác chiến phòng thủ cơ bản, kế hoạch kết hợp kinh tế với quốc phòng ngắn hạn và dài hạn.

Thực hiện Nghị quyết 03 của Trung ương Đảng, cơ quan chỉ huy quân sự các cấp trong huyện đã hoàn thành việc xây dựng kế hoạch chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch. Nhằm giữ vững an ninh chính trị và trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn, các đơn vị dân quân, tự vệ cùng với lực lượng công an thành lập các tổ an ninh địa phương tham gia xây dựng phong trào vì an ninh Tổ quốc; mở các đợt truy quét bọn lưu manh làm trong sạch địa bàn; tổ chức tuần tra, canh gác trong các ngày lễ, tết, ngày mùa,

v.v... Nhờ đó, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện thường xuyên được giữ vững.

Trong điều kiện đấu tranh phòng chống kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của kẻ thù, việc giáo dục ý thức quốc phòng trong toàn dân là một yêu cầu cấp bách, một nội dung quan trọng của nhiệm vụ xây dựng pháo đài quân sự huyện. Ngày 23/8/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị: “Tăng cường công tác giáo dục quốc phòng nhân dân chuẩn bị cho thế hệ trẻ sẵn sàng làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc”. Công tác giáo dục quốc phòng nhân dân nhằm thực hiện ba mục tiêu:

Một là, tạo ra một lượng hậu bị hùng hậu vừa có khả năng sẵn sàng chiến đấu tại chỗ vừa nhanh chóng bổ sung cho quân đội chính quy khi cần thiết.

Hai là, rút ngắn thời gian huấn luyện của bộ đội chủ lực, nâng cao chất lượng và trình độ sẵn sàng chiến đấu.

Ba là, giáo dục đạo đức cách mạng; đào tạo, bồi dưỡng nhân viên kỹ thuật, sĩ quan dự bị cho các lực lượng vũ trang, tạo nguồn nhân viên kỹ thuật cho các ngành kỹ thuật, phát hiện và bồi dưỡng nhân tài đất nước.

Thực hiện chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương, được sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, cơ quan quân sự huyện tập trung chỉ đạo bổ sung phương án tác chiến phòng thủ, từng bước xây dựng huyện thành pháo đài vững chắc,

chuẩn bị thể trận chiến tranh nhân dân, kiên quyết đập tan mọi âm mưu, thủ đoạn phá hoại của các thế lực thù địch.

Tiếp tục quán triệt Chỉ lệnh 47 (22/3/1980) của Bộ Quốc phòng, Ban chỉ huy quân sự huyện tích cực chủ động đề xuất ý kiến cùng Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện tiến hành kiểm tra, đôn đốc các cơ sở dân quân, tự vệ luôn đề cao ý thức trách nhiệm, nắm chắc kế hoạch đảm bảo 4 trạng thái sẵn sàng chiến đấu, tổ chức mạng lưới thông tin liên lạc... Việc bổ sung phương án tác chiến xây dựng làng, xã, cụm chiến đấu được củng cố; đồng thời có kế hoạch cho công tác bảo đảm, như chuẩn bị các khu vực kho tàng, dự kiến hậu cứ, chỉ huy sở, lực lượng bảo vệ thông tin liên lạc.

Trong năm 1980, Ban chỉ huy quân sự huyện đã xây dựng xong kế hoạch phân bố chỉ tiêu quân dự nhiệm cho 22 xã; lấy cơ sở xã biên chế thành tiểu đội, trung đội để duy trì sinh hoạt tại cơ sở trong lúc chưa có lệnh động viên. Đến giữa năm 1982, các phương án chống gây rối, bạo loạn đã được xây dựng hoàn chỉnh, đồng thời bổ sung 7 bảng kê của Chỉ lệnh 47 khi chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu và 12 bảng kê của Kế hoạch động viên 81. Cùng thời gian này, cơ quan quân sự huyện đã lập được kế hoạch bồi dưỡng cho các cơ sở và tiến hành điều tra toàn diện tại 4 xã: Hoá Trung, Cao Ngạn, Minh Lập và Hóa Thượng.

Ban chỉ huy quân sự huyện tiến hành rà soát, sắp xếp lực lượng dân quân, tự vệ đảm bảo về số lượng và chất lượng phù hợp với tình hình nhiệm vụ và hoàn cảnh cụ thể của từng cơ sở. Thực hiện chỉ thị của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, để phù hợp với yêu cầu sản xuất và chiến đấu ở cơ sở, các đơn vị dân quân, tự vệ được tổ chức thành trung đội, đại đội là chủ yếu; nhưng trên thực tế các xã đều thành lập đại đội, các cơ quan, xí nghiệp thành lập cấp trung đội, đại đội. Riêng Nông trường Sông Cầu thành lập cấp trung đoàn gồm 7 đại đội và 4 trung đội trực thuộc. Đến cuối năm 1981, toàn huyện có 7.998 dân quân (chiếm 11,5% so với tổng dân số của huyện); lực lượng tự vệ có 5.572 người (chiếm 81,4% so với tổng số cán bộ công nhân viên trên địa bàn huyện). Trong tổng số 13.570 cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ, có 1.715 đảng viên (chiếm 12,6%), 7.429 đoàn viên (chiếm gần 55%), 2.025 quân nhân phục viên, chuyển ngành (chiếm 14,96%)⁽¹⁾. Lực lượng chiến đấu đồng thời cũng là lực lượng nòng cốt trong lao động sản xuất có 1.129 người⁽²⁾.

Nhiệm vụ huấn luyện dân quân, tự vệ được các cấp uỷ Đảng và chính quyền quan tâm lãnh đạo và chỉ đạo. Tuy nhiên, năm 1981 là năm bắt đầu triển khai thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương về “Cải tiến công

(1) (2) Ban CHQS huyện Đồng Hỷ: Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1981 và phương hướng nhiệm vụ năm 1982 của lực lượng vũ trang huyện Đồng Hỷ. Số 141/BC-TK - Ngày 10/12/1981, tr. 5.

tác khoán, mở rộng “khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động” trong hợp tác xã nông nghiệp” và do kinh tế của huyện gặp nhiều khó khăn, nên kết quả huấn luyện dân quân, tự vệ bị hạn chế. Tính đến ngày 25/11/1981, toàn huyện mới có 50% số đơn vị dân quân, tự vệ hoàn thành chương trình huấn luyện. Kết quả huấn luyện 100% đạt yêu cầu, trong đó loại giỏi chiếm 60%. Bên cạnh những điển hình tốt về việc bảo đảm chương trình, nội dung và thời gian huấn luyện, tiêu biểu là các xã Tích Lương, Thịnh Đức (nay thuộc thành phố Thái Nguyên), Tân Quang (nay thuộc thị xã Sông Công), Khe Mo vẫn còn có những biểu hiện yếu kém. Một số xã chấp hành chương trình huấn luyện chưa nghiêm túc, một số cơ sở tham gia huấn luyện có tính chất hình thức, chiếu lệ, chất lượng chưa cao, cá biệt có đơn vị còn vin vào khó khăn khách quan để không tổ chức huấn luyện.

Sang năm 1982, nhất là từ năm 1983, công tác huấn luyện được đẩy mạnh và đạt chất lượng cao hơn. Trong thời gian này, Ban chỉ huy quân sự huyện liên tiếp tổ chức các lớp huấn luyện tại chức cho cán bộ, chiến sĩ trong cơ quan và ở các đơn vị dân quân, tự vệ. Trong huấn luyện, các đơn vị đã kết hợp làm nhiệm vụ củng cố tổ chức. Thông qua huấn luyện, cán bộ, chiến sĩ đã nắm được những phần cơ bản của binh khí AK và K54; hiểu được những nguyên tắc chỉ đạo chiến thuật phòng ngự và đại đội bộ binh vận động tiến công. Phương án chống chiến

tranh phá hoại nhiều mặt được triển khai thực hiện. Cơ quan quân sự huyện phối hợp cùng lực lượng công an triển khai thực hiện Chỉ thị 128 của Hội đồng Bộ trưởng, Nghị quyết 12 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về công tác an ninh trong khu vực.

Ngày 20-12-1984, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 23/NQ-TW “Về công tác xây dựng cấp huyện và tăng cường cấp huyện, bảo đảm an ninh quốc phòng vững mạnh”. Nghị quyết nêu rõ: “Tăng cường xây dựng pháo đài quân sự và an ninh trên địa bàn huyện. Kết hợp kinh tế với quốc phòng, xây dựng thể trận làm chủ của chiến tranh nhân dân, tổ chức lực lượng lao động sản xuất; đồng thời là lực lượng quốc phòng, bảo đảm chiến đấu và hậu cần tại chỗ, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự xã hội. Làm tốt việc giáo dục chính trị tư tưởng về quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, quản lý quân dự bị, xây dựng mạng lưới an ninh nhân dân vững mạnh, trong sạch về chính trị và tổ chức”⁽¹⁾.

Do nhận thức đúng đắn tình hình, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, đặc biệt là nhờ quán triệt tốt Nghị quyết 23 của Trung ương Đảng, nên công tác quân sự địa phương trên địa bàn huyện Đồng Hỷ có nhiều chuyển biến mới. Các chế độ sẵn sàng chiến đấu được duy

⁽¹⁾ Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: 55 năm quân đội nhân dân Việt Nam. NXB QĐND, H. 1999, tr. 449, 450.

trì chặt chẽ, thường xuyên. Kế hoạch phòng thủ cơ bản của huyện đã được bổ sung. Kế hoạch triển khai Chỉ lệnh về sẵn sàng chiến đấu của Bộ Quốc phòng bước đầu được xây dựng. Cùng với việc giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, các cấp uỷ Đảng, chính quyền và cơ quan quân sự huyện tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác động viên tuyển quân.

Các tầng lớp nhân dân, nhất là đoàn viên thanh niên, học sinh được tổ chức học tập Luật Nghĩa vụ quân sự, thường xuyên được phổ biến tình hình thời sự nhằm nhận thức rõ âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù và nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc. Nhờ đó, công tác tuyển quân hằng năm nhìn chung đạt chỉ tiêu trên giao. Trong 6 năm (1981 - 1986), huyện Đồng Hỷ đã tuyển được 3.369 thanh niên vào bộ đội. Riêng năm 1985, dù có những khó khăn trở ngại do sự thay đổi về địa giới hành chính⁽¹⁾, nhưng toàn huyện vẫn giao quân đợt 2 đạt 100% các chỉ tiêu về quân số, thời gian, chất lượng, đảm bảo an toàn, đúng chính sách và nhanh gọn. Với những thành tích đó, huyện

⁽¹⁾ Theo Quyết định số 102/HĐBT ngày 2/4/1985 của Hội đồng Bộ trưởng, địa giới các đơn vị hành chính của huyện Đồng Hỷ có sự thay đổi. Xã Đồng Bầm của thành phố Thái Nguyên cùng với 4 xã: Tân Long, Văn Lăng, Hoà Bình, Quang Sơn (trừ 4 xóm: Đồng Dong, Cây Thị, Cây Gạo, Khuôn Vạc) của huyện Võ Nhai được sáp nhập về huyện Đồng Hỷ; 11 xã: Phúc Hà, Phúc Xuân, Phúc Triu, Tân Cương, Thịnh Đán, Thịnh Đức, Tích Lương, Tân Quang, Phúc Tân, Bình Sơn, Bá Xuyên của huyện Đồng Hỷ sáp nhập về thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công và huyện Phổ Yên.

Đồng Hỷ được công nhận là đơn vị khá trong công tác tuyển quân.

Lực lượng vũ trang trong toàn huyện được tổ chức chặt chẽ, có bộ phận chuyên môn, có đơn vị cơ động chiến đấu. Tại mỗi cơ sở, lực lượng vũ trang được biên chế thành hai bộ phận chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Ngoài ra, cơ quan quân sự huyện còn tổ chức các bộ phận dự bị động viên và sẵn sàng nhập ngũ để bổ sung cho quân thường trực. Cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ được tổ chức huấn luyện thường xuyên. Nội dung huấn luyện đi sâu vào các môn kỹ thuật, chiến thuật. Thời gian huấn luyện cũng được kéo dài hơn trước. Trong quá trình huấn luyện, nhờ có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp bộ Đảng và chính quyền, lực lượng dân quân, tự vệ được các tầng lớp nhân dân ủng hộ về vật chất. Riêng xã Tân Cương (nay thuộc thành phố Thái Nguyên) trong năm 1983 đã ủng hộ lực lượng dân quân, tự vệ 500 kg gạo, 250 kg thịt lợn⁽²⁾. Sự ủng hộ của nhân dân là một nhân tố quan trọng giúp cho lực lượng vũ trang huyện Đồng Hỷ hoàn thành tốt nhiệm vụ huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn.

IV- Lực lượng vũ trang huyện Đồng Hỷ tiếp tục tham gia xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội

⁽²⁾ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái: Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1983. Số 12/A-TH, ngày 31/12/1983, tr. 5.

Bước vào thập kỉ 80 của thế kỉ XX, trước những biến động của tình hình quốc tế và âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch, Đảng ta lãnh đạo toàn dân và toàn quân tiếp tục thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Hai nhiệm vụ chiến lược đó quan hệ mật thiết với nhau. Ngày 22-3-1980, Bộ Quốc phòng ra Chỉ lệnh sẵn sàng chiến đấu, nêu rõ: “Các lực lượng vũ trang phải hết sức đề cao cảnh giác. Từng ngày, từng giờ, từng phút phải luôn luôn sẵn sàng chiến đấu, kịp thời đánh bại mọi âm mưu và hành động phá hoại của địch, hoàn thành nhiệm vụ của lực lượng vũ trang; bảo vệ Tổ quốc, tích cực tham gia xây dựng kinh tế và nghĩa vụ quốc tế”⁽¹⁾.

Quán triệt Chỉ lệnh của Bộ Quốc phòng, lực lượng vũ trang huyện Đồng Hỷ trong quá trình huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, đã tích cực tham gia lao động sản xuất, góp phần xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Phát huy bản chất tốt đẹp của người quân nhân cách mạng, cán bộ và chiến sĩ lực lượng vũ trang huyện Đồng Hỷ luôn thể hiện vai trò tiên phong gương mẫu trên mặt trận sản xuất. Thực hiện Chỉ thị 100/CT-TW (13/1/1981) của Ban Bí thư Trung ương về “Cải tiến công

⁽¹⁾ Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: 55 năm quân đội nhân dân Việt Nam. NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội 1999, tr. 413.

tác khoán, mở rộng “khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động” trong các hợp tác xã nông nghiệp”, các quân nhân phục viên, cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích trong các hợp tác xã tích cực chủ động đầu tư chăm sóc cây trồng, vật nuôi, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Một số giống lúa mới có năng suất cao (A3, bao thai thuần chủng, CR203...) được đưa vào đồng ruộng trên diện rộng. Nhiều cán bộ, chiến sĩ dân quân xung phong đảm nhiệm các thửa ruộng lúa cao sản, nêu gương tốt cho bà con xã viên trong các hợp tác xã.

Trên mặt trận thủy lợi, dân quân là lực lượng chủ lực. Hầu hết các công trình thủy nông đều do lực lượng dân quân đảm nhiệm. Trong 3 năm (1983 - 1985), với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, lực lượng dân quân cùng các tầng lớp nhân dân trong huyện đã hoàn thành xây dựng hệ thống kênh mương hồ Núi Cốc, đảm bảo tưới và tiêu nước cho các xã phía Nam huyện; xây dựng hồ chứa nước Chí Sơn (xã Nam Hoà); củng cố và sửa chữa các trạm bơm dầu, bơm điện phía Bắc... Riêng trong năm 1985, sau khi hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện quân sự, lực lượng dân quân, tự vệ huyện đã tham gia 4.500 ngày công lao động, tu sửa 61 đập, hồ, ao; làm mới 8 đập, hồ, ao khác, đảm bảo đưa diện tích lúa được tưới nước trong toàn huyện lên 1.271 ha, tăng 49 ha so với năm 1984.

Không chỉ nêu cao vai trò xung kích trong sản xuất nông nghiệp, cán bộ, chiến sĩ dân quân còn tích cực đóng góp công sức vào việc phát triển giao thông nông thôn. Trong những năm 1981 - 1985, lực lượng dân quân, tự vệ cùng nhân dân sửa chữa và làm mới các đường giao thông liên xã, liên xóm; mở một con đường đi vào xã Vân Lăng. Tháng 4-1986, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy và kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh huyện Đồng Hỷ thành lập 1 tiểu đoàn gồm 322 cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ tham gia làm đường Thác Giềng - Na Rì, trong thời gian 28 ngày. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã chỉ định đồng chí Trương Tiến Sinh – Phó chỉ huy trưởng, Tham mưu trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ làm Tiểu đoàn trưởng; đồng chí Nguyễn Minh Điệp – Phó Chỉ huy trưởng về chính trị Ban chỉ huy quân sự huyện làm Chính trị viên; đồng chí Phan Thanh An – Trưởng phòng Giao thông huyện làm Tiểu đoàn phó kỹ thuật; đồng chí Trần Thanh Hải – Phó Bí thư Huyện Đoàn làm Chính trị viên phó. Kết thúc chiến dịch làm đường, Tiểu đoàn được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng 1 Bằng khen, 1 cờ thưởng thi đua xuất sắc.

Đồng Hỷ là một huyện miền núi, trung du; diện tích đất đồi rừng chiếm khá lớn. Nhằm phát huy thế mạnh của địa phương, Huyện ủy lãnh đạo các cấp, các ngành và nhân dân trong huyện phát triển nghề rừng. Chủ trương

này được các tầng lớp nhân dân trong huyện, nhất là lực lượng dân quân, tự vệ hưởng ứng và tích cực tham gia trồng rừng. Bằng sự đóng góp công sức của quân và dân địa phương, trong 3 năm (1980 - 1982), huyện Đồng Hỷ đã trồng được 548,7 ha rừng tập trung. Đảng bộ Đồng Hỷ chủ trương bảo vệ và sử dụng có hiệu quả vốn rừng hiện có, tìm mọi biện pháp tăng thêm vốn rừng, đẩy mạnh nhịp độ phủ xanh đất trống, đồi trọc theo phương hướng Nông - Lâm kết hợp, mạnh dạn giao đất, giao rừng cho các đơn vị tập thể, trước hết là Lâm trường Đồng Hỷ, các đơn vị quân đội đóng trên địa bàn và nhân dân quản lí kinh doanh. Đến năm 1984, toàn huyện trồng thêm được 175 ha, đạt 110% kế hoạch. Từ năm 1985, huyện Đồng Hỷ bắt đầu tổ chức giao đất, giao rừng cho các hộ gia đình. Nhiều gia đình quân nhân và dân quân, tự vệ làm kinh tế đồi rừng có hiệu quả, trở thành những điển hình tốt của địa phương. Chính từ những điển hình này, trong những năm tiếp theo, trên địa bàn huyện ngày càng có nhiều hộ gia đình làm giàu nhanh chóng từ mô hình kinh tế VAC và kinh tế vườn đồi trồng cây ăn quả, cây đặc sản.

Huyện Đồng Hỷ không có những cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp quy mô lớn, không có làng nghề truyền thống; chỉ có một xí nghiệp chế biến gỗ, làm hàng gia dụng. Tuy nhiên, huyện có hàng trăm hộ, hàng ngàn lao

động, trong đó có nhiều hộ gia đình quân nhân phục viên, dân quân, tự vệ làm nghề đan lát, may mặc và sản xuất các mặt hàng tiêu dùng khác, chiếm trên 20% tỉ trọng nền kinh tế quốc dân ở địa phương.

Không chỉ tham gia xây dựng phát triển kinh tế, lực lượng vũ trang huyện Đồng Hỷ còn đóng vai trò tích cực, chủ động trong công tác phòng, chống lụt bão. Với ý thức trách nhiệm cao, cơ quan chỉ huy quân sự các cấp thường xuyên giáo dục cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ và các lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn huyện sẵn sàng đối phó với mọi tình huống bão lụt gây ra. Hằng năm, Ban chỉ huy quân sự huyện đã chủ động xây dựng kế hoạch phòng chống lụt bão. Với phương châm “3 tại chỗ” (Chỉ huy tại chỗ - Lực lượng, phương tiện tại chỗ - Hậu cần tại chỗ), trong kế hoạch phòng, chống lụt bão, cơ quan quân sự huyện phân công các khu vực đảm nhiệm của các đơn vị địa phương. Cụ thể là:

1 - Các công trình thủy lợi (đập nước, mương, máng, kè, cống) thuộc khu vực của đơn vị nào và xã nào thì do đơn vị và xã đó đảm nhiệm.

2 - Các xã và các đơn vị căn cứ tình hình thực tế của địa phương và đơn vị kịp thời bổ sung vào kế hoạch chống bão lụt cho phù hợp.

3 - Các đơn vị và các xã phía Đông Bắc huyện, nhất là các khu vực trọng điểm gần sông Cầu (Minh Lập, Cao Ngạn, Huống Thượng, Linh Sơn, Hoá Thượng, Nam Hoà) chủ yếu chuẩn bị lực lượng ứng cứu tại chỗ; đồng thời chuẩn bị lực lượng cơ động, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi có lệnh điều động.

4 - Các đơn vị bộ đội đóng quân trên địa bàn của từng xã, cần tổ chức hiệp đồng chặt chẽ với lực lượng dân quân để có phương án cụ thể chủ yếu đối với các xã ven sông Cầu.

5 - Các xã phía Tây huyện có trách nhiệm bảo vệ đập hồ Núi Cốc. Các xã ven sông Công có phương án ứng cứu tại chỗ, đồng thời chuẩn bị lực lượng cơ động lên khu vực đập hồ Núi Cốc. Riêng 3 xã: Phúc Xuân, Phúc Trìu, Tân Cương khi có báo động cấp 3 phải có lực lượng tập trung tại đập hồ Núi Cốc để làm nhiệm vụ ứng cứu. Theo kế hoạch của Ban chỉ huy quân sự huyện, mỗi xã thành lập 1 đại đội gồm 100 dân quân, kèm theo 50 đôi quang gánh, 30 cuốc, xẻng, 20 con dao; lương thực, thực phẩm bảo đảm trong 3 ngày. Các đơn vị còn lại chuẩn bị lực lượng ứng cứu khi có lệnh, với số người và phương tiện như 3 xã trên. Riêng Lữ đoàn 382 chuẩn bị 1 tiểu đoàn với quân số 500 người kèm theo 300 đôi quang gánh, 100 cuốc, xẻng, dao.

Ban chỉ huy quân sự huyện đã trực tiếp hướng dẫn các xã và các đơn vị tổ chức lực lượng làm nhiệm vụ khi có tình huống bão lụt xảy ra. Lực lượng ứng cứu khu vực trọng điểm bao gồm những người có tinh thần dũng cảm, có sức khỏe, biết bơi lội. Lực lượng bảo vệ an ninh gồm những người có kinh nghiệm, xử trí linh hoạt để làm nhiệm vụ sẵn sàng tuần tra, canh gác đề phòng địch phá hoại, trộm cắp tài sản của Nhà nước và nhân dân. Lực lượng cứu vớt tài sản và sơ tán nhân dân làm nhiệm vụ cứu vớt những người bị nạn, hướng dẫn nhân dân sơ tán, di chuyển kho tàng; đồng thời bảo đảm việc tiếp tế lương thực, thực phẩm cho các lực lượng làm nhiệm vụ ứng cứu khác.

Nhờ có kế hoạch chủ động, cụ thể, lực lượng vũ trang huyện Đồng Hỷ đã làm tròn nhiệm vụ ứng cứu kịp thời mỗi khi có bão lụt xảy ra, góp phần tích cực bảo vệ mùa màng, tài sản và tính mạng của nhân dân, được nhân dân địa phương tin yêu đùm bọc.

Trên mặt trận văn hoá, xã hội, dân quân, tự vệ cũng là một lực lượng tham gia tích cực. Phối hợp với lực lượng công an và cơ quan văn hoá - thông tin, cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ tham gia nhiều đợt truy quét các tụ điểm văn hoá phẩm lạc hậu, đồi bại; vận động nhân dân xây dựng cuộc sống văn hoá mới, chống mê tín dị đoan, nâng cao dân trí, thực hiện kế hoạch hoá gia đình, phòng

chống các tệ nạn xã hội, giữ gìn trật tự trị an, bảo đảm cho thôn xóm bình yên, gia đình hạnh phúc. Những đoàn viên thanh niên dân quân, tự vệ là hạt nhân trong các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, góp phần tạo nên cuộc sống vui tươi lành mạnh ở cơ quan, đơn vị.

Cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ huyện Đồng Hồ còn tích cực vận động quần chúng nhân dân địa phương thực hiện vệ sinh phòng bệnh. Nhờ đó, đến năm 1985, toàn huyện đã hoàn thành cơ bản công trình “5 dứt điểm” do Bộ Y tế đề ra và được Sở Y tế tỉnh tặng thưởng dụng cụ UNICEF.

Thực hiện Nghị quyết 03 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá V) và Chỉ thị 128 của Hội đồng Bộ trưởng, từ năm 1983, phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc được thực hiện theo phương hướng lấy xã, phường làm địa bàn, gắn công tác củng cố cơ sở Đảng, chính quyền, đoàn thể với việc củng cố các vùng xung yếu, các khu vực trọng điểm. Theo phương hướng đó, phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn huyện luôn luôn được duy trì bằng việc kết hợp phong trào đấu tranh của quần chúng với các hoạt động của lực lượng vũ trang, công an, toà án, thanh tra, kiểm sát...

Tóm lại, trong hơn 10 năm (1975 - 1986), cùng với nhân dân các dân tộc, lực lượng vũ trang huyện Đồng Hồ đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị được giao: Tham

gia xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, trực tiếp chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, đồng thời tích cực làm nhiệm vụ giữ gìn an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn. Trong quá trình đó, lực lượng vũ trang huyện Đồng Hỷ từng bước trưởng thành, được nhân dân địa phương yêu mến, được Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể ở địa phương tin cậy.

Những thành tích đạt được trong 10 năm đầu thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thống nhất là điều kiện thuận lợi cho cán bộ và chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc huyện Đồng Hỷ tiếp tục phát huy mạnh mẽ vai trò tích cực trong thời kì thực hiện công cuộc đổi mới và công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước do các Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, VII và VIII đề ra.

CHƯƠNG V

LỰC LƯỢNG VŨ TRANG ĐỒNG HỖ TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ ĐẤT NƯỚC (1987 - 2000).

I - Xây dựng huyện thành pháo đài phòng thủ vững chắc, góp phần thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng trên địa bàn huyện.

Trải qua 10 năm thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa trong phạm vi cả nước, nhân dân ta đã giành được những thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực. Bên cạnh đó, chúng ta cũng còn nhiều mặt hạn chế, yếu kém. Mục tiêu ổn định tình hình kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân do Đại hội đại biểu lần thứ V của Đảng đề ra cho Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985) không thực hiện được. Sai lầm về tổng điều chỉnh giá, lương, tiền cuối năm 1985 đã làm cho những khó khăn về kinh tế - xã hội càng thêm gay gắt. Nền kinh tế - xã hội nước ta lâm vào khủng hoảng trầm trọng.

Nhằm đưa nước ta thoát khỏi khủng hoảng để phát triển đi lên, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của

Đảng (12/1986) đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước. Đường lối quân sự của Đảng cũng có sự đổi mới. Theo tinh thần Nghị quyết 02 (1987) của Bộ Chính trị và Chỉ thị 20 của Hội đồng Bộ trưởng, công tác quân sự địa phương được thực hiện theo cơ chế mới: Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành và cơ quan quân sự làm tham mưu.

Trong khi đó, các thế lực thù địch quốc tế vẫn tiếp tục hoạt động ráo riết nhằm chống phá phong trào cách mạng nước ta. Chúng tăng cường thực hiện âm mưu “diễn biến hoà bình”, tập trung tấn công ta trên tất cả các lĩnh vực, tuyên truyền xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa xã hội, đả kích sự lãnh đạo của Đảng, chia rẽ dân tộc, kích động tôn giáo...

Trên địa bàn huyện Đồng Hỷ, bọn phản động lợi dụng chính sách tự do tín ngưỡng của Nhà nước để hoạt động tuyên truyền, lôi kéo những người lạc hậu, nhẹ dạ cả tin trong đồng bào theo đạo Thiên Chúa và đạo Phật vào các hành vi phạm pháp; đồng thời chúng gieo rắc tư tưởng hoài nghi trong nhân dân đối với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Ở các xã còn có hiện tượng lén lút nghe đài địch, xem các băng hình đòi truy... Đồng Hỷ là một huyện trung du - miền núi, có nhiều xã thuộc vùng núi cao, kinh tế kém phát triển, giao thông đi lại gặp nhiều khó khăn, trở ngại. Với tổng số dân là 85.862 người (theo số liệu điều tra năm 1989), Đồng Hỷ có số lượng lớn

người tạm trú, tạm vắng khó quản lí, nhất là ở những vùng đào, đãi vàng. Tình hình chính trị an ninh trên địa bàn có nhiều diễn biến phức tạp, đặc biệt là vùng đào, đãi vàng tự do thu hút nhiều đối tượng, nhiều thành phần xã hội. Các tệ nạn xã hội, như nghiện hút, cờ bạc, trộm cắp cùng với tình trạng mê tín dị đoan... tồn tại ở nhiều nơi. Các đối tượng hình sự trốn tránh về vùng này hoạt động càng làm cho tình hình an ninh trên địa bàn huyện thêm phức tạp. Số vụ phạm pháp, tai nạn giao thông và tệ nạn xã hội trong 6 tháng đầu năm 1987 tăng 78% so với 6 tháng đầu năm 1986.

Trước tình hình chính trị, an ninh trên địa bàn huyện diễn biến phức tạp, trên, các cấp uỷ Đảng tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và lực lượng vũ trang nhân dân. Cơ quan quân sự cùng cơ quan an ninh huyện vừa đẩy mạnh công tác dân vận, nhất là công tác vận động quần chúng trong đồng bào dân tộc thiểu số và đồng bào theo đạo, vừa tham mưu cho các cấp uỷ và chính quyền địa phương vạch mặt những phần tử xấu, thực hiện đúng tinh thần Nghị quyết 40 của Ban Bí thư, Nghị quyết 297 của Hội đồng Bộ trưởng. Việc thực hiện Chỉ thị 135 của Hội đồng Bộ trưởng được duy trì thường xuyên. Nhằm rút kinh nghiệm cho phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, trong năm 1990, huyện chọn thị trấn Chùa Hang và xã Đồng Bẩm làm nơi xây dựng thí điểm để rút kinh nghiệm tiếp tục xây dựng ở

các địa phương khác. Công tác thí điểm đạt được kết quả tốt. Trong 6 tháng đầu năm 1990, huyện đã điều tra, khám phá 10/11 vụ buôn lậu, trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa; 26/42 vụ phạm pháp hình sự và vi phạm trật tự xã hội⁽¹⁾. Đặc biệt, từ khi có Nghị quyết Trung ương 3 khoá VII (6-1992), Huyện uỷ đã tổ chức cán bộ, đảng viên và lực lượng vũ trang học tập chính trị, nâng cao nhận thức về âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch. Ban chỉ huy quân sự huyện đã chủ động tham mưu đề xuất giúp cấp uỷ và chính quyền địa phương, phối hợp với các ban, ngành phát hiện và giải quyết tốt các vụ tranh chấp đất đai, đào, đãi vàng, xây đền thờ, nhà cửa trái phép; đồng thời động viên lực lượng quần chúng tích cực tham gia bảo vệ an ninh chính trị trên địa bàn.

Quán triệt nghị quyết của Bộ Chính trị về công tác quốc phòng, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ra nghị quyết chuyên đề về công tác quân sự địa phương. Từ huyện xuống đến cơ sở đã thực hiện cơ chế lãnh đạo mới của Đảng đối với công tác quân sự địa phương nhằm củng cố nền Quốc phòng toàn dân trên địa bàn huyện ngày càng vững mạnh. Ban cán sự Đảng cơ quan quân sự huyện được thành lập, do đồng chí Nguyễn Sơn Oanh (Bí thư Huyện uỷ) làm Bí thư. Ở các cơ sở, 100% Xã đội trưởng,

⁽¹⁾ UBND huyện Đồng Hỷ: Báo cáo thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 1990. Số 325/BC-UB - 20/6/1990, tr. 7.



Cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia Liên hoan nghệ thuật quần chúng Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thái Nguyên.



Cán bộ, chiến sỹ Cơ quan quân sự huyện Đồng Hỷ tăng gia cải thiện đời sống.



Trung đội trưởng tự vệ là đảng viên, 29/32 cơ sở xã đội và Trung đội trưởng tự vệ đã trải qua quân đội; tỉ lệ đảng viên trong dân quân, tự vệ chiếm 16%. Trên cơ sở tiếp tục kiện toàn đội ngũ cán bộ chỉ huy các cấp từ huyện xuống đến cơ sở, huyện đã xây dựng phương án phòng thủ, tổ chức diễn tập, động viên quân dự bị, hoàn thành cơ bản công tác huấn luyện sẵn sàng chiến đấu.

Trước yêu cầu mới của nhiệm vụ quốc phòng, phải không ngừng nâng cao nhận thức đúng đắn, sâu sắc về nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Do đó, trong khi đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, ổn định và từng bước nâng cao đời sống nhân dân trong huyện, phải hết sức coi trọng và thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng và củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân ở từng thôn, xã trên địa bàn huyện.

Nhận thức rõ yêu cầu đó, ngay từ năm 1987, cơ quan quân sự huyện đã tham mưu cho Huyện uỷ mở đợt giáo dục quốc phòng cho mọi đối tượng, nhất là đối với cán bộ, đảng viên và đoàn viên thanh niên nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm và kiến thức đối với nhiệm vụ chiến lược bảo vệ Tổ quốc. Riêng trong năm 1991, huyện đã tổ chức phổ cập giáo dục quốc phòng cho 400 em học sinh ở các trường phổ thông. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng cũng được đẩy mạnh trong các lực lượng vũ trang. Bằng

nhiều biện pháp tích cực (thông qua cấp uỷ và chính quyền cơ sở, qua sinh hoạt, học tập, giao ban, hội báo, tâm tư tình cảm...), cơ quan chỉ huy quân sự các cấp trong huyện đã nắm được tư tưởng cán bộ, chiến sĩ. Trên cơ sở đó, cơ quan chỉ huy quân sự tiến hành phân loại, giải quyết tư tưởng, nguyện vọng của cán bộ, chiến sĩ; ngăn ngừa những biểu hiện tiêu cực, lạc hậu, thiếu lành mạnh. Nhờ vậy, trước những biến động phức tạp của tình hình thế giới và những khó khăn, yếu kém về kinh tế - xã hội của đất nước, nhìn chung lập trường, quan điểm của cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang trên địa bàn huyện vẫn được giữ vững, một lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Cán bộ, chiến sĩ tăng cường đoàn kết, nêu cao ý thức cảnh giác, giữ gìn bí mật quân sự, bí mật Quốc gia, hiệp đồng chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị bạn thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Quán triệt Nghị quyết 03 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng và qua thực tế lãnh đạo nhân dân trong huyện đấu tranh chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch, Huyện uỷ coi việc củng cố Quốc phòng, tăng cường lực lượng, giữ vững an ninh chính trị an toàn xã hội là điều kiện bảo đảm cho kinh tế của huyện phát triển. Huyện uỷ chủ trương từng bước cải thiện đời sống nhân dân, đáp ứng nhu cầu vật chất và tinh thần cho lực lượng vũ trang và nửa vũ trang; đồng thời tăng cường vai

trò lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang. Các Ban chỉ huy xã đội, Ban Công an xã phải có cấp uỷ Đảng phụ trách. Những đơn vị dân quân cơ động mạnh phải do đảng viên chỉ huy. Đến năm 1991, lực lượng dân quân chiếm 2,5% so với dân số toàn huyện; lực lượng tự vệ chiếm 10% tổng số cán bộ công nhân viên chức. Trên toàn huyện, 133/133 (100%) cơ sở lập được tổ an ninh quốc phòng; trong đó nhiều tổ phối hợp với các lực lượng dân quân, tự vệ hoạt động ngày càng hiệu quả, tiêu biểu là các xã Quang Sơn, Huống Thượng, Chùa Hang, Hợp Tiến, xóm Văn Hữu (xã Hoá Thượng), v.v... Một số cơ sở đã xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hành diễn tập phòng thủ, xác định rõ nội dung diễn tập, bao gồm: Chuyển địa phương từ thời bình sang thời chiến, phù hợp với các giai đoạn của chiến tranh; tổ chức lực lượng đánh địch tập kích đường không chiến lược (dùng súng bộ binh bắn máy bay bay thấp); chống gây rối bạo loạn bằng sức mạnh tổng hợp trên địa bàn, bảo vệ vững chắc khu vực phòng thủ, thực hiện tốt nhiệm vụ chỉ viện tuyến trước.

Thực hiện Chỉ thị số 33/TL-QP của Bộ Quốc phòng và các chỉ thị của Quân khu, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, cơ quan chỉ huy quân sự các cấp trên địa bàn huyện thường xuyên duy trì chế độ sẵn sàng chiến đấu. Việc trực chỉ huy, trực ban, trực chiến, chế độ giao ban, hội ý... được thực hiện nghiêm túc. Các kíp trực luôn đảm bảo quân số, trang bị, sẵn sàng thực hiện và có khả năng hoàn thành

được nhiệm vụ trong mọi tình huống. Việc lập kế hoạch, phương án tác chiến được xúc tiến. Đến năm 1990, toàn huyện có 16/20 xã và thị trấn đã xây dựng kế hoạch hoạt động tác chiến. Hội đồng an ninh quốc phòng các cấp từ huyện xuống đến cơ sở được thành lập, có quy chế và nội dung hoạt động cụ thể. Ngay sau khi thành lập, Hội đồng đã triển khai thu Quỹ Quốc phòng ở 2 khối xí nghiệp Quốc doanh trên địa bàn và các cơ quan hành chính sự nghiệp được 2.478.000 đồng⁽¹⁾. Mặt khác, huyện điều động 19 sĩ quan quân đội tăng cường cho cơ sở. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và Chính quyền, lực lượng dân quân, tự vệ tích cực chủ động phối hợp với lực lượng công an giải quyết các vụ tranh chấp đất đai, đào đãi vàng, xây đền lập hội, chiếu vidêô trái phép, các ổ cờ bạc, trộm cắp..., góp phần giữ gìn an ninh chính trị an toàn xã hội trên địa bàn.

Chính sách hậu phương quân đội huyện Đồng Hỷ cũng được thực hiện tốt. Các cấp ủy Đảng, chính quyền và cơ quan quân sự huyện đã bám sát chủ trương của cấp trên, lãnh đạo, chỉ đạo các ban, ngành triển khai thực hiện hiệu quả một số công việc cụ thể: Xây dựng Nhà tình nghĩa, lập Quỹ bảo trợ quốc phòng an ninh; rà soát các đối tượng thương, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình cán bộ quân nhân nghỉ hưu trên địa bàn để kịp thời giải quyết các chế độ, chính sách; tổ chức trang trọng việc trao huân, huy

⁽¹⁾ UBND huyện Đồng Hỷ: Báo cáo thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội... Tlđđ., tr. 8.

chương các loại do Nhà nước phong tặng và truy tặng cho các quân nhân quê ở huyện Đồng Hỷ...

Công tác huấn luyện là một trong những nội dung quan trọng để xây dựng huyện thành pháo đài phòng thủ vững chắc. Trong năm 1991, Ban chỉ huy quân sự huyện đã cử 5 đồng chí đi học bổ túc tại Trường Quân chính Quân khu 1, 16 đồng chí đi học Trường Quân sự tỉnh. Ngoài ra, cơ quan quân sự huyện còn mở 3 lớp ở 3 địa điểm tập huấn cho 75 đồng chí cán bộ từ Trung đội trưởng dân quân, tự vệ trở lên. Kết quả đợt tập huấn đều đạt yêu cầu, trong đó loại tốt chiếm 98%.

Căn cứ vào kế hoạch của cấp trên, cơ quan quân sự huyện đã chủ động tổ chức học tập tại chức cho cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ. Quân số tham gia huấn luyện thường xuyên đảm bảo 98%. Kết quả huấn luyện các môn chính trị và các môn quân sự đều đạt loại khá. Riêng môn bắn súng bài 2 AK, 100% học viên đạt từ yêu cầu trở lên, trong đó loại giỏi chiếm 53%, loại khá là 30%.

Được cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể các cấp cùng nhân dân trong huyện quan tâm, cơ quan quân sự đã phân công cán bộ theo sát cơ sở, trực tiếp chỉ đạo công tác huấn luyện đạt kết quả cao nhất. Huyện lựa chọn thời gian thích hợp (tháng 8, tháng 9 đến 15/10) để tổ chức huấn luyện cho dân quân, tự vệ. Nhờ đó, trong năm 1991, trên toàn huyện đã có 32/32 cơ sở dân quân, tự vệ đều được tổ chức

huấn luyện quân sự. Đạt huấn luyện không những đảm bảo yêu cầu nội dung chương trình, thời gian và an toàn, mà còn đạt kết quả tốt: 100% cơ sở đạt yêu cầu, trong đó có 28 cơ sở (87%) đạt từ loại khá trở lên. Các cơ sở đã nêu cao quyết tâm và có nhiều biện pháp tích cực để khắc phục hai khó khăn lớn nhất là ngân sách và tập trung lực lượng tham gia huấn luyện đúng kế hoạch. Trong quá trình huấn luyện, cơ quan chỉ huy quân sự huyện chọn 19 đơn vị dân quân và 2 đơn vị tự vệ bắn đạt thật; có 2 đơn vị (xã Quang Sơn và xã Hợp Tiến) đạt loại giỏi, 17 đơn vị đạt loại khá và 2 đơn vị đạt yêu cầu⁽¹⁾.

Đánh giá những kết quả đã đạt được, Quân khu và Tỉnh đội khẳng định: Đồng Hỷ hoàn thành tốt nhiệm vụ quân sự địa phương. Nhờ đó đến năm 1991, huyện Đồng Hỷ đã vươn lên đứng thứ 5 trong tổng số 13 huyện, thành của tỉnh Bắc Thái. Bên cạnh những kết quả và thành tích đạt được, công tác huấn luyện chưa được triển khai sâu rộng. Nội dung, thời gian huấn luyện chưa sát thực; phương án tác chiến mới làm được ở khối các xã, thị trấn, chưa được tiến hành ở các cơ quan, xí nghiệp. Một số cấp uỷ và chính quyền cơ sở chưa quan tâm đến công tác xây dựng, củng cố và huấn luyện dân quân, tự vệ, còn vin vào khó khăn khách quan.

⁽¹⁾ Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ: Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1991, ngày 13/1/1992, tr. 4.

Ngoài nhiệm vụ huấn luyện, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang huyện Đồng Hỷ còn tích cực tăng gia góp phần cải thiện đời sống. Trong 6 tháng đầu năm 1991, cơ quan quân sự huyện đã tự túc được 380 kg rau xanh, 30 kg thịt gia cầm, nuôi thả được 2.000 con cá. Cơ quan còn hợp đồng với trại chăn nuôi Tân Thái và trồng được 1,6 ha rừng theo Chương trình PAM. Với ý thức tự lực tự cường, vượt qua khó khăn, thiếu thốn, cơ quan chỉ huy quân sự huyện và các đơn vị đã cố gắng tổ chức tốt đời sống cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang; bảo đảm đúng, đủ các tiêu chuẩn định lượng về ăn, mặc, phụ cấp tiền lương... Nhà ăn, quân y luôn đảm bảo được công tác vệ sinh phòng bệnh tốt, đơn vị quân số khỏe đạt 98%. Bằng nguồn vốn và công sức của cán bộ, chiến sĩ, cơ quan quân sự huyện đã xây dựng được hệ thống tường rào, đồng thời cải thiện điều kiện, phương tiện làm việc cho các ban.

Xây dựng lực lượng dự bị động viên và dân quân, tự vệ là nội dung quan trọng trong kế hoạch xây dựng huyện thành khu vực phòng thủ vững chắc, đồng thời cũng là khâu trọng yếu của nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân. Đối với huyện Đồng Hỷ, công tác đăng kí, quản lí lực lượng dự bị động viên là một công việc mới mẻ, cán bộ chưa có kinh nghiệm. Nhờ sự cố gắng vượt qua những khó khăn ấy, cơ quan quân sự các cấp trong huyện đã

hoàn thành tốt công tác đăng kí, quản lí lực lượng dự bị động viên. Năm 1991, huyện đã đăng kí 240 quân dự bị, trong đó có 24 sĩ quan; đồng thời phúc tra nắm quân dự bị động viên của Quân khu là 1.706 đồng chí, của Tỉnh đội 27 đồng chí. Tiểu đoàn dự bị động viên của huyện và tiểu đoàn dự bị công binh của tỉnh cũng được cơ quan quân sự huyện tổ chức phúc tra, bổ sung đầy đủ và kịp thời.

Cùng với việc đăng kí quân dự bị, công tác xử lí các trường hợp chống khám, chống lệnh nhập ngũ cũng được thực hiện hiệu quả. Phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể, bằng nhiều biện pháp vừa kiên quyết, vừa mềm dẻo, kiên trì, khôn khéo, có lí có tình, trong năm 1990, cơ quan quân sự huyện đã giáo dục cải tạo và xử phạt hành chính 89 thanh niên chống khám nghĩa vụ quân sự và 14 thanh niên chống lệnh gọi nhập ngũ.

Như vậy, trong những năm đầu thực hiện cơ chế mới, lực lượng vũ trang huyện Đồng Hỷ đã hoàn thành tốt nhiệm vụ huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, xây dựng huyện thành pháo đài phòng thủ vững chắc. Tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn được giữ vững, tạo điều kiện thuận lợi cho Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong huyện thực hiện thắng lợi bước đầu công cuộc đổi mới theo đường lối của Đảng. Đó cũng là cơ sở cho lực lượng vũ trang địa phương tiếp tục hoàn thành tốt nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

II- Tiếp tục xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện

Bước vào những năm cuối cùng của thập kỉ 80 và đầu thập kỉ 90 của thế kỉ XX, tình hình quốc tế có nhiều biến động lớn. Sau khi chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu khủng hoảng ngày càng nghiêm trọng và lần lượt sụp đổ, các thế lực thù địch quốc tế tiến công nhiều phía vào chủ nghĩa xã hội, vào chủ nghĩa Mác - Lênin và Đảng cộng sản, hòng xoá bỏ các nước chủ nghĩa xã hội còn lại bằng chiến lược “diễn biến hoà bình”, âm mưu gây bạo loạn lật đổ. Tình hình quốc tế diễn biến phức tạp đã ít nhiều tác động đến tư tưởng trong cán bộ và nhân dân ta. Một bộ phận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân có biểu hiện mơ hồ, mất cảnh giác với âm mưu của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch.

Trên địa bàn huyện Đồng Hồ, một số quần chúng theo đạo Thiên Chúa được sự chỉ đạo của các linh mục Bắc Ninh, Hà Nội đòi chính quyền địa phương cho coi nơi, xây dựng, mở rộng nhà thờ. Họ đã tổ chức truyền đạo trong đồng bào H'Mông; có thời điểm họ tổ chức lực lượng từ các xã Quang Sơn, Linh Sơn, Huống Thượng kéo về Uỷ ban tỉnh đòi yêu sách. Ở một vài nơi, nhất là các xã Hoà Trung, Khe Mo, Nam Hòa, Trại Cau, Hợp

Tiến, Minh Lập, tình trạng tranh chấp đất đai có lúc xảy ra khá gay gắt. Tình hình phạm pháp hình sự và các tệ nạn xã hội mặc dù được các cấp, các ngành quan tâm giải quyết, nhưng không hề giảm.

Trong bối cảnh lịch sử đó, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VI (vòng 1) được tổ chức (25 - 27/4/1991) đề đóng góp ý kiến vào các bản dự thảo văn kiện chuẩn bị cho Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng.

Ngày 24-6-1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng được khai mạc trọng thể tại thủ đô Hà Nội. Trên cơ sở tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VI, Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu và các nhiệm vụ chủ yếu trong 5 năm (1991 - 1995), thông qua “Chương trình xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội” và “Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế đến năm 2000”.

Tiếp theo Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VI và Đại hội Đảng bộ huyện Đồng Hỷ lần thứ XIX (1991) cũng đề ra phương hướng, nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong những năm trước mắt; trong đó nhấn mạnh một trong những nhiệm vụ quan trọng là củng cố quốc phòng, tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, an toàn xã hội.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện uỷ, cơ quan quân sự huyện chỉ đạo nhiệm vụ tổ chức xây dựng lực lượng vũ trang địa phương cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới. Ban chỉ huy quân sự huyện đã bám sát chủ trương và sự chỉ đạo của cấp trên, từng bước nâng cao về chất lượng chính trị, chính trị tổ chức biên chế lực lượng dân quân, tự vệ rộng khắp; có số lượng dân quân từ 3% đến 4% tổng dân số, lực lượng tự vệ chiếm tỉ lệ từ 8% đến 10% tổng số cán bộ công nhân viên trên địa bàn huyện. Với phương châm dân bàn, dân cử, dân nuôi, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện uỷ, Ban chỉ huy quân sự huyện chủ trương xây dựng một bộ phận lực lượng trinh sát và quân báo nhân dân, được tổ chức huấn luyện, chỉ đạo chặt chẽ để trở thành một lực lượng nòng cốt trong công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Năm 1992, Ban chỉ huy quân sự huyện đã rà soát lại toàn bộ lực lượng dân quân, tự vệ; trong đó chú trọng lực lượng chiến đấu và trinh sát quân báo nhân dân ở 43 cơ sở.

Cùng thời gian này, lực lượng dân quân toàn huyện có 1.898 người; lực lượng cơ động của xã có 20 trung đội, 23 tiểu đội độc lập và 37 tổ an ninh quốc phòng⁽¹⁾. Lực lượng cơ động đã phối hợp chặt chẽ với lực lượng dân

(1) BCHQS Đồng Hỷ: Báo cáo phong trào thi đua 6 tháng đầu năm 1992. Số 98/BC-11/6/92, tr. 2.

quân hoạt động có hiệu quả, tiêu biểu là các xã Quang Sơn, Văn Hán, Hợp Tiến, Đồng Bầm và thị trấn Chùa Hang. Từ năm 1993 trở đi, việc củng cố lực lượng dân quân, tự vệ có nhiều chuyển biến mới. Trong năm 1993, cơ quan quân sự huyện đã kiện toàn hoàn chỉnh 32 đầu mối dân quân, tự vệ theo đúng quy định, đồng thời thành lập 1 đơn vị tự vệ. Tổng số dân quân, tự vệ trong toàn huyện là 2.137 người; trong đó có 1.872 dân quân (chiếm 2,1% dân số) và 265 tự vệ (chiếm 14% tổng số cán bộ công nhân viên chức), lực lượng cơ động gồm 457 người (chiếm 21,39% tổng số dân quân, tự vệ), lực lượng chiến đấu tại chỗ có 1.680 người (chiếm 78,61% tổng số dân quân, tự vệ), lực lượng binh chủng có 303 người (chiếm 14,18% tổng số dân quân, tự vệ). Đến năm 1994, lực lượng dân quân, tự vệ đã tăng lên 2.820 người; trong đó có 2.574 dân quân (2% dân số) và 246 tự vệ (chiếm 19% tổng số cán bộ công nhân viên); lực lượng cơ động có 418 người, lực lượng chiến đấu tại chỗ là 2.069 người, tổ đội binh chủng có 270 người⁽²⁾.

Cùng với sự phát triển về số lượng, chất lượng đội ngũ dân quân, tự vệ cũng được nâng lên. Đến năm 1993, trên phạm vi toàn huyện, 100% Chỉ huy trưởng và Chính trị viên là cán bộ cấp uỷ, 29/32 Xã đội trưởng và 20/32 Xã đội phó là đảng viên; trong số 2.137 dân quân, tự vệ có

⁽²⁾ Ban CHQS huyện Đồng Hỷ: Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1994. Số 352/BC - Ngày 12/1/1995, tr. 5.

220 đảng viên (10,29%), 1.634 đoàn viên (76,46%), bộ đội xuất ngũ, chuyển ngành có 341 người (15,96%)⁽³⁾. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo và chỉ huy được quan tâm bồi dưỡng để nâng cao trình độ. Đến năm 1994, tỉ lệ đảng viên trong dân quân, tự vệ tuy giảm hơn (221/2.820, chiếm 7,8%), nhưng số đoàn viên tăng lên (1.538/2.820, chiếm hơn 87%). Trong 5 năm (1991 - 1995), toàn huyện có 40 lượt Bí thư, Chủ tịch, 13 trưởng các ngành, 143 lượt Xã đội trưởng, Xã đội phó và cán bộ tự vệ chuyên trách cùng 3.452 lượt dân quân, tự vệ được tổ chức huấn luyện⁽⁴⁾. Nhờ tổ chức huấn luyện phù hợp, lực lượng dân quân, tự vệ huyện Đồng Hồ hoạt động ngày càng hiệu quả, hoàn thành tốt nhiệm vụ và chức trách được giao; điển hình là các xã Đồng Bẩm, Hoà Bình, thị trấn Chùa Hang.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững. Hằng năm, việc tuyển chọn và gọi thanh niên nhập ngũ được thực hiện nhanh gọn, đúng chỉ tiêu, đảm bảo công bằng và đúng chính sách, pháp luật Nhà nước. Từ khâu khảo sát, phân loại, nắm độ tuổi đến việc khám tuyển đều được cấp uỷ Đảng, chính quyền và Ban chỉ huy quân sự huyện lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ. Năm 1991 là năm đầu thực hiện một số điều bổ sung của Luật Nghĩa vụ quân sự. Cơ quan quân sự đã phối hợp với

⁽³⁾ Ban CHQS huyện Đồng Hồ: Báo cáo tổng kết thực hiện công tác dân quân, tự vệ, giáo dục quốc phòng năm 1993. Số 129/DQ - 13/11/1993, tr. 2.

⁽⁴⁾ Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hồ 1930 - 1995, xb 1997, tr. 202.

các ngành làm tốt công tác tuyên truyền, thuyết phục, đảm bảo dân chủ, công bằng trong quá trình khám tuyển và gọi nhập ngũ, không có biểu hiện vi phạm. Nhờ đó, kết quả tuyển quân hằng năm đều đạt, hoặc vượt chỉ tiêu trên giao. Tính chung từ năm 1991 đến năm 1996, huyện Đồng Hỷ đã tuyển được 1.510 tân binh bổ sung cho các lực lượng vũ trang. Việc xử lý những trường hợp vi phạm Luật Nghĩa vụ quân sự được thực hiện nghiêm túc và kịp thời. Trong năm 1991, cơ quan quân sự huyện xử lý 56/56 trường hợp chống khám, chống lệnh nhập ngũ. Trong những năm sau này, những trường hợp chống khám tuyển tuy vẫn còn xảy ra, nhưng đã giảm nhiều so với trước và không còn hiện tượng chống lệnh nhập ngũ. Tuy nhiên, trình độ văn hoá của những người trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự có lúc, có nơi hạn chế thiếu sót, ảnh hưởng không tốt đến sự giác ngộ chính trị và khả năng tiếp thu tri thức quân sự. Chẳng hạn năm 1995, trong số 544 thanh niên khám đủ sức khoẻ, có 1 người mù chữ, 182 người ở trình độ văn hoá cấp I (chiếm 33,4%), 361 người có trình độ văn hoá cấp II và III (chiếm 66,3%).

Công tác quản lý phúc tra nguồn động viên được cơ quan quân sự các cấp tăng cường chỉ đạo, không để xảy ra sự nhầm lẫn, sai sót. Cơ quan quân sự huyện đã xây dựng xong khung dự bị động viên ở cơ sở, sẵn sàng động viên đạt từ 80% đến 90% trở lên cho tiểu đoàn động viên huyện và tiểu đoàn công binh của tỉnh, từ 70% đến 80%

trở lên cho các đơn vị động viên của cấp trên, đáp ứng mọi khả năng về tổ chức biên chế thời bình và thời chiến. Ban chỉ huy quân sự huyện cũng thường xuyên cử cán bộ xuống các cơ sở cùng tiến hành phúc tra quân dự bị, nắm nguồn cho việc tập trung huấn luyện, hoặc động viên thời chiến, nhất là quân số của 2 tiểu đoàn công binh và bộ binh của huyện. Trong năm 1993, Ban chỉ huy quân sự huyện đã tiến hành đủ các bước tập trung quân dự bị 1 đi huấn luyện tại Sư đoàn 347, Lữ đoàn 575 và Trường Quân sự tỉnh, đạt chỉ tiêu 100% (159/159).

Cùng với công tác động viên tuyển quân, chế độ huấn luyện quân sự cho cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ được duy trì đều đặn. Trong điều kiện khó khăn về ngân sách, với ý thức trách nhiệm của cơ quan thường trực về quốc phòng ở địa phương, Ban chỉ huy quân sự huyện thường xuyên quán triệt quan điểm, đường lối quân sự của Đảng. Với phương châm thiết thực, hiệu quả, sát thực tế, trong 2 năm (1990 - 1991), cơ quan quân sự huyện đã tiến hành tốt nhiệm vụ tập huấn cho 156 cán bộ các cấp theo quy định; hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện quân sự cho chiến sĩ dân quân, tự vệ ở tất cả các cơ sở, đơn vị trên địa bàn. Nhìn chung, công tác huấn luyện các lực lượng vũ trang ngày càng tiến bộ cả về kế hoạch, thời gian và nội dung chương trình.

Những ưu điểm, thành tích đạt được trong công tác quân sự địa phương không tách rời sự lãnh đạo chặt chẽ của các cấp uỷ Đảng từ huyện xuống đến cơ sở, nhất là chi bộ cơ quan quân sự huyện. Nhìn chung, trong tất cả các thời kì, chi bộ cơ quan quân sự huyện thường xuyên nắm bắt những chủ trương của Huyện uỷ và Đảng uỷ quân sự tỉnh để đề ra những nghị quyết đúng đắn, kịp thời lãnh đạo đơn vị hoàn thành chức năng tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền huyện về công tác quân sự; đồng thời chỉ đạo đơn vị thực hiện nhiệm vụ quân sự ở địa phương. Để làm tốt nhiệm vụ lãnh đạo đơn vị hoàn thành nhiệm vụ chính trị trung tâm, chi bộ thường xuyên phát huy tính chiến đấu, tinh thần xung phong gương mẫu của đảng viên. Vì vậy, mọi đảng viên trong chi bộ đều phấn đấu tốt, không có đảng viên yếu kém; hằng năm, chi bộ được công nhận là chi bộ trong sạch vững mạnh.

Mặc dù có những bước chuyển biến, đáng kể, nhưng một số mặt công tác quân sự, nhất là công tác huấn luyện trong những năm 1990 - 1991 vẫn còn nhiều hạn chế, thiếu sót. Việc giáo dục cho mọi người nhận thức rõ âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch chưa được quan tâm đúng mức; do đó một số cán bộ, đảng viên và quần chúng chưa thấy hết tính chất gay go, quyết liệt của cuộc đấu tranh giữa ta và địch trong tình hình mới. Chế độ bảo quản trang bị vũ khí có nơi, có lúc chưa nghiêm, dẫn đến

hiện tượng hư hỏng, thất lạc vũ khí (6 khẩu). Công tác huấn luyện tuy đảm bảo chỉ tiêu đầu mỗi, nhưng quân số tham gia còn thấp; nội dung, thời gian huấn luyện chưa đáp ứng được yêu cầu, chất lượng không đồng đều; một số cơ sở chưa quan tâm đến nhiệm vụ huấn luyện để nâng cao trình độ sẵn sàng chiến đấu của dân quân, tự vệ.

Những hạn chế thiếu sót từng bước được lực lượng vũ trang và nhân dân Đồng Hỷ khắc phục. Từ năm 1992 trở đi, việc huấn luyện dân quân, tự vệ không những đảm bảo 100% đầu mỗi (32/32 đơn vị), mà quân số tham gia cũng đầy đủ và vượt chỉ tiêu theo quy định. Kết quả huấn luyện hằng năm đều đạt từ yêu cầu trở lên, trong đó loại khá và giỏi thường chiếm khoảng 80%. Chất lượng dân quân, tự vệ được nâng cao về trình độ quân sự và trình độ chính trị, đảm bảo đủ sức hoàn thành nhiệm vụ tác chiến ở cơ sở. Chế độ bảo quản, bảo dưỡng vũ khí trang bị được thực hiện đúng quy định. Trong năm 1994, huyện Đồng Hỷ được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đánh giá xếp thứ hai toàn tỉnh về công tác huấn luyện dân quân, tự vệ.

Công tác giáo dục quốc phòng cũng được các cấp ủy Đảng và chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Trong năm 1991, Ban chỉ huy quân sự huyện trực tiếp chỉ đạo và huấn luyện quân sự cho học sinh trường trung học phổ thông đạt kết quả. Sang năm 1992, Ban chỉ huy quân sự huyện đã hoàn chỉnh về nội dung chương trình, thời gian

huấn luyện cho 900 học sinh Trường trung học phổ thông và Trường Văn hoá - Nghệ thuật đạt kết quả khá theo chương trình phổ cập quốc phòng toàn dân. Từ năm 1993, công tác giáo dục quốc phòng được tiến hành dưới nhiều hình thức phong phú, hiệu quả. Trên cơ sở quan điểm, đường lối quân sự của Đảng về công tác an ninh quốc phòng làm phương châm giáo dục, Ban chỉ huy quân sự huyện đã tổ chức cho mọi tầng lớp nhân dân, nhất là đoàn viên, thanh niên, học sinh phổ thông nghe nói chuyện thời sự, học tập Luật Nghĩa vụ quân sự, Điều lệ dân quân, tự vệ; đồng thời cấp phát tài liệu đến các đơn vị cơ sở để có điều kiện tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, cơ quan chỉ huy quân sự huyện đã kết hợp chặt chẽ công tác quốc phòng toàn dân với an ninh nhân dân, thành lập được 133 tổ, đội an ninh quốc phòng ở cơ sở, hoạt động có hiệu quả trong việc giữ gìn trật tự trị an, giải quyết kịp thời các tệ nạn xã hội trên địa bàn huyện.

Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quân sự và lực lượng vũ trang địa phương, căn cứ vào Quy định (Số 72/QĐ-TW ngày 19-7-1993 của Ban Bí thư Trung ương Đảng) và Hướng dẫn (Số 01/HD-TC ngày 26-1-1994) của Ban Tổ chức Tỉnh uỷ Bắc Thái, ngày 21-3-1994, Ban Thường vụ Huyện uỷ Đồng Hỷ ra Nghị quyết thành lập Đảng bộ Quân sự huyện trực thuộc Huyện uỷ;

chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ (lâm thời) gồm các đồng chí: Nguyễn Xuân Oanh (Tỉnh uỷ viên, Bí thư Huyện uỷ) làm Bí thư; Lê Văn Điền (Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện) làm Phó bí thư và các đồng chí: Nguyễn Văn Kim (Chủ tịch UBND huyện), Nguyễn Văn Chúc (Chỉ huy phó Chính trị Ban Chỉ huy Quân sự huyện), Tô Ngọc Bằng (Chỉ huy phó Tham mưu trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện) làm uỷ viên.

Tiếp theo, Đảng uỷ Quân sự huyện ra quyết định thành lập các chi bộ trực thuộc Đảng uỷ Quân sự huyện gồm: Chi bộ Tham mưu, 13 đảng viên do các đồng chí: Tô Ngọc Bằng làm Bí thư, Nguyễn Văn Sơn làm Phó Bí thư, Ma Từ Đông Hải làm Chi uỷ viên; Chi bộ Chính trị - Tăng cường cơ sở, 15 đảng viên do các đồng chí: Nguyễn Văn Chúc làm Bí thư, Nguyễn Viết Thịnh làm Phó Bí thư; Chi bộ Hậu cần, 7 đảng viên, do các đồng chí Trần Đình Hồng làm Bí thư, Nguyễn Danh Lâm làm Phó Bí thư.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện uỷ, Đảng uỷ quân sự huyện đã kịp thời triển khai đến cơ sở. Kết quả 100% các chi bộ đều ra nghị quyết chuyên đề về chống “diễn biến hoà bình” bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; đồng thời quán triệt cho toàn thể cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên trong đơn vị và cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ. Công tác quân sự có nhiều chuyển biến rõ rệt. Chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực chiến đã trở thành nền nếp.

Quân số thường xuyên đảm bảo 1/3 có mặt tại cơ quan trực 24/24 giờ trong ngày. Sự phối hợp giữa lực lượng vũ trang với lực lượng công an trong nhiệm vụ bảo vệ trật tự trị an trên địa bàn ngày càng chặt chẽ hơn. Riêng trong năm 1995, các đơn vị dân quân, tự vệ đã phối hợp với lực lượng công an tổ chức 6 đợt truy quét tội phạm, tập trung phá các tụ điểm phức tạp ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội. Nhờ thực hiện tốt công tác giữ gìn trật tự trị an, một số loại tội phạm nhất là giết người giảm gần 30%, cưỡng và cướp đoạt tài sản giảm 30%, ghi đánh đề cũng giảm nhiều so với những năm trước. Lực lượng quần chúng tham gia bảo vệ an ninh chính trị ngày càng đông đảo và rộng khắp. Đến năm 1995, toàn huyện có 282 tổ an ninh nhân dân, 9 tổ an ninh xung kích. Các tổ công an xã, xóm hoạt động rất tích cực và có hiệu quả, tiêu biểu là ban công an xã Cao Ngạn, Chùa Hang, Đồng Bầm... Nhiều cơ sở được công nhận danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”. Trong năm 1995, toàn huyện có 8/20 cơ sở được công nhận “Đơn vị quyết thắng”, 10/20 cơ sở được công nhận “Đơn vị tiên tiến”⁽¹⁾.

Lực lượng dân quân, tự vệ trên địa bàn huyện được củng cố thêm một bước. Đến giữa năm 1995, sau cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, 50% cán bộ Xã đội trưởng (10 đồng chí) được thay thế; 100% số xã, thị trấn

⁽¹⁾ Huyện uỷ Đồng Hỷ: Báo cáo tổng kết năm 1995, ngày 28/1/1996, tr. 5.

và các đơn vị tự vệ (32/32 đầu mỗi) có cán bộ chỉ huy trưởng, chính trị viên. Tổng số dân quân, tự vệ trên toàn huyện là 2.233 người (22% số dân); trong đó có 1.988 dân quân. Lực lượng cơ động gồm 20 trung đội, với 463 cán bộ, chiến sĩ; lực lượng chiến đấu tại chỗ có 1.442 người. Mạng lưới quân báo nhân dân được tổ chức rộng khắp ở hầu hết các cơ sở⁽²⁾. Công tác huấn luyện dân quân, tự vệ đảm bảo đúng nội dung chương trình và vượt kế hoạch thời gian quy định trước 5 tháng. Chương trình huấn luyện đi sâu vào các nội dung chiến thuật, võ thuật thiết thực phục vụ cho dân quân, tự vệ thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự an toàn xã hội ở cơ sở. Nhiều đơn vị đã tổ chức huấn luyện chặt chẽ, nghiêm túc, tạo ra khí thế thi đua sôi nổi và đạt kết quả cao, điển hình là Chùa Hang, Sông Cầu, Đồng Bầm, Huống Thượng... Ngoài việc tổ chức huấn luyện cho dân quân, tự vệ, Ban chỉ huy quân sự huyện còn mở các lớp học tại chức cho cán bộ thường trực ở cơ quan theo chương trình học 30 ngày/năm. Ở giai đoạn 1, Ban chỉ huy quân sự huyện đã tổ chức học hết nội dung chương trình theo kế hoạch, kết quả kiểm tra chính trị và điều lệnh đều đạt loại khá.

⁽²⁾ Ban CHQS Đồng Hỷ: Báo cáo sơ kết công tác quân sự địa phương 6 tháng đầu năm 1995 của Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ - Số 99/BC - Ngày 14/7/1995, tr. 3.

Đầu tháng 8-1995, chấp hành chỉ thị của Bộ Tư lệnh Quân khu 1, Tỉnh uỷ và Uỷ ban nhân dân tỉnh, được sự chỉ đạo của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ đã tham mưu cho Huyện uỷ và Uỷ ban nhân dân huyện triển khai cuộc diễn tập PT-95. Đây là cuộc diễn tập lớn, huy động được sự tham gia đông đảo của toàn Đảng bộ và toàn dân, mọi cấp, mọi ngành trên địa bàn huyện, với mục tiêu chủ yếu là luyện tập chiến đấu bảo vệ địa phương, trong đó có một số nội dung kết hợp giữa quốc phòng và kinh tế.

Sau khi nhận được chỉ thị của Quân khu và Tỉnh uỷ về việc tổ chức cuộc diễn tập PT-95, Ban Thường vụ Huyện uỷ đã nhanh chóng mở hội nghị quán triệt nhiệm vụ cho các Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các xã, thị trấn, giám đốc các xí nghiệp đóng trên địa bàn. Uỷ ban nhân dân huyện triệu tập hội nghị hiệp đồng giữa Chủ tịch các xã và chỉ huy các đơn vị lực lượng vũ trang trên địa bàn để phối hợp thực hiện nhiệm vụ diễn tập. Ban chỉ huy quân sự huyện cũng mở hội nghị hướng dẫn các Xã đội trưởng, Thị đội trưởng và cán bộ phụ trách các đơn vị tự vệ. Ngoài ra, được sự nhất trí của Huyện uỷ và Uỷ ban nhân dân huyện, Ban chỉ huy quân sự huyện còn trực tiếp hướng dẫn các phòng, ban, ngành của huyện về công tác xây dựng các kế hoạch đảm bảo phục vụ cho địa phương chuyển từ thời bình sang thời chiến và làm nhiệm vụ



Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đồng Hỷ diễn tập phòng thủ khu vực.



Dân quân huyện Đồng Hỷ luyện tập chiến đấu bắn máy bay địch bay thấp.



phòng thủ. Trong thời gian diễn tập, ngoài các thành phần phải tham gia ở huyện, xã, cơ quan xí nghiệp, huyện đã huy động 17 xe máy, 6 xe ô tô con, 125/125 quân dự bị (chỉ tiêu 107) và nhiều trung đội dân quân.

Nhờ có sự chuẩn bị chu đáo, cuộc diễn tập PT-95 của huyện đạt kết quả tốt: Xử lý 728/841 trường hợp vi phạm hành lang giao thông, giải phóng lòng, lề đường; bắt giữ 1 chủ đề và 3 thư kí đề, 2 vụ buôn bán ma túy, 10 vụ khai thác tài nguyên trái phép, 11 đối tượng nghiện hút...; nâng cấp và sửa chữa 85,7 km đường giao thông, làm thêm 585 mét đường mới; thu thuế nhà đất, thuế nông nghiệp và thuế chè được 21.336.000 đồng⁽¹⁾.

Cũng trong năm 1995, thực hiện Chỉ thị số 02 (12/1/1995) của Bộ Tổng Tham mưu, Mệnh lệnh số 127/HPK và Hướng dẫn 129/A-PK (25/3/1995) của Tư lệnh Quân khu I, Chỉ thị số 21/CT-DQ (15/1/1995) và Kế hoạch phòng thủ bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ sẵn sàng đối phó với mọi tình huống tác chiến trên không có thể xảy ra, Ban chỉ huy quân sự huyện ra Chỉ thị số 21/A-PK-DQ “Về công tác xây dựng lực lượng phòng không dân quân, tự vệ”. Thực hiện chỉ thị của Ban chỉ huy quân

⁽¹⁾ Ban CHQS huyện Đồng Hỷ: Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ diễn tập PT-95. Số 246/BC - 4/8/1995, tr. 2.

sự huyện, toàn huyện thành lập 3 trung đội phòng không dân quân, tự vệ: Trung đội 1 - dân quân xã Đồng Bầm, Trung đội 2 - dân quân thị trấn Chùa Hang, Trung đội 3 - tự vệ Nhà máy xi măng Cao Ngạn. Mỗi trung đội có 30 cán bộ, chiến sĩ; vũ khí trang bị ban đầu gồm có 1 khẩu súng máy cao xạ 12,7 mm.

Ngoài nhiệm vụ huấn luyện, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang trong các cơ quan, đơn vị tích cực tăng gia sản xuất, tổ chức tốt đời sống, đảm bảo quân số khoẻ đạt 98,5%. Nhiều cơ quan, đơn vị làm tốt việc kết hợp nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu với kinh tế, đem lại hiệu quả thiết thực. Trong năm 1995, lực lượng vũ trang huyện Đồng Hỷ tham gia sản xuất, xây dựng kinh tế đạt 14 triệu đồng.

Bước vào năm 1996, trải qua 10 năm thực hiện xây dựng theo đường lối đổi mới của Đảng, nhân dân ta đã đạt được nhiều thành tựu to lớn. Đất nước ta đã thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội nghiêm trọng và kéo dài, tạo tiền đề thuận lợi để chuyển sang thời kì phát triển mới: Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Tuy nhiên, đến lúc này, đất nước ta vẫn đứng trước bốn nguy cơ lớn. Chính xuất phát từ tình hình đó và căn cứ vào “Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội”, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng (6/1996) khẳng định: “Cần tiếp tục nắm vững hai nhiệm

vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá”⁽¹⁾. Đại hội nêu rõ nhiệm vụ tổng quát của nhân dân ta từ nay đến năm 2000 là “Tập trung mọi lực lượng, tranh thủ thời cơ, vượt qua thử thách, đẩy mạnh công cuộc đổi mới một cách toàn diện và đồng bộ, tiếp tục phát triển nền kinh tế nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, phấn đấu đạt và vượt mức mục tiêu đã được đề ra trong Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế đến năm 2000”^(1*).

Về nhiệm vụ quốc phòng và an ninh, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII nhấn mạnh: “Phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân, của cả hệ thống chính trị, từng bước tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh của đất nước, xây dựng vững chắc nền quốc phòng toàn dân, thể trận chiến tranh nhân dân gắn với nền an ninh nhân dân và thể trận an ninh nhân dân, nâng cao chất lượng các lực lượng vũ trang, bảo vệ vững chắc độc lập, an ninh, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, bảo vệ nhân dân, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa...”⁽¹⁾.

(1) (1*) Đảng CSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1996, tr. 80, tr 168.

(1) Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, tr. 118.

Đại hội đại biểu lần thứ VII Đảng bộ tỉnh Bắc Thái (5-1996) cũng xác định nhiệm vụ quốc phòng là phải “chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang địa phương có đủ sức mạnh để kịp thời ngăn chặn và làm thất bại mọi âm mưu và hành động phá hoại của kẻ địch. Phải kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế... Xây dựng các lực lượng dự bị động viên, dân quân, tự vệ ở các xã, phường, cơ quan, xí nghiệp, trường học theo hướng lấy chất lượng làm chính và hằng năm đưa công tác huấn luyện các lực lượng trên vào nền nếp thường xuyên”⁽²⁾.

Được Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VII soi sáng, Ban chỉ huy quân sự huyện đã chỉ đạo các xã, thị trấn và các đơn vị tự vệ xây dựng hoàn chỉnh toàn bộ kế hoạch tác chiến trên cơ sở ghép 2 kế hoạch A và A2 thành kế hoạch tác chiến trị an; đồng thời tiến hành điều tra khảo sát hàng động tự nhiên ở khu vực xã Tân Long và lập được 5 hồ sơ của 5 hang, đạt 125% chỉ tiêu trên giao. Cùng với việc duy trì chế độ sẵn sàng chiến đấu, Ban chỉ huy quân sự huyện đã chỉ đạo 2 đơn vị (xã Hoá Trung và thị trấn Chùa Hang) diễn tập kế hoạch tác chiến trị an, kết hợp giữa kinh tế với quốc phòng an ninh đạt kết quả tốt. Riêng tại xã Hoá Trung, trong 2 ngày diễn tập, lực lượng

⁽²⁾ Đảng bộ tỉnh Bắc Thái: Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái - 5/1996, tr. 28.

được huy động gồm 1.200 người, 2 ca xe ủi, 2 ca xe ô tô (trong đó có 143 cán bộ, chiến sĩ Lữ đoàn 575 và 300 học sinh trường trung học cơ sở), tham gia sửa chữa, nâng cấp và làm mới 14 km đường giao thông nông thôn, lắp đặt 4 cống thoát nước; bắt giữ 1 đối tượng đang bị truy nã, 3 ổ nghiện hút...⁽¹⁾.

Lực lượng dân quân, tự vệ của huyện trong năm 1996 cũng được tăng cường. Căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, cơ quan quân sự huyện đã triển khai chỉ đạo cơ sở củng cố lực lượng dân quân, tự vệ có số lượng phù hợp, chất lượng tốt, biên chế hợp lý, có lực lượng cơ động, lực lượng chiến đấu tại chỗ, lực lượng binh chủng bảo đảm, lực lượng mở rộng khi có chiến tranh. Đến năm 1996, lực lượng biên chế của các đơn vị dân quân, tự vệ trên địa bàn huyện đã được kiện toàn tương đối đầy đủ và ổn định. Tổng số dân quân, tự vệ toàn huyện là 2.579 người (2,45% dân số); trong đó lực lượng cơ động có 20 trung đội và 1 tiểu đội độc lập với 569 cán bộ, chiến sĩ, lực lượng chiến đấu tại chỗ có 25 trung đội, 18 tiểu đội và 27 tổ gồm 1.459 cán bộ, chiến sĩ, lực lượng binh chủng có 42 tiểu đội và 51 tổ với 428 cán bộ, chiến sĩ⁽²⁾.

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1996. Số 92/BC - 10/12/1996, tr. 3, 5.

⁽²⁾ Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1996. Số 92/BC - 10/12/1996, tr. 3, 5.

Công tác huấn luyện cán bộ dân quân, tự vệ được thực hiện theo phương châm cơ bản, thiết thực, vững chắc. Trong năm 1996, cơ quan quân sự huyện đã cử 12 Xã đội trưởng (đạt 100% chỉ tiêu tỉnh giao), 15 Chủ tịch xã, thị trấn (đạt 93% chỉ tiêu) đi tập huấn ở tỉnh; đồng thời tổ chức 2 lớp tập huấn ở huyện trong thời gian 9 ngày cho Xã đội trưởng, Trung đội trưởng lực lượng cơ động, Trung đội trưởng tự vệ, Tổ trưởng quân báo. Thông qua tập huấn, hầu hết cán bộ theo học đều nắm được nội dung, phương pháp huấn luyện. Các đơn vị dân quân, tự vệ cũng hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện trước thời hạn 5 tháng. Ngoài việc tập huấn cho cán bộ và huấn luyện cho các đơn vị dân quân, tự vệ, Ban chỉ huy quân sự huyện còn tổ chức 1 đội gồm 3 đồng chí đi dự Hội thi Chỉ huy trưởng giỏi cấp cơ sở ở tỉnh. Kết quả có 2 đồng chí đạt điểm khá và 1 đồng chí đạt yêu cầu; đội của huyện được xếp thứ 9 trong tổng số 13 huyện, thành, thị của tỉnh.

Đánh giá chung các mặt công tác quân sự địa phương năm 1996, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh khẳng định huyện Đồng Hỷ là “đơn vị đã hoàn thành nhiệm vụ khá, có mặt công tác ở mức toàn diện”⁽¹⁾.

Như vậy, sau nửa năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VII Đảng bộ tỉnh và Đại hội Đảng toàn quốc lần

⁽¹⁾ Bộ CHQS tỉnh Bắc Thái: Nhận xét đánh giá các đơn vị năm 1996. Số 225, ngày 16/12/1996, tr. 4.

thứ VIII, công tác quân sự huyện Đồng Hỷ đã có nhiều chuyển biến mới. Trên phạm vi cả nước, nhân dân ta cũng đạt nhiều thành tựu to lớn trong xây dựng và phát triển kinh tế - văn hoá. Đời sống về vật chất và văn hoá tinh thần của nhân dân ta từng bước được nâng cao. Đó là cơ sở đạo tiền đề cho nhân dân ta đẩy mạnh công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước đạt thành tựu to lớn hơn nữa.

Trong bối cảnh lịch sử ấy, tại kì họp lần 10 (ngày 6/11/1996), Quốc hội (khoá IX) nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra nghị quyết chia tách và điều chỉnh địa giới một số tỉnh trong cả nước. Tỉnh Bắc Thái được tách thành hai tỉnh: Bắc Kạn và Thái Nguyên, có địa giới như trước khi hợp nhất (7-1965) và hoạt động theo đơn vị hành chính mới kể từ ngày 1-1-1997. Cũng từ thời điểm chia tách tỉnh, công tác quân sự địa phương trên địa bàn huyện Đồng Hỷ đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên. Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ dưới sự chỉ đạo của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ, chức năng của một cơ quan tham mưu về công tác quân sự cho Huyện uỷ và Uỷ ban nhân dân huyện.

III - Tiếp tục kết hợp chặt chẽ công tác quốc phòng - quân sự địa phương với xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi sự

ng nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước trên địa bàn huyện.

Bước vào năm 1997, sau hơn 30 năm hợp nhất với tỉnh Bắc Kạn thành tỉnh Bắc Thái, tỉnh Thái Nguyên đã được lập lại, gồm 9 đơn vị hành chính trực thuộc. Đối với lực lượng vũ trang, năm 1997 là năm đầu tiên thực hiện Pháp lệnh dân quân, tự vệ. Đây cũng là năm diễn ra Đại hội đại biểu lần thứ XV Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (11 - 14-11/1997). Đánh giá tình hình trong gần 1 năm kể từ khi tỉnh Thái Nguyên được tái lập, Đại hội khẳng định “các mặt kinh tế - xã hội tiếp tục có tiến bộ, nhiều chỉ tiêu chủ yếu đạt và tăng so với năm 1996...”⁽¹⁾. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát đến năm 2000: “Tập trung mọi nguồn lực, tranh thủ thời cơ, đẩy mạnh công cuộc đổi mới một cách toàn diện và đồng bộ, tạo sự phát triển về kinh tế - xã hội với tốc độ tăng trưởng nhanh, bền vững, xây dựng tỉnh Thái Nguyên giàu đẹp với cơ cấu kinh tế Công - Nông, Lâm nghiệp - Dịch vụ; cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh...”⁽²⁾.

Về nhiệm vụ quốc phòng và an ninh, Đại hội xác định một số nhiệm vụ chủ yếu cần tập trung thực hiện là:

^{(1), (2)} Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XV - 11/1997, tr. 24, 25, 26.

1 - Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong toàn Đảng, toàn dân và các lực lượng vũ trang về âm mưu “diễn biến hoà bình” bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Trên cơ sở đó đề cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng làm thất bại mọi âm mưu phá hoại của địch và làm tốt công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

2 - Xây dựng vững chắc nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân. Kết hợp chặt chẽ giữa kinh tế với quốc phòng - an ninh, quốc phòng - an ninh với kinh tế. Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân theo hướng lấy chất lượng làm chính. Bổ sung và hoàn thiện phương án tác chiến phù hợp với các tình huống khác nhau. Xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc để có đủ khả năng đánh bại mọi âm mưu “diễn biến hoà bình” bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch.

3 - Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn là nhiệm vụ quan trọng để bảo vệ và phục vụ đắc lực cho yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội...

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Huyện uỷ tăng cường lãnh đạo công tác quân sự. Trong tình hình các thế lực thù địch tiếp tục theo đuổi âm mưu chống phá cách mạng nước ta bằng chiến lược “diễn biến hoà bình”,

gây bạo loạn lật đổ, các cấp uỷ Đảng, chính quyền và cơ quan quân sự huyện nhận thức rõ nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu phải được đề cao hơn trước. Do vậy, ngay từ đầu năm 1997, cơ quan quân sự huyện đã chỉ đạo cơ quan quân sự cơ sở tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền và phối hợp với các ngành đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân địa phương thường xuyên nêu cao cảnh giác phòng chống âm mưu, thủ đoạn chia rẽ, phá hoại của các thế lực thù địch. Chế độ trực sẵn sàng chiến đấu được thực hiện nghiêm túc ở tất cả các cấp. Quân số trực luôn đảm bảo 100% tại cơ quan cả ngày lẫn đêm để có thể xử lý các tình huống. Trong những ngày lễ, tết, Đại hội Đảng cơ quan quân sự huyện tăng cường lực lượng trực; ở các cơ sở đã thực hiện việc tổ chức các phân đội trực chiến.

Trong năm 1997, ngay sau khi chia tách tỉnh, cơ quan quân sự huyện đã xây dựng lại các phương án tác chiến cho phù hợp với tình hình mới. Được sự hướng dẫn của cấp trên, Ban chỉ huy quân sự huyện xây dựng lại các Kế hoạch sẵn sàng chiến đấu, Kế hoạch A, Kế hoạch A2, Kế hoạch động viên từ năm 1997 đến năm 2000, Kế hoạch bảo vệ động viên, Kế hoạch bảo vệ sở chỉ huy, Kế hoạch phòng chống cháy nổ, Kế hoạch phòng chống bão lụt. Kế hoạch hoạt động tác chiến trị an cũng được xây dựng xong ở 31/31 đầu mối dân quân, tự vệ.

Chương trình nội dung luyện tập theo phương án mới lần lượt được tiến hành ở các đơn vị. Cuối năm 1997, cơ quan quân sự huyện tập trung chỉ đạo diễn tập ở các xã Minh Lập, Tân Lợi và thị trấn Sông Cầu, với 3 nội dung chủ yếu: Kiểm tra Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thực hiện chỉ thị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tiến hành một số biện pháp làm trong sạch địa bàn; Kiểm tra bổ sung kế hoạch tác chiến trị an; Luyện tập sự vận hành của cơ chế mới theo tinh thần Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị trong xử lý một số tình huống từ A2 đến A. Riêng xã Tân Lợi bổ sung thêm nội dung kết hợp giữa an ninh với quốc phòng và kinh tế với quốc phòng. Trong 2 ngày diễn tập, xã Minh Lập đã huy động hơn 600 người; trong đó có 400 học sinh, 40 bộ đội Tiểu đoàn 31, 86 dân quân, 4 ca xe ủi, 2 ca xe ô tô, 1 ca xe công nông tham gia san ủi, đào đắp, sửa chữa nâng cấp 3 km đường (trị giá khoảng 11 triệu đồng); kiểm tra 7 trường hợp cư trú không hợp pháp, bắt giữ 1 ổ nghiện hút... Tại xã Tân Lợi, lực lượng huy động gồm 770 người, 10 ca xe ủi, 11 ca xe công nông tham gia san ủi, đào đắp, sửa chữa nâng cấp 9,5 km đường giao thông nông thôn, lắp đặt 124 m cống (trị giá khoảng 23 triệu đồng); đồng thời phát hiện xử lý 3 trường hợp đào ngũ...

Công tác xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ luôn luôn được các cấp ủy Đảng và chính quyền coi trọng.

Ngay từ đầu năm 1997, Ban chỉ huy quân sự huyện đã tham mưu cho Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện tổ chức hội nghị triển khai Pháp lệnh dân quân, tự vệ đến các cán bộ chủ chốt của huyện, Bí thư, Chủ tịch các xã, thị trấn, giám đốc các nhà máy, xí nghiệp và trưởng các phòng, ban trong toàn huyện, các Xã đội trưởng và cán bộ chuyên trách tự vệ. Sau hội nghị, Ban chỉ huy quân sự huyện ra Công văn số 62 hướng dẫn chi tiết thứ tự 4 bước triển khai Pháp lệnh dân quân, tự vệ ở cơ sở, bao gồm: Tổ chức triển khai, rà soát độ tuổi, tổ chức kết nạp và duy trì hoạt động.

Để triển khai thực hiện Pháp lệnh dân quân, tự vệ, đầu tháng 4/1997, huyện Đồng Hỷ cùng với huyện Đại Từ được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chọn làm thí điểm công tác tập huấn nhằm rút kinh nghiệm cho việc chỉ đạo các lớp tập huấn dân quân, tự vệ toàn tỉnh. Từ sau đợt thí điểm, công tác tập huấn dân quân, tự vệ được mở rộng trên phạm vi toàn huyện theo đúng quy trình từ các khâu lập kế hoạch, bồi dưỡng giáo viên đến chuẩn bị giáo án, thao trường, bãi tập và cơ sở vật chất bảo đảm huấn luyện.

Được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo, đến cuối năm 1997, Ban chỉ huy quân sự huyện đã thống kê xong toàn bộ số người trong lứa tuổi dân quân, tự vệ (nam từ 18 đến 45 tuổi; nữ từ 18 đến 40 tuổi). Theo con số thống kê ở thời điểm này, toàn huyện có 16.898 người trong độ tuổi

dân quân, tự vệ, chiếm tỉ lệ 15,9% dân số; trong đó nhóm A (nam từ 18 đến 35 tuổi; nữ từ 18 đến 27 tuổi) có 13.725 người⁽¹⁾. Cùng thời gian này, lực lượng dân quân, tự vệ được kiện toàn trong phạm vi huyện là 2.484 người (2,3% dân số); trong đó, lực lượng tự vệ có 327 người (25,7% cán bộ công nhân viên chức của huyện)⁽²⁾. Trong số 2.484 cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ, có 243 đảng viên (gần 10%), 2.084 đoàn viên (hơn 83%), 157 thanh niên và 363 nữ; được biên chế thành 24 trung đội, 113 tiểu đội, 279 tổ. Lực lượng cơ động có 20 trung đội, gồm 582 cán bộ và chiến sĩ; lực lượng chiến đấu tại chỗ có 1.185 cán bộ và chiến sĩ; lực lượng các binh chủng chiến đấu có 263 cán bộ và chiến sĩ⁽³⁾. Năm 1998, đối tượng trong độ tuổi dân quân được phúc tra tăng lên 22.113 người; đồng thời huyện thành lập thêm 5 đầu mối dân quân, tự vệ, nâng tổng số đầu mối dân quân, tự vệ trên toàn huyện là 37. Sang năm 1999, xuất phát từ yêu cầu xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ trong tình hình mới, Ban chỉ huy quân sự huyện đã đề nghị Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ra quyết định thành lập 1 đơn vị tự vệ của Công ty chè Sông Cầu. Như vậy, từ năm 1999 trở đi, huyện Đồng Hỷ có 38 đầu mối dân quân, tự vệ. Tổng số dân quân, tự vệ trong toàn huyện đã củng cố trong năm 1999 là 2.460 người (chiếm 2,2%

(1) (2) Ban CHQS huyện Đồng Hỷ: Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1997 của huyện Đồng Hỷ. Số 410/A-BC ngày 26/12/1997, tr. 4,5.

(3) Ban CHQS huyện Đồng Hỷ: Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1997 ... Tlđđ, tr5.

dân số). Trong số đó, lực lượng dân quân cơ động có 579 người, được biên chế thành 21 trung đội, lực lượng chiến đấu tại chỗ có 1.260 người, được biên chế thành 120 tiểu đội; lực lượng binh chủng cơ động có 129 người, binh chủng bảo đảm có 492 người, 3 trung đội phòng không, 5 khẩu đội cối 60 mm, 19 tiểu đội trinh sát, 4 tiểu đội công binh, 15 tiểu đội thông tin, 21 tổ y tế ⁽¹⁾.

Thực hiện phương châm huấn luyện cơ bản, thiết thực, vững chắc, từ đầu năm 1999, khi nhận được kế hoạch của tỉnh, Ban chỉ huy quân sự huyện đã kịp thời xây dựng kế hoạch tập huấn, huấn luyện cho các đơn vị. Hằng năm, cơ quan quân sự huyện đều cử cán bộ xã, thị trấn, tự vệ đi tập huấn ở Trường Quân sự tỉnh; đồng thời tổ chức lớp tập huấn tại huyện cho các cán bộ xã đội, thị đội, cán bộ phụ trách tự vệ và cán bộ trung đội cơ động ở các cơ sở. Thời gian tập huấn từ 5 đến 7 ngày với những nội dung thiết thực phục vụ cho nhiệm vụ huấn luyện ở cơ sở. Kết quả trong các đợt tập huấn cán bộ hằng năm đều đạt loại khá. Trong năm 2000, cơ quan quân sự huyện đã cử 20/20 Xã đội trưởng, Thị đội trưởng đi tập huấn tại Trường Quân sự tỉnh, kết quả học tập đạt loại khá; cử 4 cán bộ đi tập huấn tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, bảo đảm 100% quân số, đúng

⁽¹⁾ Ban CHQS huyện Đồng Hỷ: Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1999 của huyện Đồng Hỷ. Số 207/A-BC - Ngày 28/12/1999, tr. 5, 6.

thành phần triệu tập, đạt kết quả khá; đồng thời tổ chức 2 lớp tập huấn cho cán bộ dân quân, tự vệ: Lớp 1 cho 55 cán bộ xã đội, thị đội và Trung đội trưởng cơ động; lớp 2 cho 20 cán bộ Tiểu đội trưởng quân báo nhân dân; thời gian cho mỗi lớp là 7 ngày. Kết quả tập huấn cả 2 lớp đều đạt mục đích, yêu cầu, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người và vũ khí trang bị.

Quân thường trực được tổ chức huấn luyện theo đúng hướng dẫn và kế hoạch đã được phê chuẩn. Mọi công tác chuẩn bị được phân công chặt chẽ, chu đáo; kết quả kiểm tra quân sự, chính trị đều đạt loại khá.

Công tác huấn luyện dân quân, tự vệ được các cấp uỷ Đảng và chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Cơ quan quân sự huyện đã quán triệt đầy đủ các chỉ thị, mệnh lệnh huấn luyện của Tư lệnh Quân khu, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh với phương châm cơ bản, thiết thực, vững chắc. Trước khi bước vào huấn luyện, các kế hoạch đều được thông qua, phê chuẩn; thao trường, học cụ, giáo án huấn luyện đều được phê duyệt chặt chẽ, nghiêm túc. Nhờ có sự quan tâm của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, sự phối hợp của các ngành, đoàn thể và sự cố gắng của cơ quan quân sự, nhiệm vụ huấn luyện dân quân, tự vệ hằng năm đều hoàn thành trước thời gian quy định từ 5 tháng trở lên. Riêng năm 2000, chương trình huấn luyện dân quân, tự vệ ở 38/38 đầu mối hoàn thành trước thời gian quy định là

7 tháng. Điều đáng chú ý là từ năm 2000 công tác huấn luyện đã từng bước được đổi mới, phương pháp tổ chức huấn luyện đồng loạt trong 1 tháng có nhiều chuyển biến tốt, tạo được phong trào thi đua giữa các xã và các đơn vị với nhau. Các đơn vị tổ chức ra quân huấn luyện giai đoạn 1, giai đoạn 2 đúng thời gian quy định; quân số tham gia huấn luyện đạt tỉ lệ cao. Kết quả kiểm tra bắn đạn thật súng K.54 bài tổng hợp, kiểm tra chính trị, kiểm tra điều lệnh và thể lực đều đạt loại khá. Một số đơn vị triển khai huấn luyện khá sớm, bảo đảm nội dung chương trình, thời gian và quân số tham gia huấn luyện; nổi bật là các xã Linh Sơn, Cây Thị, Huống Thượng, Khe Mo, các đơn vị tự vệ Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Thuế, cơ quan Huyện uỷ và Ủy ban nhân dân huyện. Chất lượng huấn luyện đều đạt yêu cầu, trong đó loại khá, giỏi thường chiếm trên 60%; riêng năm 2000, loại khá, giỏi chiếm gần 90%.

Công tác huấn luyện quân dự bị động viên cũng được tổ chức nghiêm túc theo chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh và mệnh lệnh của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh. Hằng năm, trung đội quân dự bị động viên thuộc tiểu đoàn dự bị của huyện được tham gia huấn luyện trong thời gian 10 ngày. Nhìn chung, công tác tổ chức duy trì quản lý đảm bảo tốt, ý thức tổ chức kỉ luật của quân dự bị trong thời gian huấn luyện được nêu cao, không có trường hợp vi phạm khuyết điểm. Kết quả đăng kí quân dự bị động viên qua các năm đều tăng, từ 3.540 (năm 1996), lên 3.655

(năm 1997), 3.762 (năm 1998) và đến năm 1999 là 3.891⁽¹⁾.

Trong công tác động viên tuyển quân, tuyển sinh những năm 1997 - 2000 toàn huyện tổ chức thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đúng luật, đúng chính sách. Chỉ tiêu tuyển quân mỗi năm trong thời này đều đạt 100%. Tính chung trong 4 năm (1997 - 2000), huyện Đồng Hỷ đã tuyển được 503 tân binh. Trong năm 1997, Ban chỉ huy quân sự huyện cùng cơ sở đăng kí, quản lí phúc tra 2.900 quân dự bị và 164 phương tiện các loại; huấn luyện 122 quân dự bị (đạt 100% so với chỉ tiêu) để chuyển giao cho các đơn vị của trên, không có trường hợp nào chống lệnh; tổ chức huấn luyện tập trung trung đội quân dự bị thuộc tiểu đoàn của huyện trong thời gian 10 ngày. Ngoài ra, Ban chỉ huy quân sự huyện còn tổ chức lễ ra mắt tiểu đoàn công binh của tỉnh gồm 332 cán bộ, chiến sĩ; kiểm tra 1/4 nguồn 235 quân dự bị động viên, khám sức khoẻ cho 770 quân dự bị, đăng kí tiếp nhận 128 quân nhân xuất ngũ về địa phương... Sang năm 1998, Ban chỉ huy quân sự huyện đã thực hiện tốt công tác tổ chức hiệp đồng với các đơn vị nhận nguồn, phối hợp cùng cơ sở phúc tra khảo sát chất lượng nguồn để bổ sung điều chỉnh kịp thời. Trong năm 1998, huyện đã xây dựng xong nguồn từ năm 1997 -

⁽¹⁾ Ban CHQS huyện Đồng Hỷ: Báo cáo tóm tắt tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ từ năm 1994 đến năm 1999. Số 66/BC-ĐH - Ngày 17/6/1999, tr. 5.

2000 được 2.712 người và 87 phương tiện các loại; đồng thời sắp xếp theo chỉ tiêu của trên là 1.386 người, trong đó có 130 sĩ quan cho các đơn vị chủ lực của Quân khu, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh và nguồn của huyện⁽¹⁾.

Năm 1999, cơ quan quân sự từ huyện xuống đến các xã, thị trấn, các đơn vị tự vệ tiến hành tổng phúc tra quân dự bị động viên được 3.050 người (trong đó có 161 sĩ quan) và 78 phương tiện các loại. Trong năm 1999, Ban chỉ huy quân sự huyện đã gọi tập trung kiểm tra và huấn luyện 229 quân dự bị, trong đó có 54 sĩ quan giao cho các đơn vị (đạt 100% so với chỉ tiêu trên giao); kiểm tra 1 đại đội thuộc tiểu đoàn bộ binh huyện, tổ chức thực hành huấn luyện 1 trung đội bộ binh gồm 30 người trong thời gian 10 ngày; động viên khẩn cấp 1 đại đội thuộc tiểu đoàn địa phương huyện để kiểm tra ý thức sẵn sàng chiến đấu đạt kết quả tốt. Đặc biệt trong năm 2000, cơ quan quân sự huyện tổ chức trao quyết định bổ nhiệm 13 sĩ quan dự bị; đăng ký quản lý 89 phương tiện; gọi kiểm tra và huấn luyện 461 quân dự bị động viên, trong đó có 66 sĩ quan và 395 hạ sĩ quan; trực tiếp huấn luyện 1 đại đội bộ binh (gồm 90 người) thuộc tiểu đoàn dự bị động viên huyện và 1 đại đội công binh tỉnh (gồm 93 người). Ngoài ra, cơ quan quân sự huyện còn hướng dẫn chế độ sinh

⁽¹⁾ Ban CHQS huyện Đồng Hỷ: Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1998 của huyện Đồng Hỷ. Số 228/BC - Ngày 8/12/1998, tr. 7.

hoạt, quản lý quân dự bị động viên; tổ chức chi trả trách nhiệm quản lý quân dự bị hết quý II cho 255 người, trong đó có 93 sĩ quan; đồng thời đăng ký cho 30 quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương và chuyển 46 trường hợp đi học tại chức ở các trường trung học, đại học ngoài quân đội; động viên huấn luyện nâng hạng quân dự bị cho 25 cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ tại Trường Quân sự tỉnh trong thời gian 3 tháng⁽¹⁾.

Bên cạnh nhiệm vụ huấn luyện dân quân, tự vệ, hằng năm, Ban chỉ huy quân sự huyện còn tổ chức huấn luyện quân sự cho học sinh trường trung học phổ thông, thời gian từ 10 đến 15 ngày. Ban chỉ huy quân sự huyện cũng phối hợp với một số ban ngành chức năng tuyên truyền vận động thanh niên học sinh thi vào các trường sĩ quan quân đội. Trong năm 1998, toàn huyện có 60 em đăng ký khám sức khỏe; 30 em trúng sơ tuyển, trong đó có 3 em thi đỗ vào trường quân sự. Số học sinh thi đỗ vào trường quân sự năm 1999 có 6 em và năm 2000 gồm 5 em.

Chấp hành chỉ thị của Tư lệnh Quân khu 1 và chỉ thị của Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh về việc tổ chức diễn tập thực binh 2 cấp với 2 sư đoàn (Sư đoàn bộ binh 3 và Sư đoàn bộ binh 346) Quân khu 1, trong năm

⁽¹⁾ Ban CHQS huyện Đồng Hỷ: Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 2000 của huyện Đồng Hỷ. Số 280/A-BC - Ngày 19/12/2000, tr. 4.

1998, Ban chỉ huy quân sự tỉnh đã kịp thời tổ chức và trực tiếp chỉ đạo 4 trung đội dân quân của 4 xã: Trại Cau, Cây Thị, Hợp Tiến và Tân Lợi; đồng thời tổ chức huấn luyện bổ sung hợp luyện và thực hành theo yêu cầu nhiệm vụ của 2 sư đoàn. Qua 2 đợt huấn luyện (mỗi đợt 7 ngày đêm), 4 trung đội đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Bộ Tư lệnh Quân khu 1 tặng Bằng khen.

Cùng với việc tham gia diễn tập thực binh 2 cấp với 2 sư đoàn chủ lực của Quân khu 1, dưới sự lãnh đạo của Huyện uỷ, Ban chỉ huy quân sự huyện còn tổ chức thực hiện nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ ZT-98. Cuộc diễn tập lần này nhằm đạt 3 mục đích:

Một là, củng cố và nâng cao nhận thức cho các ban, ngành và toàn thể nhân dân địa phương đối với nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trong tình hình mới.

Hai là, nghiên cứu xử lý một số tình huống A2, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Ba là, tập dượt và kiểm tra khả năng huy động tiềm lực của địa phương cho nhu cầu phòng thủ, đồng thời kiểm tra bổ sung phương án A và A2 của địa phương.

Nội dung cuộc diễn tập bao gồm 3 vấn đề chính:

1- Chuyển lực lượng vũ trang địa phương lên cao, chuyển hoạt động của địa phương sang tình trạng có chiến

sự; huy động các ngành, các cấp, các đơn vị của Quân khu và Bộ đóng trên địa bàn tham gia cùng toàn dân tiến hành một số nhiệm vụ cấp bách: Truy quét tội phạm hình sự, các tệ nạn xã hội, truy thuế tòn đong, làm đường giao thông nông thôn liên xã, huyện, các công trình thủy lợi...

2- Chuyển địa phương vào tình trạng khẩn cấp; tiến hành xử trí một số tình huống A2, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, chuẩn bị cho tác chiến phòng thủ.

3- Chuyển lực lượng vũ trang lên toàn bộ, chuyển toàn bộ hoạt động của địa phương sang thời chiến, tổ chức phòng thủ khu vực.

Các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, lãnh đạo các cơ quan ban, ngành, các công ty, xí nghiệp trên địa bàn đều xác định nhiệm vụ diễn tập toàn huyện là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Do đó, ngay sau khi có Chỉ thị số 07/CT-TU (14/4/1998) của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ thị số 19/CT-UB của Ủy ban nhân dân tỉnh và Chỉ thị số 100/A-CT của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, mọi công tác chuẩn bị cho cuộc diễn tập được triển khai chu đáo. Trước khi bước vào diễn tập, huyện tổ chức hội nghị bồi dưỡng, hướng dẫn những nội dung cơ bản theo cơ chế và nội dung xây dựng kế hoạch của các cơ quan ban, ngành. Trong đợt diễn tập này, huyện đã làm tốt công tác

kết hợp giữa quốc phòng với kinh tế, quốc phòng với an ninh; huy động được sức mạnh vật chất và tinh thần của nhân dân các dân tộc trong huyện. So với lần trước, cuộc diễn tập ZT-98 được tiến hành trên quy mô lớn hơn, hình thức tổ chức vận hành theo cơ chế 02 của Bộ Chính trị, gồm đủ các thành phần Ban chỉ đạo, đạo diễn. Từ huyện xuống đến xã đều do Ban chỉ đạo trực tiếp điều hành.

Nhờ quá trình chuẩn bị chu đáo, cùng với sự quan tâm chỉ đạo chặt chẽ của Ban Thường vụ Huyện uỷ, trực tiếp là Thường trực Huyện uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân từ huyện đến xã, thị trấn và các cơ quan ban, ngành, công ty, xí nghiệp trên địa bàn huyện, đợt diễn tập khu vực phòng thủ năm 1998 (từ ngày 22 đến ngày 24-11-1998) đạt kết quả tốt. Toàn huyện đã huy động 8.760 người (trong đó có 600 dân quân, tự vệ), 7 xe ô tô, 35 xe công nông, 60 xe trâu, bò, ngựa kéo, làm mới, tu sửa và nâng cấp 152 km đường giao thông liên thôn, liên xã; nạo vét 78,6 km kênh mương, máng; lắp đặt 15 ống cống; truy thu 33.451.500 đồng và 19,5 tấn thóc thuế tồn đọng...⁽¹⁾.

Đánh giá kết quả cuộc diễn tập phòng thủ khu vực ZT-98 ở huyện Đồng Hỷ, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh khẳng định: “Cuộc diễn tập đã thể hiện được sự kết hợp hài hoà

⁽¹⁾ Ban CHQS huyện Đồng Hỷ: Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1998 của huyện Đồng Hỷ. Số 228/BC - Ngày 8/12/1998, tr. 6.

giữa nhiệm vụ kinh tế - xã hội với nhiệm vụ quốc phòng - an ninh ở địa phương trong tình hình mới"⁽²⁾. Cuộc diễn tập đã mang lại kết quả "thiết thực và bổ ích, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân, nên được đông đảo quần chúng nhân dân đồng tình ủng hộ"⁽³⁾. Tuy nhiên, một số đơn vị chưa quán triệt đầy đủ nhiệm vụ diễn tập, nên không thực hiện đúng ý định của Ban chỉ đạo, không huy động được sức mạnh của nhân dân và chưa biết cách tổ chức kết hợp quốc phòng với kinh tế, quốc phòng với an ninh.

Từ năm 1999, Ban chỉ huy quân sự huyện tổ chức chỉ đạo diễn tập theo phương án hoạt động tác chiến trị an đối với 3 xã: Hoà Bình, Tân Long và Quang Sơn. Đợt diễn tập đã thực hiện đúng ý định, kết hợp kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với an ninh. Thông qua đợt diễn tập, ý thức quốc phòng được khơi dậy và phát huy trong quần chúng nhân dân. Điều này thể hiện ở số lượng nhân lực, vật lực, cơ sở vật chất được huy động và kết quả của cuộc diễn tập: 4.018 công, 2 máy xúc, 1 máy ủi, 5 xe công nông, 17 xe ô tô vận tải; tu sửa, nâng cấp gần 40 km đường giao thông, đặt 7 điểm cống, phát quang 34 km đường điện cao thế, đào, đắp 1.345 m³ đất, đá, san ủi 1.675 m³ đất, đá⁽¹⁾.

(2) (3) Bộ CHQS tỉnh TN: Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thái Nguyên... Sdd, tr. 252.

(1) Ban CHQS huyện Đồng Hỷ: Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1999 của huyện Đồng Hỷ. Số 207/BC - Ngày 28/12/1999, tr. 4, 5.

Sang năm 2000, cơ quan quân sự tham mưu cho Ban chỉ đạo tổ chức diễn tập tại 8 đơn vị xã gồm 8.970 người tham gia, trong đó có 516 dân quân, tự vệ, 100 bộ đội. Với nội dung kết hợp kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với an ninh, đợt diễn tập đã thu được kết quả tốt đẹp: Huy động 18.040 công, 21 xe công nông, làm được 1 km đường mới, tu sửa 97,5 km đường liên thôn; đào, đắp 3.977 m³ đất, đá; nạo vét 14,7 km mương nội đồng; thu 1.998 kg thóc và 6.600.000 đồng tiền thuế tồn đọng; xử lý 2 vụ vận chuyển lâm sản trái phép, 1 vụ sử dụng chất ma túy. Tổng trị giá thành tiền trong đợt diễn tập là 139.573.000 đồng⁽²⁾.

Song song với nhiệm vụ huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, lực lượng vũ trang huyện Đồng Hỷ luôn thực hiện tốt công tác dân vận. Hằng năm, Ban chỉ huy quân sự huyện đều xây dựng chương trình phối hợp với các đoàn thể quần chúng, tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân trong huyện tham gia các hoạt động xã hội. Nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả phối hợp hoạt động dân vận, ngày 30/3/1998, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ra bản “Hướng dẫn dân quân làm công tác dân vận ở cơ sở”, nêu rõ mục đích, yêu cầu và những nội dung chính cần tập trung thực hiện.

⁽²⁾ Ban CHQS Đồng Hỷ: Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 2000... Tlđđ, tr. 2.

Được sự quan tâm giúp đỡ của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, cơ quan quân sự huyện đã chỉ đạo các đơn vị dân quân, tự vệ ở cơ sở đẩy mạnh công tác dân vận bằng nhiều hình thức và đem lại những hiệu quả thiết thực. Trong năm 1998, phối hợp với các đoàn thể Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ..., cơ quan quân sự các cấp trong huyện đã vận động nhân dân quyên góp được 1.038.000 đồng ủng hộ đồng bào bị bão lụt, 400.000 đồng ủng hộ trẻ em bị nhiễm chất độc màu da cam, 260.000 đồng ủng hộ phụ nữ nghèo, 200.000 đồng ủng hộ các chương trình hoạt động khác, 126.000 đồng mua xổ số nhân đạo, 200.000 đồng mua xổ số ủng hộ người cao tuổi⁽¹⁾; đồng thời tích cực tham gia cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”, v.v...

Năm 1999, Ban chỉ huy quân sự huyện phối hợp cùng Phòng Chính trị Bộ Tham mưu Quân khu 1 tổ chức sơ kết thực hiện Quy chế xây dựng đơn vị an toàn và địa bàn an toàn; thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Ban Dân vận của huyện và cơ sở thực hiện công tác dân vận; làm tham mưu cho Huyện uỷ tiếp tục thực hiện Chỉ thị 04 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về “Dân quân làm công tác dân vận” ở 2 xã Linh Sơn và Tân Long; đồng thời giúp Ban chỉ đạo rút kinh nghiệm sơ kết 1 năm thực hiện Chỉ thị 04.

⁽¹⁾ Ban CHQS huyện Đồng Hỷ: Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1998... Tlđđ, tr. 12.

Trên cơ sở đó, Đảng uỷ quân sự huyện chỉ đạo xây dựng quy chế hoạt động phối hợp với các ngành và các cơ sở về công tác dân vận, đặc biệt chú trọng các xã có nhiều tệ nạn xã hội, các xã vùng sâu, vùng xa. Cơ quan quân sự các cấp trong huyện đã phối hợp cùng chính quyền và các đoàn thể thúc đẩy việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, chống mê tín dị đoan, vận động nhân dân thực hiện tốt các dự án đầu tư nhằm xoá đói giảm nghèo. Ban chỉ huy quân sự huyện đã tham mưu cho chính quyền địa phương hiệp đồng với các đơn vị đóng quân trên địa bàn (các Tiểu đoàn 20, 31, 23, Trung đoàn 601, Lữ đoàn 575 và Lữ đoàn 210) tổ chức 7 đợt dã ngoại làm công tác dân vận tại các xã Tân Long, Linh Sơn, Khe Mo, Minh Lập. Ngoài ra, Ban chỉ huy quân sự huyện còn tổ chức quyên góp ủng hộ 2.495.000 đồng cho đồng bào bị bão lụt, 940.000 đồng ủng hộ Quỹ bảo trợ nạn nhân chất độc màu da cam, 470.000 đồng ủng hộ Quỹ đền ơn đáp nghĩa, 490.000 đồng ủng hộ biên giới, hải đảo, 235.000 đồng ủng hộ Quỹ trẻ thơ, tham gia mua công trái xây dựng Tổ quốc 13.000.000 đồng⁽¹⁾.

Công tác hậu phương quân đội cũng được các cấp uỷ Đảng và chính quyền quan tâm, kịp thời giải quyết chế độ

⁽¹⁾ ⁽²⁾ Ban CHQS huyện Đồng Hỷ: Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1999... Tlđd, tr. 10.

chính sách đối với các đối tượng. Hằng năm, cơ quan quân sự huyện phối hợp với Phòng Tổ chức - Lao động-Xã hội tiến hành quy tập mộ liệt sĩ, thường xuyên tổ chức thăm hỏi các gia đình cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân các ngày lễ, tết, hoặc có người thân bị ốm đau, bệnh tật, vận động quyên góp ủng hộ tiền đền ơn đáp nghĩa, đưa đón cán bộ quân đội nghỉ hưu đi an dưỡng... Riêng trong năm 1999, nhân dịp các ngày lễ, tết, ngày thương binh liệt sĩ (27/7), cơ quan quân sự huyện đã cùng với các ban ngành của huyện tổ chức thăm hỏi tặng quà cho 121 đối tượng chính sách trị giá 7.560.000 đồng, giải quyết làm đề nghị khen thưởng cho 110 đối tượng⁽²⁾.

Trong tình hình đất nước vừa có hoà bình, vừa có thể xảy ra chiến tranh, bên cạnh nhiệm vụ hàng đầu là huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, lực lượng vũ trang huyện Đồng Hỷ còn tích cực tham gia xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện Chỉ thị số 19/CT-QP của Bộ Quốc phòng (5/1/1996): “Quân đội phải có trách nhiệm gương mẫu, kiên quyết thực hiện triệt để các nghị định và chỉ thị của Chính phủ nhằm tiếp tục xây dựng đời sống tinh thần đạo đức và văn hoá lành mạnh trong tất cả các đơn vị, góp phần tích cực nhất của mình cùng cả nước thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bài trừ văn hoá phẩm độc hại, đồi trụy, các tệ nạn xã hội”⁽¹⁾, cán bộ, chiến sĩ lực lượng dân quân, tự vệ

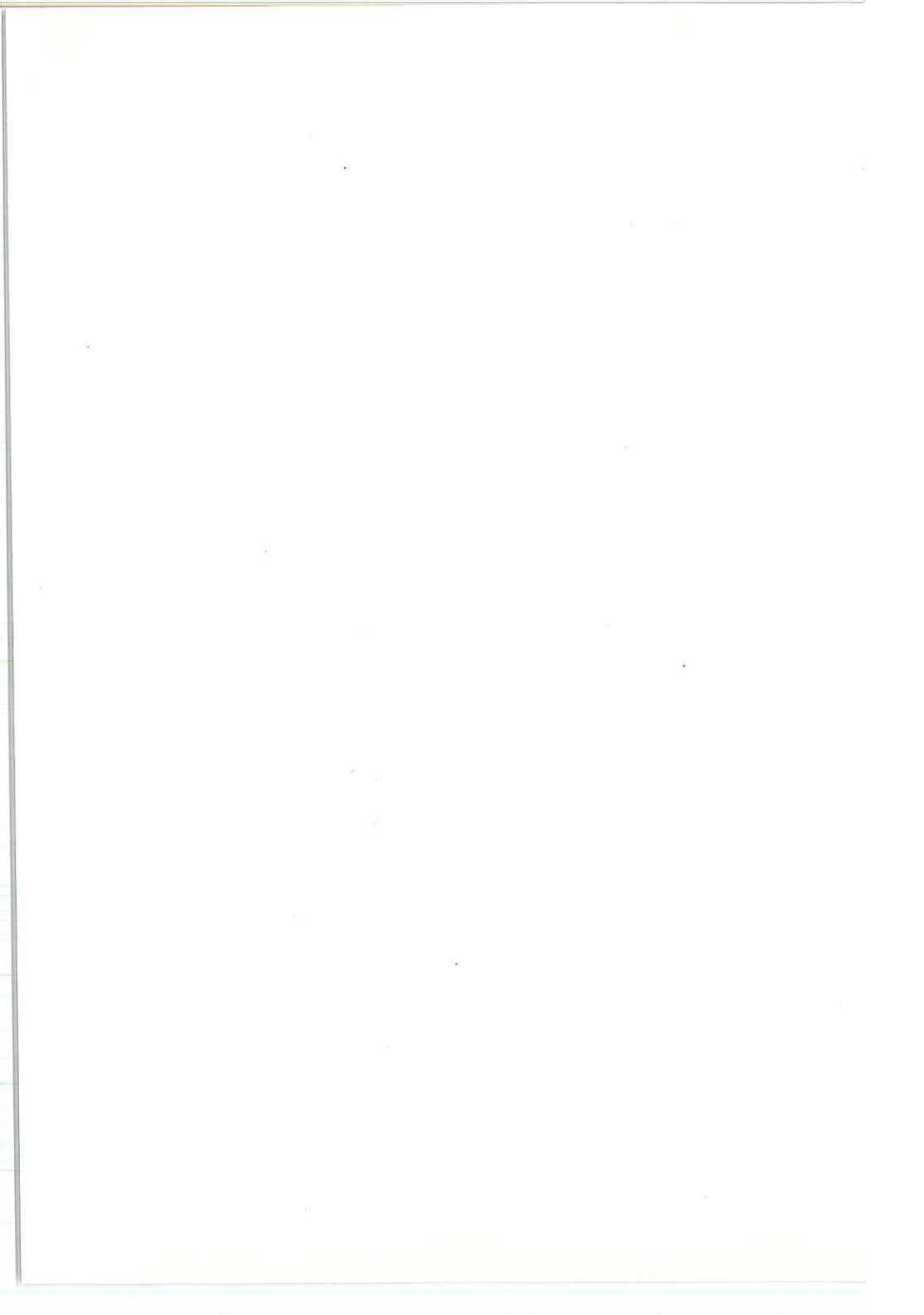
⁽¹⁾ Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: 55 năm quân đội nhân dân Việt Nam... Sdd, tr. 543.

huyện Đồng Hỷ tiếp tục phát huy vai trò đầu tàu gương mẫu trong phong trào thi đua hoàn thành các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ địa phương, cùng với toàn dân, cán bộ, chiến sĩ dân quân dồn mọi nguồn lực cho sự phát triển nông nghiệp và nông thôn theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Trước hết là tập trung đổi mới cơ sở vật chất kĩ thuật trong sản xuất nông nghiệp của huyện bằng việc cơ giới hoá, thuỷ lợi hoá, xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống ở nông thôn, nhất là các xã vùng sâu, vùng xa; đẩy mạnh việc áp dụng các tiến bộ khoa học kĩ thuật, đặc biệt là các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao.

Chỉ trong 4 - 5 năm đầu thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá, bộ mặt nông nghiệp, nông thôn huyện Đồng Hỷ đã có những bước chuyển biến. Bằng nguồn vốn do nhân dân đóng góp và sự hỗ trợ của Nhà nước, theo tiêu chí “cứng hoá mặt đường”, đến năm 1998, huyện đã nâng cấp được 33 km, đồng thời làm mới 13 km đường giao thông. 20/20 xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã có đường ô tô vào đến trung tâm xã. Mạng lưới điện thấp sáng cũng được đưa về hầu khắp các thôn, xã. Cùng với sự tăng cường cơ sở hạ tầng trong nông nghiệp, sản lượng lương thực quy thóc trong các năm đều tăng, từ 22.763 tấn (năm 1998), đã tăng lên 25.071 tấn (năm 1999) và đến năm



Các đại biểu dự Hội thảo khoa học bản thảo cuốn sách “Huyện Đồng Hỷ - Lịch sử Kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc 1945 - 2000”.



2000 là 28.095 tấn. Sản lượng lương thực quy thóc theo đầu người cũng tăng từ 212 kg (năm 1999), lên 236 kg (năm 2000) ⁽¹⁾.

Dân quân, tự vệ, quân nhân phục viên là lực lượng tích cực hưởng ứng chủ trương của Huyện uỷ trong việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông - lâm nghiệp theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Đến năm 2000, hàng trăm hecta rừng PAM kém hiệu quả đã được chuyển sang trồng cây ăn quả, chè và rừng năng suất cao. Có thể nói, nét nổi bật của huyện Đồng Hồ trong những năm đầu thực hiện xây dựng theo đường lối đổi mới của Đảng, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá là đã tạo được những điển hình về trồng cây ăn quả, cây đặc sản ở địa phương. Nhiều hộ gia đình, trong đó phần lớn là các gia đình quân nhân phục viên, dân quân, tự vệ làm giàu nhanh chóng từ kinh tế vườn đồi, kinh tế trang trại.

Thực hiện chủ trương phát triển nghề rừng theo hướng xã hội hoá, huyện Đồng Hồ đẩy mạnh giao đất, giao rừng cho từng hộ nông dân, động viên nông dân đầu tư vốn phát triển rừng một cách có kế hoạch dưới sự hướng dẫn của cán bộ Ngành Lâm nghiệp. Nhiều gia đình dân quân, tự vệ, các gia đình quân nhân phục viên, chuyển

⁽¹⁾ Cục Thống kê Thái Nguyên: Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 1998 - 2002. Tháng 6/2003, tr. 45, 46.

ngành mạnh dần đứng ra nhận khoán nuôi, chăm sóc, bảo vệ rừng. Dân quân, tự vệ huyện còn là lực lượng chủ yếu phối hợp với Ngành Kiểm lâm làm nhiệm vụ tuần tra, bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường sinh thái. Nhờ đó, đến năm 2000, về cơ bản huyện Đồng Hỷ không còn hiện tượng phá, đốt rừng làm nương rẫy.

Trong các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, cán bộ, chiến sĩ tự vệ tích cực phát huy sáng kiến cải tiến kĩ thuật, không ngừng nâng cao năng suất lao động.

Trên mặt trận văn hoá, cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ cũng là một lực lượng nòng cốt, tham gia tích cực trong các đội văn nghệ quần chúng, các đội bóng đá, bóng chuyền, cầu lông... Hưởng ứng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nếp sống mới trong khu dân cư, gia đình văn hoá, cơ quan văn hoá” do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động, các gia đình dân quân, tự vệ, gia đình quân nhân thực hiện một cách tự giác, đồng thời tích cực vận động bà con trong thôn xóm cùng thực hiện. Năm 1998, toàn huyện có 9.970 hộ gia đình được cấp giấy chứng nhận Gia đình văn hoá (chiếm 46,28% tổng số hộ). Trong công tác dân số kế hoạch hoá gia đình, xóa đói giảm nghèo, cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ luôn luôn đi tiên phong, góp phần giảm tỉ lệ sinh từ 22,3% (năm 1997) xuống còn 21,1% (năm 1998). Đến

năm 2000, công tác dân số kế hoạch hoá gia đình ở huyện Đồng Hỷ đã mang tính xã hội hoá và có nhiều chuyển biến tích cực trong các vùng sâu, vùng xa.

Như vậy, trong những năm 1987 - 2000, trước yêu cầu ngày cao của sự nghiệp cách mạng, lực lượng vũ trang Đồng Hỷ đã không ngừng phấn đấu vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị trung tâm. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ và cơ quan quân sự các cấp, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang Đồng Hỷ vừa tích cực xây dựng huyện thành pháo đài phòng thủ vững chắc, giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn, vừa góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng theo đường lối đổi mới của Đảng đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, làm thay đổi hẳn bộ mặt kinh tế - xã hội của địa phương. Sự chuyển biến kinh tế - xã hội trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đã tạo ra những tiền đề vững chắc của thế trận quốc phòng toàn dân trên địa bàn huyện. Đó cũng là những nhân tố mới giúp cho lực lượng vũ trang huyện Đồng Hỷ tiếp tục phấn đấu xây dựng giành những thành tựu mới to lớn hơn khi bước sang những năm đầu của thế kỉ XXI.

KẾT LUẬN

Lịch sử 55 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đồng Hồ (1945-2000) không tách rời lịch sử cách mạng do nhân dân ta, quân đội ta tiến hành dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thật vậy, từ hai tổ Tự vệ Cứu quốc, mỗi tổ có từ 3 đến 4 người được thành lập ở hai làng Bá Xuyên và Bình Định năm 1943, do các chiến sĩ cộng sản bị đế quốc Pháp giam giữ ở cãng Bá Vân nhen nhóm, giáo dục, rèn luyện, đã lớn mạnh theo đà đi lên của phong trào cách mạng của huyện. Ở đâu có đoàn thể Cứu quốc vững mạnh thì ở đó Tự vệ Cứu quốc được thành lập. Khi cơ sở cách mạng ở Bá Xuyên, Bình Định được củng cố và phát triển, mở rộng, trở thành trung tâm cách mạng vùng tây nam của huyện thì hai tổ Tự vệ Cứu quốc được tổ chức thành liên đội Tự vệ Cứu quốc chiến đấu, quân số lên đến 15 người.

Sau ngày Nhật đảo chính Pháp (9-3-1945), dưới ánh sáng bản Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” ngày 12-3-1945 của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, phong trào cách mạng của Đồng Hồ phát triển lên thành cao trào. Các đoàn thể Cứu quốc được xây dựng khắp nơi trong huyện, Mặt trận Việt Minh làm chủ ở

hầu hết các làng xã, chính quyền tay sai của địch bị tê liệt. Trên cơ sở đó, các đơn vị Tự vệ Cứu quốc, tự vệ chiến đấu cũng được thành lập và phát triển. Đến tháng 7-1945, lực lượng tự vệ chiến đấu của huyện đã có gần 400 cán bộ, chiến sĩ được biên chế thành hơn 20 trung đội. Tuy vũ khí tự trang bị rất thô sơ, chủ yếu là gậy gộc, giáo mác, một số súng thu được của tráng, đồng, chủ yếu là súng kíp, nhưng tinh thần chiến đấu của cán bộ, chiến sĩ Tự vệ Cứu quốc đều rất cao. Đây chính là lực lượng nòng cốt, là chỗ dựa vững chắc cho nhân dân các xã trong huyện nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền. Nhân dân và lực lượng vũ trang cách mạng Đồng Hỷ tự hào được đóng góp một phần vào thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Với tinh thần cách mạng tiên công, lực lượng vũ trang Đồng Hỷ dũng cảm bước vào trận chiến đấu mới, trước hết là phối hợp với bộ đội của khu, của tỉnh và lực lượng công an giữ gìn trật tự, trị an, trừng trị những tên phản cách mạng, đánh dẹp bọn thổ phỉ ở Minh Lập, bắt bọn cướp ở Đồng Bầm, khôn khéo bảo vệ nhân dân không để quân Tưởng những nhiều...

Sau ngày Toàn quốc kháng chiến, Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh, rời Thủ đô Hà Nội lên ở và làm việc tại An toàn khu Việt Bắc để lãnh đạo sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc. Các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai (Thái Nguyên) cùng với các

huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (tỉnh Tuyên Quang), Chợ Đồn (tỉnh Bắc Kạn) được chọn làm An toàn khu (ATK) của Trung ương, nơi ở và làm việc của các cơ quan đầu não kháng chiến.

Huyện Đồng Hỷ nằm ở trung tâm tỉnh Thái Nguyên, vừa là hậu phương trực tiếp của cuộc kháng chiến, vừa là lá chắn phía Nam An toàn khu (ATK). Vì vậy, nhân dân và lực lượng vũ trang Đồng Hỷ có nhiệm vụ bảo vệ vững chắc sườn phía Nam của Căn cứ địa Việt Bắc nói chung và ATK Trung ương nói riêng.

Quán triệt sâu sắc tư tưởng chỉ đạo của Trung ương Đảng, Liên khu ủy Việt Bắc và Tỉnh ủy Thái Nguyên, Đảng bộ Đồng Hỷ đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc và lực lượng vũ trang trong huyện thường xuyên nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu. Đảng bộ huyện đã có chủ trương đúng đắn là dựa vào sự ủng hộ mạnh mẽ của quần chúng, mà chủ yếu là nông dân ở các làng xã để xây dựng lực lượng vũ trang và bán vũ trang.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang cách mạng Đồng Hỷ đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ an toàn tuyệt đối, vững chắc cửa ngõ phía Nam ATK Trung ương, góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, đánh dấu bằng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (7-5-1954) và Hiệp định Giơnevơ (21-7-1954).

CÁC ĐỒNG CHÍ CHỈ HUY QUÂN SỰ HUYỆN ĐỒNG HỖ (1947 - 2006)



Đ/c Dương Văn Giảng
Huyện đội trưởng
1947 - 1949.



Đ/c Phạm Tân Minh
Chính trị viên
1947 - 1949.



Đ/c Lê Đình Phổ
Chính trị viên 1950-
1953, kiêm Huyện đội
trưởng 1952-1953.



Đ/c Lại Ngọc Thập
Huyện đội trưởng
1950 - 1952.



Đ/c Vũ Đình Khuy
Huyện đội phó
năm 1953.



Đ/c Đặng Văn Cải
Chính trị viên
1955- 1959.



Đ/c Nguyễn Văn Mão
Huyện đội trưởng
1959 - 1964.



Đ/c Lý Văn Khâm
Chính trị viên
1959 - 1962.



Đ/c Nguyễn Văn Thiệu
Chính trị viên
1962 - 1963.





Đ/c Nguyễn Văn Cự
Chính trị viên
1963 - 1965.



Đ/c Lê Văn Huân
Chính trị viên phó
1963 - 1965.



Đ/c Đỗ Phong Thái
Huyện đội phó
1966 - 1968.



Đ/c Nguyễn Văn Sửu
Huyện đội trưởng
1969 - 1971.



Đ/c Vũ Quang Ngự
Chính trị viên
1969 - 1972.



Đ/c Nông Văn Hộ
Chỉ huy trưởng
1971 - 1973.



Đ/c Dương Ngọc Đức
Chính trị viên
1972 - 1980.



Đ/c Phạm Hữu Sai
Chỉ huy phó, Chỉ huy
trưởng 1972 - 1980.



Đ/c Bàn Sinh Hội
Chính trị viên phó
1974 - 1976.



Đ/c Bùi Ngọc Vưu
Chỉ huy phó
1982 - 1985.



Đ/c Long Xuân Toàn
Chỉ huy phó
1981 - 1984.



Đ/c Dương Minh Khai
Chỉ huy trưởng
1980 - 1985.



Đ/c Trần Văn Hợi
Chỉ huy phó Chính trị
1982 - 1986.



Đ/c Vũ Hồng Lĩnh
Chỉ huy phó Động viên
1982 - 1986.



Đ/c Triệu Mai Đạp
Chỉ huy phó Tham mưu
trưởng 1984 - 1986.



Đ/c Nguyễn Minh Điệp
Chỉ huy phó Chính trị
1986 - 1987.



Đ/c Trương Tiến Sinh
Chỉ huy phó Tham mưu
trưởng 1986 - 1989.



Đ/c Nguyễn Văn Sơn
Chỉ huy phó Động viên
1991 - 2005.





Đ/c Nguyễn Xuân Hạnh
Chỉ huy trưởng
1990 - 1993.



Đ/c Nguyễn Văn Chúc
Chỉ huy phó Chính trị
1991 - 2004.



Đ/c Tô Ngọc Bằng
Chỉ huy phó Tham mưu
trưởng 1990 - 1996.



Đ/c Lê Văn Điền
Chỉ huy trưởng
1993 - 2000.



Đ/c Hoàng Cảnh Đông
Chỉ huy phó Tham mưu
trưởng 1997 - 1999.



Đ/c Lê Huy Tuấn
Chỉ huy phó Tham mưu
trưởng 1999 - 2003.



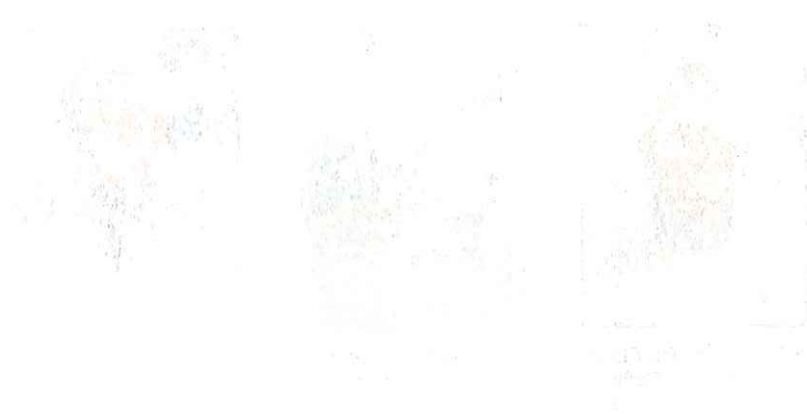
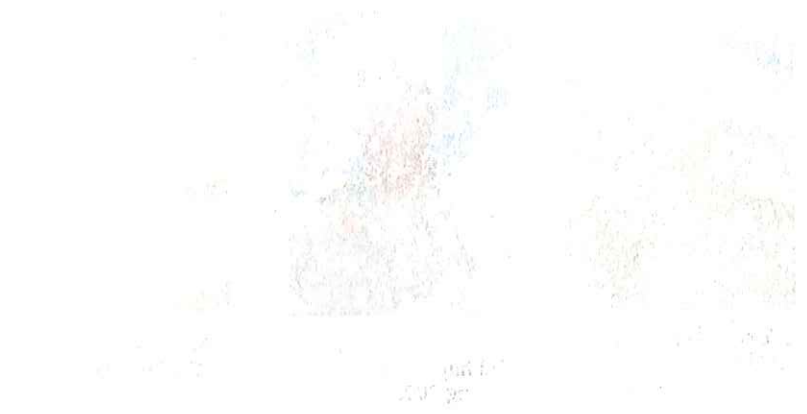
Đ/c Nguyễn Văn Dũng
Chỉ huy phó Động viên
2002 - 2005.



Đ/c Nguyễn Mạnh Cư
Chỉ huy trưởng
từ năm 2000.



Đ/c Bùi Ngọc Đình
Chỉ huy phó Chính trị
từ năm 2004, Chính trị
viên từ năm 2006.





Đ/c Nguyễn Mạnh Hùng
Chỉ huy phó Động viên
từ năm 2005.



Đ/c Lê Tiến Dũng
Chỉ huy phó Tham mưu
trưởng 2003 - 6/2006.



Đ/c Trương Đức Lâm
Chỉ huy phó Tham
mưu trưởng từ 6/2006.

**CÁC ĐỒNG CHÍ
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
QUÂN SỰ HUYỆN
ĐỒNG HỖ
(1994 - 2006)**



Đ/c Nguyễn Sơn Oanh
Bí thư Đảng ủy Quân
sự huyện 1994 - 1999.



Đ/c Nguyễn Văn Khiêm
Bí thư Đảng ủy Quân
sự huyện 1999 - 2000.



Đ/c Nguyễn Văn Chiến
Bí thư Đảng ủy Quân sự
huyện 2000 - 2002.



Đ/c Trần Văn Vinh
Bí thư Đảng ủy Quân
sự huyện 2002 - 2005.



Đ/c Lê Anh Thái
Bí thư Đảng ủy Quân
sự huyện từ năm 2005.



Sau khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết, hòa bình được lập lại ở miền Bắc, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang cùng với các tầng lớp nhân dân huyện Đồng Hỷ vừa hoàn thành cải cách ruộng đất, vừa ra sức khôi phục kinh tế, ổn định đời sống. Trên cơ sở đó, quân và dân trong huyện bắt tay vào việc thực hiện những nhiệm vụ của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trong quá trình đó, quân và dân huyện Đồng Hỷ đã hai lần trực tiếp chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ (từ ngày 29-4-1966 đến ngày 30-3-1968 và từ ngày 24-5 đến ngày 29-12-1972); đồng thời tích cực chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đỉnh cao là Đại thắng mùa xuân 1975 có một phần đóng góp không nhỏ của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc và lực lượng vũ trang huyện Đồng Hỷ.

Sau thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Tổ quốc ta được thống nhất và cùng đi lên chủ nghĩa xã hội. Song, các thế lực thù địch vẫn chưa chịu từ bỏ âm mưu phá hoại, lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa mà toàn Đảng và toàn dân ta đang ra sức xây dựng.

Trong hoàn cảnh ấy, cùng với nhân dân cả nước nói chung, nhân dân Thái Nguyên nói riêng, quân và dân

huyện Đồng Hỷ vừa tích cực thi đua phát triển kinh tế - xã hội, vừa nâng cao cảnh giác, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu, hành động chống phá của kẻ thù. Nhờ đó, tình hình mọi mặt trên địa bàn huyện vẫn được giữ vững.

Từ cuối năm 1986 đến nay, dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội VI, VII, VIII của Đảng, cùng với các địa phương trong cả nước, quân và dân huyện Đồng Hỷ bắt tay vào công cuộc đổi mới, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Thông qua những thành tựu đạt được, bộ mặt kinh tế - xã hội của huyện có nhiều thay đổi rất sâu sắc. Lực lượng vũ trang Đồng Hỷ trưởng thành về mọi mặt.

Trải qua 55 năm (1945-2000) xây dựng, chiến đấu và phục vụ chiến đấu, lực lượng vũ trang và nhân dân Đồng Hỷ đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Nhờ tập, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân Đồng Hỷ được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương, Huy chương các loại.... Sự trưởng thành và các thành tích to lớn lực lượng vũ trang và nhân dân Đồng Hỷ đã đạt được là nhờ sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, sự chỉ đạo của cơ quan quân sự tỉnh, chính quyền các cấp từ huyện xuống cơ sở; sự ủng hộ, giúp đỡ, che chở của nhân dân các dân tộc trong huyện và nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, quyết tâm hoàn thành mọi nhiệm vụ của cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đồng Hỷ.

Kế tiếp truyền thống cách mạng của vùng đất Đồng Hỷ anh hùng, lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đồng Hỷ dù đứng trước bất kì khó khăn thử thách nào cũng luôn tỏ rõ bản lĩnh trí tuệ và khả năng thích ứng trong mọi hoàn cảnh để cùng tỉnh và cả nước hoàn thành vẻ vang nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kì công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước những năm đầu thế kỉ XXI.

PHỤ LỤC I

ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN VÀ BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

I - ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN:

A - Tập thể

1/ Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đồng Hồ.

Trước Cách mạng tháng Tám 1945, huyện Đồng Hồ là địa bàn có nhiều tổ chức cơ sở cách mạng. Trong những năm 1940 - 1945, cơ sở cách mạng ở các xã Khe Mo, Văn Hán đặc biệt Trạm liên lạc ở xã Cây Thị đã bảo vệ an toàn các đồng chí Tổng Bí thư Đảng Trường Chinh, ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng Hoàng Quốc Việt... Mặc dù Quân Pháp nhiều lần tấn công, càn quét vào các xã Cây Thị, Hợp Tiến, Khe Mo, Văn Hán, nhằm cắt đứt đường giao thông liên lạc giữa Trung ương và Căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai, các cơ sở cách mạng trên địa bàn huyện vẫn không ngừng được mở rộng. Năm 1944, nhân dân xã Cây Thị đã bảo vệ an toàn lớp huấn luyện cán bộ quân sự do Xứ ủy Bắc Kỳ mở tại địa phương; ủng hộ lớp học nhiều lương thực, thực phẩm, góp phần quan trọng vào sự thành công của lớp học.

Các tổ chức cơ sở cách mạng và nhân dân vùng Tây Nam huyện Đồng Hỷ đã góp phần cùng Chi bộ Đảng Cánh Bá Vân tổ chức thành công, đảm bảo an toàn cho 8 đồng chí đảng viên trong “Cánh”, vượt ngục, trở về hoạt động cách mạng.

Trong thời kì kháng chiến chống Pháp, chấp hành chỉ thị của Trung ương Đảng và Tỉnh ủy Thái Nguyên, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân Đồng Hỷ đã tích cực xây dựng lực lượng vũ trang, đẩy mạnh sản xuất chuẩn bị kháng chiến. Đầu năm 1947, toàn huyện đã có hàng ngàn cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ. Các trung đội du kích ngày đêm tuần tra, canh gác, sẵn sàng đánh địch bảo vệ an toàn các cơ quan, nhà máy, đơn vị bộ đội đóng quân trên địa bàn.

Trong Chiến dịch phản công Việt Bắc Thu - Đông 1947, lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đồng Hỷ đã trực tiếp đánh địch ở các xã Đồng Bẩm, Quang Vinh, Gia Sàng..., tiêu diệt được nhiều sinh lực địch.

Năm 1950, khi thực dân Pháp mở Chiến dịch Phoque “Chó Biền” tấn công lên thị xã Thái Nguyên để cứu nguy cho đồng bọn ở Mặt trận Biên giới, quân và dân huyện Đồng Hỷ đã chặn đánh địch ở nhiều nơi, tiêu diệt và loại khỏi vòng chiến đấu hàng trăm tên địch, thu nhiều vũ khí, đạn dược.... góp phần bảo vệ an toàn Trung tâm Căn cứ địa Việt Bắc – Thủ đô kháng chiến của cả nước. Trong 9

năm kháng chiến chống Pháp, quân và dân huyện Đồng Hỷ đã động viên được hàng ngàn thanh niên đi bộ đội; đi dân công hỏa tuyến phục vụ các chiến dịch, đóng góp cho kháng chiến hàng trăm tấn lương thực, hàng chục tấn thực phẩm. Toàn huyện có 13 gia đình được tặng Bằng có công với nước, 24 cán bộ được công nhận là lão thành cách mạng, 20 người được công nhận là cán bộ Tiền khởi nghĩa; hai xã Khe Mo và Cây Thị cùng với các xã: Tân Cương, Thịnh Đức, Thịnh Đán (nay thuộc thành phố Thái Nguyên), Bình Sơn (nay thuộc thị xã Sông Công) được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kì chống Pháp.

Với những thành tích đặc biệt xuất sắc trong công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, ngày 4-1-2002, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đồng Hỷ đã được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí Quyết định số 09/2003/QĐ-CTN, tặng danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”.

2 - Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Cây Thị:

Xã Cây Thị là một xã miền núi, vùng sâu, vùng xa của huyện Đồng Hỷ, cách trung tâm huyện lỵ 24 km về phía Đông, diện tích đất tự nhiên là 39,98 km²; phía nam giáp xã Tân Lợi (huyện Đồng Hỷ); phía bắc giáp với xã

Liên Minh (huyện Võ Nhai), phía đông giáp với xã Hợp Tiến; phía tây giáp hai xã: Văn Hán và Nam Hòa (huyện Đồng Hỷ).

Ngay từ đầu năm 1938, Trung ương đã cử cán bộ lên xã Cây Thị hoạt động xây dựng cơ sở, thiết lập đường dây liên lạc bí mật từ trong nước ra ngoài biên giới. Nhiều đồng chí cán bộ của Trung ương đã về Cây Thị tuyên truyền, giáo dục, giác ngộ cách mạng cho một số thanh niên người Dao ở đây. Khi được tuyên truyền, giác ngộ cách mạng, một số thanh niên người Dao ở các xóm Cây Thị, Suối Găng đã cắt máu ăn thề, một lòng, một dạ trung thành với cách mạng.

Những tháng cuối năm 1941, nhân dân xã Cây Thị cùng với nhân dân các xã Khe Mo, Văn Hán đã khôn khéo dũng cảm bảo vệ an toàn các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt... sau khi dự Hội nghị Trung ương lần thứ 8 ở Cao Bằng trở về địa bàn Bắc Sơn (Lạng Sơn), Võ Nhai, Đồng Hỷ (Thái Nguyên). Đây là một công lao to lớn của đồng bào xã Cây Thị đối với cách mạng. Nhằm cắt đứt đường dây liên lạc giữa Trung ương, Xứ ủy Bắc Kỳ với khu căn cứ cách mạng Võ Nhai - Bắc Sơn. Ngày 15-2-1942, địch mở một cuộc càn quét vào xã Cây Thị bắn chết 2 quần chúng và bắt 3 cán bộ cơ sở, đốt cháy 40 ngôi nhà và cướp hết thóc, gạo, trâu, bò, lợn, gà của nhân dân trong xã. Chúng dồn nhân dân trong xã vào trại tập

trung Trại Cau. Tuy bị dồn vào trại tập trung, nhưng nhân dân xã Cây Thị vẫn một lòng, một dạ hướng về cách mạng, chấp nhận hi sinh, gian khổ để bảo vệ cách mạng. Nhờ đó, cơ sở cách mạng ở xã Cây Thị vẫn được giữ vững, đường dây liên lạc giữa Trung ương Đảng với căn cứ Bắc Sơn- Võ Nhai vẫn được thông suốt, an toàn.

Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954), nhân dân xã Cây Thị đã tích cực xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân địa phương vững mạnh, thực hiện tốt các nhiệm vụ diệt “giặc đói”, diệt “giặc dốt”, sẵn sàng chiến đấu diệt “giặc ngoại xâm” để bảo vệ xóm làng, đồng thời hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến, góp phần vào thắng lợi to lớn của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Với những thành tích đặc biệt xuất sắc trong thời kì kháng chiến chống Pháp, ngày 11-6-1999, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Cây Thị đã vinh dự được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí Quyết định số 202/QĐ-CTN, phong tặng danh hiệu: “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”.

3 - Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Khe Mo:

Khe Mo là một xã miền núi thuộc huyện Đồng Hỷ, phía bắc giáp huyện Võ Nhai, xã Quang Sơn, thị trấn

Sông Cầu; phía đông giáp xã Văn Hán, phía tây giáp các xã Hóa Trung, xã Hóa Thượng, phía nam giáp các xã Linh Sơn, Nam Hòa.

Đầu năm 1939, tại xã Khe Mo đã hình thành cơ sở cách mạng của Xứ ủy Bắc Kỳ. Đây là một trong những cơ sở cách mạng đầu tiên của huyện Đồng Hỷ. Từ đây, Trung ương và Xứ ủy đã phát triển, mở rộng cơ sở cách mạng ra các vùng lân cận khác.

Ngày 10-4-1945, tại Đèo Khế – Long Giàn (địa bàn giáp ranh giữa các xã La Hiên – Võ Nhai và Khe Mo - Đồng Hỷ), tự vệ xã Khe Mo phối hợp với Cứu quốc quân II chặn đánh quân địch từ Đình Cả (Võ Nhai), rút về tỉnh lỵ Thái Nguyên, tiêu diệt và làm bị thương 71 tên, thu 2 khẩu súng máy, 19 khẩu súng trường và nhiều quân trang, quân dụng khác. Quân địch rút chạy vào rừng, bị tự vệ xã Khe Mo truy tìm, diệt tiếp 5 tên.

Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp (1945–1954), nhân dân các dân tộc xã Khe Mo đã thực hiện tốt các nhiệm vụ chống giặc đói, chống giặc dốt và chống giặc ngoại xâm. Hưởng ứng Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân và lực lượng vũ trang xã Khe Mo tích cực, hăng hái thực hiện các phong trào “Hũ gạo kháng chiến”, “Quỹ độc lập”, “Tuần lễ vàng”, đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến. Nhân dân trong xã đã tiến đưa 40 người con ưu tú lên đường giết giặc cứu nước,

có 6 người vĩnh viễn nằm lại ở các chiến trường được công nhận là liệt sĩ. Nhân dân trong xã đã đóng góp cho kháng chiến 2.540 kg gạo, 5 lạng bạc trắng, 17 chiếc xe đạp thồ và hàng ngàn kg thực phẩm, hơn 1.000 ngày công tham gia các chiến dịch, góp phần vào thắng lợi to lớn của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Thành tích đặc biệt xuất sắc của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Khe Mo trong thời kì chống Pháp đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận. Ngày 11-6-1999, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Khe Mo đã vinh dự được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký Quyết định số 202/QĐ-CTN, phong tặng danh hiệu: “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” thời kì chống Pháp.

B – Cá nhân:

1- Đồng chí Trần Thế Lại (bí danh là Xuân Tùng), sinh năm 1933 tại Thái Lan, dân tộc Kinh; quê quán xã Quảng Tiến, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; trú quán thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 8 năm 1950; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 3 năm 1951; nguyên: Chiến sĩ giao thông liên lạc, Tiểu đội phó, Quản lý Đại đội Vận tải thuộc Đoàn 82; Tiểu đội trưởng thuộc Sư đoàn 338; Trung đội phó thuộc Công trường 382; Quản lý xe thuộc Trung đoàn 58, Sư đoàn 335; Trợ lý phòng II Quân khu Tây Bắc;

Đội trưởng Đội 4 Đoàn 33, Quân khu Tây Bắc; Đội trưởng Đội 48, Phân đoàn 168, Sư đoàn 305; Chính ủy, Đoàn trưởng Đoàn 1 Bộ Tư lệnh Đặc công; nghỉ hưu từ tháng 3 năm 1990, cấp bậc Đại tá; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Quân công hạng Ba; 2 Huân chương Chiến công hạng Nhất, Ba.

Đồng chí Trần Thế Lại được tuyên dương danh hiệu: “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” ngày 20-12-1979 (lúc đó đồng chí là Đội trưởng thuộc Đoàn 1 Bộ Tư lệnh Đặc công, cấp bậc Thiếu tá).

2 - Đồng chí Ngô Văn Sơn, sinh năm 1947; dân tộc Kinh; quê quán, trú quán xã Đồng Bẩm, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 1-1966; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 4- 1969; nguyên: Chiến sĩ thuộc Đoàn 250 - Quân khu Việt Bắc, Trung đội trưởng thuộc Đoàn Đặc công 429, Đại đội trưởng Đại đội Trinh sát thuộc Đoàn Đặc công 113 Bộ Tư lệnh miền Đông Nam Bộ; Đại đội trưởng thuộc Đoàn 113, Sư đoàn Đặc công 2 Bộ Tư lệnh Đặc công; Học viên Trường Văn hóa Quân khu Việt Bắc; Đoàn phó Đoàn An dưỡng 159 - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; Đoàn trưởng Đoàn An dưỡng 159 Quân Khu I; nghỉ hưu năm 1990, cấp bậc Thượng tá. Trải qua gần 25 năm công tác và chiến đấu liên tục trong quân đội, đồng chí đã được tặng thưởng: 4 Huân chương Chiến công giải phóng hạng Ba; 1 Huân

chương Kháng chiến hạng Ba; 3 Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Nhất, Nhì, Ba; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Ba.

Ngày 3-6-1976, đồng chí Ngô Văn Sơn được tuyên dương danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” (lúc đó đồng chí là Đại đội trưởng Đại đội 3, Tiểu đoàn 23, Đoàn 113, Quân khu 7, cấp bậc Trung úy).

II – BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

1 - Mẹ Hà Thị Nhe, sinh năm 1912; quê quán và trú quán xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; có 3 con là: Liệt sĩ Trần Văn Cường (sinh năm 1938, nhập ngũ năm 1966), Liệt sĩ Trần Văn Hổ (sinh năm 1940, nhập ngũ năm 1964) và Liệt sĩ Trần Văn Hề (sinh năm 1942, nhập ngũ 1966) đều hi sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Ngày 24 tháng 4 năm 1995, Mẹ Hà Thị Nhe được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí quyết định truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

2 - Mẹ Lê Thị Bé, sinh năm 1917; quê quán và trú quán xã Cao Ngạn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con đẻ và 1 con nuôi (cháu ruột) là liệt sĩ. Đó là Liệt sĩ Nguyễn Đức Thuận (sinh năm 1938, hi sinh năm 1972); Liệt sĩ Nguyễn Bá Lợi (sinh năm 1948, hi sinh năm 1968); Liệt sĩ Đặng Văn Hoàn (là cháu được mẹ nuôi từ nhỏ), hi sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp

xâm lược. Ngày 24 tháng 4 năm 1995, Mẹ Lê Thị Bé được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí quyết định phong tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

3 - Mẹ Nguyễn Thị Mĩ, sinh năm 1908; quê quán xã An Ninh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; gia đình trú tại xã Cao Ngạn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; đã từ trần năm 1985; có con độc nhất là Liệt sĩ Nguyễn Đình Nghi (sinh năm 1935, nhập ngũ năm 1969, hi sinh ngày 14-8-1971 tại Mặt trận phía Nam). Ngày 22 tháng 4 năm 1995, Mẹ Nguyễn Thị Mĩ được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí quyết định truy tặng danh hiệu: “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

4 - Mẹ Nguyễn Thị Vượng, sinh năm 1907; trú quán xã Cao Ngạn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; có con độc nhất là Liệt sĩ Trần Văn Khoa (sinh năm 1941, nhập ngũ năm 1965, hi sinh năm 1969). Ngày 17 tháng 12 năm 1994, Mẹ Nguyễn Thị Vượng được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí quyết định tặng danh hiệu: “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

5 - Mẹ Đỗ Thị Gái, sinh năm 1906; quê quán ở xã Bò Đề, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam; gia đình trú tại xã Đồng Bẩm, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; từ trần năm 1996; có con độc nhất là Liệt sĩ Trần Xuân Lợi (sinh năm 1952, nhập ngũ năm 1970, hi sinh năm 1972). Ngày

24 tháng 4 năm 1995, Mẹ Đỗ Thị Gái được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí quyết định phong tặng danh hiệu: “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

6 - Mẹ Đặng Thị Thảng, sinh năm 1921; quê ở xã Bình Nghĩa, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam; trú quán thị trấn Trại Cau, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; từ trần năm 1994; có con độc nhất là Liệt sĩ Phạm Nghĩa Độ (sinh năm 1946, nhập ngũ năm 1967, hi sinh ngày 22-3-1969 tại Mặt trận phía Nam). Ngày 24 tháng 4 năm 1995, Mẹ Đặng Thị Thảng được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí quyết định truy tặng danh hiệu: “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

7 - Mẹ Bùi Thị Hẹn, sinh năm 1917, quê ở xã Cao Ngạn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, từ trần năm 1968; có con độc nhất là Liệt sĩ Lê Văn Chung (nhập ngũ năm 1968, hi sinh năm 1973 tại Mặt trận phía Nam). Ngày 24 tháng 4 năm 1996 Mẹ Bùi Thị Hẹn được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí quyết định truy tặng danh hiệu: “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

8 - Mẹ Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1901; quê quán huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình; gia đình trú tại xã Đồng Bầm, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, từ trần năm 1984; có con độc nhất là Liệt sĩ Bùi Ngọc Thắng (sinh năm 1944, nhập ngũ năm 1965, hi sinh năm 1966 tại Mặt trận phía Nam). Ngày 24 tháng 4 năm 1996, Mẹ Nguyễn

Thị Hồng được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí quyết định truy tặng danh hiệu: “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”

9 - Mẹ Nguyễn Thị Phú, sinh năm 1923; quê quán xã Huống Thượng; trú tại xã Đồng Bầm, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; đã từ trần năm 1989; có con độc nhất là Liệt sĩ Nguyễn Văn Hũy (sinh năm 1949, nhập ngũ năm 1966, hi sinh năm 1968 tại Mặt trận phía Nam). Ngày 24 tháng 4 năm 1996, Mẹ Nguyễn Thị Phú được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí quyết định truy tặng danh hiệu: “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

10 - Mẹ Nguyễn Thị Khánh, sinh năm 1921; quê quán xã Nam Cao; trú tại xã Huống Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; đã từ trần năm 1978; có con độc nhất là Liệt sĩ Nguyễn Thiện Tăng (sinh năm 1947, nhập ngũ năm 1966, hi sinh ngày 8-4-1968 tại Mặt trận phía Nam). Ngày 24 tháng 4 năm 1995, Mẹ Nguyễn Thị Khánh được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí quyết định truy tặng danh hiệu: “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

PHỤ LỤC II

CÁC ĐỒNG CHÍ CHỈ HUY VÀ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY QUÂN SỰ HUYỆN ĐỒNG HỖ

I - Các đồng chí Chỉ huy Quân sự huyện (1947-2006):

1 - Đồng chí Dương Văn Giảng, sinh năm 1920; quê quán và trú quán của gia đình: xã Tích Lương, huyện Đồng Hỷ (nay thuộc thành phố Thái Nguyên); đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; nguyên Huyện đội trưởng Huyện đội Đồng Hỷ từ tháng 5-1947 đến năm 1949; nguyên Đội trưởng Đội Qui hoạch thuộc Cục Qui hoạch - Bộ Nông trường; từ trần ngày 8-4-1967 do mắc bệnh hiểm nghèo; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến thắng hạng Nhì.



2 - Đồng chí Phạm Tân Minh, sinh năm 1920; quê xã Minh Tân, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định; gia đình trú tại xã Tân Cương, huyện Đồng Hỷ (nay thuộc thành phố Thái Nguyên), tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 12-1945; nguyên Chính trị viên Huyện đội Đồng Hỷ từ tháng 5-1947 đến năm



1949; Chính trị viên Huyện đội Phú Bình, Chủ nhiệm Chính trị Trường Quân chính Quân khu Việt Bắc, Phó Chủ nhiệm Chính trị, Tỉnh đội Thái Nguyên (Bắc Thái); từ trần năm 1966 tại Viện Quân y 108 vì mắc bệnh hiểm nghèo; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến thắng hạng Nhì.

3 - Đồng chí Phạm Huy Cường, sinh năm 1921, quê xã Minh Tân, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định; gia đình trú tại xã Tân Cương, huyện Đồng Hỷ (nay thuộc thành phố Thái Nguyên), tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 6-1946; nhập ngũ tháng 5-1947; nguyên Huyện đội phó Huyện đội Đồng Hỷ từ tháng 5-1947, đến đầu năm 1948; nguyên Phó Trưởng ban Tự vệ huyện Đồng Hỷ, Phó Trưởng ban Kiểm tra Tỉnh đội Thái Nguyên; Chính trị viên, Huyện đội trưởng, Trưởng tiểu ban Quân lương thuộc Tỉnh đội Thái Nguyên; Trưởng Công an, Bí thư chi bộ, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Tân Cương; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến thắng hạng Nhì, 1 Huân chương Kháng chiến hạng Ba.

4 - Đồng chí Đào Trọng Uy, (người huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội), nguyên Huyện đội phó Huyện đội Đồng Hỷ từ đầu năm 1948 đến năm 1950; Đại tá Phó Tham mưu trưởng, Bộ Tham mưu Quân khu Việt Bắc.

5 - Đồng chí Lê Đình Phổ, sinh năm 1924; quê quán, trú quán xã Tân Dương, huyện Đông Anh, thành



phố Hà Nội; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 3-1946; nhập ngũ năm 1947; nguyên Chính trị viên Huyện đội Đồng Hỷ từ năm 1950 đến năm 1953 (năm 1952-1953 kiêm Huyện đội trưởng); nguyên cán bộ Việt Minh huyện Đa Phúc, tỉnh Vĩnh Phúc; Huyện đội trưởng Huyện đội Phổ Yên, Trung đoàn phó Trung đoàn 246, Sư đoàn phó Sư đoàn 344; nghỉ hưu năm 1984; cấp bậc Đại tá; đã được tặng thưởng: 2 Huân chương Quân công hạng Nhất, hạng Nhì; 1 Huân chương Chiến công hạng Ba; 1 Huân chương Chiến thắng hạng Nhì; 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng Nhất, Nhì, Ba.

6 - **Đồng chí Lại Ngọc Thập**, sinh năm 1922; quê xã



Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; trú quán: thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1946; nhập ngũ tháng 2-1947; nguyên Huyện đội trưởng Huyện đội Đồng Hỷ từ năm 1950 đến năm 1952; nguyên Chính trị viên Tiểu đoàn 240 bộ đội địa phương tỉnh Thái Nguyên; Chủ nhiệm Chính trị Tỉnh đội Thái Nguyên; Phó Giám đốc Mỏ sắt Trại Cau, Phó ban Kinh tế

Khu Tự trị Việt Bắc, Bí thư Đảng ủy Nhà máy điện Thái Nguyên; nghỉ hưu từ năm 1979; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến thắng hạng Nhì, 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, 3 Huân chương chiến sĩ vẻ vang các hạng Nhất, Nhì, Ba.

7 - Đồng chí Trịnh Xuân Điền, sinh năm 1915; quê xã Châu Xá, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; gia đình trú tại xã Phúc Trìu, huyện Đồng Hỷ (nay thuộc thành phố Thái Nguyên), tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng năm 1945; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 10-1946; nguyên Chính trị viên kiêm Huyện đội trưởng Huyện đội Đồng Hỷ từ năm 1953 đến năm 1955; Huyện đội trưởng Huyện đội Đồng Hỷ đến năm 1958; nguyên Chủ nhiệm Việt Minh, Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh, Bí thư chi bộ xã Phúc Xuân; nguyên Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện Đồng Hỷ; đã nghỉ hưu; từ trần tháng 1-1969; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến thắng hạng Nhất, 1 Huy chương Kháng chiến hạng Nhì.

8 - Đồng chí Vũ Đình Khuy, sinh năm 1928; quê xã Đại An, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định; trú quán: phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 10/1960; nhập ngũ 10/1/1947; nguyên Huyện đội phó Huyện đội Đồng Hỷ năm 1953; nguyên Trung đội trưởng Trung đội



du kích tập trung huyện Đồng Hỷ, Thị đội trưởng Thị đội Thái Nguyên, Tiểu đoàn Trưởng thuộc Bộ Tư lệnh B3, Thành đội trưởng Thành đội Thái Nguyên, Đội trưởng Đội Huấn luyện Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; Trưởng ban Quân lực, Đoàn phó Đoàn Huấn luyện thuộc Sư đoàn 334 (Binh đoàn 12); nghỉ hưu từ tháng 8/1980; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Quân công hạng Ba, 1 Huân chương Chiến thắng hạng Ba, 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, 3 Huân chương Chiến sỹ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), 1 Huân chương Chiến sỹ giải phóng hạng Ba, Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.



9 - Đồng chí Đặng Văn Cải, sinh năm 1922; quê quán xã Đức Long, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng; gia đình trú tại phường Thắng Lợi, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 12-1944; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 3-1946; nguyên Chính trị viên Huyện đội Đồng Hỷ từ năm 1955 đến năm 1959; nguyên cán bộ thuộc Trung đoàn 121, Chính trị viên Huyện đội Phổ Yên, Chủ nhiệm Chính trị Tỉnh đội Tuyên Quang, Phó Viện trưởng Viện Kiểm soát Quân khu Việt Bắc, Trưởng phòng Quân pháp Quân khu I; đã nghỉ hưu

năm 1980; đã từ trần tháng 2-2000; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến thắng hạng Nhì; 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất; Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng Nhất, Nhì, Ba; Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.

10 - Đồng chí Nguyễn Văn Mão, sinh năm 1926,



quê quán xã Lưu Xá, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; gia đình trú tại phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 3-1950; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 9-1949; nguyên Huyện đội trưởng Huyện đội Đồng Hỷ từ năm 1959 đến năm 1964; nguyên Đại đội trưởng, giáo viên quân sự Trường Quân chính Quân khu Việt Bắc; cán bộ Trường trung, cao cấp quân sự, Bộ Quốc phòng; học viên lớp bổ túc, Chủ nhiệm Hậu cần cấp Sư đoàn tại Học viện Hậu cần Bộ Quốc phòng; Chủ nhiệm Hậu cần Trường quân chính Quân khu Việt Bắc, Chủ nhiệm Hậu cần Tỉnh đội Bắc Thái; Cán bộ Cục Hậu cần Quân khu I; Tham mưu trưởng Hậu cần Mặt trận Cao Bằng, Chủ nhiệm Hậu cần Sư đoàn 322; nghỉ hưu năm 1985, cấp bậc Trung tá; từ trần năm 1999; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Quân công hạng Ba; 1 Huân chương Chiến công hạng Ba; 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất; Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng Nhất, Nhì, Ba; Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.

11 - Đồng chí Lý Văn Khâm, sinh ngày 12-6-1919;



quê quán xã Văn Minh, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn; trú quán xã Hóa Trung, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 9-1946; nhập ngũ tháng 2-1952, xuất ngũ tháng 3-1962; nguyên Chính trị viên Huyện đội Đồng Hỷ từ năm 1959 đến năm 1962; nguyên Phó Bí thư, Bí thư Huyện ủy Đồng Hỷ; nguyên Phó Bí thư Đảng ủy, Tổ trưởng Tổ công tác xây dựng cơ sở, Bí thư chi bộ ở khu đặc biệt Trung ương Lào; Bí thư Đảng ủy Nông trường Sông Cầu, Bí thư Đảng ủy xã Hóa Trung, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; từ trần năm 1982; đã được tặng thưởng: 1 Huy chương Chiến thắng hạng Nhì, 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, 1 Huân chương hạng Nhất do Nhà nước Lào tặng.

12 - Đồng chí Nguyễn Văn Thiệu,



sinh năm 1925; quê xã Đại Đồng, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn; gia đình trú tại phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng năm 1944; nhập ngũ tháng 4-1945; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 12-1947; nguyên Chính trị viên Huyện đội Đồng Hỷ từ năm 1962 đến năm 1963,

nguyên giảng viên Chính trị, Trường Đảng Hoàng Văn Thụ, Khu Tự trị Việt Bắc, Trợ lý Phòng Tuyên huấn Cục Chính trị Quân khu 1, Phó Chủ nhiệm Chính trị Trường Hạ sĩ quan tổng hợp Quân khu 1; nghỉ hưu tháng 12-1981, cấp bậc Trung tá; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến công hạng Ba; 1 Huân chương Chiến thắng hạng Nhì; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (các hạng Nhất, Nhì, Ba); Huân chương Kháng chiến hạng Nhất; Huy chương Quân kì Quyết thắng; Huy hiệu 40 năm, 50 năm tuổi Đảng.



13 - Đồng chí Nguyễn Văn Cự, sinh năm 1922; quê quán xã Minh Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương; gia đình trú tại xã Hoá Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 8-1947, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1949; nguyên Chính trị viên

Huyện đội Đồng Hỷ từ năm 1963 đến năm 1965; nguyên Chính trị viên Tiểu đoàn 61 công binh Quân khu Việt Bắc; Trưởng ban Chính trị Cơ quan Bộ Tham mưu Quân khu Việt Bắc; Chính uỷ T4 quản huấn tù binh thuộc Quân khu Việt Bắc; quản huấn tù binh nguy. thuộc Quân khu 7; nghỉ hưu năm 1979, cấp bậc Thiếu tá; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Quân công hạng Ba; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng Nhất, Nhì, Ba.



14 - Đồng chí Lê Văn Huân, sinh năm 1922; quê huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; gia đình trú tại xã Phúc Triêu, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 7-1947; nhập ngũ tháng 2-1955; nguyên Chính trị viên phó Huyện đội Đồng Hỷ từ năm 1963 đến năm 1965; nguyên Trưởng tiểu ban chính sách hậu phương quân đội tỉnh Bắc Thái, Trạm trưởng Trạm 88 Quân khu 1; nghỉ hưu tháng 6-1972; từ trần tháng 4-1997; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến thắng hạng Nhì, 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng Nhất, Nhì, Ba, Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.

15 - Đồng chí Trần Phùng, nguyên Chính trị viên Huyện đội Đồng Hỷ từ năm 1965 đến năm 1969; nguyên Chính trị viên Huyện đội Phổ Yên.

16 - Đồng chí Đỗ Phong Thái (tên thường dùng Đỗ Thái), sinh năm 1932; quê xã Xuân Thủy, huyện Xuân Thủy, tỉnh Nam Định; gia đình trú tại phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 12-1962; nhập ngũ tháng 2-1947; nguyên Huyện đội phó Huyện đội Đồng Hỷ từ



năm 1966 đến năm 1968; nguyên Trưởng tiểu ban dân quân Tỉnh đội Bắc Thái; Đại đội trưởng đi B thuộc Sư đoàn 304B, Phó ban Dân quân Tự vệ, Phó phòng Động viên Tuyển quân, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; nghỉ hưu tháng 4-1965, cấp bậc Thiếu tá; từ trần tháng 1-2006; đã được tặng thưởng: 1 Huy chương Kháng chiến, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng Nhất, Nhì, Ba, 1 Huân chương Quân công hạng Ba, 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.



17 - Đồng chí Nguyễn Văn Sửu,

sinh năm 1924; quê xã Thụy Phú, huyện Phú Xuyên, tỉnh Hà Tây; trú tại phường Thịnh Dán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 5-1950; nhập ngũ tháng 4-1947; nguyên Huyện đội trưởng Huyện đội Đồng Hỷ từ năm 1969 đến năm 1971; nguyên Học viên Trường Lục quân khóa 8 (học tại Trung Quốc), cán bộ trung đội, đại đội thuộc Tỉnh đội Thái Nguyên, Thành đội phó Thành đội Thái Nguyên, Chỉ huy trưởng Công trường 73 (thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái); nghỉ hưu tháng 12-1974, cấp bậc Thiếu tá; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Kháng chiến hạng nhất, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng Nhất, Nhì, Ba.

18 - Đồng chí Vũ Quang Ngự, sinh năm 1929; quê



xã Chi Lăng Bắc, huyện Ninh Thanh, tỉnh Hải Hưng; gia đình trú tại phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 8-1953, xuất ngũ tháng 2-1960, tái ngũ tháng 9-1965; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 12-1959; nguyên Chính trị viên Huyện đội Đồng Hỷ từ năm 1969 đến năm 1972; nguyên Tiểu đội trưởng Trinh sát Quân báo nằm vùng tại tỉnh Hải Dương; công nhân Công ty gang thép Thái Nguyên; Chính trị viên Đại đội thuộc Sư đoàn 304; Trưởng ban Tuyên huấn Tỉnh đội Cao Bằng; Trưởng Trạm đón tiếp cán bộ quân đội ở chiến trường miền Nam ra Bắc; nghỉ hưu tháng 7-1974, cấp bậc Trung úy; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Kháng chiến hạng nhất; 1 Huy chương Chiến thắng hạng nhất; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng Nhất, Nhì, Ba.



19 - Đồng chí Nông Văn Hộ, sinh năm 1925; quê xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; trú tại xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 2-1947; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; nguyên Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ từ

năm 1971 đến năm 1973; nguyên chiến sĩ Tiểu đoàn Bông Lau, Trung đoàn 174; chiến sĩ, tiểu đội trưởng, giáo viên Trường Quân chính Quân khu Việt Bắc; Trung đội phó, Sư đoàn 316; Trung đội trưởng công binh Sư đoàn 346; Học viên trường Lục quân, Đại đội phó công binh Trung đoàn 102, Sư đoàn 308; Trưởng ban Tác chiến, Tỉnh đội Lạng Sơn; Trợ lý Phòng Nghiên cứu Quân khu Việt Bắc; Huyện đội trưởng Huyện đội Chợ Rã (tỉnh Bắc Thái); nghỉ hưu tháng 11-1975, cấp bậc Thượng úy; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến thắng hạng Ba; 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng Nhất, Nhì, Ba.

20 - Đồng chí Ngô Thép Gang, nguyên Huyện đội phó Huyện đội Đồng Hỷ năm 1968.

21 - Đồng chí Phạm Quảng, nguyên Huyện đội phó Huyện đội Đồng Hỷ năm 1970.

22 - Đồng chí Dương Xuân Mai, nguyên Chính trị viên phó Ban chỉ huy quân sự huyện năm Đồng Hỷ năm 1972.

23 - Đồng chí Dương Ngọc Đức, sinh năm 1928; quê quán xã Tân Quang, thị xã Sông Công, gia đình trú tại phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 8-1946; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 3-1950; nguyên Chính trị viên Ban



chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ từ năm 1972 đến năm 1980; nguyên Chiến sĩ liên lạc Trung đoàn 72, Tiểu đội trưởng Trường Quân chính Quân khu Việt Bắc; Trung đội phó, Cán sự Tỉnh đội Thái Nguyên; Học viên Trường Quân chính Quân khu Việt Bắc; Cán sự Thị đội Thái Nguyên; Chính trị viên Huyện đội Bạch Thông, Thị đội trưởng Thị đội Bắc Kạn; nghỉ hưu tháng 8-1980, cấp bậc Thiếu tá; từ trần năm 1995; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến thắng hạng Nhì, 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng Nhất, Nhì, Ba.



24 - Đồng chí Phạm Hữu Sai, sinh năm 1927; quê xã Tuấn Hưng, huyện Kim Môn, tỉnh Hải Hưng; gia đình trú tại phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 5-1950; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 6-1953; nguyên Chỉ huy phó 1972 - 1973, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ từ năm 1974 đến năm 1980; nguyên Chiến sĩ Sư đoàn 312; Học viên Trường Lục quân khoá 9 tại Quế Lâm, Trung Quốc; Trợ lý Tham mưu Trung đoàn miền Tây Nam Bộ; Trợ lý Tham mưu Quân khu Hữu

Ngạn; Trợ lý Tham mưu Cục Quân huấn Bộ Tổng tham mưu, Trợ lý Tham mưu Bộ Tư lệnh Tăng Thiết giáp; Tiểu đoàn phó thuộc Sư đoàn 304B; nghỉ hưu năm 1981, cấp bậc Đại úy; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến công hạng Nhất; 1 Huy chương Chiến thắng hạng Nhất; 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng Nhất, Nhì, Ba, Huy chương Quân kì Quyết thắng; Huy hiệu 40 năm, 50 năm tuổi Đảng.



25 - Đồng chí Bàn Sinh Hội, sinh năm 1947; quê, trú quán xã Cây Thị, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 11-1965; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 12-1968; nguyên Chính trị viên phó Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ từ năm 1974 đến năm 1976; nguyên Học viên đào tạo phi công tại Liên Xô; Trợ lý xăng dầu Sân bay Gia Lâm, Học viên Trường sĩ quan Hậu cần; Trung đội trưởng vận tải ô tô Quân khu Việt Bắc; Trợ lý Ban Tổ chức, Ban Kế hoạch Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái - Đại biểu Quốc hội khoá VIII; nghỉ hưu tháng 10-1991, cấp bậc Trung tá; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Kháng chiến hạng Ba; 1 Huy chương Quân kì Quyết thắng; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng Nhất, Nhì, Ba.

26 - Đồng chí Nguyễn Phúc Huyền, sinh năm 1937; quê quán, trú quán xã Yên Đỗ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 4-1962; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 4-1964; nguyên Chính trị viên phó Ban chỉ huy quân sự huyện. Đồng Hỷ từ năm 1978 đến năm 1979; nguyên Chiến sĩ, Tiểu đội trưởng thuộc Trung đoàn 210; Trung đội phó, Trung đội trưởng, Trợ lý cán bộ, Chính trị viên Đại đội thuộc Sư đoàn 367, Trợ lý cán bộ, Cục Chính trị Quân đoàn 3; Cán bộ tăng cường cơ sở Huyện ủy Phú Lương, Phó Chính ủy Trung đoàn Tự vệ Sông Cầu, Chỉ huy phó Chính trị Ban chỉ huy quân sự huyện Phú Lương; Trợ lý Khoa học Lịch sử Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; nghỉ hưu tháng 5-1984, cấp bậc Thiếu tá; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến công hạng Ba, 1 Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Ba, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng Nhất, Nhì, Ba.



27 - Đồng chí Bùi Ngọc Vưu, sinh năm 1944; quê xã Hồng Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; gia đình trú tại thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 4-1962; nguyên Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ từ năm 1982 đến năm 1985; nguyên Chiến sĩ, Tiểu đội trưởng, Trung đội trưởng Lữ đoàn 335, Quân khu Tây Bắc; Đại đội phó,

Đại đội trưởng Tiểu đội Cao Bằng; Đại đội trưởng, Tiểu đoàn phó, Trợ lý tác huấn Trung đoàn 103 (Cục Hậu cần Quân khu I); Tiểu đoàn phó Trường binh chủng tổng hợp Quân khu I; Trung đoàn phó, Trung đoàn 833 (Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái); Hiệu phó Trường Quân sự tỉnh Bắc Thái; nghỉ hưu tháng 4-1988, cấp bậc Thiếu tá; đã được tặng thưởng 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng Nhất, Nhì, Ba, 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhì.

28 - Đồng chí Nguyễn Đình Huyền, sinh năm 1933; quê xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; gia đình trú tại xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 3-1950; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 3-1955; nguyên Chính trị viên Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ từ năm 1980 đến năm 1982; nguyên Đài trưởng Đài Vô tuyến điện, Bộ Tư lệnh Thông tin; Trung đội phó Vô tuyến điện Đoàn 106; Học viên Trường Sĩ quan Lục quân (khóa 11); Trung đội trưởng Vô tuyến điện, Chính trị viên Đại đội 18 (Sư đoàn 324); Trưởng ban Tác chiến Trung đoàn 803 (Sư đoàn 324); Trợ lý Phòng Tác chiến Quân khu I; nghỉ hưu tháng 9-1982, cấp bậc Đại úy; đã được tặng thưởng: 2 Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Nhì, Ba; 1 Huân chương Chiến công hạng Ba; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng Nhất, Nhì, Ba.



29 - Đồng chí Long Xuân Toàn, sinh năm 1943; quê quán, trú quán xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 7-1964; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 12-1967; nguyên Chỉ huy phó Tham mưu trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ từ năm 1981 đến năm 1984; nguyên Chiến sĩ, Tiểu đội trưởng, Trung đội trưởng, Đại đội phó, Đại đội trưởng, thuộc Sư đoàn 365; Trợ lý Tham mưu Trung đoàn 121 thuộc Sư đoàn 304B; Tiểu đoàn phó Cao xạ thuộc Tỉnh đội Lạng Sơn; Huyện đội phó Huyện đội Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; Học viên Trường Quân chính, Quân khu I; Trợ lý Ban Dân quân (Tỉnh đội Bắc Thái); Học viên Trường Nguyễn Ái Quốc; Cán bộ Ban Tuyên giáo huyện Đồng Hỷ; nghỉ hưu tháng 7-1984, cấp bậc Đại úy; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Kháng chiến hạng Ba; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng Nhất, Nhì, Ba.



30 - Đồng chí Dương Minh Khai, sinh năm 1941; quê quán, trú quán xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 4-1962; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 4-1962; nguyên Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ từ

năm 1980 đến năm 1985; nguyên Chiến sĩ, Tiểu đội trưởng, Đại đội trưởng, Trợ lý Tác chiến Sư đoàn, Tham mưu trưởng Trung đoàn thuộc Sư đoàn 312; Học viên Trường Sĩ quan Lục quân; Trợ lý Huấn luyện Phòng Tham mưu, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; Học viên Trường Quân chính Quân khu Việt Bắc; Trợ lý Ban Khoa học Quân sự Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; Phó ban Quân nhu Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công; nghỉ hưu tháng 6-1987, cấp bậc Trung tá; đã được tặng thưởng: Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng; 1 Huân chương Chiến công hạng Nhì; 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhì; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Ba.



31 - Đồng chí Trần Văn Hối, sinh năm 1947; quê quán và trú quán xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 11-1966; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 2-1968; nguyên Chỉ huy phó Chính trị Ban chỉ huy quân sự huyện

Đồng Hỷ từ năm 1982 đến năm 1986; nguyên Tiểu đội phó, thuộc Sư đoàn 250, Quân khu Việt Bắc; Tiểu đội trưởng, Trung đội phó, Trung đội trưởng, Chính trị viên phó Đại đội, Chính trị viên Tiểu đoàn thuộc Binh trạm 230; Trưởng tiểu ban Tuyên huấn, Chính trị viên Tiểu

đoàn thuộc Trung đoàn 750, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; Học viên Trường Quân chính Quân khu I; nghỉ hưu năm 1988, cấp bậc Đại úy; đã được tặng thưởng: 2 Huân chương Chiến công hạng Nhì, hạng Ba; 3 Huân chương Chiến sĩ giải phóng các hạng Nhất, Nhì, Ba; 1 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Ba.



32 - Đồng chí Vũ Hồng Lĩnh, sinh năm 1937; quê quán, trú quán xã Tân Quang, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 2-1961; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 6-1966; nguyên Chỉ huy phó Động viên Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ từ năm 1982 đến năm 1986; nguyên Chiến sĩ Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 210, Sư đoàn 367; Học viên trung cấp quân khí, Tổng cục Kỹ thuật; Học viên Trường Sĩ quan Pháo binh; Trạm trưởng sửa chữa pháo Trung đoàn 222, Quân khu 4; Trợ lý quân lực Binh trạm 11 và Binh trạm 13; Trưởng ban Quân lực Đoàn 649 (Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần); Trưởng ban Quân lực Cục Hậu cần Quân khu I; nghỉ hưu tháng 8-1986, cấp bậc Thiếu tá; đã được tặng thưởng: Huân chương Chiến công hạng Ba; Huân chương Kháng chiến hạng Nhì; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng Nhất, Nhì, Ba.



33 - Đồng chí Triệu Mai Đạp, sinh năm 1943; quê xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn; trú quán xã Cao Ngạn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 4-1962; đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam tháng 3-1967; nguyên Chỉ huy phó - Tham mưu

trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ từ năm 1984 đến năm 1986; nguyên Chiến sĩ, Giáo viên Trường Văn hoá Quân đội, cán sự Huyện đội; Chỉ huy phó Tham mưu trưởng - Ban chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai; Phó ban Khoa học - Lịch sử, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; nghỉ hưu tháng 6-1988; cấp bậc Thiếu tá; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhì; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng Nhất, Nhì, Ba.

34 - Đồng chí Trần Thành Niên, sinh ngày 19-8-1943; quê quán, trú quán xã Quảng Hợp, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nhập ngũ tháng 2-1961; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 12-1966; nguyên Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ từ năm 1985 đến năm 1989; nguyên Chiến sĩ Hóa học Sư đoàn 324; Học viên Trường Sĩ quan Cao Xạ; Trợ lý Huấn luyện pháo cao xạ, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa; Đại đội phó thuộc Trung đoàn 228; Cán bộ Đội công tác thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa; Đại đội phó,

Đại đội trưởng thuộc Đoàn 559; Trợ lý cao xạ, Binh trạm 27 - Đoàn 159; Trợ lý tác chiến cao xạ Trung đoàn 528 - Đoàn 559; Học viên Trường Công nhân Lâm nghiệp; Giáo viên, kiêm Trưởng ban Huấn luyện cao xạ Sư đoàn 471, Tham mưu phó Trung đoàn cao xạ thuộc Sư đoàn 367 - Quân chủng Phòng không; Trợ lý cao xạ, Chủ nhiệm Phòng không Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, Huy chương chiến sĩ giải phóng hạng Ba, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng Nhất, Nhì, Ba.



35 - Đồng chí Nguyễn Minh Điệp, sinh ngày 21-5-1947; quê xã Đông Sơn, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; trú quán thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 8-1967; nhập ngũ tháng 11-1966; nguyên Chỉ huy phó

Chính trị Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ từ tháng 4-1986 đến tháng 2-1987; nguyên Tiểu đội phó, Trợ lý Chính trị, Chính trị viên Đại đội Sư đoàn 1; Học viên Trường Quân sự Bộ Tư lệnh Miền, Trợ lý cán bộ, Trợ lý tổ chức Trung đoàn 852, Trợ lý cán bộ Quân đoàn 26, Phó ban Cán bộ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; Ủy viên Ban Thường vụ - Trưởng ban Tổ chức, Trưởng ban Tuyên giáo Huyện ủy Đồng Hỷ; nghỉ hưu tháng 3-2006;

đã được tặng thưởng: 3 Huân chương Chiến công (Nhất, Nhì, Ba), 3 Huân chương Chiến sĩ giải phóng các hạng Nhất, Nhì, Ba.



36 - Đồng chí Trương Tiến Sinh, sinh năm 1950; quê quán xã Phúc Thọ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; trú quán xã Bình Sơn, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 4-1968; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 6-1970; nguyên Chỉ huy phó -

Tham mưu trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ từ năm 1986 đến năm 1989; nguyên Chiến sĩ Sư đoàn 304B; Tiểu đội phó, Trung đội trưởng, Chính trị viên phó Đại đội thuộc Sư đoàn 9; Học viên Trường sĩ quan Chính trị miền Đông Nam Bộ; Chính trị viên phó Đại đội, Chính trị viên kiêm Đại đội trưởng huấn luyện Sư đoàn 9, Quân đoàn 4; Học viên Bổ túc cán bộ Trường sĩ quan Thông tin; Chính trị viên Đại đội Thông tin Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; Trợ lý Chính trị, Trợ lý Động viên, Trợ lý Tham mưu Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ; nghỉ hưu năm 1991, cấp bậc Thiếu tá; đã được tặng thưởng: 2 Huân chương Giải phóng hạng Nhì, Ba.

37 - Đồng chí Nguyễn Đức Thuận, sinh năm 1948; quê xã Phú Quý, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; gia đình trú tại phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên,

tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ năm 1966; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 1-1971; nguyên Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ từ năm 1987 đến năm 1991; nguyên Chiến sĩ, Tiểu đội phó, Tiểu đội trưởng thuộc các đơn vị, Tiểu đoàn 61 Công binh Quân khu Việt Bắc, Trung đoàn 246, Mặt trận B5; Học viên các Trường sĩ quan Lục quân, Sĩ quan Chính trị; Chính trị viên đại đội thuộc Trung đoàn Thông tin 601; Trợ lý Kiểm tra Phòng Chính trị, Sư đoàn 322; Tiểu đoàn phó Chính trị, thuộc Trung đoàn 832, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; nghỉ hưu tháng 9-1991; đã được tặng thưởng: 2 Huân chương Chiến công hạng Nhì, Ba; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng Nhất, Nhì, Ba; 1 Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Ba; 1 Huân chương Kháng chiến hạng Ba; Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.



38 - Đồng chí Nguyễn Văn Sơn, sinh ngày 3-8-1954; quê quán xã Tân Hưng, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; trú quán xã Lương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 16-8-1975; nhập ngũ tháng 5-1972; nguyên Chỉ huy phó Động viên Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ từ tháng 8-1991 đến năm 2005; nguyên Chiến sĩ, Tiểu đội trưởng thuộc Quân đoàn 2; Học viên Trường Quân sự tỉnh

Vĩnh Phúc; Trợ lý Chính trị, Trợ lý Động viên - Tuyển quân Ban chỉ huy quân sự thành phố Thái Nguyên; Học viên Trường Văn hóa, Trường Quân sự Quân khu 1; nghỉ hưu năm 2005, cấp bậc Thượng tá; đã được tặng thưởng: 2 Huân chương Chiến công hạng Nhất, hạng Ba, 3 Huân chương chiến sĩ vẻ vang các hạng Nhất, Nhì, Ba, Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.



39 - Đồng chí Nguyễn Xuân Hạnh, sinh ngày 10-1-1957; quê xã Ninh Hòa, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương; trú quán phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 2-1975; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 12-1977; nguyên Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ từ năm 1990 đến năm 1993; nguyên Chiến sĩ, Tiểu đội trưởng Sư đoàn 325; Học viên Trường Quân chính – Quân khu 1; Đại đội phó Sư đoàn 322; Giáo viên quân sự, Đội 8 tập huấn – Bộ Tham mưu – Quân đoàn 26; Tiểu đoàn trưởng Trung đoàn 183, Trợ lý Tác chiến, Phó Tham mưu trưởng Trung đoàn thuộc Sư đoàn 322, Quân đoàn 26, Trợ lý, Phó ban, Trưởng ban Dân quân Tự vệ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; hiện nay (năm 2006) là Trưởng phòng Dân quân Tự vệ Quân khu 1; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến công hạng Nhất, 3 Huân chương Chiến sĩ

vẻ vang các hạng Nhất, Nhì, Ba, Huy chương Quân kì Quyết thắng.



40 - Đồng chí Nguyễn Văn Chúc, sinh năm 1953; quê quán, trú quán xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 8-1971; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 21-11-1973; đã nghỉ hưu, cấp bậc Đại tá; từ trần năm 2005 do mắc bệnh hiểm nghèo; nguyên Chỉ huy phó Chính trị Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ từ năm 1991 đến năm 2004; nguyên Chiến sĩ, Tiểu đội trưởng Sư đoàn 325; Học viên Trường Sĩ quan Lục quân I; Trung đội trưởng, Chính trị viên phó đại đội, Đại đội trưởng, Trợ lí Thanh niên thuộc Sư đoàn 411; Học viên Học viện Chính trị – Quân sự, Giáo viên Trường Quân sự tỉnh Bắc Thái; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến công hạng Nhất, 1 Huy chương Kháng chiến hạng Nhì, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng Nhất, Nhì, Ba, Huy chương Quân kì Quyết thắng.

41 - Đồng chí Tô Ngọc Bằng, sinh năm 1954; quê quán, trú quán xã Can Ngạn, huyện Đồng Hỷ tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 5-1972; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 2-1980; nguyên Chỉ huy phó – Tham mưu trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ từ năm 1990 đến năm 1996; nguyên Chiến sĩ, Trung đoàn 246;



Học viên Trường Quân chính Quân khu 1; Trợ lý Ban chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai; Học viên Trường Văn hóa Quân khu 1; Học viên Trường Đảng – Quân khu 1; Trợ lý Ban Dân quân Tự vệ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; Trưởng ban Dân quân Tự vệ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Kạn; nghỉ hưu tháng 8-2002, cấp bậc Trung tá; đã được tặng thưởng: Huy chương Quân kỳ Quyết thắng; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng Nhất, Nhì, Ba.



42 - Đồng chí Lê Văn Điền, sinh năm 1947; quê quán xã Bội Xuyên, huyện Mỹ Đức, tỉnh Hà Tây; trú tại phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 3-1967; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 8-1972; nguyên Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ từ năm 1993 đến năm 2000; nguyên Chiến sĩ, Trung đội trưởng thuộc Trung đoàn 46 Quân khu 3; Học viên Trường Sĩ quan Lục quân I; Đại đội trưởng thuộc Trung đoàn 64, Sư đoàn 320, Quân đoàn I; Trợ lý Phòng Quản lý giáo dục, Tổng cục Chính trị, Bộ Quốc phòng; Phó ban Tác chiến, Trưởng ban Dân quân Tự vệ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên; nghỉ hưu tháng 11-2000, cấp bậc Đại tá; đã được

tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến công hạng Nhì; 1 Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Ba; Huy chương Kháng chiến hạng Nhất; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng Nhất, Nhì, Ba.



43 - Hoàng Cảnh Đông, sinh năm 1950; quê huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn; trú quán phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 6-1970; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 8-1973; nguyên Chỉ huy phó – Tham mưu trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ từ năm 1997 đến năm 1999; nguyên Chiến sĩ, Tiểu đội trưởng; Trợ lý tác chiến trung đoàn, sư đoàn, Tiểu đoàn phó, Tham mưu trưởng trung đoàn, Trung đoàn trưởng; Chỉ huy phó - Tham mưu trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai; nghỉ hưu tháng 10-2000; cấp bậc Thượng tá; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến công hạng Nhất; 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhì; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng Nhất, Nhì, Ba.

44 - Đồng chí Lê Huy Tuấn, sinh năm 1954; quê quán Quảng Bình, huyện Quảng Xương - tỉnh Thanh Hoá; trú quán phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 4-1975; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 9-1981; nguyên Chỉ



huy phó – Tham mưu trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ từ năm 1999 đến năm 2003; nguyên Chiến sĩ, Tiểu đội trưởng, Trung đoàn 74, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hoá; Học viên, Giáo viên Trường Quân sự tỉnh Thanh Hoá, Học viên Trường Sĩ quan Lục quân 1; từ tháng 5-2003 là Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Phú Bình, cấp bậc Thượng tá; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến công hạng Nhất, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Ba, Huy chương Quân kì Quyết thắng.



45 - Đồng chí Nguyễn Văn Dũng, sinh năm 1956; quê quán xã Nhân Chính, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội; trú tại phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 10-1974; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 8-1979; nguyên Chỉ huy phó Động viên Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ từ năm 2002 đến năm 2005; nguyên Chiến sĩ, Tiểu đội trưởng Sư đoàn 365; Học viên Trường Sĩ quan chỉ huy kĩ thuật Radar Tên lửa; Đại đội phó chính trị thuộc Sư đoàn 365; Trợ lí Động viên, Trợ lí Tham mưu, cán bộ tăng cường cơ sở Ban chỉ huy quân sự thành phố Thái Nguyên;

Trợ lý Ban Kinh tế Văn phòng Bộ Tư lệnh Quân khu 1, Học viên lớp Bổ túc Văn hoá, Trường Thiếu Sinh Quân, Trợ lý Phòng Kinh tế Quân khu 1; Trợ lý quân lực Trung đoàn 832 Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên; Trợ lý Tác huấn Ban chỉ huy quân sự thành phố Thái Nguyên; Tiểu đoàn trưởng Trung đoàn 832; nghỉ hưu tháng 4-2005, cấp bậc Trung tá; đã được tặng thưởng: 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng Nhất, Nhì, Ba.



46 - Đồng chí Nguyễn Mạnh Cư, sinh năm 1955; quê quán xã Thái Hoà, huyện Cẩm Bình, tỉnh Hải Hưng; trú quán thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 2-1975; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 1-1980; từ tháng 8-1994 là

Phó Tham mưu trưởng; từ tháng 9-1996 là Chỉ huy phó - Tham mưu trưởng; từ tháng 7-2000 là Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ, cấp bậc Thượng tá; nguyên Chiến sĩ Tiểu đoàn 31, Quân khu 3; Trung đội trưởng Tiểu đoàn 31, Quân khu 1; Học viên Trường Quân chính Quân khu 1; Trợ lý Trinh sát Bộ Tham mưu Quân khu 1; Trợ lý Tác huấn, Ban chỉ huy quân sự thành phố Thái Nguyên; Học viên Trường Quân chính Quân khu 1; Trợ lý Tác huấn, Phó Tham mưu trưởng Ban chỉ huy quân sự thành phố Thái Nguyên; Học viên bổ túc Học viện Lục

quân; đã được tặng thưởng: 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng Nhất, Nhì, Ba; 2 Huân chương Chiến công hạng Nhất, Ba; Huy chương Quân kì Quyết thắng.



47 - Đồng chí Bùi Ngọc Dinh, sinh năm 1954, quê quán xã Lam Sơn, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Hưng; trú tại phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 2-1975; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 7-1978; Chỉ huy phó Chính trị – Chính trị viên Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ từ năm 2004; nguyên Chiến sĩ, nhân viên tài chính (Phòng Hậu Cần, Sư đoàn 325, Quân khu 3); Học viên chính trị Trường Sĩ quan Lục quân; Chính trị viên phó đại đội, Chính trị viên đại đội Trung đoàn 155, Sư đoàn 327; Học viên Trường sĩ quan Chính trị Quân sự; Trợ lí cán bộ trung đoàn, Tiểu đoàn phó Chính trị thuộc Trung đoàn 155, Sư đoàn 327, Quân khu 1; Trợ lí Phòng Cán bộ Quân khu 1; Phó chủ nhiệm, Chủ nhiệm Chính trị trường Quân sự tỉnh Bắc Thái; Học viên Học viện Chính trị - Quân sự, Trung đoàn phó Chính trị Trung đoàn 832 cán bộ tăng cường cơ sở Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên; đã được tặng thưởng: 2 Huân chương Chiến công hạng Nhất, hạng Nhì; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng Nhất, Nhì, Ba; Huy chương Quân kì Quyết thắng.



48 - Đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng, sinh năm 1962; quê quán xã Đào Xá, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 2-1982; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 12-1984; Chỉ huy phó Động viên Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ từ năm 2005, cấp bậc

Trung tá; nguyên Chiến sĩ, Học viên Trường Sĩ quan Lục quân, Trung đội trưởng, Trợ lý tham mưu, Đại đội phó Quân sự, Đại đội trưởng thuộc Trung đoàn 445 Quân khu 1; Đại đội trưởng, Lớp trưởng quản lý học viên, Giáo viên Trường Quân sự Quân khu 1; Trưởng ban Hành chính Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên; Học viên lớp Bồi dưỡng trung cấp quân sự Trường Quân sự Quân khu 1; Giáo viên Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên; Trợ lý Tác huấn Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn thuộc Trung đoàn 832, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên; đã được tặng thưởng: 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng Nhất, Nhì, Ba.



49 - Đồng chí Lê Tiến Dũng, sinh năm 1964; quê quán xã Động Đạt, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; trú quán thị trấn Sông Cầu, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 10-1983; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 11-1985; Chỉ huy phó - Tham mưu

trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ từ năm 2003 đến tháng 6/2006, cấp bậc Trung tá; nguyên Học viên Trường Sĩ quan Lục quân 2; Trung đội trưởng Trung đoàn 832, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; Trợ lý Tham mưu, Ban chỉ huy quân sự huyện Na Rì, Trợ lý Cán bộ Ban chỉ huy quân sự huyện Phú Lương, Học viên Trường Quân sự Quân khu I; Đại đội phó Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên; Cán bộ tăng cường cơ sở, Trợ lý cán bộ, Phó Tham mưu trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ; đã được tặng thưởng: 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng Nhất, Nhì, Ba.



49 - Đồng chí Trương Đức Lâm, sinh tháng 6-1960; quê quán xã Đoan Bái, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; trú quán thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 11-1978; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; nguyên Tiểu đội trưởng thuộc Sư đoàn 432, Trung đội trưởng thuộc Sư đoàn 345, giáo viên Trường Quân sự Quân khu I, Trung đoàn phó thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên; từ tháng 6-2006 là Chỉ huy phó - Tham mưu trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ; đã được tặng thưởng: 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng Nhất, Nhì, Ba.

II - Các đồng chí Bí thư Đảng ủy Quân sự huyện (1994 - 2006).



1 - Đồng chí Nguyễn Sơn Oanh, sinh ngày 3-3-1938; quê quán xã Yên Lợi, huyện ý Yên tỉnh Nam Định; trú quán xã Hóa Trung, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 5-1963; nguyên Bí thư Đảng ủy Quân sự huyện Đồng Hỷ từ năm 1994 đến năm 1999; nguyên Giáo viên dân lập xã Hóa Trung, Cán bộ Ủy ban hành chính huyện Đồng Hỷ; Trưởng phòng Giao thông – Thủy lợi; Thường vụ Huyện ủy - Trưởng ban Tuyên giáo, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, Tỉnh ủy viên - Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Đồng Hỷ; nghỉ hưu tháng 6-1999; đã được tặng thưởng: 1 Huy chương Kháng chiến hạng Nhất.



2 - Đồng chí Nguyễn Văn Khiêm, sinh ngày 18-10-1944; quê quán xã Hóa Thượng; trú quán: thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 8-1967; nguyên Bí thư Đảng ủy Quân sự huyện Đồng Hỷ từ năm 1999 đến năm 2000; nguyên Học viên Trường Trung cấp Thủy lợi, tỉnh Nghĩã Lộ; Sinh viên Trường Đại học Thủy lợi, Kỹ sư

Thủy lợi, Phòng Kế hoạch - Sở Thủy lợi tỉnh Bắc Thái; Trưởng phòng Kỹ thuật, Phó Giám đốc Sở Thủy lợi tỉnh Bắc Thái; Phó Bí thư Thường trực, Quyền Bí thư, Bí thư Huyện ủy Đồng Hỷ, Phó ban Thường trực Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên; nghỉ hưu tháng 11-2004; đã được tặng thưởng: 1 Huy chương Kháng chiến hạng Nhất.



3 - Đồng chí Nguyễn Văn Chiến, sinh ngày 3-9-1949; quê quán: xã Lê Hồ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; trú quán phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; nguyên Bí thư Đảng ủy Quân sự huyện Đồng Hỷ từ năm 2000 đến năm 2002; nguyên Tỉnh ủy viên, Chánh văn phòng Tỉnh ủy Bắc Thái, Giám đốc Chi nhánh Quỹ hỗ trợ phát triển Thái Nguyên; Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Đồng Hỷ; từ tháng 10-2002 là Bí thư Đảng ủy – Giám đốc Sở Thương mại- Du lịch tỉnh Thái Nguyên.



4 - Đồng chí Trần Văn Vinh, sinh tháng 4-1947; quê quán xã Nam Sơn, huyện Đa Phúc, tỉnh Vĩnh Phúc; trú quán phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 8-1979; nguyên Bí thư Đảng ủy Quân sự huyện Đồng Hỷ từ

năm 2002 đến năm 2005; nguyên cán bộ Ban công tác miền Tây ở Lào; Phó phòng, Trưởng phòng Thủy lợi, Trưởng phòng Nông nghiệp, Phó Chủ tịch ủy ban nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, Bí thư Huyện ủy huyện Đồng Hỷ; đã được tặng thưởng: 1 Huy chương Kháng chiến hạng Ba, 1 Huy chương Anh dũng chống Mĩ do Nhà nước Lào tặng.



5 - Đồng chí Lê Anh Thái, sinh ngày 22-8-1953; quê quán, trú quán xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 2-1977; là Bí thư Đảng ủy Quân sự huyện từ năm 2005; nguyên Chiến sĩ Đoàn 559; Học viên Trường Văn hóa Tổng cục Xây dựng Kinh tế; Cán bộ Khoa Lịch sử Đảng, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội; Cán bộ Lịch sử Đảng, Tỉnh ủy Bắc Thái; ủy viên ủy ban Kiểm tra, Phó Chủ nhiệm ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Thái Nguyên; từ tháng 2-2003 là Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, từ năm 2005 là Bí thư Huyện ủy huyện Đồng Hỷ.

MỤC LỤC

STT	Nội dung	Trang
1	Lời giới thiệu	6
2	Chương I Đồng Hỷ - vùng đất, con người và truyền thống đấu tranh vũ trang	10
3	Chương II Lực lượng vũ trang huyện Đồng Hỷ trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)	60
4	Chương III Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đồng Hỷ trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975)	118
5	Chương IV Lực lượng vũ trang huyện Đồng Hỷ trong những năm đầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (1975 - 1986)	252

6	Chương V Lực lượng vũ trang Đồng Hồ trong công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (1987 - 2000)	303
7	Kết luận	360
8	Phụ lục I Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân và Bà mẹ Việt Nam Anh hùng	366
9	Phụ lục II Các đồng chí chỉ huy và Bí thư Đảng ủy Quân sự huyện Đồng Hồ	378

Tổ biên soạn:

Tiến sĩ NGUYỄN XUÂN MINH
(*Chủ biên - Chương IV, Chương V*)

PHẠM TẤT QUYNH (*Chương I, Kết luận*).

Cử nhân VŨ THANH KHÔI (*Chương II*).

Thượng tá NGUYỄN VĂN THẮNG (*Chương III*).

Trung tá, cử nhân NGUYỄN SỸ CẢNH (*Phụ lục I, II*).

Hoàn chỉnh bản thảo:

NGUYỄN XUÂN MINH
NGUYỄN VĂN THẮNG

Bìa: MINH HẢI.

Ảnh: BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ HUYỆN ĐỒNG HỖ.

Sửa bản in

NGUYỄN VĂN THẮNG

Ấn 200 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm tại Nhà in Báo Thời Nguyên.
Giấy phép xuất bản số 50/GP-VH-TT ngày 06/12/2000.
In xong nộp làm chiến thắng 12 năm 2000.

Tổ biên soạn:

Thiếu tá NGUYỄN XUÂN MINH

(Chức biên - Chính trị - Chính trị)

PHẠM TẤT QUYNH (Chính trị - Kết luận)

Cử nhân Vũ Thanh Khôi (Chính trị)

Thượng tá NGUYỄN VĂN THẮNG (Chính trị)

Trung tá cơ nhân NGUYỄN SỸ CẨM (Pháp luật)

Hoàn chỉnh bản thảo:

NGUYỄN XUÂN MINH

NGUYỄN VĂN THẮNG

Bìa: MINH HẢI

Ảnh: BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ HUYỆN DÔNG HỖ

Sửa bản in

NGUYỄN VĂN THẮNG

In 500 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm tại Nhà in Báo Thái Nguyên.

Giấy phép xuất bản số 50/GP-SVHTT ngày 06/12/2006.

In xong nộp lưu chiểu tháng 12 năm 2006.